

VĂN BÚT NAM HOA KỲ
Và TẠP CHÍ TIN VĂN

**HÂN HOAN CHÀO MỪNG
ĐẠI HỘI 10
VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI**

(Từ ngày 5-7-2014 tại CALIFORNIA)

**CHÚC ĐẠI HỘI THÀNH CÔNG
ĐỂ PHÁT HUY TINH THẦN
ĐOÀN KẾT HỮU NGHỊ
CỦA NHỮNG NGƯỜI
CẦM BÚT LƯU VONG**



[http:// www.vanbutnamhoaky.com](http://www.vanbutnamhoaky.com)

TIN VĂN

Thông tin*nhị luận*sáng tác*văn học*nghệ thuật



VBVNH/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương
8011 Findlay st. Houston, TX 77017
Email: vanbutnamhoaky@yahoo.com
vbtinvan@yahoo.com tuyha81@yahoo.com

Phụ Trách Tổng Quát: Túy Hà
Thư Ký Tòa Soạn: Phạm Tương Như
Quản Lý: Lê Hữu Liệu

Ban Biên Tập:

Nguyễn Đức Nhơn - Phạm Ngũ Yên - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài Niệm - Vĩnh Tuấn - Yên Sơn - Huỳnh Vũ - Huỳnh Công Ánh - Lan Cao - Lưu Thái Dzo - Lê Hữu Minh Toán - Lê Hữu Liệu - Linh Phương - Nguyễn Thế Giác - Phan Đình Minh - Thu Nga - Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Diễm Nghi - Cù Hòa Phong - Máy Ngân - Lưu Nguyễn Từ Thúc - Nguyễn Tuấn Chương - Dương Phước Luyện - Dương Thượng Trúc - Song An Châu - Võ Thanh Văn - Như Phong - Nguyễn Mạnh An Dân - Phạm Tương Như - Túy Hà.

Cộng Tác:

Tô Thùy Yên - Trần Hồng Văn - Vũ Tiến Lập - Nguyên Nhung - Quan Dương - Trọng Đạt - Phạm Thu Liễu - Đoàn Thy Vân - Cái Trọng Ty - Nguyễn Minh Triết - Trần Bang Thạch - S.E.Trần - Tiểu Thu. Nguyễn Lập Đông - Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - SongThy - Dạ Dung Vũ - Ngô Thu Hồng - Kim Oanh - Trần Minh Hiền - Ngọc Anh - Trần Việt Cường - Nguyễn Phạm Thái - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy - Như Ly - Văn Nguyên Dưỡng - Châm Hồ - Văn Ngọc Thy - Vương Hồng Ngọc - Hoàng Thị Thanh Nga - Thy Lan Thảo - Nguyễn Bá Thận. Minh Xuân 538. Phạm Tín An Ninh.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Hà Hoàng Nga
Hình bìa inter.gallery



*...Hiên cả phê bát ngát, khoảng trời xanh bao la, vài đám mây bay qua và lạnh bay theo gió...**

và chữ nghĩa rồi bời trên từng trang giấy mới

Viết gì đây cho phải, viết gì đây cho hay. Người đọc già mắt kém, thấy chữ nghĩa lem nhem, người bạn trẻ mắt tinh chỉ đọc trên máy tính, ôi chữ Việt không rành đành rong chơi ngoại ngữ.

Tất cả những việc nhỏ ấy thật ra là một vấn nạn lớn đối với giới làm báo nhất là báo chuyên đề văn học.

Tình hình thời sự mỗi lúc mỗi rối ren. Phía Trung đông khói lửa, mỗi ngày người chết thêm, và ebola nạn dịch là hiểm họa khôn lường đang gieo rắc kinh hoàng từ lục địa đen xa xôi và lạc hậu, nơi nơi đều hoang hốt. Trong bối cảnh rối ren gần như bế tắc. Tin trong nước đưa ra nạn hán hóa không ngừng bành trướng, và chính quyền hiện tại thì vô cảm trầm kha, những trái tim khát khao dân chủ vẫn chỉ là những tia sáng nhỏ nhoi và đơn lẻ vẫn không ngừng bị trừ dập, bức hại và vu oan thì Thơ từ đâu mà tới văn từ đâu mà ra. Tất cả từ thực tế và viễn kiến của người viết. Nếu là những bài mang tính cách thông tin thời sự thì phải có tính chân thật và vô tư. Nếu những sáng tác văn học trước những đổi thay của xã hội thì thuộc tính của nó luôn tiềm ẩn sự thực trong hư cấu.

Vì vậy chúng tôi mượn câu thơ trên như một lời giới thiệu t-Thu phân vừa chớm lạnh Đông hàn.

Từ trước khi mùa lạnh tới, tuổi trẻ Cảng Thơm chạm thêm công lý đòi tự do bầu cử chọn người đại diện, một trăm, một ngàn và vạn ngàn thanh niên nam nữ đã xuống đường cầm hoa hoa dân chủ, phát cờ công lý trước bá quyền đại hán. Mùa đông lạnh trở thành rất nóng, náo nức lòng người, sức sôi nhiệt huyết, hoa dân

chủ, lựa tự do vẫn mãi là khát vọng muôn đời của những yêu công lý hòa bình.

Những người cầm bút cần hơn ai hết khát vọng này, vì có tự do dân chủ thì mới đòi được nhân quyền từ chính những phát biểu của mỗi cá nhân, đó chính là đệ tứ quyền danh chính ngôn thuận hợp hiến và hợp pháp của những đất nước văn minh theo thể chế dân chủ.

Trước những vận động không ngừng nghỉ của xu thế mới, Tạp chí Tin Văn vẫn cần cù nhẫn nại tiếp tục hành trình, bất chấp những khó khăn thách thức, bất chấp những thị phi đồn đoán về một mùa Thu âm đạm của văn học. Trước hết là chấp nhận hy sinh thời gian và tài lực. Chấp nhận đầu tư tìm óc mà không hề kỳ vọng mang về lợi nhuận. Phần thưởng cuối cùng chắc chắn sẽ là niềm tin của độc giả, đóng góp tích cực của thân hữu và khát vọng bảo tồn phát huy văn hóa Việt cho dù đang ly xứ xa quê, bất chấp những chông gai trên mặt trận văn hóa tư tưởng vẫn đang chực chờ phía trước. Một thân hữu ngày xưa cầm súng nay cầm bút đã cảm khái đến chạnh lòng:

...Tưởng lạnh hoa tuyết nở, không ngờ trời trong xanh. Một ngày bao nhiêu tin, biết tin nào chính xác?

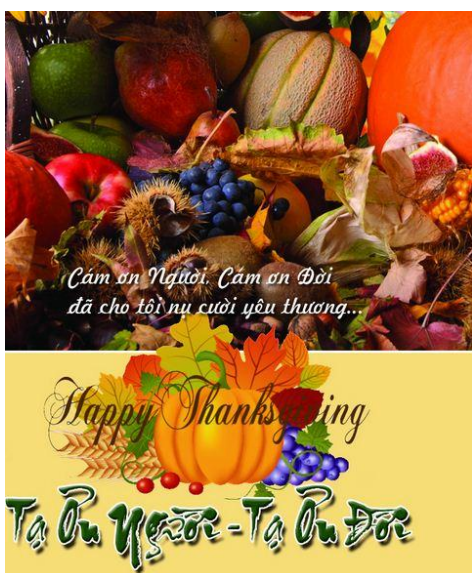
Nhớ lại thời trận mạc, tin thời tiết không cần; những người lính hành quân vẫn đợi trời mưa nắng...

*Bây giờ, đời bình lặng, tin tào lao xôn xao. Đọc báo rồi ớn ào. Đọc báo rồi ném báo...**

Nhất định hình ảnh... ném báo sẽ không xảy ra cho Tạp chí Tin Văn vì dựa trên nhân trí dũng những người cầm bút lưu vong còn tâm huyết không thể bẻ cong ngòi bút để phụ lòng tin của bạn đọc.

Trân trọng
Ban Biên tập

**Thơ tvl*



Trương Sĩ Lương ***NHÂN LỄ TẠ ƠN 2014***

Năm nay Thu sang vội vàng, và Đông kéo về mang theo gió lạnh sớm hơn năm trước, rõ nhất là thực vật. Cứ nhìn hàng cây lá thay màu nhanh chóng, ôm theo đau buồn nhức nhối, rơi rụng, lịm chết, trở về với cát bụi theo lẽ tự nhiên của tạo hóa xoay vần, là chúng ta có thể thấy rõ ngay.

Các nhà thông thiên học cho rằng, từ vài năm nay, tình trạng biến đổi khí hậu địa cầu đã làm cho nhiệt độ từng vùng thay đổi bất ngờ, dường như không mấy tốt. Có nơi khí hậu ôn hòa bỗng dưng trở lạnh, hoặc nóng bức bất thường và ngược lại.

Bên cạnh đó là những thiên tai nặng nề như động đất, núi lửa, đất trượt, bão, lụt v.v... đã và đang tàn phá địa cầu làm cho loài người lo sợ. Mới đây, tại Hoa Kỳ, cô “Bạch Tuyết” đã tạo nên trận bão tuyết đầu mùa ở đông-bắc Hoa Kỳ, nặng nhất là tại thành

Tin Văn 5

phố Buffalo tiểu bang New York, tuyết đổ thành núi, làm gián đoạn giao thông, thiệt hại vật chất và nhân mạng không ít. Cư dân trong tiểu bang New York vẫn chưa có cuộc sống bình thường. Nói tới Mẹ Thiên Nhiên tàn phá thì loài người đành chịu bó tay. Thế nhưng những tàn phá do con người gây ra, góp thêm vào nỗi khổ đau của nhân loại, thì ai có thể cản trở, và có biện pháp để chế tài? Điển hình là trận chiến nguy hiểm giữa Ukraine và Nga, có thể là ngòi nổ của đại chiến thứ 3, kéo theo Âu châu và Hoa Kỳ vào cuộc gần một năm qua, vẫn chưa giải quyết được. Trong khi đó, một trận chiến chống đám khủng bố độc ác khác nhất, do Hoa Kỳ và đồng minh thành lập, lãnh đạo, đang đối đầu với cái gọi là “nhà nước Hồi giáo” ISIS, hơn nửa năm qua tại Iraq và Syria, nhưng ngày càng khó khăn hơn.

Đúng là khi loài người càng văn minh, phát triển công nghiệp càng mạnh, thì sự tàn phá thiên nhiên càng nhiều: khai thác khí đốt, lấy nhiên liệu dầu thô từ lòng đất (oil), quặng mỏ, chận nước, phá núi, phá rừng, phá biển... Nói chung là tàn phá môi sinh, thải khí độc bừa bãi ở các quốc gia đang phát triển công nghệ rầm rộ đến mức báo động như Trung Cộng, Ấn Độ... đã làm cho nhân loại lo lắng. Đó là chưa nói tới tình trạng chạy đua vũ khí tới tận hiện đại, sẵn sàng gây chiến tranh trên bộ, trên không, trên biển, bằng vũ khí hóa học, sinh học, hạch tâm với sức tàn phá y như “tận thế” mà bất cứ ai khi nghe tới cũng rùng mình vì một trận đại chiến, tiêu diệt nhân loại xảy ra, song song với những thiên tai dịch bệnh của Mẹ Thiên Nhiên quở phạt.

Bên kia vùng trời Á châu, Trung Cộng (TC) càng ngày càng hung hăng thấy rõ. Sau hơn 20 năm tái vũ trang, hiện đại hóa guồng máy chiến tranh, TC bắt đầu khiêu chiến với Nhật trên biển Hoa Đông; đụng độ với Phillipines ở Biển Đông và hiệp đáp chur hầu Việt Nam ra mặt, trên biển, trên đất liền, vì đám bù nhìn Hà Nội bị TC trông vòng “kimco” lên cổ từ hơn nửa thế kỷ qua, mà tập đoàn CSVN cứ nhục nhã cúi đầu “Thà mất nước hơn mất đảng”.

Nhìn về Việt Nam, thấy buồn cho vận nước điêu linh, dân tộc phải chịu lầm than dưới một xã hội đầy dẫy bất công, nghèo khổ, nhân tâm hỗn loạn dẫn tới tha hóa toàn diện. Một đất nước có nhiều tài nguyên, chưa kể những khoản viện trợ của LHQ và hơn 10 tỷ bạc của người Việt hải ngoại gửi về hàng năm, nhưng tất cả đã biến mất vào túi tập đoàn thông trị Mafia Đỏ.

Đất nước tan hoang vì hậu quả của một chế độ phi nhân, độc tài tàn ác kéo dài quá lâu; xã hội điên loạn, đạo đức, luân lý biến mất. Có người nhận xét, ngày nay con người chỉ biết chạy theo nhu cầu vật chất, tham lam, xem nhẹ sự sống của người khác, ai chết mặc ai, cần gì phải đấu tranh cho công bằng, lẽ phải? Cần gì phải chống Tàu, hay bất cứ giống dân nào xâm lăng, đô hộ... bởi vì bản tính vô cảm, vì sợ hãi bạo quyền, đã trở thành quán tính trong hơi thở trước mọi sinh hoạt đời sống.

Không! Dân tộc Việt kiên cường không thể như thế được! Chắc chắn trong vũng bùn đen đặc, những đoá sen trong sáng sẽ mọc lên để dựng lại con người, xây lại ngôi nhà đạo đức, nhân bản mà cha ông chúng ta đã đổ máu xương tạo dựng trong mấy ngàn năm qua. Những đoá sen ấy là hàng trăm, hàng ngàn thanh niên sinh viên đã và đang kiên cường đứng dậy trước bạo lực, tù đầy... nhiều lắm kể không hết.

Nhân mùa lễ Tạ Ơn, xin cảm ơn đời, cảm ơn người đã cho chúng ta được sống trong tự do, dân chủ, nơi mà người dân tôn trọng công bằng lẽ phải, hướng thượng; được góp tiếng nói ngay thẳng, không e dè sợ hãi vào những sinh hoạt xã hội, chính trị mà không bị đàn áp, trấn lột tư tưởng như các xã hội độc tài cộng sản đã và đang làm.

Xin tạ ơn độc giả, mạnh thường quân, thân hữu, chiến hữu, văn hữu, thân chủ yểm trợ QC và những người bạn âm thầm (vô danh) luôn luôn quan tâm tới sự sinh tồn của Tin Văn, một tạp chí gìn giữ văn hóa, đấu tranh cho công bằng lẽ phải nơi chúng ta đang sinh sống; đồng thời tiếp tục góp tiếng nói cho những đoá sen sáng ngời trong nước đang ngày đêm đối đầu với bạo quyền CSVN. Mong được quý độc thương yêu Tin văn như một người bạn hàng đảng hoàng, đứng đắn, nhất là có nhau khi “khay trời hờ gió”

Trương Sĩ Lương



Cung Bảo Bình Biết gửi về đâu

Thơ tôi viết giữa trời đông bão
Gió thổi qua bay mất chữ tình
Chỉ còn riêng chút ngậm ngùi chữ lý
Nhưng hỏi còn ai cần đến lý tình
Xã hội Việt Nam tự cho đương đại
Nhà cao cửa rộng lẫn dân đen
Người chen người tranh nhau xuống phố
Kín lòng đường xe mất lối đi
Cố đụng vào nhau vẫn là không lạ
Hỏi há vượt lên, vô cảm lâu rồi.
Có bà Mẹ già,
Mẹ Việt Nam già lắm
Ngồi bên đường rỏ rã rách bướm.
Dầm củ khoai sùng vài ba trái chuối
Cuối chiều tất cả còn nguyên
Mẹ ôm hàng thừa
Như ôm con mà khóc
Việt Nam ơi! Còn đó những lâm than

Thơ tôi viết giữa mùa dịch bệnh
Ebola từ lục địa đen
Đang trở thành mối lo chết chóc
Cho khắp nơi trên thế giới buồn
Ebola tên dòng sông xa lắc
Và vô danh trên những bản đồ
Đã trở thành dòng sông hung hãn
Như cuồng lưu vòng xoáy chết người

Thơ tôi viết giữa mùa tranh cử
Khắp nơi nơi là khẩu hiệu tự do
Những chỉ là thứ tự do trí trá
Nên Cảng Thơm tuổi trẻ vùng lên

Ai cũng biết
Giữa niềm tin và hiện thực
Vẫn luôn là một khoảng cách xa
Nhưng có lửa tất nhiên có khói
Hy vọng đây sẽ nở ngàn hoa

Thơ tôi viết giữa trùng trùng lưới lửa
Trung cận đông người chết mỗi ngày
Không chỉ hai lần
Mà nhiều lần hơn thế
Oan khiên trên những xác cụt đầu
Cát sa mạc tắm dầu thể chiến
Hay chi là nội chiến tương tàn
Dù lý giải thế nào đi nữa
Thì tự do vô giá ai cho

Thơ tôi viết giữa những bàn hội nghị
Được mang tên thượng đỉnh Đông Tây
Của chính khách hay là lãnh tụ
Cũng chỉ là ngã giá được thua
Chủ nhân ông luôn cần đắc thủ
Có sá gì mạng sống con người
Cứ chết thêm rồi để thêm cứ thế
Lợi nhuận sinh ra từ chinh chiến điêu tàn.

Thơ tôi viết gửi về cố quốc
Như gửi vào vòng nước xoáy hư không
Thơ tôi viết cho điệu cày blog
Chỉ tiếc là tên có người không
Từ Việt nam gông cùm già thật
Vẫn còn nhiều Câu Tiễn nằm gai
Lòng trí trá khác gì biển lận
Chạy đi đâu
Cho khỏi nắng trần ai

Thôi đành viết cho chính tôi đọc vậy
Đọc chưa xong đã hồn xác chia tay
Như gió thu bay qua tường đá dựng
Chạm khẽ đời nhau rồi lại bay.

Cung bảo bình



Trần Quốc Bảo

(Thiên An Môn 1989)

Bài Thơ Máu Lửa

“Bài thơ Tuyên dương”

Nữ Thần Dân Chủ

và **“nụ hôn cảm thương”**

Trao sinh viên Bắc Kinh

X

Ta mến mộ người sinh viên Trung Quốc
Bàn tay còn lem luốc mực xanh
Phấn bảng trắng bám đầy trên mái tóc
Gót chân son chập chững vào đời
Nhưng các em
Dừng cảm tuyệt vời
Tuổi niên thiếu mang gông xiềng quỷ dữ
Như nụ hoa giam hãm trong bùn
Đã nhất tề vùng lên làm lịch sử
Ngạo nghễ oai hùng đứng giữa Thiên An Môn
Đòi dân sinh, dân chủ. Xoá bỏ chế độ phi nhân
Đả Tiểu Bình và lũ Hồng quân (1)
Thế giới sững sờ kinh ngạc
Nhân loại trở mắt nhìn những tráng sĩ thanh xuân
Hiên ngang trước mũi súng bạo quyền
Tuyệt thực ôn hòa, Vỗ tay ca hát
Dừng cảm chặn đầu xe thiết giáp
Thần nhiên vào cõi chết
Đề tìm đường sống cho muôn triệu sinh linh

Ngày 15 tháng 5, 1989

Sinh viên Hoa lục đứng dậy:

Liên kết đồng tâm

Bắc Kinh, Thượng Hải, Nam Kinh

Thiên Tân, Hương Cảng, Côn Minh, Hoàng Phố

Hơn triệu người dân hưởng ứng xuống đường

Lộ Quân 38 buông súng ủng hộ

Biểu tình tràn ngập Quảng trường

Ngày 29 tháng Năm

10 Tin Văn

Các em dựng tượng Nữ Thần Dân Chủ
Hành động lịch sử, ý nghĩa cao xa
Bởi mai đây . . .
Tượng Thần tắm máu
Hồn sinh viên sẽ muôn đời là “Thần Dân Chủ của Trung Hoa”

Ngày 4 tháng Sáu
Quĩ dữ hiện hình
Lộ quân 27 ra tay tàn sát
Tượng Thần tan nát hòa máu thịt sinh viên
Xác chết chồng chất Thiên An Môn
Thiết giáp chặn các ngã: Lâm Bồ, Thiên Giao, Tây đơn . . .
Phun lửa đốt Quảng trường
Thiên An Môn thành lò hỏa thiêu vĩ đại
Từ cầu Muxudi, đến đường Nam Chi Dĩ,
Khắp nơi lênh láng máu hồng
Bắc Kinh rên xiết dưới bàn tay ác quỷ
Thế giới bàng hoàng xúc động
Chứng kiến cảnh tượng thê lương !

X

Ta viết bài thơ tuyên dương
Nữ Thần Dân Chủ
Gửi nụ hôn cảm thương
Đến các em sinh viên Trung Quốc
Những Liệt sĩ phi thường
Khai phóng sinh lộ cho nhân loại
Tuy thảm tử nhưng kỳ công vĩ đại
Thức tỉnh loài người vượt thoát con mê
Sóng Dân chủ trào dâng, lan tỏa tứ bề
Đông Âu, Âu châu, rồi Nga Sô-viết
Đều vùng dậy bỏ Mác-Lê tả thuyết
Tìm lại Tự do và phẩm giá con người

Chuyện lạ vô cùng cuối thế kỷ hai mươi
Thiên An Môn !
Trang huyết sử thê thảm tuyệt vời,
Ngọn đuốc Dân Chủ, muôn đời rực rỡ
Ôi ! Đau đớn thay ! đẹp thay !
Người sinh viên Bắc Kinh

“Thủ xuất thứ vật, vạn quốc hàm ninh” (2)

Trần Quốc Bảo

Richmond, VA

Ghi chú (1)- Khi xuống đường, sinh viên đem theo muống và 1 cái bình nhỏ, từng lúc, nhất loạt lấy muống gõ leng keng vào bình, dân Trung Quốc ai nấy đều hiểu cái hàm ý “Đả đảo Tiểu Bình” qua hành động đó

(2)- *“Thủ xuất thứ vật, vạn quốc hàm ninh”* Một quẻ trong Kinh Dịch ý nghĩa: Vượt đầu mọi vật, muôn nước đều yên.



Không quan trọng bạn nghĩ cuộc sống này tuyệt vời hay tồi tệ ra sao, Thức dậy mỗi sáng, cảm ơn cuộc đời bởi vì vẫn có những người ở một nơi nào đó đang phải chiến đấu để tồn tại.



Cao Nguyên Chẳng Lẽ

Vào mỗi cuối năm, tôi lại dựng lên cột mốc thời gian 1975 và cộng thêm vào từng khoảng đời lưu vong đáng nhớ. Đánh dấu chuỗi dài bi thảm của Việt Nam, quê hương tôi.

Cả bi và thảm đều chứa nhiều nước mắt của hàng triệu người Việt sống lưu vong, hay đang sống tại quê nhà!

Cuối năm 2014, cột mốc thời gian khắc dấu ấn 40. Nhìn về trước và sau dấu ấn này, trên tầng tầng lớp lớp máu xương của sự hy sinh vì tự do dân chủ của một quốc gia, vẫn chỗi lên mầm đau thương do nước mắt tưới vào. Nghiệt ngã thân phận của đời người, của đất nước chạy buốt theo tiếng thở dài gằn như chỉ để mặc niệm từ hồi tưởng.

Mặc niệm với những anh hùng đã vì nước hy sinh! Hồi tưởng những đắng cay và tức tưởi của một đoàn quân quyết chiến mà thất bại. Một thất bại nhục nhã bởi sự phản bội của đồng minh và nội thù dân tộc.

Chẳng lẽ đây là thời kỳ nhiễu nhương nhất của dòng lịch sử cận đại do nội thù khuynh đảo trong hàng ngũ nhân thân? Chủ nghĩa cá nhân nẩy lòng phản trắc, mài sắt ngôn từ để triệt hạ nhau, bất chấp chân lý và công đạo! Lừa bịp cả thể nhân bằng những chiếc áo ngực tạo hữu thân. Lợi dụng đức tin để lập đền tôn sùng lãnh tụ! Tệ hại hơn là vinh danh chính mình trên bản ngã tự tôn, tự mãn!!

Chẳng lẽ những ngọn bút tiên phong đã chùn tâm ráo mực? Chỉ phóng lên trời những dấu chấm than! Mặc thế gian hững hờ những dòng lệ đỏ bi thương trên màu da vàng chủng tộc? Cái cơ hội dùng bút thay súng để chiến đấu vì độc lập tự do và dân chủ cho quê hương, cũng vượt mất khỏi tầm tay của những người lính già đã từng thề vì nước hy sinh? Chẳng lẽ lời thề vệ quốc đã bị màu danh lợi phủ chụp lên cái thân phận vốn quen trò đón gió, trở cờ?

Chẳng lẽ chữ nghĩa và trí tuệ chỉ để dùng cho những dằng vật lòng nhau, khơi niềm đau từ những đổ kỵ để thỏa mãn sự riêng tư danh phận một đời người? Bất chấp lương tri của người cầm bút vì nghĩa diệt thân, chỉ vì lẽ phải khuất lấp dưới tầm nhìn, chỉ thấy cái "tôi" sáng lên trong niềm thù hận. Hả hê đập phá lẽ phải bằng ngôn từ bất xứng với đại từ Văn Hóa. Làm đầy lên lớp bụi mù che lấp con đường chân thiện mỹ được tiền nhân xây đắp suốt mấy nghìn năm!

Còn bao điều chẳng lẽ đóng vào tâm trí và tự mình rịt lại những thương đau bằng niềm tin vào lương tri của những cây bút vẫn miệt mài viết tiếp những trang sử dấu bi hay tráng cũng mang hồn dân tộc và tổ quốc mình đã cưu mang. Lịch sử vẫn còn đó, lương tâm đồng chủng sẽ minh bạch mọi điều. Thế hệ tiếp sau sẽ đi vào chính sử với ánh sáng chân lý được dẫn soi bởi hồn thiêng dân tộc. Lướt qua sự hỗn tạp của hiện cảnh quê hương ảm đạm, để vạch lên con đường hướng tới tương lai tươi sáng thật không dễ. Nhưng chẳng lẽ mãi lặng lẽ ngồi nghe những niếm khúc u buồn cho tới lúc tàn hơi?

Chẳng lẽ chữ nghĩa cứ bị dồn nén trong khung cửa ký ức, mỗi khi thời gian chạm vào, những giọt nghĩ mới vỡ ra chảy theo dòng trầm mặc? Không! Phải dựng chữ nghĩa đứng lên, vượt bóng đêm, xuyên qua đổ kỵ và nghi hoặc, phóng vào vách thời gian những dấu ấn đẹp của văn hóa dân thân vì sự sinh tồn của chính mình với lương tri của một người cầm bút. Để còn thấy tự hào khi nắm tay những người bạn trẻ trên hành trình hướng tới ngày mai. Để khỏi thẹn với chính mình từ lời tim ghi khắc và nhắc nhớ: Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm.

Cao Nguyên

Washington.DC - Nov 01, 2014



NGƯỜI ĐI THƠ NGÁT HƯƠNG ĐỜI

Kiên Giang/Hà Huy Hà ***Hoa trắng thôi cài trên áo tím***

Viết năm 1957 tại Bến Tre

Lâu quá không về thăm xóm đạo
Từ ngày binh lửa cháy quê hương.
Khói bom che lấp khung trời cũ
Che cả trời thương, nóc giáo đường.

Mười năm trước em còn đi học
Áo tím điểm tô người nữ sinh.
Hoa trắng cài duyên trên áo tím
Em còn nguyên vẹn tuổi băng trinh.

Quen biết nhau qua tình lối xóm
Cổng trường đối diện, ngó lầu chuông
Mỗi lần Chúa nhật em xem lễ
Anh học bài ôn trước cổng trường.

Thuở ấy anh hiền và nhát quá
Nép mình bên gác Thánh lầu chuông
Để nghe khe khẽ lời em nguyện
Thơ thần chờ em trước Thánh đường.

Mỗi lần tan lễ, chuông ngưng đổ

Hai bóng cùng nhau một lối về
E lệ em cầu kinh nho nhỏ
Thẹn thùng, anh đứng lại không đi.

Sau mười năm lẻ anh thôi học
Nức nở chuông trường buổi biệt ly
Rộn rã từng hồi chuông xóm đạo
Khi nàng áo tím bước vu quy.

Anh nhìn áo cưới mà anh ngỡ
Chiếc áo tang liệm kín khối sầu!
Hoa trắng thôi cài trên áo tím
Giữ làm chi kỷ vật ban đầu!

Em lên xe cưới về quê chồng
Dù cách đò ngang cách mấy sông
Vẫn nhớ bóng nàng thời áo tím
Nên tình thơ ủ kín trong lòng.

Từ lúc giặc ruồng vô xóm đạo
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương
Giữ màu áo tím, cảnh hoa trắng
Giữ cả trường xưa, nóc giáo đường.

Giặc chiếm lâu chuông xây ổ súng
Súng gầm rung đổ gạch nhà thờ
Anh đem gạch nát xây tường lũng
Chiếm lại lâu chuông, giết kẻ thù.

Nhưng rồi người bạn đồng song ấy
Đã chết hiện ngang dưới bóng cờ
Chuông đổ ban chiều, hồi vĩnh biệt
Tiễn anh ra khỏi cổng nhà thờ.

Hoa trắng thôi cài trên áo tím
Mà cài trên nắp áo quan tài
Điểm tô công trận bằng hoa trắng
Hoa tuổi học trò, mồ thấm tươi.

Ba năm sau chiếc xe hoa cũ
Chờ áo tím về giữa áo quan
Chuông đạo ngân vang hồi tiễn biệt
Khi anh ngồi kết vòng hoa tang.

**Và 4 câu kết khác viết tại Gia đình 1958*

Xe tang đã khuất nẻo đời

Chuông nhà thờ khóc đưa người ngàn thu

Từ đây tóc rũ khăn xô

Em cài hoa trắng lên mồ người xưa.

Bài thơ Hoa trắng thoi cài trên áo tím

Của Thi Sĩ Kiên Giang/Hà huy hà./Trương Khương Trinh.

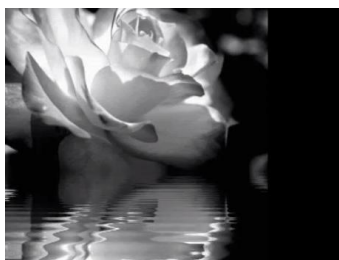
(1929-2014)

Viết về kỷ niệm với cô bạn học trường Tư Thục Nam Hưng Cần thơ tên Nguyễn Thúy Nhiều. Bài thơ sau này được Nhạc sĩ Huỳnh Anh phổ nhạc và nổi tiếng cho đến ngày nay.

Hồ Dzếnh

Hà Nội sang Thu

Trời không nắng cũng không mưa
Chỉ hiu hiu gió cho vừa nhớ nhung...
Em còn nhớ đến quê không?
Bãi dâu vẫn đợi, dòng sông vẫn chờ
Bâng khuâng câu chuyện tình cò
Không mong nên hẹn, không ngờ thành thân.
Rất xa bỗng hóa rất gần
Dù chưa gặp mặt một lần, lạ chưa!
Sáng nay Hà Nội giao mùa
Hồ Thu, tóc liễu, Tháp Rùa lung linh
Nước non đây nghĩa đây tình
Đọc thơ, em có thấy mình trong thơ?



Pablo Neruda (1904-1973)

Vắng mặt

Anh đã kịp xa em đâu
mà em đã lại đến với anh, tươi sáng như pha lê,
hoặc run rẩy, lo âu, như thể bị anh gây thương tích,
hoặc choáng ngợp ái ân, như lúc mắt em
khép kín khi nhận lãnh quà tặng cuộc đời
anh không ngừng mang đến cho em.

Em yêu,
chúng mình kiếm ra nhau
trong cơn khát nên đã
uống cạn luôn cả nước và máu,
chúng mình kiếm ra nhau
lúc đói lòng
nên đã cắn nhau như lửa
để lại trong nhau những vết thương.

Nhưng hãy đợi anh,
giữ cho anh những ngọt ngào.
Anh cũng sẽ tặng em
một đóa hoa hồng.

Đàm Trung Pháp chuyển ngữ



Hiền Nga

**Góp thêm một cách hiểu câu thơ
"Lá trúc che ngang mặt chữ điền"
trong bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" của
Hàn Mặc Tử**



Trong thời gian qua, đã có rất nhiều bài viết trao đổi về câu thơ "Lá trúc che ngang mặt chữ điền" trên mặt báo. Để trả lời câu hỏi "mặt chữ điền" là gương mặt của ai? Mặt cô gái hay chàng trai, cho đến nay dường như vẫn chưa thật ngã ngũ một cách thỏa đáng.

Theo tôi, nên đặt câu thơ và chính thể nghệ thuật Đây thôn Vĩ Dạ để xem xét sẽ thấy đây là câu thơ tả cảnh thôn Vĩ chứ không phải tả mặt người.

Như chúng ta đã biết, Hàn Mặc Tử sinh ở Quảng Bình nhưng sống chủ yếu ở Quy Nhơn, có thời gian ra Huế học hai năm sau đó vào Bình Định làm ở Sở Đạc Điền rồi vào Sài Gòn làm báo. Từ năm 1936 ông bị bệnh phong, từ đó ông sống trong trại phong Quy Hòa – Quy Nhơn.

Trong thời gian làm ở Sở Đạc Điền, Hàn Mặc Tử yêu đơn phương Hoàng Cúc, con ông chủ Sở Đạc Điền, nhưng do hoàn cảnh hai gia đình quá khác biệt nên Hàn Mặc Tử không dám thổ lộ, về sau Hoàng Cúc theo cha về Huế sống ở Vĩ Dạ. Năm 1936, Hàn Mặc Tử về Quy Nhơn nhưng không gặp Hoàng Cúc nữa. Từ năm 1937,

ông vào trại phong. Khi Hoàng Cúc nghe tin ông mắc bệnh hiểm nghèo đã gửi cho Hàn Mặc Tử một tấm bưu ảnh chụp cảnh sông nước bến thuyền kèm theo lời hỏi thăm sức khỏe và lời trách: “Sao lâu nay không ra thăm Vĩ Dạ?”

Hàn Mặc Tử xúc động mạnh, năm 1937, ông viết bài thơ gửi Hoàng Cúc, bà đã giữ bài thơ cho đến lúc từ trần (1989). Xuất xứ bài thơ đặc biệt như thế nhưng chúng ta không nên hiểu hạn hẹp đây là bài thơ tình dành riêng cho Hoàng Cúc. Thực ra bài thơ nói đến những vấn đề lớn trong cuộc đời Hàn Mặc Tử. Đó là cuộc đời người mắc bệnh vô phương cứu chữa, bị cách li, bị ghẻ lạnh, cuộc sống khép kín oan nghiệt khiến nhà thơ khao khát đắm đuối một cách vô vọng cuộc sống bên ngoài.

Nhân việc Hoàng Cúc gửi thư, thiếp thăm hỏi, Hàn Mặc Tử đã trải lòng mình, đã trút bầu tâm sự vào bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ. Nhan đề bài thơ lấy thôn Vĩ Dạ làm không gian nghệ thuật, mọi chi tiết nghệ thuật đều triển khai từ không gian này và thuộc không gian này với đặc trưng phong cảnh nhà vườn soi bóng dòng Hương. Vào năm 1937 đối với Hàn Mặc Tử thì thôn Vĩ không thuần túy mang tính chất không gian địa lí mà là không gian tâm lý, có tính khái quát là cõi ngoài kia: Cõi đời thơ thơ, trần trề hạnh phúc non tơ quyến rũ (Trái ngược với cõi trong này: Là hồn, là máu, điên cuồng thét gào tuyệt vọng). Tâm sự này rất rõ ở nhiều bài khác:

Ngoài kia xuân đã thắm duyên chưa

Trời ở trong đây chẳng có mùa

Không niềm trăng và ý nhạc

(Nhớ thương)

Anh đứng cách xa hàng thế giới

Lặng nhìn trong mộng miệng em cười

(Lưu Luyến)

Câu thơ đầu tiên có lẽ xuất phát từ ý lời nhắn gửi của Hoàng Cúc, với sáu thanh bằng nhẹ nhàng như tiếng thở dài, bỗng vút lên một thanh trắc và dấu hỏi cuối câu làm cho âm điệu bài thơ có phần da diết, nức nở như đọng đầy nước mắt: Làm sao còn có thể trở về cuộc sống bình thường nữa!

Năm dòng thơ tiếp theo miêu tả cảnh thôn Vĩ đẹp tươi đầy sức sống, trong trẻo, long lanh và ấm áp với những nắng mới, hàng

cau, vườn muốt, xanh như ngọc, lá trúc, gió, mây, dòng nước... Câu thơ “Lá trúc che ngang mặt chữ điền” nằm trong đoạn này. Sở dĩ tôi cho rằng nên hiểu đây là câu thơ tả cảnh thôn Vĩ còn vì: Năm 1996 tôi cùng đoàn cán bộ quản lý của Yên Bái đi thực tế trong Huế, tôi có tới Vĩ Dạ (Tất nhiên bây giờ đã khác nhiều) và qua gặp gỡ một số đồng nghiệp, nhân nói đến câu thơ này mọi người cho biết Vĩ Dạ thời đó là một thôn với những nhà vườn xinh xắn thơ mộng bên dòng Hương, nơi này chủ yếu các quan triều đình về giả được vua ban đất và nhà để nghỉ ngơi. Ở Vĩ Dạ lúc đó trồng nhiều trúc bên lối đi, cổng nhà trường có tấm “Chấn Phong” để chắn gió, trên đó thường đắp nổi hoặc viết một chữ điền (bằng chữ Hán) vừa cho đẹp vừa hàm ơn là đất vua ban khi tuổi già xế bóng. Gặp một vài người già ở Huế hỏi điều này, họ xác nhận như vậy nhưng quan trọng nhất là đặt trong mạch thơ đầy lưu luyến hồi tưởng về thôn Vĩ, về cuộc sống bên ngoài, tôi thấy hợp lý.

Bài thơ chủ yếu nói đến nỗi nhớ, nỗi băn khoăn của một tâm hồn khao khát níu giữ cái đẹp trong tâm khảm nên tác giả chú trọng diễn tả tâm hồn người chứ không chú trọng tả mặt người. Có một số dòng thơ nhắc đến người đều dùng đại từ phiếm chỉ: Vườn ai, thuyền ai, ai biết, tình ai... và càng về sau càng “mờ nhân ảnh” trong nhạt nhòa, bất định.

Mọi người đều thống nhất rằng bài thơ rất giàu chất hội họa bởi đó chính là bức tranh thôn Vĩ được tái hiện từ một tâm hồn cô đơn đau đớn phấp phỏng lo âu trước số phận phũ phàng. “Lá trúc che ngang mặt chữ điền” là một nét phác thảo đẹp trong bức tranh ấy, cái tĩnh của mặt chữ điền, cái động của ngọn trúc nhẹ lay trước gió làm cho cảnh sắc thêm sống động biết bao.

Nhân đọc những bài viết trao đổi của các thầy, cô giáo và các em học sinh, tôi mạo muội nêu thêm cách hiểu trên để bạn đọc cùng tham khảo và góp ý

Dương Hiền Nga



"Lá trúc che ngang mặt chữ điền" **Bùi Công Thuần**

Bài thơ Đây Thôn Vĩ Dạ (ĐTVD) của Hàn Mặc Tử (HMT) được giảng dạy trong chương trình phổ thông. GS Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng “cái độc đáo và đẹp của câu thơ “Lá trúc che ngang mặt chữ điền” là “nghệ thuật cách điệu hóa. Không nên tìm ở đây hình ảnh tả thực, tuy rằng cách điệu hóa cũng xuất phát từ sự thực : trong những ngôi nhà vườn xinh xắn, sau những hàng tre trúc, thấp thoáng có bóng ai đó kín đáo, dịu dàng, phúc hậu, dễ thương “[1] Thể nhưng lý giải ấy không đủ sức làm thỏa mãn người đọc về cái hay của câu thơ này. Nhiều người đã tìm những hướng tiếp cận khác nhau để khám phá cho được tín hiệu nghệ thuật và thông điệp HMT gửi trong đó. Nhưng xem ra cho đến nay, điều ấy vẫn còn ngoài tầm tay.

Gần đây Nguyễn Cẩm Xuyên (NCX) cho rằng “có lẽ cái đáng băn khoăn nhất ở đây là 3 chữ “mặt chữ điền”. Sao lại mặt chữ điền? “chữ điền” là để tả mặt cô thiếu nữ thôn Vĩ chăng?[2] Tác giả cũng dẫn ra nhiều cách hiểu của những người đi trước, chẳng hạn “Đọc câu thơ : “lá trúc che ngang mặt chữ điền” ta hình dung ra cảnh cô thiếu nữ thôn Vĩ đang e ấp, thẹn thùng nhìn khách phương xa qua kẽ lá. Cách hình dung này là hợp lí... Nhiều nhà nghiên cứu thơ đã nghĩ như vậy”[đd].

Tác giả NCX cũng dẫn thêm một cách hiểu khác :” câu thứ tư tả thêm một nét kiến trúc đẹp: lá trúc che ngang ...tấm chữ điền (chấn môn) trước cửa nhà. Quả thật theo phong thủy, kiến trúc xưa thường xây bức chấn môn chắn trước cửa ra vào, cách khoảng 5-7 mét. Tấm chấn này có khi được trang trí hoa lá, hồ

phù, có khi đắp nổi nguyên hình một con hổ. Đơn giản hơn, có khi chỉ đắp nổi một hình chữ thập ở giữa khiến nó giống hệt chữ điền (田) và một số người bình dân vùng nông thôn Thừa Thiên, Quảng Ngãi, Bình Định, vào cho đến các tỉnh nam Trung phần xưa vẫn gọi tấm chắn trước cửa ấy là “mặt chữ điền”. Hai bên chắn môn lại thường có trồng thêm hai bụi trúc, phía sau có hòn non bộ...”[dd]

Sau khi dẫn thêm các trường hợp lầm lẫn của nhà in, chẳng hạn việc in sai hai chữ trong câu “Cái đuôi em quẫy trắng vàng chước” trong bài Đoàn Thuyền Đánh Cá- Huy Cận, tác giả NCX đưa ra kiến giải về “mặt chữ điền” như sau:” Từ giai thoại trên ta có thể nghĩ ngợi rằng: thôi cứ cho “mặt chữ điền” là khuôn mặt của thiếu nữ thôn Vĩ đi... thì e là hay hơn ! Câu thơ trở nên sống động, có thần mà lại rất lãng mạn, nên thơ... dù có thể là lúc đặt bút viết thơ Tử đã không nghĩ như thế,... Tử đã không theo khuôn sáo tầm thường mực thước trói người lãng tử. Cô gái của Tử miêu tả trong Đây thôn Vĩ Dạ phải lạ đời với khuôn mặt chữ điền... và khuôn mặt lạ ấy đã đem đến cho người đọc bao nhiêu là cảm nhận thú vị; vì thế cho mãi đến hôm nay người ta vẫn còn băn khoăn, xôn xao mãi và bàn tán nhiều như vậy...”

Tôi bị cuốn hút vào cách đặt vấn đề của NCX, nhưng thực sự hụt hẫng và thất vọng về kết luận của ông đối với câu thơ của Hàn Mặc Tử. Bởi lý giải võ đoán ấy không có sức thuyết phục, nó vẫn nặng về cảm tính và bất lực. Tác giả Nguyễn Khôi thì quyết đoán hơn:” Về Cô gái trong "Lá trúc che ngang mặt chữ Điền" đó là cô gái do sức tưởng tượng của Thi nhân mà hiện ra thôi "...Nay ta xem lại di ảnh Nhà Giáo- cư sĩ Hoàng Thị Kim Cúc (1913- 1989) thì đúng là Cúc có khuôn mặt chữ ĐIỀN phúc hậu...chứ không phải như ai đó (Thang Ngọc Pho và V,V...) quả quyết đó là chữ ĐIỀN- Hán tự đắp nổi ở "mặt trước phía trên công các nhà Quý tộc Huế " hay ở các tấm bình phong trước nhà..."[3]. Còn cách giải thích “mặt chữ điền” là tấm bình phong là của Dương Hiền Nga :” Ở Vĩ Dạ lúc đó trồng nhiều trúc bên lối đi, cổng nhà thường có tấm “Chấn Phong” để chắn gió, trên đó thường đắp nổi hoặc viết một chữ điền (bằng chữ Hán) vừa cho đẹp vừa hàm ơn là đất vua ban khi tuổi già xế bóng. Gặp một vài người già ở Huế hỏi điều này, họ xác nhận như vậy nhưng quan trọng nhất là đặt trong mạch thơ đầy lưu luyến hồi tưởng về thôn Vĩ, về cuộc sống bên ngoài, tôi thấy hợp lý.”[4]

Có thể nhận thấy điều này, các tác giả tìm hiểu bài Đây Thôn

Vĩ Dạ đã sử dụng phương pháp tiểu sử, cố gắng tìm và áp đặt một khuôn mặt chữ điền có thật của cô gái ở thôn Vĩ cho “mặt chữ điền” trong hình tượng thơ của HMT, thậm chí còn cho đó là khuôn mặt của Hoàng Thị Kim Cúc (như đã dẫn ở trên). Nhưng vấn đề là những lý giải như thế để đạt tới điều gì? Có giải mã được bí mật thẩm mỹ của thơ HMT không? Câu thơ “Lá trúc che ngang mặt chữ điền” hay, đẹp, sáng tạo độc đáo của HMT là ở chỗ nào, và, ghi lại hình ảnh ấy, HMT muốn chuyển tải thông điệp gì? Chẳng lẽ HMT mời anh “về chơi thôn Vĩ” là để nhìn “nắng hàng cau”, rồi nhìn “vườn ai” và sau cùng là nhìn mặt Kim Cúc sao?

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Rõ ràng hình tượng thơ trở nên đa tầng, đa nghĩa, giàu màu sắc thẩm mỹ; vượt lên rất xa so với hiện thực được HMT dùng làm chất liệu miêu tả. Không thể đọc thơ bằng cách áp câu thơ lên hiện thực để xem có phải sự thực tác giả đã viết như thế hay không, như thế áp “mặt chữ điền” lên khuôn mặt Hoàng Kim Cúc trên di ảnh. Nếu văn chương là thế thì chẳng cần đến sự sáng tạo của nhà thơ, cũng không cần đến sự độc đáo của cá tính sáng tạo nữa. Bài thơ là một tác phẩm hoàn chỉnh, hình tượng thơ tự nó có ý nghĩa riêng ngoài ý chủ quan của tác giả. Hiện thực được dùng làm chất liệu chỉ là nguyên liệu thô được chưng cất, nó là cái vỏ mà nhà thơ thổi hồn vào. Cái đẹp của tứ thơ, của hồn thơ mới làm nên giá trị thơ

Xin đặt câu thơ trong tổng thể bài thơ. Đây Thôn Vĩ Dạ là ẩn tượng của HMT về cảnh sắc và con người xứ Huế. Mỗi khổ thơ là một bức tranh ẩn tượng, vì thế không có một không gian, thời gian, góc nhìn thống nhất cho cả bài thơ. Đó là ẩn tượng về cảnh sắc ở ba nơi khác nhau, trong những thời điểm khác nhau. Cảnh sắc được lọc qua tâm tưởng của tác giả, không phải là tả thực, khách quan như trong các bài tả cảnh. Khổ I là cảnh sắc vườn tược tinh khôi buổi sáng, khổ 2 là cảnh sắc sông nước đêm trăng thơ mộng và buồn. Khổ 3 là những ngày mưa trắng trời ở Huế với những thiếu nữ mặc áo trắng nhòa trong mưa. Ba cảnh này không liên can gì nhau, nhưng hiện lên trong tâm tưởng HMT và chứa đựng cái tình của tác giả. Tấm lòng của tác giả với xứ Huế là sợi dây liên kết ba khổ thơ tạo nên sự thống nhất cho cấu trúc bài thơ.

Quan sát kỹ những bức tranh ẩn tượng về xứ Huế của HMT (xin không lầm lẫn với nghệ thuật Ẩn Tượng), người đọc nhận thấy đặc điểm này : cảnh sắc được miêu tả rất sắc nét, hiện lên rõ mồn một trước mắt ta, nhưng con người xứ Huế chỉ thấp thoáng trong tranh, không rõ nét, không rõ chân dung.

*Lối theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thi hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay.*

Sự chuyển hóa bút pháp của HMT trong 3 khổ thơ là yếu tố đặc biệt cần xem xét khi giải mã tín hiệu nghệ thuật của từng khổ thơ. Khổ 1, bức tranh được vẽ bằng bút pháp Hiện Thực. Khổ 2, cảnh sông nước đêm trăng là bức tranh Siêu Thực. Khổ 3, hình ảnh ở thực tại chuyển sang bút pháp huyền ảo có màu sắc tâm linh, ở đây HMT hình dung ra mình đứng ngoài cõi nhân gian xa lắc (mơ nhân ảnh) nhìn về cõi người và “mơ khách đường xa”, cảnh thực ở Quy Nhơn nhòa trong cảnh thực ở Huế, được nhìn bằng tấm lòng của một người ngỡ mình đã “mơ nhân ảnh” trong cõi đời này.

Như thế không nhất thiết phải truy tìm nghĩa cụ thể của “mặt chữ điền” là gì, là mặt của ai, mà chỉ cần hiểu đó là khuôn mặt người dân Huế, thấp thoáng trong ngõ trúc, lá trúc che ngang. Độc đáo của HMT là chỉ cần dùng “lá trúc” cũng đủ gợi ra cảnh trúc và ngõ trúc, bởi người đọc liên tưởng ngay tới “cảnh trúc la đà “ trong ca dao và “ngõ trúc quanh co” trong thơ Nguyễn Khuyến. Tứ thơ vừa mới, vừa truyền thống. “Lá trúc che ngang bật chữ điền” là hình ảnh thấp thoáng của người dân Huế trong ngõ trúc. Trên đường đi, cảnh trúc nghiêng nghiêng, lá trúc lòa xòa trên mặt người, không thể “che ngang”, điều ấy làm lộ ra góc nhìn của HMT và một tín hiệu nghệ thuật cần giải mã. Tứ thơ “lá trúc che ngang mặt chữ điền” ẩn chứa một thông điệp.

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

HMT, hóa thân trong Kim Cúc, mời gọi về thăm thôn Vĩ. Nhưng thôn Vĩ có gì đặc biệt để thăm? Thôn Vĩ có nắng mới lên trên hàng cau, có vườn xanh ngọc mơn mẫm, có con người xứ Huế

thấp thoáng đôn hậu. HMT còn tỏ lộ khát vọng tình duyên tươi mới qua hàng cau trong nắng sớm, một sức sống dào dạt trên những lá non xanh ngọc qua vườn ải, và sự thân thiện gần gũi khi nhìn con người xứ Huế đôn hậu. Xứ Huế có những giá trị tinh thần quý giá ấy níu chân HMT.

“Mặt chữ điền” của người xứ Huế là khuôn mặt rắn rỏi, đôn hậu. Khuôn mặt ấy chỉ thấp thoáng sau lá trúc, là sự bộc lộ sự kín đáo, thâm trầm và dung dị tính cách con người ở xứ kinh đô. Tôi còn thấy người dân Huế rất trọng lễ nghĩa. Phải chăng chữ “che ngang mặt” dẫn người đọc đến tầng nghĩa này? Người xưa, trước khi làm gì, đều thi lễ. Cách thi lễ thường là đưa tay lên ngang mặt. Chẳng hạn trước khi uống rượu, khách mời nâng chén rượu (cử bôi) ngang mặt thi lễ rồi mới uống. Người kỹ nữ trong Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị trước khi đánh đàn đã “Tay ôm đàn che nửa mặt hoa” (Do bảo tỳ bà bán già diện) sau đó mới vận đàn, dạo qua vài tiếng dây tâm trạng cho khách nghe. Vâng, HMT mời gọi, anh nên về thăm thôn Vĩ, vì ở đây có những con người đáng yêu, đáng quý như vậy. HMT tỏ ra hiểu sâu sắc cảnh sắc, con người xứ Huế, nhà thơ dành cho nơi đây (không chỉ dành cho Kim Cúc) tất cả tình yêu thương sâu nặng của mình. Điều ấy lộ ra khi HMT đã vào trại Quy Hòa, sống xa cõi người. Quả là một hồn thơ lạ lùng, bởi trong tình cảnh đau thương ấy, tâm hồn nhà thơ vẫn đầy ắp sức sống, dào dạt tình yêu thương, trân trọng nâng niu cái đẹp của cảnh sắc, của tình người. Tâm hồn ấy tinh khôi như nắng mới lên, thanh khiết một màu xanh như ngọc, và rắn rỏi đôn hậu biết bao, hòa trong cảnh sắc và con người xứ Huế.

Tôi nghĩ cái hay, cái đẹp, cái tình, cái tài hoa của câu thơ Hàn Mặc Tử là ở đó. Thương lắm một người thơ đã để lại cho chúng ta những giá trị tinh thần đặc sắc như vậy./.

Bùi Công Thuận

[1]. Văn Học lớp 11 tập 1, sách giáo viên, Nxb Giáo dục-tr.123

[2] <http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=19328>

[3] <http://duyphitho.blogspot.com/2011/11/nguyen-khoi-ve-cau-tho-la-truc-che.html>

[4] <http://www.baomoi.com/Cau-tho-La-truc-che-ngang-mat-chu-dien/152/3522643.epi>



Vô Tình

Độc thơ Hàn Mặc Tử

Tôi đọc vắn thơ - Hàn Mặc Tử
Ô hay – tôi cảm như run sợ?
Con tim thổn thức trước hồn ma.
Tôi đã mơ hồ nghe khủng hoảng

Quần quai thơ ông trong huyết quản
Tuôn trào đau khổ thấm thi ca
Tiếc thương - từ giã đời nhân thế..!
Để tấp kia bờ -- hết xót xa...!?

Bài thơ lãng mạn

Anh sẽ làm thơ – rất lãng mạn!
Ý lời xao xuyên tận tim gan
Tình yêu tha thiết và say đắm..
Kỷ niệm một thời thuở ái ân

Xuân Diệu trước đây giờ xuất hiện
Nguyên Sa - Mặc Tử - dấu xa gần?
Anh gom sáng tạo qua hình ảnh
Để tặng mình em – kẻ cố nhân.



Nguyễn Thị Vinh
Lục Bát

Nhớ nhà

Ngày còn nhỏ thích xa nhà
Đi đâu cũng được miễn là được đi
Lang thang mây chẳng định kỳ
Có chân không bước ích gì chân ơi
Bây giờ mỗi bước đường đời
Đi đâu cũng chỉ nhớ trời một phương
Cánh hoa gạo đỏ lên đường
Nhớ nhà rừng rúc hồn mộng mây về.

và

Nếu không cho lửa vào thơ được
Tôi sẽ cho thơ vào lửa ngay
Chính trái tim người là ngọn đuốc
Soi đường gươm loáng anh hoa bay



Trần Văn Lê **Ngày tàn đêm tạ** **Nguyệt phai phai**

Trời chuyển sang Thu được mấy ngày, lá vàng mấy chiếc chớm
vàng bay, gió từ phía Bắc về phơn phớt, mưa mấy cơn là mưa-
bóng-mây...

Cali lại nóng như mùa Hạ, Hạ đỏ nhớ hoài em bé thơ: Chị đẹp em
đâu, anh hỏi với, phải chăng khăn tím gió đang đùa?

Cali lại nóng như đài báo, ngày, mỗi ngày trăm độ F tăng! Thứ
Bảy vẫn đầy hiên quán phố những ông già lui tới hỏi han...

Cali thừa thốt người đi bộ. Xe bus vàng yên lặng chạy
qua. Những đứa học trò năm học mới em nào miệng cũng đỏ như
hoa...

*Trèo lên cây bưởi, tôi nhìn xuống, tím ngắt, đìu hiu đám ruộng cà,
không thấy tầm xuân hoa hể nụ...nhớ người Xuân cũ đã đi xa!*

Em mười bảy tuổi, tôi trăm tuổi, vuốt tóc mà thương Lính một thời
– vận nước ngựa nghiêng, người Lính cũng khác nào như một đám
mây trôi!

Nhớ em, tôi tưởng tôi còn trẻ...còn một bài thơ buổi sáng này.
Mở báo ghen ngào trang cáo phó, ngày tàn đêm tạ nguyệt phai
phai...

Trần Văn Lê



Lưu Thái Dzo **Chân dung Mẹ Việt Nam**

Ta vẽ chân dung Mẹ Việt Nam
Khởi đầu bằng một khối màu cam
Đè lên vóc dáng người hiền mẫu
Hơn bốn ngàn năm tuổi, khóc thầm.

Ta trộn pha màu, vẽ áo tang
Mẹ choàng vôi vữa lúc “tan hàng”
Nay màu bạc thếp theo ngày tháng
Nhưng nỗi đau cam vẫn ngút ngàn.

Ta vẽ dáng hình đôi mắt Mẹ
Một trời u tối phé hoang mây
Ngàn mây bay trốn mùa đông bão
Nước mắt Mẹ tuôn, tạo vũng lầy.

Ta vẽ dung nhan một ngọc thân
Tung màu khỏa lấp những phong trần
Những đường cong hóa đường nhẵn gầy
Chừa vết chém: giành thế chứng nhân...

Ta muốn chân dung Mẹ Việt Nam
Là chùm nhan sắc đẹp dịu dàng
Tô màu vàng lụa tơ truyền thống
Mẹ vẫn giai nhân một địa đàng.



Yên Sơn: Lục bát

Chớm Thu

Nhật từng chiếc lá vàng rơi
Nghe đàn chim nhỏ bên trời gọi nhau
Gió xuyên cành lá xạc xào
Chiều đi xuống thấp, mây cao mấy từng
Thu đi, Thu đến bao lần
Sao luôn có chút băng khuâng dịu dàng

Hè đi Thu cũng vừa sang
vẫn vơ đi nhật lá vàng chiều nay
Vung tay thả lá Thu bay
Phất phơ như Bướm đón ngày chớm Thu.



Chia tay chiều Thu

Rõ ràng người đã quay lưng
Thu phân vân đứng trông chừng chiều đi
Ai cười giọt lệ vu qui
Mà nghe đau nhói xuân thì người ơi!
Thu đi cùng lá vàng rơi
Để ta riêng lẻ một trời luyến lưu

À ơi giọt nắng chiều phai
Bên cầu sương bạc nhuộm đầy hoàng hôn



KIM OANH
Hoa cườm thảo

Một thời áo trắng tập đầy tay
Thả rong con phố tóc mây cài
Đưa tay hái đoá hoa anh bảo
Lại gần đừng để gió thổi bay!

Cô bé ơi, mộng có ngủ ngày?
Thả mơ nắng Hạ nhốt tình say
Hãy hãy nhìn... bé cười khe khẽ
Giữ chặt chân anh biệt chốn này

Hương động bờ môi khoé mắt ai
Hồn bay lơ lửng chốn phương Đoài
Cườm Thảo băng khuâng hoài nghĩ ngợi
Sân trường lần cuối buổi chia tay

Nhặt cánh hoa rơi sắc ứa tàn
Chờ người lữ khách một lần sang
Ba tháng chia xa mong vợi vợi
Phương trời phiêu bạc kiếp dở dang

Người đi làm héo đoá hoa tươi
Bỏ quên cô bé biếng môi cười
Thất đời từng nốt dây thông lọng
Xiết cả trời hồng bóng đôi người

Từ độ xa ai biển cũng dời
Trong từng con sóng miệt mài trôi
Vẫy vùng theo nước tình bờ lội
Bến bờ ngăn cách đời chia đôi

Bao mùa hạ đến đốt tình tôi
Em hoa Cườm Thảo uá sắc phơi
Nằm bên đời vắng hờn phận tủi
Hành trình luân lạc mãi chẳng thôi.



Phạm Tương Như **Lưỡi tình văn nghệ**

Tùy bút

Thơ ta em đã thương vắn. Vắn em ta cảm duyên phần thuở xưa. Ba năm tình ngỡ có thừa, biết qua mặt chữ còn chưa thấy người Gặp nhau đây, trốn đất trời. Nói gì đi mắt, kéo môi ta buồn!

Gặp người để nhớ để nhung, nhìn vuông cửa hẹp vắn vương khung trời, biết rằng người tự ngàn khơi, mà sao sóng gió tới bời lòng ta, gió về ngọn ở miền xa, nét thanh tao ấy lựa là đáng xuân, đoá hoa nở cánh mấy tầng, mà hương với sắc băng khuâng tâm nhìn, mắt là cội nhớ lung linh, nụ cười chút thẹn làm mình ngẩn ngơ, cái tâm phẳng lặng như tờ, con tim lại cứ ngu ngơ cỏ bông, người đi như nước trôi sông, mắc gì ta phải long đong lục bình, lục bình hoa tím lụy tình, vừa trôi vừa nở giữa mênh mộng đời, còn đây sóng giạt bèo trôi, nghe mưa với lệ lén rơi vào hồn, người ơi có nhớ hoàng hôn, nắng phai sắc nắng áo còn ủ hương, ừ thôi tình đã vô thường, mong gì ngọn gió vào vườn gieo thơ, áo ai cời bỏ tình chờ, tóc ai thả bóng câu thơ ân tình, mắt ai cười nụ khoe nhìn, môi ai ướt mộng cho mình thả thơ, thì thơ cũng chỉ là mơ, kết mơ vào mộng bơ vơ tiếng lòng, kết chi cái có cái không, lá xanh thay tím thu đông rụng rồi, mai về đếm lá đơn côi, vá bao nỗi khổ ly bôi lụy tình, đêm nằm đếm cái lặng thinh, sớm mai theo nắng bình minh tìm đời. Gió qua rung đoá môi cười, hồn ta rơi rụng nằm phơi tình gầy, tiếng người chim hót trên cây, bao nhiêu lá úa chứa đầy lòng ta? Chim bay chim đã bay xa, ta tìm tìm cá, nhớ và luyến lưu. Hải đời trên ngọn phù du, tình đây nghĩa đó biệt mù cội mơ, thấy ta đỉnh núi mong chờ, thấy em mây trắng lững lờ, hợp tan, trong mây có lệ hàng hàng, trong ta trăm nỗi ngỡ ngàng cùng em. Em là cội nhớ dịu êm, khi xa vẫn đợi hồn đêm về gần.

Hình như gió đưa em sang, cũng cơn gió ấy miền man lòng người. Lòng ta tim đã chín muối, hương thơm hay úa, ngọt bùi ai

hay. Chuyện tình là chuyện tình mây, tình gầy nên gió quẩn đầy bụi thơ, đáng thơ ta mới mắt chờ, đáng em ta lỡ giấu vào ngăn tim, mắt mờ mắt nhắm còn nguyên, tình vẫn nghệ dấu nợ duyên chỉ là, lối mây đường gió bay xa, lối ta vấp bóng em và sắc hương. Em đi có mấy con đường, qua bao ngõ nhớ, ngõ thương hồi người, giữ gìn em những nụ cười, câu thơ dòng nhạc và lời ghẹo trêu. Dầu gì trong cái khung rêu, ta còn treo cả những điều trao nhau. Thấy em hoa nở sắc màu, thấy ta bướm lượn bay vào thiên nhiên, Thiên nhiên xanh biếc tình ghiền, chân em lả lướt qua thềm cỏ nhung, gót son vũ khúc nghệ thường, dáng xuân yếu điệu theo cung nhạc tình, đôi tay chề gió, xoay mình, bóng em ảo sắc lung linh đèn mờ, bước đời hay vết chân thơ, mà nhưng gấm dệt đường tơ vẽ vời. Đường về huyết sáo vu vơ, nghe như trong nhạc có thơ ta buồn, chắc là chạm mặt nhớ thương, con tim có những đoạn trường rất riêng. Ánh trăng mấy vật quàng xiên mà điên đảo bóng ta nghiêng nghiêng sâu. Hình như trăng có vết nâu, trăng ơi có biết chiều sâu lòng người. ai vừa đập vỡ nụ cười, trăng em nát vụn tình tôi tan rồi, đất trời chan chứa bồi hồi, gió ru cành lá hát lời chia tay, bàn tay có ngón múa may, ngón treo vương vấn, ngón xoay cuồng cuồng, ngón đeo nhẫn, ngón bỏ buông, còn tôi mười ngón đeo thương nhớ người. Gió theo lối gió về rồi, tôi còn mấy nỗi rồi bồi thảng năm. Em là chim sáo biệt tăm, dòng sông bến đò xa xăm bóng thuyền, em còn con nước thuyền quên, thả trôi điệu lý theo triền thời gian. Thơ vẫn cũng cỗi tình gần, buồn vui vẽ nét bụi trần trụi trơ. Hình như em rót chén thơ, cho tôi uống đắng mấy tờ giấy điên, không tôi thì giấy y nguyên, không em tôi cũng lỡ duyên vòng tròn. Em cho tôi cái rồi bỗng, tôi đem tặng lại nỗi lòng...duyên thơ. Hôm qua tôi học chữ ngờ, sáng nay gió thổi tôi ngơ ngẩn nhìn, mới hay yên lặng, nín thinh, là tôi đã nói muôn nghìn lời...câm. Hồn tôi cần kén thành tằm, trăm năm chắc sẽ âm thầm nhả....thơ !

(kỷ niệm tiệc VBNHK 14/09/2014

với nhiều văn thi hữu từ xa về hội ngộ tại Houston)

Như có điều gì

Như có điều gì tôi chưa hiểu được
Tóc em dài sao óng mượt hồn tôi
Em ở xa sao tôi cứ bồi hồi
Chưa hẹn gặp, lòng tôi hoài đối diện

Như có điều gì tôi chưa biết trước
Thơ là thơ đâu nối kết ân tình
Tri kỷ đâu mà thấu hiểu lòng mình
Buông tiếng hát mộng mênh lời tha thiết

Như có điều gì làm tôi say khướt
Chưa mềm môi sao ngất ngưỡng điên mê
Trong lời thơ có hồn chữ em về
Thơm mùi mực và bàn tay em viết

Như có điều gì ngoài tình văn nghệ
Mở e-mail mong nhận được thơ em
Lời lẽ nhẹ nhàng như tiếng gió đêm
Dỗ giấc bình yên bằng vàng trắng khuyết

Như hồn tôi là cảnh xanh lá biếc
Trời đã Thu rồi lá sẽ tàn phai
Vết xước tim tôi, tình mãi lưu đầy
Thời gian trôi mặc điều gì có thể ???

Phạm Tương Như

***Hãy luôn tự nhủ mình:
"Tôi sẽ không dừng lại khi tôi mệt mỏi, tôi
chỉ dừng lại khi tôi đã hoàn thành. "
Cố lên nào mọi người.***



Nguyễn Đức Nhơn **Dòng đời mong manh**

Chiều buồn ra hiên ngồi khọng *
Mắt mờ chẳng thấy được xa
Chỉ thấy con ruồi con muỗi
Đánh mùi bu lại quanh ta !

Ngày vui từ lâu đã mất
Tang thương nhuộm trắng mái đầu
Giọt buồn trên môi và mắt
Động nhiều thì rớt vậy thôi!

Hắt hiu hai mùa nóng lạnh
Nghe buồn khô héo thịt da
Mặc tình cho mưa và nắng
Cuộc đời cứ thản nhiên qua

Gió sương lạnh hồn phiêu lãng
Mưa buồn giăng kín tâm tư
Một đời trầm luân bể khổ
Mộng còn chưa biết thực hư!

Biển nổi phong ba - biển động
Đất trời dường cũng ngửa nghiêng
Lạ gì trăng tròn trăng khuyết
Thương hải biến vi tang điền

Một ngày trôi qua lặng lẽ
Bóng chiều thở khói mong manh
Tóc xanh thương màu tóc trắng
Tuổi đời một thoáng qua nhanh

* *Quê tôi thường*
gọi con khỉ là con khọng.



Nguyễn Nhung Về Cần Thơ

Từ xa tôi về thăm lại Cần Thơ
Vào tháng Năm đúng mùa hoa phượng trở
Ngôi trường cũ bây giờ sao lạ quá
Cần Thơ bây giờ không giống ngày xưa
Từ bến Ninh Kiều theo chuyến đò đưa
Con nước lớn về Cái Răng chợ nổi
Sông nước bao la gió lồng lộng thổi
Qua những địa danh quen thuộc một thời
Bao chiếc ghe buôn cây trái gọi mời
Xoài, ổi, măng cầu, sầu riêng, vú sữa
Cồn Ấu, Cái Răng, Phong Điền, Bang Thạch
Rải rác ven bờ ruộng lúa vườn cây
Hôm nay không ngờ tôi cũng về đây
Con sông rộng chia thành bao nhánh nhỏ
Cứ thông thả ngồi trên xuồng ba lá
Mình đi về những làng mạc xa xa
Cây trái ruộng vườn màu mỡ phù sa
Hai bên bờ sông bóng dừa lơ lửng
Vẫn không thiếu những căn nhà mái lá
Thật tội tình nằm nép cạnh bờ mương
Quê của ai mà tôi cứ luyến thương
Con ốc con cua cũng thành đặc sản
Dân quê nhin thềm một đời vất vả
Sống cách nào khi vật giá leo thang?
Tôi đã về thăm chợ Nổi Cái Răng
Ngồi gần bên anh, ngồi gần bên chị
Chị mù loà đưa bàn tay sờ soạng
Nắm tay tôi khen mũm mĩm tròn vo
Nhớ lại ngày xưa lứa tuổi học trò
Có người bảo tôi xinh mà ...sỗ sã
Ôi kỷ niệm nay đã không còn nữa
Cần Thơ bây giờ ... không phải ngày xưa

Giã biệt Cần Thơ, giã biệt Cần Thơ!

Nguyễn Nhung 2014



Huỳnh Công Ánh ***Ngày trăm năm sẽ tới***

Chẳng cần đợi ngày trăm năm cũng tới
Mắt môi ngày ấy phấn son tươi
Lần lửa nhìn nhau cạn điều muốn nói
Tay trong tay ấm sót cuối đời

Chẳng lo nghĩ bởi bên kia gặp lại
Thanh tân hăm hở gấp bội phần
Đời đã khác long đong chẳng mãi
Rong ruổi ta khuất lấp dưới mộ phần

Và nếu phải ngày trăm năm tới vội
Hành trang đơn giản hai tay xuôi
Hứa bên kia sẽ cùng chung lối
Chẳng phải kiếm tìm nghĩ ngợi xa xôi

Ngày trăm năm bể sâu đã khép
Nợ nhân gian sông phẳng hẳn hoi
Đời bạc bèo nhuộm trắng phau mái tóc
Đổi áo cơm bằng gân cốt mồ hôi

Anh vốn sẵn nụ cười xuê xòa cũ
Em thiết tha môi mắt ấy tuyệt vời
Nắng gió mới thổi bay đi quá khứ
Chôn không cùng ta khắng khít thành thoi.



Trần Minh Hiền **Nụ hồng nở thắm không gian**

Nụ hồng nở thắm nhân gian
Đẹp tươi lộng lẫy trong làn gió thu
Tình yêu mát dịu ngọt lừ
Miên man hạnh phúc hiền từ khát khao
Thăng hoa đời sống rì rào
Biển xanh rực rỡ thì thảo ngát ngây
Mơ trắng mộng tiếng hao gầy
Tháng mười lạng lẽ đông đầy long lanh
Bình minh chiếu rọi an lành
Lao xao sương sớm, mộng lạnh đêm qua
Yêu thương vẽ sóng ngọc ngà
Ru êm bài hát vỡ òa thiết tha

HAPPINESS

*Happiness can be found in the simplest way of caring
And it can be also found in our deepest place of our heart of
loving*

*Life must be going on despite many setbacks
But remember everything we do will be getting on track*

*I am running around the lake to do exercise for my body and soul
I am watering my lawn and my garden to meet my own goal
We are learning from our mistakes and move on
Let the sun shining and the moon reflecting our wishes to beckon*

trần minh hiền orlando



Thái Bạch Vân *Chiều Thu tha phương*

Nắng chiều
Lựa trái trên đường
Gót hài nhẹ bước khẽ vương ánh vàng

Thì thầm
Gió gửi Thu sang
Đầy đưa bướm lá tình tang cuối rừng

Hoàng hôn
Nhuộm sợi tơ chùng
Bơ vơ chiếc bóng khéo chung mạch sầu

Lẻ loi
Một cánh chim câu
Cây kia có mẹ nghiêng đầu ngóng trông

Ráng chiều
Tô đậm sắc hồng
Lòng thêm đoài đoạn chất chồng tình Quê

Gia gia
Vọng tiếng lê thê
Vườn xưa, nhà cũ tái tê bốn bề

Quốc kêu
Ngàn dặm sơn Khê
Nhớ nhung chất ngất, náo nê lòng son

Tình Thu
Thấm thiết chon von
Mong ngày trở lại nước non thanh bình

** Chiều thu nhớ nước cùng non **



Lê Hữu Minh Toán **Ngậm ngùi tiễn Cha**

(Ngày giỗ Ba, năm thứ 27)

Từ ngày con bỏ đi xa
Trôi theo vận nước bốn ba xứ người
Thương Cha nhớ Mẹ rồi bời
Và quê hương cả khung trời thân thương.

Một chiều đơn độc riêng con
Tiếng chuông điện thoại reo lên tưng hời
Đầu đây tiếng khóc sụt sùi
Rằng Cha con đã mất rồi đêm qua.

Quanh con trời đất nhạt nhòa
Đây là cõi thực hay là chiêm bao
Nghẹn ngào nước mắt mưa mau
Cha không g còn nữa nỗi đau ngút trời.

Cha ơi! Đã khuất xa rồi
Khăn tang quấn vội ngậm ngùi tái tê
Ngày dài một chuỗi lê thê
Tin Cha nhắm mắt nào nề lòng con.

Một đời Cha tựa núi non
Vượt bao giông bão nuôi con thành người
Ơn Cha vơi vợi ngất trời
Trong tim con mãi suốt đời có Cha.



Phạm Ngũ Yên

NGUYỄN VÕ NGHIÊM MINH,

KỂ LỜI CUỐN NGƯỜI TA CƯỚI KHÓC...

1.

Những thế hệ đàn anh chúng tôi đi qua mái trường Vũng Tàu, giống như những cây bàng mọc trên đường ra Bãi Trước. Những đứa học trò ngày nào bồn chồn đi giữa lạ quen, trên những ngồn ngang dòng đời, một sáng mai chợt thấy mình vừa rẽ sang đường khác. Ký ức loang lổ những vết mực đầu đời và tiếng sóng ủa qua tuổi thơ. Chúng tôi lớn lên như cây nghe mỗi mùa vàng thêm màu lá. Chiều Vũng Tàu nồn nao mùi hoa sứ. Nhiều năm rồi, những gã đàn ông cũng cay đắng trong lòng một nhánh lá không còn xanh, cùng những cơn mơ vượt qua một dốc đời nhân quả. Điều đó có nghĩa là những cây bàng già sẽ giống như chúng tôi, thôi công hiến cho đời những trái xanh, những lá biếc? Cho dù tiếng gió lẫn quất đầu đây, kín im một mùa đang dở.

Nhưng mùa xuân này có người vừa đến khêu lại ngọn đèn đêm và thắp sáng những câu thơ của một thời không ngủ. Người đó là Nguyễn Võ Nghiêm Minh. Đứa con trai áp út của trường Trung Học Vũng Tàu. Anh vừa từ hải ngoại trở về mang tiếng sóng cồn cao trong tim. Và trên mỗi bước chân quen, biển vừa réo gọi.

Tháng giêng, dù còn một chút rét mướt, nhưng thành phố nhỏ chiều nay, bỗng bừng lên niềm vui ấm áp. Dù trẻ trung, nhưng những đóng góp cho đời về điện ảnh không non trẻ chút nào.

Anh đi qua. Đi qua. Một thoáng đi qua những cây bàng già nua, lóng lánh mắt cười hồn nhiên. Mái tóc bông bênh đánh thức những đam mê. Sau lưng anh là bảy sắc cầu vồng. Những nhịp đời đi vội vã.

2.

Khi tôi còn niên thiếu, rạp hát Võ Ngọc Chấn góc đường Phan Thanh Giản và Lê Lai là một rạp hát lớn của thành phố Vũng Tàu. Đó là nơi trốn học thường xuyên và là một địa chỉ quen thuộc của những đứa học trò nhỏ như tôi. Nhiều buổi chiều cuối tuần, tôi đã dám hào phóng bỏ tiền ra mua một cái vé xem phim dù phải nhịn ăn quà sáng nhiều ngày. Những chàng trai, những cô gái vào đời dù chân phải bước qua bão giông hay hạnh phúc sau này, nhưng không ai không một lần bước qua khung cửa sắt đóng mở ra một chân trời dự hoặc. Ba bức tường kín bưng có ghim hàng đèn bên dưới đủ để khách mới vào chưa quen bóng tối không bị vấp chân, như những vì sao đêm cuốn hút mọi mơ ước trần tục. Những hàng ghế xa hoa làm đau lòng những đứa con nhà nghèo và một sân khấu vuông có căng một bức vải trắng to đùng. Khung cảnh vừa kỳ bí, vừa quyến rũ đối với mắt nhìn của tôi ngày đó.

Như tôi đã nói ở trên, muốn bước chân vào rạp và hả hê ngồi dựa lưng vào ghế nhìn lên sân khấu, tôi đã phải trải qua những ngày đói lòng vì con nhà nghèo. Những đứa học trò con nhà giàu thì khác. Tụi nó không so đo hay phàn nàn về giá cả. Chúng có thể vừa coi phim vừa ăn đậu phộng rang, hoặc uống nước mía có bán trước cửa rạp (một thức ăn xa xỉ không có trong thói quen ẩm thực của tôi).

Nhưng có một vài người xem phim mà không phải mất tiền. Trong đó có Nguyễn Võ Nghiêm Minh. Vì anh là một thành viên trong gia đình Võ Ngọc Chấn. Có thể hoàn cảnh đặc biệt đã tạo cho anh trở thành một người gần gũi với điện ảnh nhất, trong hàng hà sa số những người mộ điệu. Bao nhiêu tuồng tích, phim truyện và cả những tên tuổi sáng chói thời đó, đều không qua khỏi trí nhớ của anh.

Nhiều ngày coi phim xong, trở ra là trời mưa. Những cơn mưa bay ngang hành lang rộng, nhưng chập kín bồi hồi. Đằng sau mưa là những phiên bản đời đậm nhạt. Những người lao động buôn gánh bán bưng không giống như hình ảnh trong phim. Những nhân vật nam hào hùng, đẹp trai (không bao giờ chết). Những kiều nữ (dĩ nhiên cũng đẹp) luôn gây ra sóng gió và những mối tình nếu không sôi nổi lãng mạn thì cũng chứa đầy nước mắt éo le.

Một lần khác, ra khỏi rạp là chiều đã lên đèn. Gió từ một cơn bão ngoài đất liền thổi vào làm phập phồng những tấm vải bạt. Giống

như những cánh buồm ra khơi mùa biển động. Không biết có bao giờ nhập được vào một bến đợi nào đó, hay suốt đời phiêu dạt? Nào ai biết? Những bến sông xa lắc, những lòng thuyền đau lòng nơi một khúc quanh?

Tôi cũng không muốn tượng sau này, khi lớn lên vào đời, tôi sẽ nhập vai nào? Vui hơn hay buồn hơn vai trò của nhân vật trong phim vừa xem. Chỉ biết rằng thành phố tôi đang sống và lớn lên mang những bình yên rất lạ. Tình yêu cũng vậy. Trong đó những người đi qua đời nhau cũng quên không nhớ đã từng ngồi lại với nhau nơi nào. Một cửa biển xưa hay một góc đường ồn ào bụi bặm?

Tôi không nghĩ sau này mình sẽ trở thành một người lính trong thời chiến. Côi cút từ một đêm mưa cùng với cơn say ướt mềm quá khứ. Tình yêu không hề có khởi đầu, nên cũng không bao giờ có đoạn kết.

3.

Những ngày bắt đầu mùa thu nơi đây, thành phố có tên là thủ phủ của Texas, chợt có vài cơn mưa phùn. Buổi sáng ngồi quán cà phê, nhưng đã mơ hồ nghe đêm tràn đầy qua ly. Những chuyến xe ngang qua đại lộ loang loáng nước, kéo sau bánh xe những tia nước như những quả khứ rũ rượi. Những con đường đẹp và buồn như trong những phim truyện ngày xưa. Có tình yêu và lòng nhân ái hòa nhập. Có người đàn bà đứng chờ đèn nơi một ngã tư. Nhưng cuối cùng nàng đã theo người ta về một hướng khác. Người đàn ông già bất lực nhìn lui một cõi mộng mị quá dài.

Nhưng Nguyễn Võ Nghiêm Minh thì không như vậy. Anh mang trên vai một hoài bão khác. Từ thơ ấu, khi bước chân vào rạp Võ Ngọc Chấn, đứa học trò nhỏ dù chưa trưởng thành đã biết mình sẽ làm điều gì. Từ dưới hàng ghế khán giả nhìn lên, không như chúng tôi, anh đã tự phác thảo những cảnh tượng từ nơi cuộc đời đắng ngọt. Những bộ cục và những góc đời lắt liệt những thiên anh hùng ca. Những hạnh phúc bay lên như phấn hoa hay những thâm kịch lá tả như lá mùa. Phía bên này năm tháng, đứa con trai ngày nào từng một mình thôn thức theo dõi những cốt truyện, những tình yêu, bây giờ đã trưởng thành. Những cảm nhận từ tuổi thơ im dẫu bây giờ đã cất cánh chuyển mình. Hồn anh sẽ bay bổng theo những hồn nhiên hay nằm yên trên những yếu lòng. Điều rõ ràng nhất, là Anh đã chọn cho mình một con đường. Một hướng đi. Vừa làm khán giả đồng thời vừa làm người dựng truyện.

Từ bộ phim đầu tay có tên Mùa Len Trâu, (thực hiện năm 2003) được trình chiếu ở Pháp với tên “Gardien de buffles” và ở Mỹ với tên “Buffalo boy” “Nguyễn Võ Nghiêm Minh đã gây cho giới thưởng ngoạn nghệ thuật thứ bảy sự ngạc nhiên. Trước khi là đạo diễn anh đã là một Tiến sĩ Vật Lý.

Chuyện phim dựa trên tác phẩm cùng tên trong tập truyện Hương rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, kể về cuộc sống của những người nông dân miền Nam đầu thế kỷ 20. Mỗi khi mùa mưa về, nước tràn ngập mọi nơi, có những người làm nghề “len trâu”, đưa trâu đi tìm cỏ để sống qua mùa lũ. Một ngày, anh tâm sự:

...”tôi tìm cách trốn thoát cái chết chóc, đau khổ của chiến tranh bên ngoài bằng cách rảnh đi vô coi phim. Vì ba tôi là quản lý rạp phim nên những người gác cửa rạp họ biết và để tôi vào xem không có gì khó khăn lắm. Xem phim, ngoài việc là phương tiện để tôi trốn thoát cái đau khổ của cuộc chiến tranh bên ngoài kia, nó còn là cửa sổ để tôi nhìn ra thế giới bên ngoài. Tôi xem phim Ấn Độ, Trung Quốc, Mỹ, Pháp... Trong cái nhìn của một đứa trẻ tám, chín tuổi thì ấn tượng đó rất là sâu đậm. Nhưng không chỉ ở Việt Nam mà cả ở Âu Châu, ngay cả ở Mỹ cũng vậy, sống bằng nghề làm phim không là chuyện vô cùng khó khăn nên tôi đành tạm gác cái đam mê của mình lại.

Tôi chợt nghĩ, một là mình làm phim bây giờ, hai là mình chắc phải lãng quên giấc mơ này. Và tôi phải quyết định, không hẳn là bỏ hẳn ngành vật lý của mình, nhưng tôi phải giảm bớt vai trò của công việc vật lý để bắt đầu đi học làm phim và làm các phim ngắn. Rồi tôi bắt đầu viết kịch bản phim Mùa Len Trâu. Kịch bản viết rất là nhanh, tôi nhớ rằng tôi viết trong vòng khoảng 30 ngày. Tôi rất vui là kể từ khi viết kịch bản, bắt tay vào làm phim thì hầu như không có nhiều thay đổi.”

4.

Trong những nghệ sĩ, có lẽ đạo diễn phim là những người tham vọng nhất. Vì sao? Vì trong một ý nghĩa nào đó, họ muốn thao túng, và cô đọng toàn bộ đời sống trên hành tinh này vào trong ống kính của họ. Những hơi thở, những khúc cười, những tâm tình, những cảnh vật, những thời tiết, đều được họ gói ghém vào những thước phim. Phim ảnh, theo tôi, tác động lên suy nghĩ con người nhiều nhất. Nó vừa có khả năng làm cho chúng ta hạnh phúc hơn, đồng thời cũng trì kéo chúng ta sa vào những hồ thẳm. Nó làm cho

chúng ta yêu ghét cuộc đời, nhưng cũng làm chúng ta quay lưng lại cuộc đời.

Nhưng không phải vì những điều đó mà Nguyễn Võ Nghiêm Minh cảm thấy mình cái bóng của mình cao hơn người khác.

Tôi gặp anh trong một buổi chiều mùa xuân, nơi nhà của Phạm Hùng Nghi, khi tôi về thăm VN. Nếu không được nói trước, chắc tôi không biết chàng thanh niên trẻ trung và hồn nhiên đó là một nhà làm phim tuyệt vời. Ấn tượng đầu tiên đối với tôi về anh là nụ cười. Sau đó tiếp theo là mái tóc bông bênh, nghệ sĩ.

Điều gì đã làm cho buổi tiệc vui hôm đó kéo dài đến tận khuya? Khi những người bạn vừa mới quen biết nhau cũng vừa nâng ly chúc mừng một năm mới? Chính vì họ đã chọn cho nhau một nơi chốn để dừng chân. Cũng là một nơi chốn bắt đầu. Đó là vùng biển xưa và ngôi trường cũ. Đó là những tiếng sóng và muối mặn rơi xuống đời nhau như mưa nhỏ xuống hồn day dứt. Những giọt mưa không bao giờ chạm đất, mà bốc thành hơi bay lên. Cuộc đời mệnh mông những nỗi sợ, nhưng, nhờ nụ cười của Nguyễn Võ Nghiêm Minh, mọi người cảm thấy an lòng.

Đêm đó còn có Cao Quang, có Ngọc Phụng. Đôi tình nhân lúc nào cũng sống đôi như hình với bóng. Có Nguyệt Minh, có Phạm Thu Dung nhìn đời bằng đôi kính trắng nhưng lấp lánh màu vạn hoa. Có Phạm Hùng Nghi, chủ nhà lúc nào cũng bận khoả về chuyện mỗi màng, bia bọt. Anh sợ người ta không chu toàn kịp những thức ăn do tự tay hai vợ chồng đưa con nấu nướng. Hay sợ tình bạn ngày nào sẽ biến mất như một hơi rượu cay?

Đêm đó tôi còn biết thêm một điều kỳ thú nữa là Nguyễn Võ Nghiêm Minh vừa trình làng một tác phẩm thứ nhì. Bộ phim “Nước 2030”. Anh đưa chúng tôi xem bản phác thảo bộ phim và một hình nền, dùng làm áp phích chính. Hình một cô gái ngửa mặt lên nhìn trời xanh và sông nước mệnh mang của đồng bằng Nam Bộ Màu sắc thanh thoát và hài hòa. Tiếng gió đầu đây đang thổi mát những mảnh đời cô đơn trong khi sự cuồng nộ của thiên nhiên là một ẩn số.

Dù biết anh đã tìm ra những vai chính cho bộ phim của mình, nhưng tôi đã nửa đùa nửa thật với anh rằng anh không cần tìm kiếm đâu xa. Vai chính đang là anh. Vì tự anh, tự nụ cười hồn nhiên và mắt nhìn bao dung kia, đủ để lôi cuốn người ta cười khóc với mình. Đủ để làm người ta ngẩn ngơ theo vạt nắng cuối ngày. Những lo lắng và hân hoan kết nối.

Theo tác giả, Nước 2030 là bộ phim giả định dựa trên truyện ngắn Nước như nước mắt của nhà văn nữ Nguyễn Ngọc Tư.

“Phim lấy bối cảnh vào những năm 2020 - 2030, khi hơn phân nửa đất đai vùng ven biển miền Nam Việt Nam đã bị ngập trong nước do biến đổi khí hậu. Khi đó, người dân buộc phải chọn một cuộc sống khác: Sống chung với nước, cư trú và làm ăn trên mặt nước, với những nông trại nổi to lớn và hiện đại. Trong bối cảnh ấy, vượt lên là mối quan hệ phức tạp xen lẫn nhau về lý trí, tình cảm, cái tốt cái xấu, lợi ích riêng và lợi ích của cả cộng đồng, và một tình yêu khó lý giải giữa Sáo (một cô gái trẻ) và Giang (một nhà nghiên cứu) - kẻ bị tình nghi giết chồng của Sáo.

Bộ phim có sự góp mặt 2 diễn viên trẻ tài năng Quý Bình và Quỳnh Hoa (vai chính trong Saigon Yo!)

Vẫn giữ nguyên những cái "chất" riêng của mình, từ Mùa len trâu cho tới Nước, Nguyễn Võ Nghiêm Minh vẫn trung thành với dòng phim mang tính tự sự và thêm vào đó là kỹ thuật quay hình dưới nước đặc biệt...”

Cũng trong khuôn khổ của bài Giới Thiệu, hồi đầu tháng 2 năm 2014, Nước 2030 đã nhận lời mời tham dự Liên Hoan Phim Berlin (Đức) lần thứ 64, được khán giả Châu Âu đón nhận nồng nhiệt và được các nhà phê bình ghi nhận là một bộ phim có giá trị cao.

Trong khi tôi viết những dòng này, thì tin tức trên FaceBook cho hay là Phim Nước 2030 sẽ được dùng chiếu ra mắt tại thành phố Vancouver, một trong những Liên Hoan Phim lớn nhất ở Bắc Mỹ. Đây là bộ phim được xếp vào nhóm Điện Ảnh Thế Giới (World Cinema) nằm trong khuôn khổ LHP Không cạnh tranh- Mill Valey Film Festival (viết tắt MVFF) lần thứ 37 sẽ diễn ra từ ngày 2 đến 12-10- 2014

Giới Thiệu về Nước 2030, trên trang Web của MVFF viết: “Đây là một bộ phim đẹp để mê hoặc, pha trộn các yếu tố lãng mạn, kỳ bí, sát nhân, báo thù khiến câu chuyện về cơn ác mộng môi trường sắp xảy đến với vùng châu thổ sông Mekong càng thêm kịch tính”.

PHẠM NGŨ YÊN

Tháng 9 .2014

Chú thích:

Mùa len trâu đã tham dự gần mười liên hoan phim khu vực và quốc tế và đã giành được những giải thưởng đáng kể:

Giải đặc biệt ở LHP Locarno, Thụy Sĩ

Giải đạo diễn xuất sắc nhất ở LHP Chicago, Mỹ

Giải cao nhất, Grand prix của LHP Amiens, Pháp

Giải đặc biệt của LHP Amazonas, Brasil

*MVFF là sự kiện kéo dài 11 ngày, diễn ra hàng năm từ năm 1977, với mục đích giới thiệu những bộ phim và nhà làm phim độc lập. Các phim dành giải Oscar như *Slumdog Millionaire*, *The King's Speech*, *The Artist*, *Argo*, *12 Years a Slave* đều từng được chiếu tại đây với sự có mặt của nhà làm phim và dàn diễn viên.*

Mỗi năm, LHP này thu hút khoảng 200 nhà làm phim đến từ hơn 50 quốc gia. Chủ trương tạo ra bầu không khí không cạnh tranh và thoải mái, MVFF muốn tạo ra cơ hội chia sẻ và hợp tác cho các nhà làm phim trên thế giới.

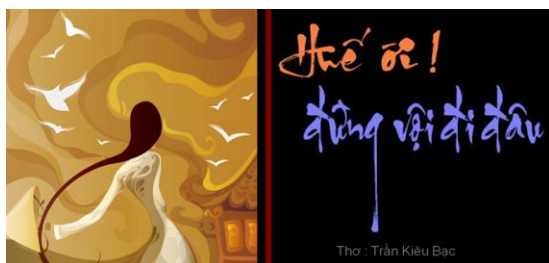


***Mỗi ngày có thể không phải là ngày tốt
nhưng chắc chắn sẽ có điều gì đó tốt đẹp
mỗi ngày => hãy mỉm cười và đón nhận
ngày mới với thái độ hào hứng tích cực***



***tình trong
ý ngoài***

*trần kiều bạc
tuyền linh
bach hạc
vân hà
trần trung tá
hoàng t. nguyệt nguyệt
như ly*



TRẦN KIỀU BẠC

Nghe nói Huế mình sẽ ra đi
Bước đi không hẹn bước quay về
Mà hình như Huế còn vương vấn
Bên ni còn lưu luyến bên tê.

Huế ơi đừng chối bỏ yêu đương
Để rớt lại đây sắc tím buồn
Màu tím thủy chung chung thủy quá
Dễ chi phai nhạt giữa đời thường.

Xin Huế để nguyên mái tóc dài
Trưa đem sóng lụa phủ bờ vai
Áo may vừa khít vòng eo nhỏ
Hở lằn trắng ngọt khoảng hông ai.

Xin còn giữ lại cỗi Huế mưa
Thêm nắng xôn xao gió nghịch mùa
Lắng giọng Huế cười như chim hót
Ngân đời thương tiếng Huế “dạ thưa”.

Vạn Huế đừng nghe lời dỗ ngọt
Xa bờ thuyền Huế đậu nơi mô?
Những tiếng đái bọt thường không thật
Răng theo cho cả cổ đô chờ ?

Huế ơi! Đừng vội bước đi đâu
Ôm ấp ngàn năm bóng Huế sâu
Thơm mãi hương thơm nôi cơm Hến
Đầu trần, chân đất vẫn đợi nhau.

Nì, may quá! Kịp về đêm tiễn biệt
Cầm tay rung động đến té bào
Chỉ cần ngón út bàn tay Huế
Đủ ấm vòng ôm...
Đủ ấm vòng ôm mãi ước ao!

50 Tin Văn

TUYỀN LINH

ĐÀ LẠT MƯA NGÂU

Hình như ai khóc bên trời ?
Ngưu Lang Chúc Nữ một đời nhớ nhau
Ngồi nhìn từng giọt lệ sầu
Em ơi, Đà Lạt gợi đâu buồn này ?

Tháng bảy xa quá tầm tay
Lệ em là giọt Ngâu đầy không gian ?
Tận cùng nỗi nhớ mùa sang
Nghe trong sâu thẳm võ vàng hồn ta

Mưa thấm lạnh...mưa nhạt nhòa
Mưa qua góc phố, mưa òa trong tim
Gõ lên âm sắc không tên
Rung từng cung bậc thấm lên tâm bào

Mưa lất thắt...mưa lao xao...
Mưa bay lất tẩm mưa vào vực tâm
Nghe tình cột buộc trăm năm
Mà sao lệ vẫn nhỏ thắm đợi nhau ?

Thời gian như đã ngã màu
Tuổi trời chùng cũng qua mau một đời
Ngồi nhìn những hạt mưa rơi
Em ơi, Đà Lạt muôn đời mưa Ngâu?

Tuyền Linh



BẠCH HẠC TIỀN KIẾP

Tiền kiếp em là chim
Kiếp này thôi không tìm
Để bao nhiêu nỗi nhớ
Chất lại thành ước mơ

Tiền kiếp em là mây
Dối bóng anh mỗi ngày
Rợp đường khi trời nắng
Râm mát những đêm rằm

Tiền kiếp em là gió
Bay khắp bốn phương trời
Lang thang vào cõi mộng
Vi vu ngàn đời thông

Tiền kiếp em là sông
Đưa bao thuyền xuôi dòng
Riêng mình không bến đỗ
Cuộc đời là hư không.

VÂN HÀ

THƠ CHO BIỂN

Chiều vắng anh, em một mình ra biển.
Lặng yên nghe tiếng sóng vỗ rì rào.
Bỗng dung em, nhớ những gì anh nói.
"Biển chờ người? người chờ biển mộng mênh?"
Mai, đôi mình, mái tóc chẳng còn xanh
Vẫn say đắm, vỗ về như sóng biển
Vẫn dạt dào, ngọt ngào hương hòa quện
Muối biển xanh, ngập lặn giữa đất trời.



TÀN THU

Mùa thu lá rụng quanh ngoài ngõ
Sân trước, sân sau lạnh tiêu điều
Như nhớ bước ai, thường khe khẽ
Chậm nhón gót hài, với thương yêu.

Sợ đau chiếc lá vừa rơi xuống
Đến tuổi lìa cảnh, phải đi hoang
Cuối mùa tan rã, thân rũ mục
Buồn héo, cảnh trở với nắng vàng.

Vân Hà

Atlanta Nov 24-2014

TRẦN TRUNG TÁ

NGHE TIẾNG GIÓ KHUA KHUA

Đi ngủ sáu giờ chiều. Nửa đêm tôi thức giấc. Viên thuốc hiệu quả thật. Sáu tiếng hôn tôi bay...Trăng cuối tháng ngủ say. Đêm cuối tháng mờ mịt. Chuyện gì tôi chẳng biết, cả em, em thế nào...Mấy hôm nay em đau. Mấy hôm nay tôi yếu. Nhiều lúc đứng muốn xỉu, đi ngủ nhờ thuốc thôi...

Tôi ngó ra bầu trời. Vài vì sao nhấp nháy. Nghe tiếng cây động đậy. Nghe tiếng gió khuya khua. Không nghe một tiếng mưa, chắc là mưa không có? Chắc sương đêm không nhỏ một giọt nào trên hiên? Tôi trở mình nằm nghiêng, tôi dỗ mình ngủ tiếp...Tôi mong tôi đi kịp về một cõi Thiên Thu...

*

Tôi kể, bạn nghe, cười: “Cái chết ai cũng sợ, sao mày như đứa nhỏ chèo con thuyền đi chơi?”. Tôi nghe xong, cũng cười, tự hỏi mình bao tuổi có giống trăng chết đuối trong đêm tối biển đen? Hoàng Sa thế nào em? Em đau, em có bớt? Mái tóc thề ai phớt qua hiên quán cà phê...Ai như em, ai kia? Nhớ ời bờ sông cũ...

Ban ngày tôi muốn ngủ, một giấc nữa, hôn bay. Đã cuối một đời trai! Thương Đất Nước và hận, thương em đời lần cán lờ bước đường sang ngang...

Con thuyền hay lá vàng rơi trong ngày Thu sớm? Bông giấy vãi cánh muện nở đỏ như máu người! Hỡi Tổ Quốc xa xôi, cho tôi chào vĩnh biệt! Hỡi người yêu mắt biếc...mong em cứ hồn nhiên...

HOÀNG T. NGUYỆT KHUYẾT **NÊN ĐỜI MÙ SA**

Đưa em qua nẻo vàng phai
Lá rơi nâng nhẹ gót hài em đi
Ô kìa! Như kẻ tình si
Vướng em tóc rối xuân thì tình đau

Ngồi buồn vọc nước trong thau
Thấy mình bóng vỡ tóc màu pha sương
Không đi cũng đã cuối đường
Dầu thương hay ghét đời thường thể nhân

Gặp nhau giữa chốn bụi trần
Chút tình thu đã bần thần gởi trao
Cũng vì anh ngó lời chào
Bây chừ lạnh buốt xôn xao em buồn

Phải anh một gã lái buôn
Gởi em chút mảnh tình buồn...so đo
Sóng hờn bởi lụy con đò
Vỗ lườn mà hát câu hò năm xưa

Yêu em từ sáng đến trưa
Buổi chiều còn nhớ cho vừa hết đêm
Một mình bó gối bên thềm
Kế bên con chó nằm rên sầu đời

Ngó lên trăng khuất mây trời
Khuyết đi một góc nên đời âm u
Tình đi vào chốn sa mù
Đời thường hờ hững bởi Thu gió buồn.

Hoàng T Nguyệt Khuyết



NHƯ LY ***ĐỢI GIẤC MƠ VỀ***

Tháng tám dường như nắng nhạt dần
Sương mù lãng đãng vẫn chưa tan
Hàng cây lá trở màu tê tái
Khoác áo buồn vương cả cõi trần
Những ngón tay lùa mái tóc mây
Làn hương toả nhớ đáng hao gầy
Bên kia biển động trời say ngủ
Đề bóng hoàng hôn phủ chốn này
Kỷ niệm năm xưa chợt vỡ oà
Khu vườn ký ức mở tung ra
Chao ơi Mẹ đứng bên song cửa
Giang rộng cánh tay mắt lệ nhoà
Mất Mẹ đời con tựa kẻ mù
Vách sâu sâu thăm bước hoang vu
Chiều mưa khắc khoải hồn ly xứ
Đợi giấc mơ về có Mẹ ru

Như Ly



Thu Nga **Mây Trắng cũng khuyết** (Tiếp theo)

- “Nam quốc sơn hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”

Tức là...

Ông nói chưa hết câu, thì có tiếng mở cửa. Ông ngoái cổ nhìn ra cửa sổ khi nghe tiếng động, cả hai ông đều tưởng là Hiền tới, nhưng không phải, người mở cửa đi vào là Loan. Loan xô cửa bước vô, tay xách nách mang một đống bao shopping. Lily chạy lướt ra trước mẹ, tính ôm lấy ông nội, chợt thấy khách, nó hơi khựng lại:

- Hi ông Nội!

Nó ngập ngừng đưa tay lên lí nhí với ông Năm Thiện:

- Hi!

Ông Sáu rầy:

- Không được hỗn nói “hi”. Nói “thưa ông”! Nói! Mau!

Lily ngoan ngoãn cúi đầu chào và nói lại bằng tiếng Việt:

- Thưa ông.

Ông Năm Thiện nhìn gương mặt trắng trẻo dễ thương của Lily, ông nghĩ bụng “nó giống cha như đúc”. Ông nói:

- Cháu giỏi lắm! Cháu với mẹ mới đi shopping về hả?

Nghe hỏi, Lily trở nên liếng thoắng hơn:

- Dạ! Má mua nhiều lắm! Mom! Where are my clothes? And when dad comes again?

Loan chào cha và khách xong, quay sang con, gắt nhẹ:

- Suyt! Đừng ồn ào! Chưa tới ngày ba đón con. Để má soạn ra đã!

Ông Sáu nhìn những bao bị để ngổn ngang trên đất, bao thì màu xanh, bao thì màu đỏ, tên hiệu đủ loại, ông kêu lên:

- Mèn ơi! Mấy khiêng cho cả làng cả xóm hay sao mà mua gì nhiều vậy con? Con bỏ má ở đâu rồi?

Loan châu mò nhìn cha:

- Ba làm như con hư lắm đem bỏ má ra đường! Má đi shopping với con xong, mới tới giờ đi làm răng, con để má ở văn phòng nha sĩ. Má làm root canal lâu lắm! Trời ơi, răng cò gì của má hư hết!

Loan thò tay lôi những áo quần, giày, dép trong các bao ra, gương mặt khoái chí, khoe:

- Người ta đang on sale. Ít khi sale nhiều như vậy. Ba nghe câu “the more you buy, the more you save” không. Mua nhiều chừng nào, lợi chừng này!

Ông Năm Thiện đang nhìn nét mặt vui tươi của mẹ con Loan, nghe nói vậy, ông cười, nói hót:

- Trời! Sao mấy người mê shopping nói y hệt nhau cà! Cứ nói đáng lẽ mấy món hàng này trị giá năm trăm, tui mua có một trăm, vậy là tui để dành được bốn trăm! Chú nói con nghe, nếu con không mua, con để dành được một trăm, con mua thì chỉ thấy túi tiền con hụt hết một trăm, chớ không thấy để dành đồng nào hết!

Loan cười cười và tiếp tục lôi những thứ khác ra:

- Để con chứng minh cho ba với chú coi, cái bốp này giá thường là hai trăm, con mua chỉ có năm chục, cái áo này đáng lẽ ba trăm, con mua có một trăm, đôi giày này đáng lẽ hai trăm năm chục, con mua chỉ có bảy mươi lăm đồng, mấy cái áo thun chỉ có năm đồng một cái thay vì hai chục đồng! Còn cái đồng hồ này, ba với chú thấy nó sang ghê chưa! đáng lẽ mua bạc ngàn, con chỉ trả có ba trăm thôi!

Nàng vẫn tiếp tục vừa cười vừa đếm, ông Sáu xua tay:

- Thôi con ơi! Như chú Năm nói, con không mua thì con đã để dành biết bao nhiêu tiền, càng mua, càng tốn chớ “save” ở chỗ nào!!

Loan như không để ý lời của hai ông già nữa, hí hửng ướm các món hàng lên mình, rồi để qua một bên. Bây giờ tới phiên đồ đặc của Lily. Con bé cười khúc khích cũng lấy áo quần ướm thử lên mình như mẹ. Nó kéo tay ông Sáu khoe:

- Ngoai ơi! Áo con đẹp không?

Ông Sáu gật đầu lia lịa:

- Đẹp lắm! Khi nào ba tới, con bận cho ba con coi nghe!

Ông ngong ngóng ra cửa có ý sốt ruột, vừa khen lấy lòng đứa cháu ngoại. “Sao lâu quá vẫn không thấy Hiền đến?!”

Lily vẫn tíu tít cùng mẹ về mấy món hàng mà Loan thích thú cho là mua giá hời. Ông Sáu quay lại lắc đầu:

- Thấy tụi bây mua sắm mà bắt ớn!

Ông nhìn đồng hồ đeo tay và lẩm bẩm nhưng mọi người đều nghe:

- Ủa sao thằng Hiền chưa tới cà!?

Loan đang cúi xuống xếp lại những thứ hàng đã lôi ra từ các giỏ xách và giục con phụ giúp để mang lên lầu cất, nhưng khi nghe ông Sáu nói, Loan giật mình nhìn sang phía Lily sợ nó nghe và hỏi ông Sáu với giọng không được vui:

- Anh Hiền tới làm gì? Đâu phải ngày anh chờ con Lily đi chơi?

Ông Sáu hiểu ý Loan, ông nói như phân bua:

- Không phải! Ba kêu nó tới chờ ba đi họp cộng đồng, tại ba không biết chừng nào con về!

Loan nhúu mày khó chịu:

- Sao ba đi họp hoài vậy? Ba mới đi tuần rồi, sao ba không chờ con về, kêu ảnh chi vậy?

- Thì ba nói với con đó, ba đâu biết con về sớm, với lại con phải đi rước má nữa mà! Bên cộng đồng cuối năm có nhiều việc lắm con!

Loan bực bội nhìn Lily đang tíu tít khoe những món đồ chơi với ông Năm Thiện và nói nhỏ nhỏ vừa đủ để con bé không nghe:

- Ba biết mỗi lần ảnh qua là con Lily đều muốn ảnh ở lại. Nó đâu có hiểu. Con không muốn gặp ảnh hoài như vậy!

Nàng thở dài, đứng lên nói:

- Ba ở nhà đi với ảnh đi, con đem con Lily đi rước má.

Mặc dù đã biết Loan hay phản ứng như vậy mỗi khi nghe người chồng đã ly dị đến thăm, nhưng lần này có ông Năm Thiện, ông cũng cảm thấy khó chịu. Ông Năm Thiện cũng vừa quay sang khi nghe loáng thoáng hai cha con đối đáp nhau. Ông Sáu chưa kịp nói gì thì Loan đã kéo tay Lily:

- Đi đón bà ngoại!

Lily đang muốn chơi những món đồ chơi và muốn nhìn ngắm quần áo mới nên lắc đầu:

- I want to stay home, mom!

- Không có ai ở nhà với con hết! Đi với má!

Lily phụng phịu cúi xuống ôm chân:

- I am tired! Con stay home with ông ngoại!

Loan chỉ đôi giày, bắt Lily xỏ vào và gắt:

- Ông ngoại phải đi công chuyện.

Lily quay sang cầu cứu với ông Sáu:

- Ông ngoại đi đâu vậy? Ông ngoại đi với ai?

Ông Sáu lúng túng, nhìn Loan, nhìn ông Năm Thiện rồi ấp úng nói với đứa cháu:

- Ông ngoại đi với... đi với... à...

Ông chỉ vào ông Năm Thiện:

- Ông đi với ông Năm!

Lily thất vọng, miễn cưỡng xỏ giày, đứng lên, chưa kịp nói gì trong khi Loan nhìn ra cửa có vẻ sốt ruột, nàng chỉ sợ Hiền tới liền thì lại một phen lồi thoi với Lily. Con bé này rất thương cha, mỗi lần Hiền tới thăm, nó quần quýt chuyện trò không nghỉ và luôn miệng hỏi cha tại sao không chịu ở lại trong nhà. Loan nghe có tiếng xe chạy tới gần, nàng lật đật lôi con đi nhanh, Lily ngơ ngác theo tay mẹ đi như chạy. Ông Năm Thiện nhíu mày như cố gắng tìm hiểu nguyên nhân sự việc đang xảy ra khá đột ngột.

Ông Sáu nhíu mày trầm tư mặc dù việc này xảy ra không phải lần đầu. Mới tháng rồi, Lily đang ngồi liếng thoắng kể chuyện cho ông và bà Sáu nghe chuyện phim xi nê cô bé mới được ba đem đi xem tuần trước. Lily kể nửa tiếng Việt, nửa tiếng Mỹ, bà Sáu hiểu nửa nọ, nửa kia, có điều thấy đứa cháu vui nên cũng thích chí cười phụ họa. Bữa vừa về tới nhà, thấy mọi người cười vui, Bờ hỏi:

“Sao hôm nay Lily ở nhà?”

Lily cười nheo mắt nhìn cậu: “Secret!”

Bờ trề môi, có vẻ nóng nảy:

“Lại làm ra vẻ bí mật với cậu hả? Bật mí rồi con ơi! Con chờ ba con hả? Chắc ông đi rồi!”

Lily nhóm dậy hốt hoảng nói:

“What?! Ba chưa tới mà!”

Bà Sáu cũng giật mình nhìn ra ngoài, rồi nhìn Bờ chờ giải thích. Bờ nhìn Lily đang mở to mắt nhìn mình, cậu ta tội nghiệp nhưng không biết làm sao hơn là phải nói:

“Ba con chưa kịp vô nhà thì má con về tới, hai người gây nhau ở ngoài kia! Cậu sợ ở ngoài lãnh đạn nên đi vô cho chắc ăn!”

Lily lấy tay đưa lên che miệng kêu nho nhỏ:

“What? what did you say? Who had a gun? Oh my gosh!”

“Không phải đạn là đạn thật đâu Lily! Nói chuyện với con nhỏ Mỹ con này mệt thiệt! Đạn đây có nghĩa là họ đang gây nhau, mình sợ họ chửi luôn mình hiểu chưa?”

Ông bà Sáu cũng không biết xử trí ra sao, ông nhìn bà, bà nhìn ông. Ông bà biết tính Loan, hễ khi cãi lầy với Hiền, nàng không muốn ai xen vô cả. Lily tính chạy ra ngoài, nhưng Bờ kéo lại. Bờ nắm chặt tay Lily, cô bé la to: “I have to go out to see my dad!”

Bờ nói nghiêm nghị:

“No! Đừng có đi ra ngoài đó! Bà chẳng thấy you lại nổi con tam bành hơn! Con biết tánh má con mà!”

Lily tức giận:

“I don’t know what you’re talking about. Let me go! I have to see my dad! Bà ngoại! Help me!”

Bà Sáu bảo Bừa cứ thả tay Lily ra cho nó gặp ba mẹ nó, xem sao. Nhưng Bừa vẫn lắc đầu. Ông Sáu đứng lên, vén chiếc màn voan trắng, nhìn ra đường, vừa lúc ấy có tiếng xe nhả mạnh ga, chạy vụt đi, rồi một tiếng xe khác, cũng chạy đi, nhưng theo một hướng ngược chiều. Bừa bỏ tay Lily ra, nhìn ra ngoài nói: “Hai người đều chạy đi hết trơn rồi, ra ngoài đó làm chi! Vui thiệt!” Lily đứng tí đầu vào cánh cửa khóc.

Nhớ tới đây ông Sáu thở dài. Hiền vẫn chưa tới. Ông nghĩ: “Thôi! Cũng may, con Loan đi rồi, nó tới khỏi đụng mặt, gây lộn nữa!”. Ông Năm Thiện nhìn ông Sáu có ý muốn hỏi câu chuyện, nhưng thấy ông Sáu trầm ngâm, ông kiếu từ ra về.

Lily ngồi bó gối trong chiếc ghế bành trong khi Loan hậm hực đóng cửa lại, bước ra ngoài. Cô bé mắt vẫn còn ngấn lệ, nhớ lại những lời đối đáp với mẹ, cách đây chỉ vài phút. Cũng chỉ vì người đàn ông tên Tony, bạn trai của mẹ mà cô bé ghét cay, ghét đắng. Lily cho ông ta là tất cả nguyên nhân làm cho mẹ mình không muốn cho ba của cô lại thăm cô thường xuyên hơn, và cũng vì vậy mà hai người không trở lại với nhau được.

Lúc hai mẹ con đang lăng xăng trang hoàng nhà cho ngày lễ Halloween và nói cười vui vẻ, cho tới khi Loan nói: “Bây giờ má phải chạy gấp ra chợ mua mấy món hàng, má về liền. Tối nay con nhớ là đi dự tiệc hóa trang với má.”

Lily đã ngó ra hỏi: “Tiệc hóa trang? Là costume party!? No! con told má, con had a plan!”. Loan trừng mắt nói nói một hơi, như bức tức đã chất chứa trong lòng từ lâu, nay có dịp xỏ ra ngoài: “Má đã nói với con hơn cả tuần nay... Từ nhỏ cho tới giờ, con đòi gì được nấy mặc dù nhà không được dư giả. Đòi học đàn piano, thì có ngay piano. Nay đòi áo da, mai đòi giày mới, con đều được toại nguyện. Nhưng tại sao lúc nào con cũng cãi lại má?”. Lily cố gắng giải thích với mẹ những lý do không thể đi được, nhưng thấy nét mặt nghi ngờ của mẹ, cô bé bậm môi lấy hết can đảm nói: “Because con don’t like to go out with chú Tony!”

Loan thất vọng nhìn Lily trừng trừng và hỏi: “Chú Tony là người tốt. Why don’t you like chú? Có phải đó là lý do mỗi lần gặp chú, con cứ tránh hoài?”. Lily không muốn mẹ giận dữ hơn, nên lại nói tránh đi: “I did not mom! I just had things to do. That’s all!”

Đĩ nhiên Loan không tin và cố gắng thuyết phục con, nhưng không có kết quả và sự căng thẳng lại tăng hơn khi Lily nhắc đến cha và nói muốn đi với xem xi nê với ba, với cậu mình ngày mai. Thế là Loan lại bực bội nói: “Không phải tuần lễ ba đem con đi chơi.”

Lily buồn bã nhìn theo mẹ. Loan đứng tay ở nắm mở cửa và nói: “Nếu con cứ như vậy, má sẽ buồn lắm!”. Lily không muốn mẹ buồn, nhưng trong tận cùng trái tim, cô vẫn thầm mong một ngày ba mẹ trở lại sum họp với nhau. Nhưng cô thất vọng nãy nê khi thấy mẹ đã có bạn trai, cô cảm thấy hy vọng của cô tiêu tan. Cô bé ghét cay ghét đắng người đàn ông tên Tony. Không những cô bé ghét mà cả bà ngoại, cậu Bờ cũng ghét. Chỉ có ông ngoại hình như không có ý kiến. Tuy nhiên, với Hiền thì ông lúc nào cũng thương mến, có lẽ vì Hiền thật thà và chàng rất quý trọng ông, vẫn xem ông như lúc còn là rể trong gia đình.

Thấy mẹ vẫn đứng tần ngần ngay tại cửa và nhìn mình với đôi mắt buồn rầu, Lily chạy lại ôm chầm lấy mẹ nói:

“I love you mom! But you have to understand I love daddy too. Don’t get mad with me! Uncle Paul and I had a plan already, we would have fun too!”

Loan nhếch mép nhìn Lily không trả lời rồi gỡ tay con ra, và xoay mình bước đi. Lily chờ cho mẹ khuất sau cánh cửa quay lại gieo mình xuống ghế trầm ngâm, nhưng rồi nhớ ra cần phải trang hoàng Halloween cho xong trước khi bà ngoại về, nếu không bà ngoại lại ngăn cản. Nhớ lại năm đầu tiên, khi Bờ và Lily trang trí nhà cửa kiêu ma quái, bà đã la bai bai và kêu phải dẹp liền, nếu không bà sẽ không dám ở trong nhà nữa, vì xui lắm. Cha con ông khuyên bà Sáu không nên tin dị đoan và giải thích mãi là phong tục ở Mỹ là như vậy, con nít mùa nào chuẩn bị thức nấy để bạn bè chúng lại chơi. Tới năm kế tiếp bà lần lần bớt sợ. Tuy vậy, bà cũng không thích chút nào, bà hay nghĩ, cái xứ quái lạ, hết chuyện chơi, đem ma quỷ vào nhà mua vui.

Thu Nga (còn tiếp)



Trần Yên Thụy

Có phải em
giai nhân trong cổ tích
mộng bên hoa
ấp ủ nắng tình khời
khẽ khép mắt
mong thời gian dừng lại
chỉ một chút thôi...
một chút thôi...





Thylanthảo Kontum chút tình

Thành phố gọn gàng không bụi đỏ
Ba bên bốn phía núi với rừng
Mất lạ thấy gì ta cũng ngó
Lính dân nhìn kỹ chỉ người dung...

Ta lính miền Nam cảm quân lệnh
Lên đây tặng phái B15
Cầu Dakpla, đầu ranh của tỉnh
Nắng Kontum vừa nóng vừa hằm

Nghiên bút ngày xưa ta có học
Đường phân thủy nước rẽ đôi dòng
Sông Dakpla về tây thuận sóng
Hướng phương đông nước cũng xuôi thông

Trắng rằm tháng chạp ta còn nhớ
Đỗ giấc đêm đầu khá khó khăn
Ngày nóng than hằm đêm lạnh cồng
Nhớ Sài Gòn cứ mãi trở trần

Hình ảnh lâu đài Toà Giám Mục
Xây toàn bằng gỗ đẹp vô cùng
Giặc ở đâu? Không nghe tiếng súng
64 Tin Văn

Hè đỏ lửa, Kontum kiêu hùng!!

Mùa này bắp nướng thơm đường phố
Hạt nhỏ thật đều ngon quá ngon
Đôi má Kontum bên than lửa
Ứng hồng xuân nữ đẹp tươi dòn!

Tết đến Kontum yên đáng sợ
Nhìn lịch con mèo năm bảy lăm
Ta đi với lính xem hội chợ
Nhìn Ma soeur lòng kính yêu thâm

Đêm giao thừa chỉ nghe tiếng thờ
Súng cũng không mà pháo cũng không
Rừng xa đầy mắt quân cờ đỏ
Đón chúa xuân mà dạ phập phồng

Ta ở Kontum đôi bạ tháng
Tự nhiên rời bỏ chẳng già từ
Sông Dakpla về tây ngược sóng
Mây kéo đen trời đến tháng tư

thylanthảo





dạ dung/tạ tình

Lời rất thật từ buồng tim ray rứt
Những buồn vui thao thức năm canh
Đêm kỳ bí như tình anh thực ảo
Giữa ngàn sao lấp lánh nẩy mầm yêu

Lòng xao xuyến tình ai quá mỹ miều
Dệt chữ tìm nhau đêm ấm lại
Tiếng chuông ngân mê mãi phút phiêu bồng
Theo giá lạnh tìm về hơi hương ấm
Ở ngàn xa níu lại khúc tình gần
Đêm nhớ đêm buổi đông hàn
Tình dậy sóng đầu chiều tàn ngưỡng cửa
Nối tình cầu giữa hai đầu xa lắc
Mặc nhớ thương chờ đợi tháng năm qua
Nghe xót xa chút tình ta ẩn hiện
Nghiêng xuống đời, đời mãi chông chênh
Để tim đau tìm về lời sám hối
Vội tình yêu nồng thắm của tình ai
Kẻ ngu ngơ xin đứng ngoài hiên giá
Đề thơ tình trên bảng thánh tình thơ
Phủ lòng người mây mưa biến hiện
Khéo trêu đời người có biết hay không?
Thơ không ngủ mà lững lờ trêu ghẹo
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên

....

Nhưng vẫn lạ, cảm ơn tình biến hiện
Ấm đời nhau như có như không
Phút bình yên một thoáng cũng yên bình
Xin đa tạ dấu đời còn xa lạ.



Khải Đào

Mưa cứ rơi xoáy tròn nổi nhớ
Biển phong ba cho sóng cuộn trôi
Ta ấp ủ giọt lệ người rơi
Quặn lòng đau cuộc tình dang dở

Chân mây vây kín con sóng nhỏ
Góc trời thương nhớ khúc tình buồn
Mưa mù chuyên chờ lời thổn thức
Uớt đắm hồn ta, em có không!

Đừng nhắc nữa cũng đừng trách nữa
Lệ đá vì ai phủ nhạt nhòa
Đừng nhắc nữa cũng đừng trách nữa
Tiếc thương nhiều rồi cũng chia xa

Khải Đào

GIỌT
Lệ
chưa Lũy



ĐÀO LÊ

Nửa tình em – Nửa đời tôi

Nửa đời em, nửa đời tôi
Yêu đương đã vội, chia phôi cũng đành
Thiếu em trăng khuyết nửa vành
Ngắm sao nhớ mắt long lanh nửa vòm
]Ngàn sao rồi cũng đổi ngôi
Nửa mây tan hợp, nửa trôi vô tình

Người đi khóc nửa hồn mình
Nửa kia mê thiếp ẩn hình bóng em
Nửa tôi chết đứng bên rèm
Nửa trắng mộng mị khát thêm hương xưa
Nửa chiều giết nửa hồn mưa
Nửa cơn gió giật sớm trưa lụy người
Nửa em chưa dứt nụ cười
Nửa tôi vương vấn má môi ân tình
Nửa hồn trú dáng em xinh
Vòng tay hương lửa, oằn mình gói chắt
Nghiêng đầu em gói lên trăng
Nửa vai anh tiếc tóc giăng hương còn
Nửa đêm, nửa giấc hao mòn
Nửa mơ, nửa mộng, nửa hồn thương đau
Nửa xưa chấp nửa mai sau
Mơ Tiên hồn bướm, trầu cau nhú mầm
Thấp đời đốt nửa trăm năm
Em ơi còn nửa nụ tầm xuân yêu !!!

Đào Lê

10/10/2014



Đỗ Bình Tiễn Anh Nguyễn Hữu Ích

GS Nguyễn Hữu Ích, bút danh Phạm Hữu, ông sinh ngày 10. 01.1935, tại Hà Nội.

Tốt nghiệp cử nhân triết và cử nhân văn chương, và dạy triết ở các trường trung học :

Văn Học, Văn Khôi, Hưng Đạo, Thăng Long và Lạc Hồng ... Là một nhà văn , nhà báo nổi tiếng ở Paris hai mươi năm về trước. Năm 1977 ông là người đầu tiên được bầu vào chức chủ tịch văn phòng liên lạc các hội đoàn nhiệm kỳ 2 năm, và được tái cử thêm một nhiệm kỳ nữa. Từ năm 1978 đến năm 2000 ông là chủ nhiệm kiêm chủ bút hai tờ Chiến Hữu và Tiếng Dân. Ở tờ Chiến Hữu ông đã công bố đơn xin học trường thuộc địa Pháp của Hồ Chí Minh(tài liệu này do nhà sử học TS Vũ Ngự Chiêu khám phá và cho báo Chiến Hữudộc quyền công bố). Trên tờ Tiếng Dân số 16, Ông công bố văn thư của thủ tướng CSVN gửi Chu Ân Lai công nhận hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN thuộc hải phận của TC. Từ năm 2001Phạm Hữu tuổi già sức yếu, thế cô ông ngưng làm báo chuyên sang viết báo và viết sách để góp phần nhỏ bé phục vụ dân tộc VN.

ông tạ thế ngày 03 tháng 06 năm 2014 tại Paris.

Những Tác Phẩm Phạm Hữu đã phát hành:

- Khám Phá Bộ Mặt Thật Hồ Chí Minh
- Bàn Về Một Khủng Hoảng Lãnh Đạo

Sắp Phát Hành :

Chính Phụ Ngâm Khúc : Tác phẩm phản chiến

- Chính Sách Cải cách Ruộng Đất Đã Thực Hiện Tại Bắc.

*

TIỀN ANH

Kính dâng hương hồn Anh Phạm Hữu

Anh bỏ nước ra đi và đi mãi
Thành khói chiều bay về cõi xa xăm
Miền miên viễn không hận thù cỏ dại
Hà Nội xưa theo cơn lốc thăng trầm !
Mùi hoa sữa màu bằng lăng đất bắc
Mảnh hồn quê thời cải cách năm nao,
Mùa đầu tổ vàng trắng thu vàng vạc
Người giết người toàn miệng lưỡi gươm đao !
Đây lối mộng cửa thiên đường tê tái !
Kẻ đói chờ từng tem phiếu miếng ăn
Trời lạnh buốt chiếc loa đường nhai nhải
Hò thi đua quên khốn khó nhọc nhằn !
Anh dạy triết nhìn đời hơi sương khói
Nhưng bài văn sao lại quá đắng cay ?
Lời nói thật đau lòng quân lang sói
Giải nổi oan cho bao kiếp đọa đày.
Đó là mẹ của những người tử sĩ
Có chồng con đều mất xác trường sơn.
Tấm bằng khen chẳng bán được xu gì
Sống lây lất trên vỉa hè phố lớn !
Anh làm báo vì tự do dân chủ
Bút đấu tranh cho thân phận dân nghèo
Đỉnh chót vót bọn quyền cao một lũ,
Chúng buôn người bán biển đất ăn theo !
Hôm anh mất bọn Cộng Tàu chiếm biển
Trời Paris mưa tầm tã buồn thiu !
Họa mất nước nhìn quê hương ly biệt
Anh đã đi Sài Gòn vẫn đập diu !!!

Đỗ Bình

Paris 17.06.2014



Cái Trọng Ty **Chén rượu chiều mưa**

chàng một thuở rong chơi ngoài biên trấn
người lính bại vong theo gió về trời
thân trắng sĩ đêch cân chi danh phận
tiếc thương ư

người đã chết rồi
còn chẳng những ngôn từ hư huyền
tên tuổi còn đây tổ quốc xướng danh
thế là đủ

linh hồn chàng ám áp
nơi tỉnh cầu chốn mộ huyết khắc bia
tôi thuở đó theo người ra chiến trận
đạn tên bay còn sống đến bao giờ
tôi làm gì cây bút vẫn còn đây
xin khấn tạ những anh hùng thuở ấy
mồ mã của người

giặc cày xác đốt
nhưng tên người bia miệng đòi truyền mãi
lịch sử. đồng dao. hun hút nghìn thu
Nguy văn Thà máu hòa đông hải
trung tá Long tuần tiết thành sải gòn
đời trôi theo. nước lớn thủy triều lên
những giọt cường toan

cháy mòn năm tháng
sao bỗng chua cay nặng biển trời
long lạnh giọt lệ đau tai kiếp
ném xuống đời tôi tảng đá buồn
lớp lớp vùi chôn thời loạn lạc
hạnh phúc héo mòn những đón đau
chiều ứa rừ rừng nguyên sinh tê tái
cái chết từng giờ
kiếm lạnh huyết sâu
mưa gào xé bãi hoàng hôn xám
lịch sử ời rừng rú đỏ chu sa.



Phan Văn Truồi
Giọt nắng cuối cùng

Tôi thấy trong mắt anh
Ngậm ngùi từng ngấn lệ
Tôi nghe trong tim anh
Nổi hận thù âm ỉ...

Tôi thấy anh đang ngồi
Cúi gục đầu chẳng nói
Hồn lặng lẽ chìm sâu
Chuỗi ngày dài tù tội

Tôi thấy trên mặt anh
Hằn sâu từng vết hận
In dấu nổi bâng hoàng
Đâu một thời lính trận

Tôi thấy anh đang đeo
Tấm thẻ bài ngày cũ
Và trên đôi vai gầy
Nặng nợ tình chưa trả

Tôi thấy trên tay anh
Ngày xanh đã vượt mất
Còn giọt nắng cuối cùng
Trên môi cười héo rũ...

Phan-Văn-Truồi



Hoàng Thị Thanh Nga ***Đò sang bến khác***

Hôm nay ngày quan trọng. Ngày bà Thư đã chờ đợi sau hơn sáu tháng nộp đơn đề được gọi đi phỏng vấn cho việc trở thành công dân Mỹ. Hầu như mọi sắc dân từ các quốc gia nhỏ bé đói nghèo khác trên thế giới, sau khi đã ổn định “mọc rễ” nơi đây, vùng đất văn minh tự do no ấm này thì việc được nhập Quốc Tịch Hoa Kỳ là niềm mong ước cần đạt tới.

Riêng người Việt Nam, bà Thư nghĩ, ngoài việc được hưởng nhiều quyền lợi sau khi trở thành công dân Hoa Kỳ, còn có lý do khác trong nỗi niềm sâu kín khi từ bỏ gốc gác quê hương. Bởi những năm gần đây rõ lên biết bao điều xấu xa của anh chị “cán” Việt khi ra nước ngoài, từ tính *cảm nhảm* cho đến ứng xử trong sinh hoạt, giống hệt phong cách tàu chệt, đúng là “anh” nào “em” nấy. Kể cả người dân xưa kia lịch sự nề nếp là vậy, nay làm nhiều điều đáng chê cười trước con mắt dân xứ khác, trong khi có thể ra nước ngoài du lịch là những người lăm tiền nhiều của, đâu thiếu thôn gì!? Thế mà họ đã làm tự ái dân tộc bị tổn thương. Cũng bởi “quýt” trồng ở đất cộng sản đã trở nên chua đắng, thay vì bản chất “quýt” xưa kia ở đất miền Nam ngọt ngào dịu mát. Và cũng còn

bởi sự hèn hạ khiếp nhục trước giặc thù truyền kiếp của nhà cầm quyền đương thời, làm hoen ố những trang lịch sử kiêu hùng năm xưa, khiến người Việt xấu hổ với mấy nước láng giềng nhỏ bé yếu đuối chung quanh. Bởi cảm thấy quá “quê” khi cầm sô thông hành mang QT Việt Nam đi ra thế giới! Thế nên ai cũng muốn chèo...đò sang bên khác cho xong.

Mới sáng tinh mơ bà Thư nôn nả dậy rất sớm sửa soạn, dù phải gần trưa mới đến giờ hẹn phỏng vấn của Sở Di Trú, trong khi từ nhà bà đến đó chỉ khoảng hơn hai dặm đường.

Diện bộ Vest đen, nhìn tuy già “trước tuổi” nhưng chừng chạc điểm đậm, và lại ăn mặc thể mới đúng phong cách lịch sự cần phải có trong một cuộc phỏng vấn, dù là sự việc đó quan trọng hay không. Soi mình trong gương trang điểm chút chút, bà vốn có thói quen lười biếng “đánh” mặt khi ra ngoài trừ những buổi tiệc tùng lễ hội, nhưng hôm nay ngoại lệ, trang điểm chút cũng là cách biểu lộ sự trân trọng với người đối diện. Tận dụng thời gian còn lại, bà lẩm nhẩm mấy câu phải trả lời cho lý lịch thông thường, dù đã thuộc lòng. Mọi việc tạm ổn, chỉ chờ con gái xuống đưa đi, con bà có tật sát giờ phải đi đâu nó mới dậy, thế nên lúc nào cũng lật đật, nhưng hôm nay có lẽ thông cảm với sự nôn nóng của mẹ nó xuống trước giờ phải đi...năm phút. Nó “soi” bà một giây rồi lắc đầu, *má sơ sai quá, để con make up lại cho, thi xong phải tuyên thệ rồi còn chụp hình nữa, để mặt vậy chụp hình không đẹp...*

Bà Thư nhất quyết phản đối make up thêm, vì nghe nói đi thi thế này cũng còn do may rủi. Chuyện kể có người trước kia ở Việt Nam là giáo viên dạy Anh Văn, ở Mỹ thêm năm năm nói chuyện rào rào với dân bản xứ, đi thi với niềm tự tin tuyệt đối, thế mà vẫn rơi tự do không đủ. Rồi lại nghe nói có người tiếng Anh ù ù cạc cạc, ngắc ngờ như vịt nghe sấm, vậy mà ...qua phà. Vậy nên không hẳn giỏi là đậu hay dở mà rớt! Chuẩn bị diện mạo kỹ quá lỡ không “pass” thì què lắm, bởi bà nghĩ số mệnh mình không có sao may mắn chiếu tướng, nên chuyện gì vương vào may rủi thì không hy vọng. Rồi còn nghe nói không nên trang điểm cầu kỳ, ăn mặc diêm dúa, vàng vòng sáng chói... Sẽ mất thiện cảm ban đầu của viên chức phỏng vấn, bất lợi cho mình. Vì “nghe nói” nhiều quá nên bà đâm bối rối, mất tự tin!

Lấy số thứ tự xong, con gái ngồi với bà một lát, căn dặn vài điều rồi đi làm. Nó đã xin nghỉ buổi sáng, tưởng chờ được phỏng vấn xong rồi chờ bà về, ai ngờ Mỹ cũng biết xài giờ đây thun, trễ hơn

hai tiếng so với giờ ghi trong giấy hẹn mà vẫn chưa ...tới số. Con bần thần ái ngại hỏi:

- Rồi lát ai chờ má về?

Biết là vô lý, giọng bà vẫn có chút hờn dỗi:

- Thì nếu... rớt... má...đi bộ về, còn đậu thì gọi anh rê.

Đi bộ về. Hơn hai dặm đường, đi dưới trời tháng tám giữa cái nóng “đỉnh” buổi trưa thì đúng là cực hình rồi, nhưng bà nhất quyết làm vậy vì đó là cách tự trừng phạt mình nếu không qua được kỳ thi này. Và cũng không muốn “phô trương” nổi sào tê tái cho vợ chồng gái lớn biết, bởi khi bà nộp đơn thi chúng có vẻ không tin tưởng mẹ, nghĩ bà cũng có hứng thú thăm viếng Sở Di Trú ...vài ba lần giống mấy bà thím khác. Vì thế nếu rớt, bà sẽ lẳng lặng im re chờ ngày thi lại.

Trong khi bà thuộc trăm câu hỏi lịch sử và bốn mươi câu “yes, no” như cháo bột hầm nhừ, thêm một đĩa CD do con cháu ngoại thu những chi tiết cá nhân liên quan cho học, đến nỗi bà Babs kể bên nhà sau khi test giúp xong, đã phải trầm trồ đưa hai ngón tay cái lên trời...*you are the best!* Là do bà khôn ranh, khoan tròn đánh dấu khoảng chục câu khó nhớ khó nói, dẫn bà Babs chừa ra không hỏi, 90 câu còn lại bà thuộc trơn tru, lại chọn một hoặc hai câu dễ phát âm nhất trong câu hỏi để trả lời, khiến bà Babs mắt tròn mắt dẹt thần phục! Cũng phải, vì bà Thư chuẩn bị cho kỳ thi này từ rất lâu.

Vừa đặt chân đến Mỹ bà nhờ con kiếm trường đi học English ngay. Đối với người “trọng tuổi” môn ngoại ngữ thật khó nhai, nhất là tiếng Anh, viết một đàng đọc một nẻo, không dễ đọc như tiếng Pháp bà học hồi xưa. Rồi những từ khác hẳn nghĩa nhưng phát âm chỉ hơi khác chút, là do phải đặt lưỡi thể này queo lưỡi thể khác ...sì...sì mới ra đúng từ muốn nói, khiến bà như người ngọng ú a ú ó! Nhờ con cháu ngoại dạy đọc nó phì nước miếng văng như mưa phùn vào mặt, bà cũng không nói được như nó. Rồi một hôm trong lớp học, có người làm thiện nguyện đến phát cho học viên cuốn sách Learn About The United States ...for the Naturalization Test kèm đĩa CD đủ bộ, giúp những người mới đến Mỹ chuẩn bị kỳ thi quan trọng này sớm. Từ đó mỗi ngày bà mở đĩa, nghe “say mê” như nghe Mỹ ...ca cải lương, hàng ngày, hàng đêm... Bà học kiểu mưa dầm thấm đất.

Từ hôm được lần tay, mỗi sáng đi bộ exercise trong xóm gặp mấy bà neighbor Lori, Joe đi cùng, bà Thư khoe nhặng xì... *tui sắp...to become a United States citizen*...Mấy bà vui mừng loan truyền khắp xóm, hỏi han rôm rả, người này dặn người kia nhớ câu nguyện cho người hàng xóm Châu Á ...*đễ thương*, nhưng bà Babs hớn hờ trấn an, *no problem...she ok, she'll pass*. Những ngày sau họ chịu khó nói chuyện với bà nhiều hơn để bà thực tập nghe cho quen tai, nói cho quen miệng, dù họ rất mệt vì phải cần đến sự hỗ trợ của đôi tay, rồi lại hoa mắt chóng mặt vì động tác ...múa của hàng xóm Việt Nam, bà Mỹ Lori gọi đó là...*body language*.

Tuy bây giờ nói tiếng Mỹ mỗi tay vậy nhưng còn đỡ hơn rất nhiều hồi bà mới qua, ngày ấy vừa nghe ai hỏi...*hao a du*, bà vội vã đáp ngay, nhanh nhẹn hết người rất giỏi tiếng Anh...*du tu (!?)*. Sau này mỗi lần nghĩ lại bà vừa mắc cười vừa mắc cỡ!

Chuẩn bị kỹ lưỡng là vậy, nhưng vì nghe lời đồn bên lẻ nhiều quá nên bà Thư giao động, mất tự tin!... Nào là nếu gặp viên chức phỏng vấn Mỹ đen hay Ấn Độ thì cầm bằng thua chắc, ai cũng mong gặp “trắng” phỏng vấn bởi yên chí Mỹ trắng dễ tính lại nói dễ nghe. Nào là nếu gặp người khó chịu, họ nhìn mặt mình...thấy ghét thì sẽ “quay” cho bằng “rụng” thì thôi...Bởi thế dù “dùi mài kinh sử” bấy lâu, dù đã được con gái út nổi tiếng khó khăn nghiêm khắc sau khi khảo bài, phán OK, bà vẫn không dám nắm chắc phần thắng, sự tự tin lúc ăn lúc hiện như bóng ma trôi. Thế nên bà không cho bạn bè một ai hay biết ngày thi, kể cả con gái lớn. Ngày tới mặt này chỉ mình bà và út biết. Bà Thư nhủ lòng, nếu không “pass” bà sẽ đi bộ về!

Đi bộ về. Cũng là cách bà “trả thù” đám con, để coi chúng có xót xa đứt ruột không? khi biết mẹ đi bộ dưới trời nắng thiêu đốt ở cái xứ không có ...xe ôm, trong lúc thiên hạ một bước lên xe hơi bay vù vù. Ngày cầm được cái bằng lái bà hớn hờ bàn tính chuyện mua xe, không ngờ đụng phải sự phản đối quyết liệt của đám con. Cầm đầu là gái lớn, nó phán một câu xanh rờn, *cho má thi lấy bằng...chơi thôi, tụi con chẳng chịu má lái xe đâu...*

Lũ con lo lắng sợ bà gặp tai nạn rồi ...chết, vì “già cả” tay mắt không linh hoạt thì chẳng nên lái xe, lý lẽ này cũng là của gái lớn. Nó viện đủ thứ lý do nghe đúng lẫn không đúng. Khi bị bà cãi đũa lý nó “quay” cách khác, hỏi... *vậy khi lái xe má biết đường đi không? Chẳng hạn từ Farmer Market về? Không biết đường là má đi ...xuyên bang luôn...* Ôi giờ! tưởng bắt bí chuyện gì chớ chuyện

này đâu làm khó được bà, bởi mỗi lần con chờ đi chơi, đi chợ, bà ngồi ghế sau rảnh rang nghiên cứu kỹ địa hình địa thế, nhất là từ chợ về... Nó hỏi vậy là trùng tú rồi, bà hớn hờ nhanh nhẩu đáp như học trò thuộc bài được thầy gọi tên... *biết chứ, dễ ợt, từ chợ ra cứ đi thẳng hoài, bao giờ đến chỗ có hai bà Mỹ đen ngồi chờ xe bus ở trạm thì quẹo phải, đi một đoạn đến đường...à đường ...con khi gì đó lại quẹo trái là về đến nhà...* Cả đám con ôm bụng cười bò lăn, chúng cười nắc nẻ lên đến nỗi lời nói ngắt nghẹn từng câu...*haha...hôhô...vậy thì...haha... hôm nào...hai bà đen đó được mít tở Obama phái người đến đón vào Nhà Trắng nhận bà con không chờ xe bus nữa, thì ...haha...má biết đường nào quẹo phải để tìm đường ...con khi về nhà? Haha...hô hô.*

Sau hôm cống hiến cho lũ con...bất hiểu trận cười no, bà quê độ không thèm nhắc đến chuyện tự lập trong việc đi lại nữa nhưng lòng âm ức mãi, chờ được dịp sẽ trả thù con bằng cách tự hành hạ mình.

Ngồi đợi lâu tê người, nóng ruột như bị rang trong chảo mà vẫn chưa được gọi, bà Thư đảo mắt nhìn quanh. Người ngồi chờ phỏng vấn ai cũng lộ vẻ lo lắng ngoài mặt, tay còn cầm cuốn sách dò bài! Bỗng dung bà thấy tự tin hẳn lên. Cả một lịch sử văn hiến nước Mỹ đang nằm sẵn trong đầu, kỳ thi này bà không “pass” mới ...lạ. Bà đề tâm hồn trí óc thoải mái, không cần lo lắng đến nỗi phút chót vẫn còn phải dò bài, giờ phút hồi hộp này tạo áp lực cho mình thì chữ nào vô được? Giờ bà chỉ còn nỗi lo may rủi...

Chợt nghe tiếng kêu, seventy five, bà Thư đứng bật dậy quay lại nhìn. Ôi trời!...một ông Mỹ đen to lớn, môi dày trót thừ lù cùng với cặp mắt lộ ra ngoài như trái banh trắng nhỏ. Bộ dạng vĩ đại cùng diện mạo “ngài” đủ dọa bà chết khiếp, chưa kể mặt mày khó đăm đăm không thấy mùa xuân đâu cả, dù nhìn còn trẻ chỉ độ tuổi em út ở nhà! Bà than thầm, chết rồi! nhưng vội dần bước đi sát sau lưng chú đen cất tiếng chào, *good afternoon sir, how are you?* Ông tướng quay lại, mặt dần ra đôi chút, đáp *I'm good*. Bà cảm thấy khởi đầu như có vẻ hơi hơi tốt.

Vào phòng, sau khi nghiêm trang giơ tay thề nói thật trong mỗi câu trả lời, bà Thư được mời ngồi xuống ghế. Điều tưởng nhỏ nhoi này lại rất quan trọng. Bà có người bạn năm ngoài đi thi, vào phòng chị ta ung dung kéo ghế ngồi trước khi được mời và, có lẽ không hiểu lời người phỏng vấn yêu cầu nên quyết không đứng

lên... thề thốt. Bà chị nghĩ đâu cần phải thề non hẹn biển gì với mấy ông thần viên chức này, thế là được tiền về sớm khỏi cần phỏng vấn phỏng đáp lời thôi.

Thì lại. Với kinh nghiệm đau thương vừa rồi lần này chị đã chịu thề, trong giây phút long trọng trang nghiêm là vậy, bỗng căn phòng vang lên tiếng hát ngọt ngào thánh thót ... *trong đôi mắt anh em là tất cả, là niềm vui là hạnh phúc anh dấu yêu* ... Thì ra nhạc hiệu chị gài vào số phone người tình già, có lẽ chàng sốt ruột gọi hỏi thăm chẳng ngờ báo hại. Viên chức phỏng vấn cau mày lộ rõ vẻ khó chịu, hỏi qua loa vài câu rồi tiễn khách bằng ca từ náo nê của Đỗ Lễ... *Thôi em đi về đi!*...

Mời bà Thư ngồi, trước khi bắt đầu cuộc đàm thoại chú em “thượng đế” còn loay hoay với cái computer cà khỗ, có lẽ đang tìm tư liệu lý lịch kẻ đối diện. Với bà, giờ phút này chú đen kìa mới chính là thượng đế tối cao chứ không phải khách hàng mang tiền bạc đến tiệm cho bà thường ngày, bởi chú có quyền lực đưa bà qua bên United States. Làm theo những điều đã được học, bà ngồi thẳng lưng hai tay để lên bàn, mắt nhìn “contact eye” ...đối thủ. Có lẽ bị “nhìn thẳng” quá chú em đâm bối rối trước nhãn quang long lanh vì nước mắt sống của bà, quờ quạng với cái computer mãi chưa xong, miệng lẩm bầm bầm như niệm thần chú. Bà căng người giồng tai nghe ngóng, không biết chú nói nhảm một mình hay đang hỏi bà chuyện gì? Tình huống ngoài dự tính khiến bà căng thẳng vô cùng, bất giác buột miệng than... *You make me very nervous*, dịch đại khái vậy ...*chú mày làm chị hồi hộp quá đấy*...

Hắn ngừng đầu nhìn, vẻ hiền lành trấn an:

- Don't worry, nào bây giờ ta bắt đầu, trước hết tui hỏi bà mười câu lịch sử, nếu trả lời đúng sáu câu bà sẽ qua phần này, bà sẵn sàng chưa?

Thấy nét mặt chú hòa hoãn bà Thư bèn tận dụng cơ hội đóng phim khổ, xin xỏ mấy câu:

- ... bà chị đi học tiếng Anh cũng lâu rồi, rất siêng năng chăm chỉ, có điều học xong ra khỏi lớp là...quên tuốt luốt! Chú mày làm ơn nói chậm chậm, hỏi dễ dễ nghe, Please.

Hắn buông mỗi câu Ok rồi bắt đầu. Năm câu lịch sử bà trả lời rốp rềng dễ dàng, trơn như nuốt sương sa, đến câu thứ sáu, hỏi:

- Ai viết bản tuyên ngôn độc lập?

Đáng lẽ bà phải trả lời đó là bác Hai *Thomas Jefferson*, bà lại nhầm với ông lão James Madison là một trong mấy tay tác giả viết bài ủng hộ thông qua Bản Hiến Pháp...Chú em khựng lại nhìn bà một giây, bà chợt nhận ra mình trả lời sai, cảm thấy lo lắng tiếc rẻ. Nhưng lần này thần may mắn mỉm cười, có lẽ vì nghe không quen giọng dốt nát như đứa trẻ mới tập nói của bà, chú chỉ nghe được cái gì mà ...xần xần, nên tưởng bà trả lời đúng. Thế là chú toàn quyền mở cánh cửa qua ải khó khăn thứ nhất cho bà bước tới.

Sang đến bốn mươi câu hỏi Yes No cũng dễ ợt, bởi bà đã được chỉ cho học mảnh...Tất cả những câu mở đầu bằng *Have you ever* thì trả lời No tất tần tật, chẳng hạn câu hỏi... *có bao giờ bà là đảng viên đảng cộng sản không?*

Vậy thì đương nhiên bà trả lời No rồi. Đảng cộng sản đi đến đâu thì dân chạy trốn chết đến đấy. Thời xưa mẹ con bà theo ngoại bay tuốt vào Nam. Ông nội vì tin tưởng “thiên đường xã hội chủ nghĩa”, hơn nữa ông từng chia xẻ tài sản, tiếp tế nuôi nấng các đồng chí ta, nên quyết định ở lại ngồi rung đùi bắn diều thuốc Lào...nâng cao sĩ diện, cuối cùng bị đầu tổ trong đợt cải cách ruộng đất đầu tiên. Cái giá ông phải trả quá đắt cho một niềm tin đặt không đúng chỗ! Đảng cộng sản ngày ấy xứng đáng nhận bằng “đỉnh cao trí tuệ” khi phát minh những kiểu giết người rừng rợn nhất thế giới, như dùng gậy gộc đánh người đến chết. Ném đá. Chôn sống. Chôn đến cổ rồi cho trâu cày xéo qua đứt đầu... Thật xứng danh “cháu ngoan, trò giỏi” của tàu cộng! Đảng cũng thành công đứng đầu thế giới khi “trồng” được con người trở thành loài cầm thú vô luân, dạy những đứa con chính tay cầm cục đá đầu tiên hành hình cha mẹ, miệng tuôn ra những lời xía xói đánh đá, xưng ta gọi mi với người sinh đẻ nuôi dưỡng. Và không phải đảng giết kẻ thù mà giết trước nhất là những người ơn, cùng hàng loạt vô số “địa chủ” có *tội* đủ ăn đủ mặc do công sức mồ hôi nước mắt làm ra, hay của ông bà cha mẹ để lại! Đảng gây ra tội ác động thấu trời xanh. Một vết nhơ lịch sử nặng mùi tử thi. Thế mà thời gian gần đây đảng lại đem “thành tích” đó ra ...triển lãm, phô trương cho thế hệ sau hoặc những ai chưa biết thì bây giờ được biết, xát muối vào vết thương cũ còn rỉ máu, khơi gợi sự phẫn nộ cùng cực trong lòng người đang cố quên. Có phải đảng hóa rồi?

Thế nên bà có bị bại não đầu mà gia nhập vào cái đảng điên rồ man dại ấy làm gì hở Trời?

Hoặc câu hỏi, *Thời gian từ năm 1933 đến năm 1945 bà có làm việc hoặc công tác với chính phủ Đức Quốc Xã không?*

Vụ này thì lại càng No nữa. Biết đâu thuở đó bà đang là ...first lady của ngài Hitler, đến khi chết rồi phải thậm thụt i ôi với Diêm Vương mãi mới xin được “một xuất” đầu thai ở nước Việt Nam nhỏ bé để lánh nạn, kéo “nhân dân” Do Thái kéo nhau đòi “nợ máu” Hitler lạc đạn qua bà thì khôn!... Và cái tiền kiếp huy hoàng lần điều tàn đó không liên quan gì đến bà hôm nay.

Trả lời hết 33 câu No rồi thì đến phần trả lời câu Yes. Phần này không kém quan trọng, lại thay đổi cách hỏi từng câu nên không thể hời hợt lảng tránh. Nếu câu hỏi, *bà có tin vào Hiến Pháp HK không?* (*Do you believe in the Constitution...*) mà lại hiên ngang trả lời không thì ...hỡi ôi! Ta về ta tắm ao ta...Khỏi cần sang “ao” khác cho rồi.

Cũng may chú em bà đọc câu hỏi thứ tự từ trên xuống dưới, xuôi chiều y sách học, nên bà trả lời gọn ghẽ ngon ơ như phở gà đi bộ. Nếu chú chơi khăm đảo ngược câu hỏi cách này cách khác thì bà cũng tẩu hỏa nhập ma, vậy mà có câu lạng quạng thế nào bà nói Yes thay vì No, chú lại ngược đôi mắt trái banh lên nhìn, bà vội queo lại liền...

Đến phần thi đọc viết, chú khoan một câu tiếng Anh, bà đồng dục đọc to. Tiếp theo chú đọc một câu cho bà viết, hết như ngày xưa ta còn tiểu học thầy đọc bài chính tả, có điều “thầy” này chỉ đọc mỗi một câu (may quá), việc này cũng không khó đối với những người từng ghé qua trường lớp. Hải lòng với phần đọc viết của “thí sinh”, mặt chú tươi hẳn tuy vẫn chưa chịu nở nụ cười. Hỏi thêm vài câu ngoài lề khác, chú em thân mến đẩy lại phía bà tờ giấy cùng hai tấm hình chân dung mỹ miều để bà ký, rồi phán một câu mà tất cả những người lều chõng đi thi mong đợi... *You’ve passed the citizenship interview.*

Ôi!...Làm sao diễn tả được sự vui mừng của bà khi nghe những lời này phát ra từ miệng chú em. Từ ngày qua Mỹ đến nay bà Thư chưa từng thấy chàng Mỹ đen nào đẹp trai như chú đây, kể cả đôi môi quăn đến cặp mắt lộ cũng duyên dáng chết người. Bà muốn xô tới ôm hun chú một cái thắm thiết tỏ lòng cảm ơn, vì nhận thấy chú có phần dễ dãi với bà, biểu hiện bằng mỗi lần...ngước mắt nhìn, hoặc gợi ý khi thấy bà lúng túng. Sự may mắn này có lẽ do được theo học những lớp tập huấn Interview xin việc, khiến phong cách ứng xử của bà dễ gây thiện cảm ban đầu, nên thần may mắn

mới mỉm cười. Bốc đồng vậy, nhưng bà kịp dừng lại để cả khía một câu... *sao chú mày không chúc mừng chị?* Chả là trong sách bài học mẫu có lời của viên chức phòng văn chúc mừng người vừa đậu, ở đây bà không nghe chú nói câu ấy thì cảm thấy chưa đủ bộ, chưa yên lòng. Bà nói ...*why don't you say congratulation me?* Nói vậy mà chú nhất định không hiểu, cứ *what up...what up...*hoài. Thiệt tình!... chưa thấy người Mỹ nào dốt tiếng ...Mỹ như thế, may thi xong rồi chứ đang thi mà chú *what* kiểu đó thì cầm bằng gậy gánh giữa đường! Bà viết chữ ra để chú nhìn. Thằng em giờ mới chịu mỉm cười, nụ cười hiếm hoi như Tây Thi cười lúc...đau bụng, đây tờ giấy chứng thực “thí sinh” đã pass có chữ ký của “giám khảo”, chỉ vào từ ngữ *congratulation* thay cho lời nói!

Viên chức “chú em” hỏi câu cuối cùng:

- Bà có muốn đổi tên không?

- Không. Tui không muốn.

Chú đùa:

- Sao bà không đổi tên cho giống movie star, thí dụ như Elizabeth Taylor, Marylyn Monroe, Brigitte Bardot, nghe cho...hách xì xằng?

Bà Thư lắc đầu quầy quậy:

- No...no...tui hông dám đâu.

Bà nghĩ thầm Tây Mỹ làm gì, nói trọ cả hàm? Bà yêu cái tên Thiên Thư cha mẹ đặt, hiền hòa như đồng lúa con sông ở quê, thanh tao lãng mạn... Cái tên gọi thì hứng cho khối anh chàng ngày bà còn trẻ!

Chú em thân thiện *good bye*, tiễn bà ra tận thang máy xuống lầu...

Suy ra có lẽ tin đồn bên lề cuộc thi nhập tịch cũng được thổi phồng thêm dẹt thêm đôi chút, có điều chắc chắn là ai có học thì đương nhiên có đậu. Như chuyện “xui” của bà giáo viên Anh văn nọ, có lẽ do bà quá tự tin nơi trình độ ngoại ngữ của mình nên không cần chăm chỉ học bài. Còn người “hên” tiếng Anh tiếng U láo nháo mà đậu, thì vì sao...không hiểu!

Đi trong khuôn viên tòa nhà Sở Di Trú, bà Thư ngược nhìn trời mây, lòng lâng lâng vui sướng với niềm hạnh phúc vô biên, tay ôm chặt cái bia cứng vào ngực trong có tờ giấy chú Eric ký tên, như một xác nhận không thể thay đổi.

Trời hôm nay trong xanh đẹp thế? Tầng mây trắng lấp lánh phản chiếu ánh nắng chan hòa, mấy cụm hoa tươi thắm bắt chập tia mặt trời hừng hực sấy khô. Tầng cây cao xòe bóng cho không gian chút dịu mát êm ả, lũ chim ríu rít như cười nói chào mừng chia xẻ niềm vui với người. Bà Thư mở chiếc phone đã bị tắt ngấm từ lúc bước chân vào phòng chờ, suy tính chưa biết cho gái lớn hay cho gái nhỏ biết tin trước! Bỗng chuông điện thoại reo, giọng út hấp tấp hồi hộp:

- Má thi chưa, đậu hay...rớt?

Bà hồ hững:

- Má thi rồi ...

- Sao nghe giọng má ỉu xiu vậy, bộ rớt rồi hả?

Bà ồm ồm:

- Má thấy...buồn.

Con gái sốt ruột gắt:

- Má nói đại đi, rớt cuộc là sao?

- Là...là đậu rồi nhưng không được tuyên thệ hôm nay nên...buồn...haha.

Bà không kèm nữa, bật ra tràng cười vỡ òa lẫn vào tiếng cười con gái.

Xong phần gái nhỏ đến phần gái lớn, vừa nghe báo tin “chiến thắng” con bà ò lên như trúng số:

- Ôi, lạy Chúa tôi! Má giỏi thật...

Bà Thư đi chậm chậm dưới hàng cây bóng mát, như bịn rịn khi phải chia tay nơi này, nơi mà mới lúc sáng đi đến với sự hồi hộp lo lắng, cảm giác hết như người bước xuống con đò nhỏ, hoang mang chẳng biết đò mong manh đủ sức đưa mình cập bến bên kia? Giờ biết chắc mình đã ở nơi mong đợi với niềm vui ngây ngất, nên quyến luyến nơi này chưa muốn rời xa.

Đứng tần ngần ngoài trời một lúc...nóng quá, phải gọi điện cho con về đến chỗ về thôi, bà không có cơ hội “trả thù” đám con!

Thông tin bà Thư trở thành ...United States Citizen được loan truyền khắp xóm, do bà Babs đã dặn gái nhỏ phải email cho biết ngay khi mẹ vừa thi xong. Những ngày sau đó trước cửa nhà bà Thư hôm thì có trái bóng bay hình lá cờ Mỹ, hôm thì chậu hoa, hôm thì giỏ trái cây...vv... không có tên người tặng. Những người hàng xóm bản xứ nồng nhiệt welcome công dân mới. Và bà Thư đón nhận lời chúc mừng rôm rả của mọi người khi mỗi sáng đi exercise. Cả ông Jerry cuối đường cũng ôm chầm thân mến khi

thấy bà đi qua, tập tục ôm của người bản xứ...ngại quá! Bà Babs chạy xe đi làm thấy đám đông vài người đang thay phiên nhau ôm thăm thiết chúc mừng một người Châu Á nhỏ bé, bà vội ngừng lại hạ kiếng xe góp chuyện...*Tui nói mà...nó sẽ được...* Như muốn mọi người công nhận tài “tiên tri” của bà.

Ba tuần sau được gọi tuyên thệ. Lần này bà Thư đề mặc sức con gái tô son điểm phấn. Cùng đi với bà trong ngày long trọng này, ngoài út còn có “phái đoàn” ba người neighbor thân thiết nhất hộ tống cho...xôm.

Từ nay bà có thể thực hiện quyền công dân, đi bầu theo ý phán đoán của mình. Đã có nhiều người Việt tham gia vào chính trường Hoa Kỳ. Những vị dân biểu này sẽ lên tiếng thay cho hàng triệu người Việt Nam lưu vong trên nước Mỹ, đòi quyền lợi chính đáng cho đồng hương và cả cho quê hương Việt về một nền dân chủ tự do. Và biết đâu sẽ có một Đệ Nhất Phu Nhân Hoa Kỳ là người Việt, nếu phu quân bà đắc cử Tổng Thống với phần đóng góp lá phiếu của cử tri Việt Nam. Nhưng theo thiện ý bà Thư, ông Thượng Nghị Sĩ Jim Webb của đảng Dân Chủ này hình như...ba phải, ông phát biểu những lời có vẻ “quí” mấy bác lãnh đạo chóp bu đảng cộng sản khi sang thăm Hà Nội!...

Chả biết bà nghĩ vậy có đúng chăng?

Hoàng T Thanh Nga

Oct 10/2014

***Đừng lãng phí thời gian của bạn để
nhìn lại những gì đã mất.***



Thiên Kim ***Người lính không già***

Ngày nao chiến sĩ thanh xuân
Tuổi hoa niên đã nặng ân tình nhà
Tay ôm súng lòng nở hoa
Quyết dâng sông núi Quốc gia thân mình
Lao vào lửa khói chiến chinh
Dầm mưa, đội bão tử sinh không màng
Làm trai nợ nước vai mang
Nam nhi chí khí vẹn đảng tiết trung
Giờ đây... Người lính chưa ngừng
Tuổi cao vẫn đốt lửa bùng đấu tranh
Chống Cộng ngòi bút thép đanh

Anh là Người lính không già, Anh ơi!

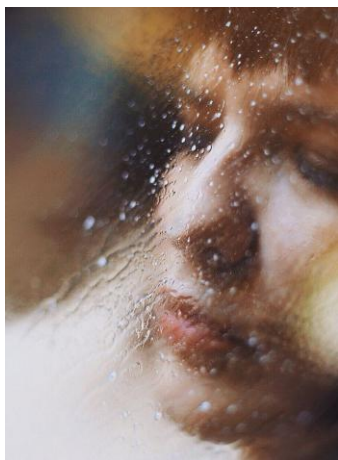


Trần Việt Cường **Sông ghen**

Sông ngưng chảy vì dòng tắt ghen
Như trong em uất ức ghen ngào
Đau thể xác cần răng chịu được
Đau thâm tâm ai biết để dò
Em cúi xuống thả lòng nham thạch
Chảy vào sông yêu dấu những ngày xưa
Sông tắt ghen lòng em cũng tắt
Người đi con sóng cũng đau lòng.

Trời vào Thu hay vẫn còn là Hạ
Mà sao nghe đau đáu nỗi niềm riêng
Mà sao nghe nhưng nhức những ưu phiền
Không, không thể
Trôi theo dòng vô vọng
Tờ lịch rơi còn ngón tay để tính
Như lá thu phai như mây bàng bạc
Vẫn còn giọt sương trên những nhánh sầu.
Lòng tự nhủ như Nai rừng thu vắng
Vẫn đập lên xác lá vô hồn
Tiếng chuông vọng dội vào tâm thức
Gợi tình theo ngọn khói chiều bay.

Đau đau lắm
Nhưng lòng không ngưng nhớ
Sông ghen dòng vẫn còn những nhánh chia
Gợi về anh thư đi bốn phía
Biết phía nào anh ngắm khói chiều lên.
Em quận thắt chờ nghe sông chảy
Để dòng không cạn nước sóng dồn thêm.



Songthy ***Gởi người*** ***ở lại***

Mai tôi chết người ơi! Đừng nhỏ lệ
Khóc làm chi cho một kiếp phù du
Đời nào nề như chiếc lá cuối Thu
Tan tác bay trong gió chiều hoang lạnh

Mai tôi chết với nắm mồ cô quạnh
Không khói hương không cả một cành hoa
Gặm nhấm đơn côi trong lòng huyết lạnh
Nghe yêu thương sẽ từng phút nhạt nhòa

Mai tôi chết xin người đừng thương tiếc
Nhắc nhở làm gì kỷ niệm xa xôi
Đừng muộn phiền đừng ray rứt người ơi
Lẽ từ sinh đời ai mà chẳng thể

Mai tôi chết hãy bình tâm người nhé
Đi trọn đường trần những bước lẻ loi
Rồi một ngày lá vàng rơi lặng lẽ
Cõi mơ hồng mình sẽ bước chung đôi...

Songthy



Hoàng Xuân Sơn **lục bát ba ngày**

crazy moon

điên rồi. một nửa vàng trắng
nuốt da bạch tạng mưa lằn chớp xanh
ầu ơ. trúc thử buồng mành
hát ru chiếu lệ hùng anh một đời
một tuổi vàng một cơ ngơi
người chết người chết người. rơi thực thành
búng. hay chuối cũng qua nhanh

square

tặng vương chiếu luân hoán
nhìn qua khe hở của trời
bồng thấy bờ rời cỏ mọc đầy sân
một vuông khăn
tưởng chiếu ngồi
còn lau hết cả hương đời tự nhiên
giọt nâu thấm đậm qua miền
chợt bay khói lãng
từ phiên điệu hồng

suddenly

tặng bs đồ hồng ngọc
nhân đọc già sao cho sương
già sương cho sáo
chân mọc dài ra
hồn đề đá khối
bữa ni thoát đứng thoát ngồi
thoạt nghe cơ thể
năm dài tứ chi
buồn buồn. cứ thoát bước đi
loanh quanh luẩn quẩn
chộ gì cũng vui
trầm cảm ngọt như mía lùi
thoạt ăn thoạt ngủ
thoạt
chui vô mình



Trầm Vân Tiếng Thu

Tiếng Thu.

Mùa thu êm trôi
Vàng cánh lá rơi
Đôi chim âu yếm
Bay lững lờ trời

Mùa thu yêu thương
Môi nắng ngọt đường
Hôn xanh lối hẹn
Thơm làn tóc hương

Mùa thu hẹn nhau
Nghiêng nón qua cầu
Em che đôi má
Thẹn thùng đỏ au

Mùa thu đêm mơ
Vàng ánh trăng thơ
Chèo khua thương nhớ

Design by Sóng mơ đôi bờ
ĐCL

Mùa thu chia ly
Lệ đầm bờ mi
Tim ta vỡ nát
Nỗi đờn đau ghi

Mùa thu trường tan
Xưa đón vội vàng
Giờ cây ngủ đứng
Mơ làn tóc ngoan

Mùa thu ngậm ngùi
Tình chia đôi nơi
Nửa vàng trăng khuyết
Nhớ có chia đôi ?

Trầm Vân.



Trò chuyện với nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Lan Chi

LGT: Trường Sơn Lê Xuân Nhị là một trong vài nhà văn có tác phẩm thuộc loại bán chạy vào trước năm 2000. Sinh năm 1951 tại Ban Mê Thuột, tốt nghiệp tú tài năm 1968, Học Trường Bộ Binh Thủ Đức khóa 4/70 năm 1969. Định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1975.
HLC: Xin chào nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị. Quen đã lâu và hôm nay xin được trò chuyện với ông về sự nghiệp viết văn cùng vài quan điểm của ông trước thời cuộc. Đường như cuộc đời ông có vẻ nghề chọn người thì phải. Ví dụ như không quân, ông đâu có ý chọn phải không?

TS: Đúng như thế thưa chị. Hồi học Thủ Đức, tôi không nghĩ mình sẽ đủ khả năng để gia nhập Không Quân. Tôi vào Không Quân được chỉ vì ham mấy ngày phép. Hồi đó, một ngày phép ở quân trường Thủ Đức đáng giá ngàn vàng. Ai muốn gia nhập không quân thì nhà trường cho phép 3 ngày, cộng thêm thứ bảy chủ nhật, coi như là 5 ngày phép. Tôi ngu gì không làm đơn? Nhưng trước khi đi, đại đội trưởng tôi, Đại Úy Chính, tập họp đại đội và hăm dọa như sau:

-Tôi làm đại đội trưởng bao nhiêu năm, tôi biết tất cả những trò ma giáo của mấy anh. Giả vờ đi khám Không Quân để vù đi chơi. Tôi nói cho mấy anh biết, mấy anh đi khám về đây, thiếu một chữ ký bác sĩ là tôi nhốt một ngày.

Tôi đã tính ra khỏi trường bộ binh là lặn luôn cho đến chủ nhật mới về, nhưng nghe nói như thế thì hoảng quá, đành phải vào bộ tư lệnh Không Quân đi khám sức khỏe. Tôi thì nhậu mút chỉ trời xanh, sáng vô khám, miệng toàn mùi rượu, bác sĩ bảo họ thì mình họ, bảo mình ...cởi quần thì mình cởi quần, bảo ... chống dít thì chống dít, đứng chàng hảng thì mình đứng chàng hảng, bảo gì làm đó, chỉ mong lấy được cái chữ ký để về trường khỏi bị nhốt. Chẳng ngờ, tôi lại được "Ròng liếm", tức là đi Không Quân, thay vì bị "Cọp liếm" tức đi Biệt Động Quân.

HLC: Số phận có vẻ lại mỉm cười lần nữa trong sự nghiệp văn chương với ông thì phải. Trước đó, thuở trung học ông từng viết bài và không báo nào đăng. Thế nhưng ông lại bước vào thế giới văn chương từ một bài viết cho báo Mỹ với đề tài chiến tranh Việt Nam phải không?

TS: Thừa chị, tôi mê văn chương từ hồi nhỏ. Thì giờ rồi rảnh, tôi thường viết, dù chẳng có ai đọc. Năm 1966, ôm mộng làm "nhà văn nhón", tôi có gởi vài bài cho tờ Tuổi Ngọc của ông Duyên Anh. Nhưng gởi 3 lần, tốn không biết bao nhiêu là tiền tem, nuôi bao nhiêu hy vọng, chịu đựng bao nhiêu đợi chờ, nuôi dưỡng bao nhiêu mơ ước, ôm ấp bao nhiêu giấc mộng. Nhưng cuối cùng, chẳng có bài nào của tôi được đăng báo cả. Biết thân biết phận, tôi bỏ bút. Buồn lắm chị ơi. Đó là một trong những ngày buồn nhất tuổi thơ tôi.

Sang Mỹ, tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện cầm bút trở lại. Nhưng hàng năm cứ gần đến ngày 30/4, tâm hồn tôi luôn luôn trở nên đau đớn và điên loạn. Tôi phải viết. Một năm, tôi viết một bài đăng cho tờ báo lớn nhất địa phương của Mỹ, tờ Times Picayunes, đăng vào mục "Your Opinion". Tôi không đổ lỗi cho ai làm cho chúng tôi mất nước, tôi chỉ nói lên sự chiến đấu dũng cảm và sự uất hận của chúng tôi, những người lính QLVNCH. Tôi không nghĩ họ sẽ đăng, nhưng viết là tôi phải viết, như để giải tỏa những ảm ức. Không ngờ, họ đăng ngay. Sau đó, tôi thỉnh thoảng còn viết thêm nữa và lần nào gửi, họ cũng đăng cả. Một chuyện hiếm có.

LGT:Nhưng chuyện tôi trở thành nhà văn như sau. Nhờ những bài tôi viết này, một hôm, hội Không Quân Louisiana ra tờ Lý Tường, anh hội trưởng, trung tá Nguyễn Anh Toàn bảo tôi: "Chú mày viết cho báo Mỹ được, viết cho anh em một bài để đăng vào tờ Lý Tường." Tôi nhận lời.

Tôi nhớ mãi, một hôm vào ngày thứ sáu, tôi đi làm về, ăn uống xong, chơi với con cái, coi TV vớ vẩn, khoảng 11 giờ đêm tôi mở máy và bắt đầu viết. Tôi suy nghĩ rất lâu, không biết viết gì. Không có đề tài, tôi đành viết về phi đoàn 114, nơi tôi đã phục vụ cho đến ngày mất nước. Tôi nghĩ sao thì viết vậy, chẳng cần biết hay hoặc dở, chẳng cần rào đón, cứ viết thật lòng mình, nhớ đến từng người bạn, từng người anh quý mến trong phi đoàn, những người đã cùng tôi chia sẻ những bịch gạo sấy, những quả hỏa tiễn, những hòn tên mũi đạn, những người hiện đang ở trong tù VC. Tôi viết rồi sửa rồi viết. Viết xong, tôi nhìn ra bên ngoài thì giật mình, thấy mặt trời đã bắt đầu lên. Tôi in ra rồi đọc lại một lần chót để đi ngủ. Nhưng đọc nửa chừng, tôi thấy tờ giấy mình cầm trong tay nó ướt ươn ướt. Tôi tưởng ... nhà bị dột. Nhưng trời không có mưa. Hóa ra đó là những giọt nước mắt của tôi rơi xuống tờ giấy. Sau đó, khi bài đăng báo, nhiều người cũng đã khóc như tôi, đặc biệt là Trung Tướng Trần Văn Minh, tư lệnh không quân cũng đã khóc khi đọc bài này.

HLC: Sau thành công của bài Phi Đoàn 114, ông bắt tay vào viết Al Capone? Lý do nào ông chọn đề tài này?

TS: Thấy mình viết được, tôi bắt đầu mạo hiểm thêm một bước nữa. Tôi viết Al Capone vì ngày xưa tôi mê chuyện "Bố Già", nhưng sang đây chẳng có ai còn viết được một cuốn như "Bố Già" nữa, tôi quyết định mình phải... viết lấy. Một hôm tôi coi cuốn phim "The Untouchable" và nảy ra ý định viết một truyện dài dựa theo cuốn phim này. Hồi đó internet chưa có như bây giờ cho nên tôi phải vào thư viện tìm đọc tài liệu. Nắm được những yếu tố quan trọng, tôi bắt đầu viết. Mới đầu tôi chỉ tính viết một cuốn nhưng cuối cùng thì phải mất 5 cuốn, hơn một triệu chữ, mới viết hết được tư tưởng của tôi. Và được đọc giả khắp nơi đón nhận nồng nhiệt.

HLC: Dựa vào tiểu thuyết Mỹ để viết thì phải coi là rút đoạn đường ngắn phân nửa. Hẳn là ngày xưa ông từng mê mẩn truyện phóng tác của Hoàng Hải Thủy? Tuy vậy khi chọn đề tài có vẻ nghiêng về "mafia", tại sao ông không chọn cho mình một hướng đi của chính mình (như Duyên Anh, Nguyễn Thụy Long với đề tài "du đảng") mà lại vay mượn cốt truyện nước ngoài?

TS: Hoàng Hải Thủy chỉ dịch truyện chứ không sáng tác. (Có thể tôi lầm) Nhưng ông ta dịch rất hay và rất cời, hiểu tâm lý của nhân vật. Nguyễn Thụy Long thì khỏi nói, là một nhà văn có tài. Nhưng

chị quên một người nữa là Duyên Anh. Loan Mất Nhung của NTL có cái hay riêng, nhưng tôi vẫn thích Điều Ru Nước Mắt của Duyên Anh hơn. Hồi ở Việt Nam, tôi đọc cuốn này tới hai lần. Riêng phần tôi, tôi không bao giờ dám đứng (hay quỳ) chung một chiều với những nhà văn nổi tiếng kể trên. Họ đã trở thành những "Icon", những núi Thái Sơn của thời đại chúng ta. Họ đã đi vào lịch sử. Và chúng ta phải công nhận chuyện này. Tôi viết để giải trí. Như đã nói, không ai viết được "Bố Già" nữa cho tôi đọc thì tôi phải ...viết lấy cho tôi đọc, và biết đâu lại kiếm được tí tiền cơm thì càng tốt. Đơn giản như thế thôi. Còn nói về cốt chuyện, sao không viết về Việt Nam mà lại vay chuyện nước ngoài? Thưa chị, du đảng Việt Nam mình đâm chém vớ vẫn làm sao so được với những băng đảng ở bên này. Thằng Al Capone nuôi cả một đạo quân hàng trăm người, lợi tức hàng triệu đô la một tháng hồi thập niên 20. Phần lớn những gì tôi viết về Al Capone đều dựa trên sự thật. Dĩ nhiên, thêm vào đó là sự tưởng tượng của tôi.

HLC: Al Capone cũng có một kỷ niệm ban đầu khó quên. Xin chia sẻ?

TS: Thưa chị, đúng, thật là một kỷ niệm khó quên. Tôi nhớ mãi, năm 1989, tôi về Houston in 1000 cuốn Al Capone 1, chất đầy cả chiếc xe MiniVan Chrylers. Việc đầu tiên tôi làm là ghé qua nhà sách Tinh Hoa, nhà sách lớn nhất Houston thời đó, tính bán bớt chừng trăm cuốn cho nhẹ chiếc xe. Ông chủ nhìn mặt tôi, trịch thượng hỏi:

-Sách do ai viết?

Tôi mắc cỡ đáp:

-Dạ... tôi viết.

Ông chủ nhăn mặt, trợn mắt nhìn tôi một lúc rồi lắc đầu:

-Anh mà là nhà văn à? Anh là ai, tên gì?

Tôi lí nhí:

-Dạ, Lê Xuân Nhị....Trường Sơn Lê Xuân Nhị.

Mặt ông chủ dài ra, đau khổ lắm, có vẻ không thích cái tên Trường Sơn, nghe nó... Việt Cộng quá. Lại nói:

LGT:-Chưa bao giờ nghe tên. Mới tập tành viết lách hả? Tôi biết mà. Người như ông bây giờ nhiều lắm. Nhưng tiệm sách tôi toàn những nhà văn nổi tiếng... vân vân.

Chờ cho ông chủ giảng mô-ran xong, tôi nhẹ nhàng... năn nỉ xin cho tôi bán vài chục cuốn, thay vì một trăm như đã tính. Ông chủ mạnh dạn lắc đầu:

-Nể tình ông lắm, tôi lấy tạm của ông ... 5 cuốn. Tôi biên cho ông cái biên nhận. Bán được, tôi sẽ gởi tiền cho ông. Sách của mấy nhà văn nổi tiếng bán còn chậm, vô danh tiểu tốt như ông chắc còn lâu mới bán được một cuốn. Thôi, đem sách vào đây đi, tôi bận lắm.

Biết là năn nỉ nữa cũng không được, tôi đành ra xe lấy 5 cuốn sách, đưa cho ông ta rồi lên xe lái về. Từ Houston về New Orleans, 6 tiếng đồng hồ, lòng dạ tôi héo hon phiền muộn. Đã có nhiều lần, tôi tính tốp xe rồi quăng mẹ mớ sách xuống mấy cái đầm lầy bên đường cho nhẹ xe, nhưng không nỡ. Đẹp hay xấu, hay hoặc dở, dù sao chúng nó cũng là những đứa con tinh thần đầu lòng của mình, vất chúng đi không nỡ. Tôi đem sách về nhà, đang lui khui khiêng chắt vào ga-ra, mẹ vợ đứng phía sau căn nhắc:

-Ga-ra đã không còn chỗ để bất cứ cái gì, anh lại đem ba cuốn sách vớ vẩn về nhét đầy nhà. Sao mà in lắm thế rồi chỗ đâu mà để? Suốt đời anh chỉ đi mua việc mà chẳng bao giờ làm nên chuyện gì. Bây giờ lại bày đặt học đòi làm nhà văn. Tôi thật hết ý kiến với anh.

Tôi chẳng dám nói gì vì lúc ấy, tôi nghĩ vợ tôi nói đúng thật. Tôi đã bày đặt học đòi làm nhà văn.

Tối hôm đó, tôi biên thơ cho một người bạn văn, tâm sự như sau: "Viết văn là một thú giải trí tao nhã nhưng... khá tốn tiền. Tôi vừa tốn 2 ngàn đô la in sách. Chắc có lẽ chẳng bao giờ lấy lại được vốn. Nhưng thôi, để tự an ủi, tôi coi như đó là số tiền mình bỏ ra để... giải trí, mua vui."

Nào ngờ, ngày hôm sau, tôi đi làm về, thấy cái máy điện thoại chớp đèn báo hiệu có người gọi. Tôi mở máy lên và nghe ông chủ tiệm Tinh Hoa, bây giờ giọng rất lễ phép lịch sự chứ không như hôm qua:

-Anh Nhị, tôi bán hết sách của anh rồi, anh gởi gấp cho tôi 30 cuốn.

Đó là giây phút sung sướng nhất cuộc đời cầm bút của tôi. Ngay lúc ấy, tôi biết rằng tôi sẽ trở thành một nhà văn nổi tiếng. Sách của tôi sẽ bán khắp mọi nơi trên thế giới.

Tôi gọi cho ông Tinh Hoa, nói ngay:

-Tôi sẽ gửi sách cho ông, nhưng ông phải ... trả tiền trước. Tôi tính ông 70% thôi. Nhận được check tôi mới gửi sách.

Và chuyện đã xảy ra đúng như tôi nghĩ.

HLC: Sau thành công của Al Capone, ông khởi sự với Phát Súng Ân Tình? Cho hỏi, sau khi chọn cốt truyện ngoại quốc, những bước tiếp theo mà ông hoạch định là gì để chào đời một tác phẩm?

TS: PSAT bắt đầu bằng một ... truyện ngắn. Một hôm ngồi buồn, tôi viết một truyện ngắn về một người tị nạn sống ở một khu nhà nghèo, bị bao nhiêu cảnh hiếp đáp, cơ cực. Nhưng tôi viết một lèo hơn 50 ngàn chữ, cũng không tả hết được những gì mình muốn viết. Thế là tôi quyết định cho nó thành truyện dài. Mới đầu, tôi chỉ tính viết 1 cuốn, nhưng viết xong, sách bán được, lại thấy còn nhiều điều chưa nói hết, tôi viết thêm nữa. Viết mãi cho đến 10 cuốn. Tôi có thể kéo dài đến 20 hay 30 cuốn, như cuốn "Ngài Chủ Tịch" tôi đang viết bây giờ, nhưng thấy dài quá, tôi tụt.

HLC: Đa số các nhà văn Việt Nam thành danh trước hay sau 75 sinh khoảng 1955 trở về trước thường có khuynh hướng viết dài, lan man. Ông thì trái ngược. Ông học được cách viết ngắn gọn từ đâu?

TS: Thưa chị, hồi mới sang Mỹ, tôi có học một của "Creative Writing" ở Đại Học. Bà Thầy có dạy tôi như sau: "Một tác phẩm hoàn hảo là một tác phẩm không bao giờ có một chữ thừa. Chữ thừa, dù một chữ, sẽ làm mất thì giờ người đọc, làm giảm ý nghĩa và giá trị bài viết, và tốn mực tốn giấy, do đó tốn tiền của nhà in." Chị đọc những tác phẩm của những nhà văn nổi tiếng, xưa và nay, không hề có một chữ thừa. Hemingway bắt đầu cuốn "Ngư ông và biển cả" như sau: "The old man had gone out to the sea for forty eight days without catching a fish." Đơn giản, mạch lạc, rõ ràng, không có một chữ thừa.

Tôi cũng bắt chước như thế. Một chữ, nếu không cần thiết, tôi không bao giờ đem nó vào. Văn chương phải đơn giản, trong sáng, mạch lạc. Như tôi đã trả lời một bài phỏng vấn của báo Saigon Times năm nào. "Nếu tôi muốn tả con gà thì tôi dùng hết khả năng để tả thế nào cho người ta hiểu đó là con gà, chứ không vòng vo tam quốc để rồi người đọc không hiểu mình muốn tả con gà, hay con vịt, hay... con chim."

HLC: Tổng cộng cho đến nay, ông xuất bản bao nhiêu tác phẩm? Hiện nay đang cộng tác với báo nào, viết về đề tài gì?

TS: Thưa, nhà xuất bản Đông Phương của anh Quốc Nam hai cuốn truyện ngắn: Đất Khách Trời Quê, Trôi Theo Vận Nước. Tôi tự xuất bản lấy 3 bộ: Xếp Al Capone (5 cuốn), PSAT (10 cuốn), và Ngài Chủ Tịch (30 cuốn và còn đang viết tiếp)

HLC: Xin chúc mừng ông. Tôi còn nhớ ô Trương Sĩ Lương báo Thế Giới Mới kể rằng: ban đầu Trường Sơn Lê Xuân Nhị phải mời đi ăn phở để bài được đăng, sau đó không hồi lộ phở nữa và cuối cùng là báo phải chi tiền thì TSLXN mới đưa bài.

TS: (Cười), thưa chị, vấn đề của văn chương nó như thế này chị ạ. Mình có quyền viết, nhưng báo chí có quyền ... không đăng. Lúc bắt đầu, muốn được đăng bài, tôi phải tốn tiền phở, tiền cà phê thuốc lá cho mấy tay chủ báo thời đó. Trong đó có ông chủ báo Trương Sĩ Lương là một. Chị hỏi giùm anh Lương xem thử đã ăn của nhà văn này bao nhiêu tô phở rồi? Nhưng sau khi truyện đăng được vài kỳ, khi mà mình bắt đầu được độc giả đón nhận nồng nhiệt thì lại khác. Bàn cờ đã trở ngược. Mấy tay chủ báo bây giờ phải o bế tôi, phải cà phê thuốc lá cho tôi, và cuối cùng thì phải trả tiền nhuận bút để đăng bài của tôi. Cuộc đời nhiều khi nó ... chó má như thế đó chị ạ, nhưng đó là cuộc đời. C'est la vie. Như một nhà văn nào đó đã nói, "Cuộc đời là một bi kịch cho những người sống bằng con tim, và một hài kịch cho những người sống bằng đầu óc." Tôi sống bằng đầu óc chị ạ. Tôi rất thực tế và ngay thẳng.

HLC: Tạm khép vấn đề văn chương ở đây. Cuộc sống ông từ khi đến Mỹ năm 1975 có vẻ cũng rất suông sẻ. Nguyễn Công Trứ từng nói "Vĩ phông đường đời bằng phẳng cả, Anh hùng hào kiệt có hơn ai". Với con đường không chông gai, ông có vẻ hài lòng với hiện tại của cá nhân mình thì phải? Ông có những suy tư nào cho Việt Nam không?



LGT:TS: Mỗi người có một chiến trường riêng để chiến đấu, không ai giống ai cả. Riêng tôi, cũng có những thắng trận nhưng tôi lướt qua được. Tôi hiện làm công chức cho chính

phủ liên bang, ngành điện toán. 3 năm nữa sẽ về hưu. Dĩ nhiên là tôi luôn luôn suy tư về quê cha đất tổ của mình. Tôi không bao giờ về Việt Nam cho nên không biết quê mình bây giờ nó như thế nào, nhưng tôi có thể tưởng tượng được. Dân tộc mình bây giờ đau khổ và khốn nạn lắm. Bọn CS đã biến dân cả nước thành những cái máy nói láo, lường gạt, anh em ruột thịt giết lẫn nhau, ham hưởng thụ hơn là ham làm việc, con người không còn nhân tính nữa. Sau này, khi hết CS rồi, chắc phải mất vài chục năm mới đào tạo lại được những người như thế hệ của tôi và của chị.

HLC: Một chút tò mò. Từ 1975, ông có tham gia tổ chức đấu tranh nào không? Ông có đóng góp phần mình cho công cuộc đấu tranh trong lãnh vực cầm bút, một khả năng trong tầm tay của ông?

TS: Thưa chị, từ nhiều năm nay, tôi là một cán bộ của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam do cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy sáng lập. Tôi theo giáo sư vì tấm lòng yêu nước và yêu dân tộc vô bờ bến, lập trường chống Cộng sắt son của giáo sư. Giáo sư cũng có một cái nhìn rất xa, rất chiến lược. Tiếc thay, người đã ra đi quá sớm, bỏ lại chúng tôi bơ vơ, để xảy ra nhiều chuyện đáng tiếc và đau lòng sau này.

Về đóng góp bằng ngòi bút, tôi đã dùng khả năng của mình để viết những truyện ngắn kêu gọi lòng yêu nước. Tôi cũng dùng khả năng điện toán của tôi để làm những website cho Văn Bút VNNH và cộng đồng Việt Nam tại New Orleans. (www.vnlouisiana.com-Trang này vài tháng nay chưa được update vì máy tôi bị trục trặc.) Tôi cũng liên lạc thường xuyên với các vị dân cử địa phương để tranh đấu cho Nhân Quyền, cho một Việt Nam tự do.

HLC: Hai câu hỏi, một cho hải ngoại và một cho quê hương Việt Nam trước khi tạm biệt. Ông nhận định thế nào về việc vài văn nghệ sĩ về Việt Nam in sách thơ? Ông tiên đoán gì về thời cuộc hiện nay, chúng ta có quyền hy vọng một Việt Nam không cộng sản vào khoảng năm nào? Những gì được căn cứ làm nền tảng cho điều tiên đoán của ông?

TS: Thưa chị, trước hết, những cuốn sách được in ở Việt Nam, do bất cứ ai, đều là những cuốn sách hoặc là thuần túy văn chương, y học, âm nhạc vân vân hay thiên Cộng. Đồ cha nào dám đem một cuốn sách chống Cộng về in thử ở Việt Nam. Người ta về in sách ở Việt Nam có thể vì hai lý do. Thứ nhất là rẻ, thứ hai, họ tưởng là thị trường ở Việt Nam có thể lớn hơn ở hải ngoại. Nhưng họ lầm to. Rẻ thì có rẻ hơn nhưng về số độc giả thì làm sao bằng được

như ở hải ngoại. Dân Việt Nam còn bao nhiêu người ham đọc sách?

Còn chuyện thời cuộc Việt Nam, nước mình đang dần dần bị Tàu xâm chiếm. Bọn CS ăn cướp đã xé đất nước mình ra thành từng mảnh để bán cho Tàu từ lâu rồi. Tôi bị quan lắm chị ạ. Nhưng tôi nghĩ, một ngày nào đó, Tàu sẽ bị sụp trước rồi sau đó sẽ tới Việt Nam. Lịch sử cho ta thấy, tất cả những chế độ độc tài trên thế giới này luôn luôn bị dân chúng nổi dậy tiêu diệt. Và bọn CS Tàu cũng biết chuyện này cho nên những năm gần đây, chúng nó đang tổ chức thanh lọc, diệt trừ tham nhũng để hy vọng bám lấy chính quyền. Vấn đề là, bệnh tham nhũng của Tàu là bệnh nan y, không bao giờ chúng nó sẽ diệt được. Chuyện gì phải tới sẽ tới, tôi chỉ hy vọng mình còn sống đến ngày đó để nhìn chúng nó bị trừng phạt. Xin cảm ơn chị rất nhiều đã dành cho tôi cuộc phỏng vấn này.

Hoàng Lan Chi thực hiện 4/2014

***Hãy bước đi tiếp, với cuộc sống không
có nghĩa là đi du lịch về miền quá khứ.***



Lan Cao ***Trái du phiêu***

Chỉ có đàn ông
Hiếu được đàn ông
Dây tham vọng
Treo trên dòng vạn ngã
Lượm trăng trời
Vắt gió rỉ máu đào

Chỉ có đàn bà chiếm lĩnh đàn ông
Làm nô lệ
Nhốt sâu vào lkhoel mắt
Đêm cương thi
Ai hóa kiếp làm chồng
Chỉ có riêng em
Thình lạng nói với làm thình
Nửa môi non
Xanh nửa vòng nguyệt quế
Ta vô tình
Em Bắc Đẩu lung linh
Chỉ có tình yêu
Ôm chặt hiểu tình yêu
Trái tim vui
Tiếng cười rêu sỏi đá
Hồn du phiêu hôn lá chạm vách chiều

Lan Cao 21-7-2014



Lê thị hoài niệm Cám Ơn

Cảm ơn Anh nhà thơ không có tuổi!
Suốt một đời theo đuổi những vần thơ
Xin lỗi Anh vì đã phải đợi chờ
Tôi không nghĩ làm ...buồn Anh đến thế!

Kính thưa Anh, cũng vì thư đến trễ
Làm Anh mong, Anh đợi chút hồi âm
Nhận thư Anh tôi cảm động vô cùng
Nhưng ngại quá chậm vần thư đáp lễ.

Đứng trước Anh tôi thấy mình nhỏ bé
Anh một thời thật uy vũ hiên ngang
Từng kiên gan điều khiển cánh Đại bàng
Gương chói lợi bao người trai thế hệ

Dòng thơ Anh dễ làm người rơi lệ
Dù đêm buồn, trăn trở với thời gian
Tâm hồn Anh vẫn lan toả mệnh mang
Đâu vì tiếng mưa khuya buồn chán lối(?)

Cảm ơn Anh với lời thư thăm hỏi
Ấn tình này làm bối rối xốn xang
Dẫu mai kia khi bắc lặn đèn tàn
Vẫn chấp nhận kiếp người trong vũ trụ!

Nhớ nhé Anh đừng.....âu sầu ủ rũ (?)
Cứ an nhiên đi cho trọn kiếp này
Vẫn thơ tình bay bổng giữa trời mây
Vui sống khỏe ! người anh hùng một thuở!!!

lthn

MÌNH OI!

(viết từ năm 1999-thế kỷ trước)



“ Chúng tôi vô cùng xúc động và tiếc thương khi nhận được hung tin JFK.Jr và vợ là Carylyn B Kennedy cùng chị vợ là Lauren Bessette đã đồng loạt được “Chúa gọi về” lúc 9 giờ 30 tối ngày 16 tháng 7 năm 1999 tại Hoa Kỳ, và được thủy táng ngày 22 tháng 7 năm 1999 , hưởng dương 38, 33 và 35 tuổi.

Thay mặt gia đình Việt nam tị nạn Cộng sản, gồm vợ và các con cháu, xin thành kính chia buồn cùng hai họ Kennedy và Bessette. Nguyên cầu hương hồn ba vị sớm được về Hương Nhan Thánh Chúa.!”

Ông Tá gia đọc đi đọc lại mấy lần lời “phân ưu” trước khi gửi đăng lên đài truyền thanh, truyền hình và báo chí VN cho phải phép. Cũng quá đầy đủ và y chang những lời phân ưu ông đã từng nghe các xưởng ngôn viên đọc trên đài và đăng nhan nhản trên mặt báo. Dĩ nhiên phải khác xa hẳn lời phân ưu của cựu đại tướng xưởng đẻ V.N.G. của VC, cứ làm như anh chàng JFK Jr là con của người bạn thân thiết của mình vậy, đã chia buồn còn kể lể mỗi “thâm tình” trước sau nghe mà phát ớn.

Nhưng ông Tá già vẫn đang phân vân, sợ có tên ganh tị nào đó, nghe đài hoặc đọc được lời phân ưu của ông, lại mắng: “Thấy người sang bắt quàng làm họ” thì khôn. Nhưng thầy kệ, “nghĩa tử là nghĩa tận mà”! Nhân danh người tị nạn CSVN sống trên đất Mỹ, có gửi lời phân ưu cũng chính đáng thôi, vì ông Kennedy con là con trai độc nhất của ông TT cũ JFK cha mà, và ông TT Mỹ K thì chắc cả thế giới đều biết, dù kẻ ấy là dân ngu khu đen tận bên xứ Ma rốc cóc keng(?) hướng chi là người VN có liên hệ thâm sâu với người Mỹ từ những năm đầu thập niên 60. Cái đám người có vắn Mỹ đầu tiên có mặt trên xứ Giao chi là bắt nguồn từ thời ông TT này mà (?) . Và người ta đồn rằng- chi là lời đồn thôi chứ không có chứng cứ gì hẳn hoi, ráo trội, rằng thì là chính ngài TT

này đã góp phần “đưa” Cụ Diệm và cụ Cố Nhu về nghi phép bên kia thế giới chứ Chúa chưa có gọi.

Và xét theo tam đoạn luận kiểu củ mì, giá sống, rau muống rất chăm phần chăm, thì gia đình Kennedy cách đây 150 năm là dân tị nạn đến sống trên đất Mỹ, nhưng người hồi đó không chính danh “tị nạn Cộng sản” như người VN bây giờ, vậy mà ngài K được làm TT xứ Hoa kỳ, vậy thì người Việt tị nạn cộng sản hẳn hoi, dù mới chỉ có 24 năm, nhưng biết đâu sau này cũng sẽ có người lên làm TT Mỹ.(?)

Đúng là “đồng hội đồng thuyền” rồi, đồng bệnh tương lân, cũng cùng cảnh ngộ nên có lời chia buồn cũng rất ư là phải đạo. Nhưng ông Tá giạt mình dán mắt vào tờ giấy lằn nữa, hình như có điều gì không ổn. Tại sao được “Chúa gọi về” mà lại đi chia buồn, phân ưu? Chúa có để mắt tới, có ban hồng ân đến cho người nào là một vinh dự lớn lao cho người đó. Khi Chúa gọi thì mới có người ...mở cổng thiên đường cho vào để gặp Ngài, nếu không sẽ phải...bơ vơ giữa trời phiêu lãng làm cô hồn, các đảng, bóng quế, ma trơi. Vậy thì tại sao khi biết tin John John ra đi theo lời Chúa gọi, thì cả nước Mỹ, hầu như cả thế giới đều bàng hoàng xúc động, thương tiếc. Truyền hình Mỹ bỏ cả ngày trời dõng kính theo toán cấp cứu ra khơi tìm thi thể, và hôn lễ của người em họ phải lặng lẽ dời ngày? Rõ ràng là ai cũng buồn hết ráo, và ngay cả chính đương sự cũng chưa chắc thích được “Chúa gọi về” bất từ giữa tuổi thanh xuân, tràn trề nhựa sống, tình yêu dâng đầy.

Nhưng biết đâu vì lời “yêu cầu” của Ông bà Kennedy mà cậu JJ phải đưa vợ về trên sớm để...đoàn tụ gia đình? Bà mẹ Jacqueline khi làm giấy tờ đoàn tụ với chồng, hình như có gặp trở ngại gì đó, có lẽ không chịu “đút lót” nên mãi đến 31 năm sau (1994) mới được gặp lại chồng cũ (chồng mới không nói tới) . Và bây giờ thời đại văn minh hơn, hệ thống điện toán tin học nhan nhản, nên chỉ có 5 năm theo diện mẹ con là đã được ra đi, nếu là ...công dân Mỹ! Vậy đáng lý ra phải chúc mừng cho họ, cả thế giới phải đốt pháo góp vui với họ, sao lại buồn rầu, thương tiếc?

Nhưng ở đời, từ cổ chí kim, có bao giờ thấy có người chết mà người sống lại vỗ tay cười vui hơn hờ? (có một vài giống người ở châu Phi là vui cười ca hát khi có người nằm nín thở trong quan tài ?) họa chăng chỉ có...thằng điên vùng bến Hạ, và những kẻ thù không đội trời chung, mới “trù ẻo” cho con mẹ cả chón hay thằng cha cả giựt chết sớm cho khuất mắt. (Hồi xưa ở xứ VN xa lắc bên

kia bờ đại dương, có một bọn người chuyên môn đi đặt mìn cho cầu sập, đào đường chôn mìn hay quăng lựu đạn cho người chết, chết càng nhiều “thành tích” càng cao.)

“Làm gì mà ủ rũ buồn rầu như nhà có đám tang vậy?” là câu hỏi đầu tiên khi thấy mặt em buồn, mắt em ướt. Ngày nường công nương Diana đi “chơi đêm” với người tình giàu Á rập, chẳng may bị lật xe chết tuốt, trên thế giới có quá nhiều người khóc, có bà ôm bó hoa đứng khóc tở tở, có khi khóc còn hơn chính mẹ bà ta bị ..chết. Giờ đến lượt chàng John John, biết bao nhiêu là hoa đem đổ sông đổ biển.

Người ta buồn thương tiếc rẻ bao nhiêu thì khỏi óc lại nảy sinh ra nhiều câu hỏi tại sao và tại sao? (không ai còn để ý đến chuyện được Chúa gọi nữa rồi) Họ thắc mắc có phải vì cái “huông” của dòng họ? vì “chữ tài liền với chữ tai một vần”? Vì “hồn ma bóng quế” của nàng Kiều nữ Mary-linh mờng rô? Hay vì tính mạo hiểm nhưng lại bất cần xem thường mạng sống v.v.v.? Có quá nhiều câu hỏi được đặt ra và chưa ai câu được hồn của John John lên để có câu trả lời thỏa đáng.

Nhưng đó là người Mỹ hỏi, còn ông Tá thì nghĩ khác, chắc tại tuổi của chàng John gặp ngày ky, hay là năm tuổi, xuất hành không chịu coi hướng, nhằm “ngày Tam nương” mà không chịu cúng sao, giải hạn cúng cam nho chuối táo chè xôi, để đến nỗi ba bà đói bụng phải đi kiếm ăn, đang vân du ở giữa lưng trời, mất mớ (bị bệnh xấu đói, trời mờ sương đêm), chợt nhìn vào bên trong chiếc máy bay con, thấy chàng đẹp giai, con nhà quyền quý, lại ngồi kề đến những hai người đẹp, chút máu ..sân hậu nổi lên, ba bà bèn vung cây phát trần lên, phát một phát thật mạnh, nếu thiên lôi bay ngang còn bị té chổng gọng, huống gì chiếc máy bay nhỏ xíu có mấy chỗ ngồi..

Người Việt ta kỵ con số 3 lắm, con số cho là xui xẻo. Gia đình nào có 3 người thì đành chịu, miễn bàn, chớ bạn bè ít có ai thò 3 cái đầu chụm nhau để chụp một tấm hình làm kỷ niệm, xui tận mạng (?), nếu không đi xa thì cũng bị ...tai trời ách nước dành cho một trong ba, chẳng vì dzậy mà hồi năm năm thời VNCH có ông nhạc sĩ làm bài hát mới vô câu đầu “Mình ba đứa hôm nay gặp nhau” ông bèn phán tiếp câu “ ...chia tay rồi đây mỗi người đi một đường, chuyện tâm tình thôi đành dở dang, siết tay nhau một lần kết chặt tình bạn thân (Ly cà phê cuối cùng). Thấy chưa, hể 3 người là xui xẻo lắm, mới gặp là đã chia tay. Còn có “Chuyện 3

người” mới tức cười : “một người đi với một người, một người ngáp ngáp một người ngất ngư, người kia chẳng biết làm sao, thôi ta đứng lại buồn hiu đứng nhìn” rõ ràng là xui tận mạng, vô thêm làm chi cho khổ.

Hiện tại ở xứ Mỹ này cũng dzậy, có ngài Tông Tông đó, nếu có hai ông bà thì đâu có chuyện gì xảy ra, tự nhiên ông ...bò què bột quet thêm một nàng Pola làm chi để bị đưa ra 3 toà quan lớn kiện tụng lung tung. Sau khi tường êm chuyện, ông bèn rớ thêm em Monica nên mới ồn ào cả thế giới đều để ý. Đây là chưa kể tới chuyện nàng Kiều ngày xưa, nếu chàng Thúc sinh ở yên với Hoạn Thư, đừng ôm thêm nàng Kiều, thì đâu có chuyện uỳnh ghen thần sầu quỉ khóc, Rồi chuyện ngài TT của nước An nam xưa, có thêm nàng ...ca sĩ làm chi cho bà lớn tức giận ...tổng cho đi chỗ khác chơi. Đã bảo số 3 xui tận mạng mà. Chuyện “một ông hai bà cửa nhà đồ nát “ là vậy. Nhưng mà một bà hai ông thì chỉ có nước thành ...táo quân may ra mới tồn tại với đời. Nói cho tận cùng thì số 3 thật xui. Dù đứng riêng lẻ hay đứng kèm với một số nào cũng thấy xui, như “thứ sáu mười ba”, còn có câu “mồng năm mười bốn hăm ba, đi chơi cũng thiệt nữa là đi buồn, về tuổi tác thì “31 chưa qua 33 đã tới”, cũng là nói về chuyện xui xẻo, chết sớm chắc chưa tới phiên Chúa gọi..

Mèn ơi bà vợ ông JJ lại có tới hai số 3 lận, 33 tuổi đó, rõ ràng là tới số mà, nằm trong số 33 đã tới! Còn người chị vợ cũng chỉ mới ba lăm, và anh J cũng chỉ mới ba tám. Toàn là số xui không hà, một số 3 đã ngóc đầu lên không nổi, ở đây lại tới 3 lần 3 thì không chìm lìm ở độ sâu 35 thước dưới biển sao được ? Nhưng dù gì thì người chết cũng đã chết rồi, không hiểu khi còn sống anh ta có lần nào đọc thơ của thi sĩ họ Du không : khi tôi chết hãy đưa tôi ra biển?”, nên bây giờ đã nằm yên dưới biển.

Người thanh niên đẹp giai xứ Mỹ đã không thể nào sống lại để nghe những người sống bần loạn lung tung, nhất là những người Việt Nam tị nạn Cộng sản đang ở trên xứ sở của anh, họ đem so sánh loạn xạ ngẫu. Những phi công lái máy bay chiến đấu bị hy sinh vì bảo vệ Tổ quốc sao lại...giống anh chàng công tử lái máy bay chở vợ đi ăn cưới? Một chàng play boy chưa hề nghe nói cho dân khốn khổ một tí sao lại giống công nương Diana, người đã bỏ khoảng thời gian dài lo giúp cho người cùng khổ, bệnh tật, đau khổ vì mình.

Và điều làm ông Tá để ý là vào một buổi sáng tỉnh mơ, trong lúc đang làm ..vệ sinh cá nhân, vô tình ông nghe qua làn sóng điện la-dô, một “xưởng ngôn ..nam chuyên nghiệp” hỏi một “xưởng ngôn ...ông chuyên nghiệp” khác, từng là một “phóng viên chiến trường xưa” rằng thì là: “tại sao anh chàng JJ lái máy bay thì bị rớt chết, còn bạn có thể sống sót được với mạng lưới lửa đạn phòng không của địch từ dưới bắn lên tua tủa?” Lạy Chúa tôi! Ông tá nghe mà muốn ..nín Đã tự nhận là “truyền thông chuyên nghiệp” mà đặt một câu hỏi xem ra không chuyên nghiệp tí nào, lại “vô duyên-lãng xẹt”, trong khi người được ...hỏi chỉ ...cười, không chịu “đỉnh chính”, làm như mình là một trong “chuyên viên tổ lái”(xin lỗi -từ ngữ VC) .

Anh chàng JJ là tay phi công non nớt, cầm lái chiếc máy bay dân sự chỉ mới học bay và có 160 giờ bay, đã vậy lại còn làm “một chuyến bay đêm” trong trời tối, sương mù, gió lay, mất cao độ đường bay nên rơi tùm xuống biển, sống sao nổi? Còn mấy ngài phóng viên chiến trường năm xưa làm gì có...quyền rờ mó tới cần lái máy bay nhi?, có chăng quý ngài chỉ là những THÁP TÙNG TỬ, nói nôm na là là ...chết theo vậy thôi. Và đối với phương tiện di chuyển bằng máy bay chiến đấu (sao theo được?) máy bay vận tải (đâu có...xung trận?), thường là trực thăng, và họ chỉ là những ...hành khách bất đắc dĩ, có nghĩa là mấy quan ngài tài xế máy bay trực thăng cho họ...đu theo, thì họ được leo lên ngồi thùng. Và thường thì họ đi ...theo phái đoàn quan lớn để thị sát chiến trường lúc trận chiến...sắp tàn..



ảnh internet

Vậy những người được quan tâm, hỏi tới và vinh danh họ phải là những...tài xế máy bay chiến đấu, nhất là trực thăng! Chính những người hùng không gian đó mới là những anh hùng gan dạ, dũng cảm, can cường. Kinh nghiệm bay bổng của họ có thừa mới lèo lái con tàu vượt qua giàn lửa đạn phòng không tua tủa của địch. Họ không than vãn “Đi không ai tìm xác rơi” để mang từng bịch gạo sậy, lon thịt hộp, thùng nước uống tiếp tế cho những đơn vị bạn từ cao nguyên thăm thẳm, đồi trọc hoang sơ, hay vùng đồng bằng sông rạch lẻ loi, bị quân địch vây hãm. Hoặc đem những thương bệnh binh về quân y viện để cứu chữa kịp thời, hay chở từng đơn vị bạn ra chiến trường diệt địch... Vậy thì, xin thay mặt gia đình nhà Tá, gồm vợ và các con cháu, xin hân hạnh VINH DANH những anh hùng tài xế máy bay đã không dễ dàng để bị TỬ, nên các ngài tháp tùng từ khỏi TỬ, và cũng xin chúc mừng các ngài tháp tùng từ đã không bị TỬ theo. Hỏi mà làm chi cho má nó khi cho ba nó buồn vậy?!

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì anh biết không? Đề tránh nghi nan, đừng có vu oan
Sống trong đời sống cần có một tấm lòng để làm gì anh biết không? để biết yêu nhau, đẹp bớt thương đau
Sống trong đời sống cần có người thật thà để làm gì anh biết không? để bớt chường tai, đừng có bịp ai..”

Mình ơi mình à, mình đang hát bài ca của nhạc sĩ họ Trịnh hả? nhưng mình hát sai lời rồi. Ông Tá gọi bà vợ đang nghịch ngợm ngọng nghịu với lời ca lạ tai.

-Em hát bài của ông ta hỏi nào, câu này ai không nói được, bài hát của ông ta chỉ để...GIÓ cuốn đi, vậy thì có tấm lòng để làm gì, em có chủ đích đảng hoàng à nhen..

-Ừ vậy thì được, tui nghe cũng có lý lắm, ít ra mình làm cái gì cũng phải thật thà, có tấm lòng tốt cũng phải thể hiện cái tốt của mình. Việc gì mình làm được tốt hôm nay không nên để ngày mai, và ồ là là mình ơi mình à, sống trong đời sống cần có một tấm lòng để vợ chồng biết yêu nhau..... đi đi đi theo tui!!!!!!!!!!

Lê thị Hoài Niệm

<http://lethihoainiem.blogspot.com/>



Cù Hòa Phong Mưa

Nắng buồn gió thổi ban trưa,
Mây đen chen lối như nguồn sóng dâng.
Giọt mưa rả rích trắng vàng,
Xen cùng điệu nhạc hòa vang góc trời.
Mưa giăng vẫy tay chào mời,
Mang về dịu mát cho đời thêm vui.
Nước bay, theo gió ngậm ngùi,
Đuôi từng sợi nhỏ ngủ vùi trong mưa.

Cù Hòa Phong



SONG AN CHÂU

Đêm nghe tiếng mưa rơi

Đêm nằm nghe tiếng mưa rơi
Nghe trong giá lạnh, phiền đời vỡ tan
Nửa đêm thức giấc bàng hoàng
Nghe mưa tí tách, đêm miên man sầu
Hạt mưa rơi rụng hiên đầu
Nghe như tiếng nhạc, đi vào hư vô
Biển khơi gió lộng sóng xô
Nghe sao ai oán, đêm vô cùng buồn
Nỗi sầu như giọt mưa tuôn
Nghe thời gian chết, nghe chuông đưa hồn
Vọng xa từ buổi hoàng hôn
Nghe dư âm đến vẫn còn đâu đây
Bao năm lưu lạc chốn này
Thân như rễ mọc, hao gầy xác xơ
Từ khi xa cách đôi bờ
Tiếng ru của mẹ, ầu ơ ... đâu còn !!

Song An Châu

Thương Hoài Ngàn Năm

Thương em mà hận vì đời
Không tròn duyên nợ để rồi xa nhau
Nhớ lời em nói thuở nào
Yêu em thì khổ, dạt dào nhớ thương
Vì mình không thể chung đường
Ngày sau ôm hận vì thương lắm người.

Nghe em anh chỉ mỉm cười
Cho rằng lời nói của người mình thương
Chận sau rào trước cản đường
Sợ mai tình lỡ yêu thương không tròn
Từ ngày góc bể đầu non
Đêm xa nẻo vắng, vẫn còn trong mơ
Sao em lại quá hững hờ
Chút duyên xưa cũ anh mơ tưởng hoài.

Biết rằng một kiếp trần ai
Chưa vui sum họp có ngày chia phôi
Tình vừa chớm nở ... thế rồi
Duyên tình đứt đoạn, sau lời chia tay
Giận em, nhưng còn nhớ hoài
Lời em đã nói:
“Thương ai thương mãi, thương hoài ngàn năm”

Song An Châu



Phan Các Chiêu Hằng
Trong ta những dòng sông
vẫn chảy âm thầm

trong ta những dòng sông vẫn chảy âm thầm
thủy triều xa gọi mời như nốt nhạc êm
mà có chi đã lạ từ góc hồn hoang phế
hỏi lòng còn nhớ hay quên?...

trong ta những núi rừng vẫn hiền hòa xanh
mắt tím trong vời vai tóc lộng cao nguyên
ngóng gót chân quen chiều về vương bụi đỏ
khoan thai đắm nhẹ lên hồn

trong ta dòng suối mơ vẫn réo rắc lời vui
như lời kinh cứu rỗi thầm kêu tên người
kẻ vô đạo khù khờ chưa quen tên thần thánh
bỗng thấm thía nỗi trần ai

trong ta ngày giáo đường vẫn vang lời phúc âm
trái tim thơ độ lượng vẫn yêu người vô tâm
mai trao xác u tình trên thánh giá
xin cũng nhớ khóc một lần.



Luân Hoán Bỏ rượu

**Tặng Lê Vĩnh Thọ, Bình Dương*

Ngày xưa uống rượu làm thơ
bây chừ bỏ rượu nhưng thơ vẫn làm
trái tim một cõi hỗn mang
nên thơ vẫn cứ tằm xằm như xưa
 ngày xưa rượu như nước mưa
uống ngọt cổ họng đong đưa tiếng đời
chừ rượu có hăng, có ngời
uống nâng cao cái chỗ ngồi phù du
 say rượu, xưa mắt lừ đừ
như ông hiền triết gặt gù cao mình
chừ say, một là làm tỉnh
hai là, tùy tiện một mình ba hoa
 đời bảo: rượu vào lời ra
riêng tôi say rượu như là người câm
muốn nằm mà thật khó nằm
muốn đi sợ chẳng được nhâm phòng em
 nhớ toàn những chuyện đáng quên
quên chuyện đáng nhớ có em ở nhà
ừ thì tại rượu thôi mà
bỏ rượu giữ lại thơ là người... ngu
 ngu thì ngu, mặc xác tôi
ai khôn cứ uống còn tôi để dành
hơi ông bầy bó ngon lành
đêm em nguyệt rạng mây xanh lưng trời
 nhờ không nát rượu đầy thôi
câu thơ nếu nhạt có hơi em bù
chỉ thiên hí hoáy vẫn cừ
hơn mê rượu bỏ hương từ thiên thai.

Luân Hoán



Vũ Tiên Lập

Chuyển ngữ

Thơ Tomas Tranströmer

Track

*2 A.M. moonlight. The train has stopped
out in a field. Far off sparks of light from a town,
flickering coldly on the horizon.
As when a man goes so deep into his dream
he will never remember he was there
when he returns again to his view.
Or when a person goes so deep into a sickness
that his days all become some flickering sparks, a swarm,
feeble and cold on the horizon
The train is entirely motionless.
2 o'clock: strong moonlight, few stars.*

Theo dấu

02:00 khuya. sáng trắng. Con tàu đã dừng lại
từ xa nơi cánh đồng thị trấn như đốm lửa
chập chờn trong hoang lạnh
người đàn ông đắm chiêu cùng mơ ước
hắn sẽ chẳng bao giờ nhớ được chốn ấy
dẫu rằng hắn trở lại
như cơn bệnh trầm sâu thêm
ngày còn lại tựa ánh lửa nhấp nháy, hoang bầy
yêu ớt và lạnh lẽo cuối trời mây
con tàu hoàn toàn bất động.
02:00 khuya: Ánh trắng lu, vài ngôi sao đơn điệu



Như Phong **Mắt em đọng một cỗi buồn**

Cỗi buồn về đọng mắt em
như xa vời vợi nghe man man buồn
nghe như lỡ nhịp cung đàn
như trang cổ tích tiền nàng Huyền Trân

cỗi buồn như áng phù vân
trôi về lãng đãng mộ phần cỏ hoang
trăm năm ru một điệu buồn
ừ thôi em! Dầu muộn màng xanh xao

buồn về gọi những hư hao
chợt thương em giữa nhân gian lạc hồn
thôi em trầm khúc lỡ làng
về trang điếm lại dung nhan thuở nào

tình xưa dạo khúc thương vay
nắng lên sưởi ấm tim này nở hoa
tình kia lạnh buốt mấy mùa
tương giang mấy độ nắng mưa lỡ làng

em về điếm lại dung nhan
cho đời tươi nắng xuân vàng cánh hoa
cho tim nở nụ tình xưa
em về khoác áo lụa xưa ngọc ngà

thôi em !... tình dầu chia xa
gởi tương tư ấy theo làn gió bay
cỗi buồn ...buồn những thương vay
cỗi tình cũng đã...nhặt phai lâu rồi...!



Du Tử Lê. Hà-Nội-Tôi. Tháng Sáu. 2014.

Hôm nay, cách nửa vòng trái đất, dù không hứa với ai, nhưng tôi biết, tôi sẽ nhớ (mãi nhớ) một phần đời chúng tôi, đã thấp nơi cây xà cừ “trần môn” ngôi nhà 39 Lý Quốc Sư. Ngay cả khi, một ngày nào, cả hai chúng tôi đều không còn nữa.

Và, cây xà cừ vẫn ở đó. Tịnh không một lời!?

Đó là lúc sen hồng của Phương Liên và Nguyễn Thúy Hằng, đã rụng dăm ba cánh, khi tôi trở lại địa chỉ 39 Lý Quốc Sư. Bóng tối và ánh đèn vừa đủ, trả sự yên tĩnh lại cho căn nhà; cho những bức tranh, những pho tượng tự thân vốn lắng tâm, tĩnh lặng. Tôi không thể không tự hỏi, thực chẳng, chỉ mới vài tiếng trước, số lượng người khắp nơi tìm đến, đã nêo cứng căn phòng, nong nghet những bờ tường muốn nê, nứt? Những người đến muộn, không thể chen chân, vây kín cửa lớn, gây ngạc nhiên cho gốc xà cừ trăm tuổi, trước sự kiện chưa bao giờ xảy ra! Những chiếc lá bất ngờ bị bứt khỏi cành, nhánh, cũng tự hỏi, chuyện gì vậy?

Đó là lúc sen hồng của Phương Liên và, Nguyễn Thúy Hằng, đã rụng thêm dăm ba cánh, khi tôi bước qua những chiếc xe đạp dựng ngay nơi cửa vào, tay phải. Tôi không biết những chiếc xe đạp của Lê Thiết Cương, những bức tranh, tượng, thậm chí những bình gốm của người họa sĩ họ Lê này, có nhớ, chỉ ít giờ trước đây, những bằng hữu mới, cũ của tôi, như Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Quang Thiều, Bằng Việt, Nguyễn Thụy Kha... đã nói về thi ca, nói về văn chương, như nói về những lượng máu tươi, nhuận nuôi sống văn học Việt, vượt trên mọi bất cập, gập ghềnh thế sự...

Đó là lúc T. đã được trở về khách sạn “Indochina Soutique Hotel” gần đầu đường Âu Triệu. T. không còn hồi hộp khi không nhìn thấy tôi (dù chỉ qua khoảng trống hẹp chút, là những đôi chân người. Tôi không biết T. có tìm được giấc ngủ sau một ngày vất vả, tiếp tay với Phương Liên và, Nguyễn Thúy Hằng, chuẩn bị

từng lọ hoa, sắp lại từng bình gốm, ngay ngắn từng tấm khăn trải bàn. Và, nhất là T. không còn phải dặn dò Phương Liên lo cho tôi. Nhắc nhở tôi, nhớ điều này, đừng quên điều kia... Tuy chúng tôi chỉ cách nhau chừng chục thước; nhưng chẳng những T. không thấy tôi mà, T. cũng chẳng thể bước lại gần!

Không chỉ lo cho tôi chai nước, Phương Liên còn chậm cho tôi những dòng mồ hôi, trong lúc Đinh Hương quạt bằng quạt (?) hay bằng một cuốn sách (?) Tôi không nhớ. Ngay chiếc bàn, chiếc ghế tôi ngồi ít giờ trước đó, (đã được dẹp đi), tôi tin, chúng cũng không nhớ...

Chỉ biết, nhờ thế mà những giọt mồ hôi thơm khắp mặt tôi, đã không rớt xuống những trang chữ còn thơm mùi giấy mới. Chỉ nhớ, Đinh Hương không ngót đầm lưng cho tôi. Tôi quay lại, nói với Đinh Hương:

“Có khi nào cảnh tượng này, kéo dài mãi mãi?”

Tôi không biết phản ứng của Đinh Hương. Chỉ nhớ dường như những cái đầm lưng đã tăng tốc. Luôn cả sức nặng...

Đó là lúc một người nào đó, đứng gần tôi, nói với người bên cạnh, đại ý, buổi chiều ở 39 Lý Quốc Sư như một “con địa chấn thương yêu”, không ai tiên đoán được, dành cho một đứa con của Hà Nội, trở về, sau bao nhiêu năm, thất lạc...

Nói về đứa con của Hà Nội, trở về, tôi không biết khi tôi bước từng bước cẩn trọng trên chiếc cầu thang dẫn lên tầng hai, nơi làm việc và, tiếp bạn (giới hạn) của Lê Thiết Cương thì, những người bạn trẻ, những người tôi được gặp lần thứ nhất, ở cách Hà Nội nhiều giờ xe, đã trở về, bình an, dưới mái nhà êm ấm của họ? Điều tôi biết rõ, là Hà Quang Minh, người bạn trẻ thân thiết của tôi, chắc chắn đã về tới ngôi nhà nhiều tầng, phố Vĩnh Tuy.

Hình ảnh người bạn trẻ viết văn, làm thơ, viết nhạc, tần ngần đứng trước hai cánh cửa gỗ lim thắm đậm hưng phế, trước khi quyết định lòn tay qua ô vuông khoét sẵn, nâng then cài (bụi phủ?)

Cùng với mỗi bước chân dọc theo chiều sâu hun hút của căn nhà, là tiếng gọi “Ba ơi! Ba ơi! Ba ơi!...”

Tôi nghĩ, âm vang của tiếng gọi kêu không chỉ chạy suốt chiều dọc sâu hút của căn nhà mà, còn va đập lên những bức tường, mái trần thô vữa dờ dang, trước khi dội lại người gọi...

Hình ảnh Hà Quang Minh trở về phố Vĩnh Tuy, cất tiếng gọi cha mình, khiến tôi liên tưởng tới câu chuyện mang tính ẩn dụ trong Tân Ước. Đó là chuyện đứa con út của một ông trưởng giả, trở về mái nhà xưa, sau nhiều năm biệt tích. Sự trở về của đứa con hoang đàng, khiến ông trưởng giả hân hoan mở tiệc mời hết thầy mọi người. Dù cho sự việc này, làm người con trưởng của ông, buồn lắm! Anh nghĩ trong bao nhiêu năm, người em bỏ đi biệt, anh đã tận tụy phục vụ cha, lo toan, quản lý tài sản của gia đình... Vậy mà chưa một lần nào, cha anh tỏ dấu mừng rỡ, mở tiệc, như khi người em “đi lạc” trở về...

Thân phụ người bạn trẻ Hà Quang Minh của chúng tôi, không mở tiệc mừng đứa con trở về. Nhưng ông lại dành cho chúng tôi một bữa tiệc tinh thần khác: Những cuốn sổ ngậm vàng thangka, năm hoen ố. Những cuốn sổ tâm cảm ghi chép từng bài thơ, từng giai đoạn thi ca Hà Quang Minh, khi Minh còn niên thiếu.

Tôi nghĩ, cũng như tôi, T. đã xúc động trước giọng đọc đồng đặc, cần đây những hạt ngọc hân diện thâm kín mấy chục năm, như những vòng nguyệt quế bất hoại của người cha, dành cho tài hoa của con mình. Với tôi, đó là một bữa tiệc lớn ở phố Vĩnh Tuy. Với tôi, nó ý nghĩa không kém bữa tiệc mà, ông trưởng giả trong Tân Ước, khoản đãi sự “hồi đầu” của người con út.

Tôi chỉ không biết, có một liên hệ gần xa nào giữa phố Vĩnh Tuy và phố Mã Mây? Khi chỉ một ngày sau, buổi tối chớm khuya, Phương Liên, Phương Nhi và chúng tôi mới ăn những hạt cơm đầu tiên nơi chiếc bàn kê ngoài hiên nhà hàng “Một Ngày Mới”.

Khác với Vĩnh Tuy, kín kẽ nhịp đập êm đềm của trái tim Hà Nội, trước 1954; lòng đường Mã Mây chày, trôi như một giải lụa mosaic, trên nền giải ngân hà di vãng, lấp lánh nhan sắc một Hà

Nội, khác. Nhan sắc Hà Nội về đêm: Rực rỡ. Hăm hở. Sinh động. Giải lụa mosaic truyền thừa từ trăm năm, xưa, Hà Nội, cũ.

Cảnh tượng ấy cho tôi thấy lại tôi, những năm tháng đầu thập niên 1950s, mỗi lần mẹ tôi từ Hà Nam ra Hà Nội cất-hàng, trong ánh điện chan hòa, tôi lon ton theo mẹ và, người chị dâu sớm góa bụa của mình, từ phố Phúc Kiến ra tới hàng Đào qua hàng Bồ..., trước khi cuộc khám phá “tân thế giới” của tôi, chấm dứt bằng bữa cơm tối, tại một Hiệu-Khách nào đấy.

Đó là những năm, tháng Hà Nội nuôi nấng thơ ấu tôi, không phải bằng...hoa sữa mà, bằng hương thơm ngọc lan trong ngôi biệt thự gần nhà Bác Cổ hay sân trước ngôi nhà đường Đồng Khánh. Hà Nội nuôi nấng thơ ấu tôi bằng mùa thu, heo may, sương mù, bánh Tây, những trái sấu-dầm, kẹo vùng, kẹo kéo...

Đó cũng là những năm, tháng Hà Nội cho tôi những người bạn, cuối cùng đã buông tha tôi với bàn tay sáu ngón của mình. Các bạn tôi cho tôi đứng một mình đầu đó, trong sân trường Hàng Vôi, dưới những gốc bàng, đổi màu, lá đỏ... Với trí tưởng ngây ngô, một ngày nào, ngón tay thứ sáu của tôi, sẽ tự động mất đi, như những người anh, người chị của tôi, đã mất đi trong chiến cuộc!!!

Hè đường phố Mã Mây, tháng 6-2014, nhà hàng “Một Ngày Mới”, không cho lại tôi hương thơm ngọc lan, mùa thu, heo ma, sương mù, sấu-dầm, kẹo vùng, kẹo kéo... Hà Nội cũng không cho lại tôi những người bạn thơ ấu một thời, đã siêu tán trên nửa thế kỷ.... Nhưng Mã Mây cho lại tôi cái nhan sắc tôi không gặp được, ở những lần trước, trở về.

Những tưởng nhan sắc kia đã tàn. Ước mơ sống lại kia, đã khép. Những tưởng Hà Nội: Rực rỡ. Đêm. Đã như một thứ trầm tích, theo sông Hồng, ra biển!?!

Nhưng, hơn thế, buổi tối chớm khuya, dưới ngọn đèn được dòng giấy, từ trong quán, Hà Nội, tháng 6-2014 còn bất ngờ, cho tôi thấy được sức sống, phong cách nền nếp của Phương Nhi, lễ phép thăm hỏi và, kể tôi nghe ngành học của cháu: Báo chí. Năm thứ

nhất. Tôi đọc được nơi đôi mắt trong veo niềm tự tin, trên khuôn mặt đẹp-mộc của cháu, một điều gì, tựa lời đính hôn với một tương lai mới mẻ. Trân trọng. Linh cảm Phương Nhi sẽ đi tiếp con đường phục vụ văn chương của bố mẹ, ở một kênh mạch khác: Kênh mạch báo chí, tôi buột miệng:

“Bốn năm nữa, ngày con ra trường, ông bà sẽ có mặt...” Tôi chỉ quên nói thêm:

“Nếu ông còn sống tới ngày đó...!”

Tuy nhiên, khi nhớ tôi lại, tôi nghĩ, cũng không cần thiết lắm đâu, “chú thích” này. Tôi nghĩ, nếu có bất cứ một bất trắc nào xảy đến cho đời sống tôi, trước hạn kỳ 4 năm kia, chắc chắn T. sẽ báo cho Phương Liên... Đó cũng là cơ hội, để Phương Nhi thấy rằng, dù trẻ mấy, chúng ta cũng nên dọn mình, đón nhận những điều bất ưng ý...

Tôi giữ lại được điều tôi định nói thêm với Phương Nhi, đại ý: Đời sống là tổng số những bất ưng. Nhưng là con người, nên chúng có khả năng vượt qua mọi ngọn núi thách thức. Vượt qua, để mang lại cho đời sống, những gì tốt đẹp hơn, vốn nằm ở mặt bên kia của những đồng tiền thách thức ấy.

Sau này, tôi thấy nín lặng kia, cũng tốt thôi, cho tôi, trong chạm mặt lần đầu với giải lụa mosaic trên nền giải ngân hà dĩ vãng, lấp lánh một nhan sắc Hà Nội, khác và đẹp-mộc của cháu Phương Nhi.

Đó là lúc sen hồng của Phương Liên và Nguyễn Thúy Hằng, đã rụng thêm dăm ba cánh. Trên tầng hai, sau “địa chấn thương yêu” những người bạn còn ở với Lê Thiết Cương, có Nguyễn Thụy Kha. Có Trịnh Tú. Có Phan Thanh Phong. Có Hà Quang Minh...

Cửa sổ mở vào đêm Hà Nội, dưới tháp, chưa ngủ. Những bức tranh, gốm, tượng đồng, sắt, thiếc...chưa ngủ. Những tượng Phật ngồi trên các kệ sách, chưa ngủ...

Trịnh Tú hỏi mượn bút Nguyễn Thụy Kha; xin Lê Thiết Cương xấp giấy. Một chân dung phác họa hoàn tất, chóng vánh. Làm thành kỷ niệm. Kỷ niệm của bốn người, Nguyễn Thụy Kha nhấn mạnh.

Họ Nguyễn nhắc tôi, tương lai, nếu có in sách thì, sẽ không thể có một tựa nào hay hơn “lưng sòng” - - “Bèo trôi từng lớp trên lưng sòng...” Tôi nói, tôi sẽ nhớ. Nhớ. Nhớ.

Tôi sẽ nhớ, như tôi nhớ, trước khi trở lại Saigon, buổi tối, Hà Nội mưa. Tôi và T. nhường phần dù che, cho nhau. Chúng tôi rào bước dưới những tầng sáu, âm u, chập choạng.

Tôi sẽ nhớ, như tôi nhớ tầng thứ hai, ngọn đèn mờ. Những ly rượu (cũng mờ) trên tay Lê Thiết Cương, Trịnh Tú, Hiền... Cửa sổ mở. Mưa, vỗ về Hà Nội, thức. Sấm, chớp xoải vó, thúc lay hồn đất, cũ. Cây xà cừ “trần môn” ngôi nhà 39 Lý Quốc Sư, oằn mình. Trút lá. Mưa rầm rập, chạy nhào qua con ngõ dẫn vào ngôi nhà tác giả “Bên kia sông Đuống”.

Tôi và cả T. nữa, sẽ nhớ (mãi nhớ) đôi lần, rất khuya, tạm biệt Hoàng Cầm, người thi sĩ lòng lầy nhất thời kháng chiến, bịn rịn cầm tay tôi, hỏi:

“Có còn gặp lại nhau?”

Câu hỏi ngậm ngùi bất trắc (tuyệt vọng?) của ông, tưởng không chỉ muốn gửi vào tâm trí chúng tôi mà, ông còn muốn ghim vào da, thịt chúng tôi nữa!

Tôi sẽ nhớ, như tôi nhớ, trước khi trở lại Saigon, buổi tối, Hà Nội mưa. Lầu hai. Nơi thư phòng Lê Thiết Cương. Cửa sổ mở. Sấm, chớp xoải vó thúc, lay hồn đất, cũ. Cây xà cừ “trần môn” ngôi nhà 39 Lý Quốc Sư, oằn mình. Trút lá. Mưa rầm rập, chạy nhào qua con ngõ dẫn vào ngôi nhà tác giả “Bên kia sông Đuống”. Bất ngờ, Trịnh Tú nói, để anh đọc tôi nghe, thơ Đặng Đình Hưng:

Tôi có trăm xu, tôi đi tám phố

Mua con đường dài, vừa đi vừa nghỉ.

Mua 5 xu ánh sáng, sống nghe mặt trời

Mua 5 xu chơ vơ, mùi lòng viên đạn

Mua 5 xu mưa lay phay, trang hoàng đậu sắt

Đến phố Hàng Kèn, gặp thằng trĩ mũi

Tôi mua 5 xu lá chuối, tôi cho nó xem

Nó mua 5 xu loa kèn, nó cho tôi ngửi

Đôi bạn èn èn chia tay đầu phố

(Đặng Đình Hưng)

Bài thơ ngắn, nhưng vực sâu. Giọng đọc chậm, rõ, nhưng cũng vực sâu của họ Trịnh.

Tôi hỏi xin Cương, copy một bài thơ cũ.

T. và, Hiền đứng dạy, đi về cuối lầu, nơi có những tượng Phật ngồi trên các kệ sách...

Họ cho lại tôi: “Thơ, gửi một họa sĩ, ở cách tôi nửa vòng trái đất”.
Tôi đọc, như một lời cảm ơn Trịnh Tú... Cảm ơn những người
vắng mặt:

“...khi bóng đêm xập xuống giá vẽ,
đó là lúc không chỉ sắc màu trong tranh họ Lê đứng lên
bước ra và,
đi tới thế giới.
(mà,) tôi còn nghe được bước chân của những người đã khuất
đem nắng, mưa, buồn vui thuở trước,
vun, xới gốc hôm nay!
(ai dám bảo những hồn siêu, phách tán không cần nơi nương
náu?)
như dòng máu liên tục
chảy dọc thân tổ quốc,
tới mai sau!
nhờ trái tim họa sĩ thắp vào hình tượng.
(cách của ông).

“khi bóng đêm xập xuống giá vẽ trống trơn,
tôi đứng lên.
nghe được nhịp đập trái tim họ Lê.
những điều ông không nói.
cõi thinh lặng mệnh mông nhắc tôi:
- hãy cảm ơn Lê Thiết Cương!
- cảm ơn Vũ Phương Liên!
- cảm ơn Hà Quang Minh!
những Con Người (viết hoa).
những nhịp-câu-chữ-nghĩa,
nói tôi với họ Lê:
- một họa sĩ,
ở cách tôi nửa vòng trái đất!!!” (*)

Hôm nay, cách nửa vòng trái đất, dù không hứa với ai, nhưng tôi
biết, tôi sẽ nhớ (mãi nhớ) một phần đời chúng tôi, đã thắp nơi cây
xà cừ “trần môn” ngôi nhà 39 Lý Quốc Sư. Ngay cả khi, một ngày
nào, hai chúng tôi đều không còn nữa.

Và, cây xà cừ vẫn ở đó. Tịnh không một lời!?

Du Tử Lê (Calif. July, 27 2014)



Ngô Nguyên Nghiễm **Son sắt phương Đông Son**

Gối trợn hoàng hôn chấp chới bay
Phải không ngày ngắn để đêm dài
Nghe trong điệu cỏ lời sương dầy
Mang chút ân tình vương vất trôi

Tình huyết ngàn năm thoáng hiện về
A! ha! Lãng miếu đổ tư bề
Hay chưa bia đá nằm lau lách
Từng giọt hồn hoang thấm đất quê

Xao xác hàng cau gọi mái tranh
Bên nhau mà đứng lạnh âm thầm
Lỡ trong buổi giá không còn gió
Xương thịt người xưa ai viếng thăm?

Cứ thổi rạ lên mộ chí đời
Vàng chiều vàng lẫn lộn mây trời
Bốn phương ngơ ngác trầm hương động
Tích cổ còn ghi phiến đá chơi!

Nét thảo Nôm buồn ngủ trước lăng
Lao xao thập kỷ đứng điêu tàn
Cổ nhân có gọi lòng theo gió
Gió cũng thổi về soi dưới trăng

Soi dài son thủy mấy ngàn năm
Máu đỏ hồn xanh dạo nguyệt cầm
Khí phách đâu đây về động lại
Ở hờ lưới nhện đứng chiêu anh

Lếch thích quay về hướng tổ rom
Đền chao vách lộng gió nam non

Đá lẫn trong quặng đời du mục
Bỗng chốc âm về tiếng sắt son

Con chim son sắt hiếm hoi về
Đứng bên mộ cỏ hót trăm bề
Hót theo sợi khói chiều vương vấn
Vàng trời ráng cháy lạnh hồn quê!

A há! Thì ra đá động lòng
Núi mờ sương vất dạ Phương Đông
Khói hương đâu đủ tràn tâm huyết
Thương tóc già nua rụng trước sân!

Hạt bụi giang hồ giữ gót chân
Cũng như thương khách phải phong trần
Trơ vơ bên đỉnh tinh cầu lạc
Ngoái vọng đời trăm cuộc hóa thân

Thật giả mơ hồ sợi khói bay
Lao xao cảnh trí nơi nào đây
Ai đem nhựa đắp đường điều khắc
Thạch bản mơ hồ khóc cỏ cây

Đã thế con tim vẫn giữa lòng
Giữa trời giữa đất giữa vô cùng
Giữa bao sương muối trắng trăm sông
Sao vẫn mơ hồ chuyện cổ hương?

Thương hồ muốn gói lại bên vai
Phong ấn tràng giang với nụ đời
Cỏ miếu mấy phen thâm lặng đứng
Đèn nhang xô lệch với trần ai!

Run rẩy bên bày đá động lòng
Núi mờ sương vất dạ Phương Đông
Con chim son sắt về bên gối
Tha mộng quê người sao xuyên không?

Ngô Nguyên Nghiễm



Phạm Tín An Ninh **Những vì Sao** **Của một thời tuổi thơ**

Thời học trung học, tôi có người bạn thân, không những tướng tá mà cả cái tên cũng đẹp: Phan Ái Minh. Hai đứa học chung trường. Minh học Ban B và trước tôi một lớp, còn tôi dốt toán nên học Ban C. Vì vậy mà bạn còn là “ông thầy” kèm toán cho tôi. Nhà Minh ở trên Thành (Diên Khánh), cách thành phố Nha Trang, nơi có ngôi trường Võ Tánh của bọn tôi hơn mười cây số. Minh cùng người anh thuê căn nhà nhỏ trong một con hẻm ở gần đình Phương Sài để trọ học. Mỗi chiều Thứ Sáu, sau khi tan trường, hai anh em đạp xe về thăm nhà đến chiều Chủ Nhật lại ca bài đường trường xa trở lại Nha Trang, mang theo thức ăn cho một tuần sau đó. Tôi cũng từ một vùng quê khác vào Nha Trang học, ở nhà ông chú, một tiệm buôn giữa trung tâm thành phố. Để tránh ồn ào và khỏi bị sai vặt, tôi thường đạp xe lên nhà Minh vừa chơi vừa học. Có khi tôi ngủ lại hoặc cuối tuần theo anh em Minh về thăm quê bên kia Cổ Thành Diên Khánh.

Minh luôn hãnh diện khoe với bọn tôi về quê hương “Cổ Thành”. Anh thường gọi đó là “la Citadelle” và gần như thuộc lòng sử tích: “được chúa Nguyễn Phúc Ánh xây từ thế kỷ 17 và lần lượt do các ông Nguyễn Văn Thành và Võ Tánh trấn thủ. Võ Tánh là một dũng tướng bất khuất, sau này đã tự thiêu tuấn tiết trước khi thành Bình Định lọt vào tay tướng Trần Quang Diệu của Tây Sơn. Có lẽ vì vậy mà ngôi trường trung học lớn nhất miền duyên hải của chúng ta mang tên Võ Tánh, để nêu gương sĩ khí cho đám học trò.” Minh còn đọc đi đọc lại bài thơ của công chúa Ngọc Du khốc phu quân tướng công Võ Tánh, làm bọn tôi thuộc nằm lòng cho đến mãi bây giờ:

Những tướng ra tay giúp nước nhà

Ai dè binh địa nổi phong ba.

Xót người vị quốc liều thân ngọc,

Khiến thiếp cô phòng ủ mặt hoa.

Gối mộng mơ màng duyên nợ cũ,

Đài mây xiêu lạc phách hồn xa.

Lửa trung đốt đỏ gương hào kiệt,

Nóng ruột thuyền quyền giọt lệ sa!

Có lẽ chính quê hương Cổ Thành và hình ảnh dũng tướng Võ Tánh in rất đậm trong trí óc và tâm hồn Minh từ thuở ấu thơ, đã hun đúc trong Minh một mẫu người lý tưởng sau này.

Vào những mùa thi, căn nhà trọ khá oi bức và đèn điện không đủ sáng, bọn tôi thường rủ nhau đạp xe xuống bờ biển, nơi có các trụ đèn tỏa sáng, vừa học bài vừa nhìn biển trời mênh mông mà xây mộng tương lai. Có lần Minh bảo “sau này nhất định tao sẽ chọn binh nghiệp để độ sức cùng nắng mưa và tha hồ xông pha trận mạc”. Tôi cười đùa: “Mày nói hay như đang hát tuồng *Thuyền Ra Cửa Biển!*” (lúc ấy gánh hát Thanh Minh Thanh Nga đang diễn vở tuồng này tại rạp Minh Châu - Nha Trang)

Là bạn, nhưng dường như tất cả mọi thứ trên đời ông trời đã dành cho Minh nhiều hơn tôi: đẹp trai hơn, to con hơn, võ nghệ, đàn hát và nhất là học hành cũng giỏi hơn. Chơi đàn và đọc sách là hai món tiêu khiển của Minh. Anh đọc rất nhiều sách, từ truyện Tam Quốc Chí đến *Đệ Nhị Thế Chiến*, từ các sách nghiên cứu Khoa Học đến *Thiên Văn Học*. Trí nhớ của Minh rất tốt, anh nhớ từng chi tiết và làm bọn tôi mê mẩn mỗi lần ngồi nghe anh kể lại. Ngoài ra Minh rất tự cách, tính tình bộc trực, thẳng thắn. Một lần có tay “anh chị” ở đầu hẻm hiều lằm, tưởng tôi làm ngã cái xe gắn máy của y, lớn tiếng ăn hiếp, Minh bênh vực tôi, ôn tồn nói điều phải trái, nhưng gã kia hung hãn ra tay trước, Minh không đánh lại, chỉ đỡ vài đòn mà hấn đã té nhào không đứng lên được. Minh đưa tay kéo hấn lên và phúi bụi đất bám trên mặt hấn. Thấy Minh võ nghệ cao cường, có khí phách và lòng hào hiệp, hấn ta phục, bắt tay xin làm bạn, đãi bọn tôi một châu phở Hợp Lợi. Sau lần ấy, tôi mới biết bạn tôi “văn võ song toàn”.

Cứ đến mùa Hè, tôi đạp xe lên quê Minh ở chơi một vài tuần. Nhà Minh ở gần con sông chảy uốn khúc qua một vài khu xóm làng và ruộng đồng tĩnh mịch. Ban đêm, tôi theo Minh và đám bạn bè, ra cắm lều, đàn hát, câu cá và ngủ lại bên bờ sông. Khung cảnh êm đềm thơ mộng. Đêm mùa Hè, trời trong vắt, bọn tôi thường đua nhau đếm thử có bao nhiêu vì sao, tìm trong các dải ngân hà, xem nơi nào có cái cầu Ô Thước của Ngưu Lang Chức Nữ. Minh biết tên khá nhiều các ngôi sao, và lúc ấy Minh đã dạy bọn tôi biết cách nhìn sao trời để định hướng và dự đoán cả thời tiết nữa. Minh còn giải thích về các thiên hà, tinh tú trong vũ trụ mênh mông, có những vì sao mang cái tên kèm theo một huyền thoại, rồi kể cho

bọn tôi nghe truyện Les Étoiles của nhà văn Alphonse Daudet mà thầy Cung Giũ Nguyên có nói qua trong giờ Văn Học Sử Pháp. Có những vì sao sáng lấp lánh, bọn tôi đua nhau giành lấy. Ai “xí” được ngôi sao nào lóe lên trước nhất sẽ được đặt tên mình và tên một cô bạn học trò đã từng khuấy động trái tim. Trong bọn, Minh là người tìm được cho mình nhiều ngôi sao nhất. Nhưng có một điều lạ, là ngôi sao nào anh giành được và đặt tên mình, đều lóe sáng lên, nhấp nháy vài lần rồi bỗng dưng vụt tắt, biến mất trên bầu trời, giữa hằng hà tinh tú khác. Năm chờ mãi không thấy hiện lên, Minh bèn phân tích hiện tượng này, nhưng rồi cả anh và bọn tôi đều xuýt xoa nuối tiếc.

Ngày ấy, chúng tôi đều con nhà nghèo lo đi học, chưa có người yêu và cũng không dám mơ tưởng tới chuyện yêu đương, nhưng dường như trong trái tim khờ khạo của đứa nào cũng phảng phất bóng hình một cô bạn học trò cùng lớp hoặc chung trường. Trong những lần tâm tình, hay lúc đặt tên cho những vì sao, Minh cũng thường nhắc tên một cô học trò cùng quê, học sau Minh hai lớp. Cô bé có làn da trắng, đôi môi mọng đỏ, hiền hậu dễ thương, mà bọn tôi đã gặp một đôi lần.

Xong tú tài, đang học ở Đại Học Khoa Học Sài Gòn thì Minh tình nguyện vào Khóa 20 Võ Bị. Con đường võ nghiệp mà Minh đã từng nhiều lần tâm tình với đám bạn bè là anh sẽ chọn, mặc dù với khả năng, anh còn có thể tiến xa trên đường học vấn. Bạn bè có người khuyên Minh vào Trường Hải Quân ở ngay Nha Trang để được gần nhà và sau này trong các chuyến hải hành tha hồ ngắm sao trời mà đặt tên cho người tình trong mộng. Nhưng Minh nhất quyết chọn Trường Võ Bị. Lúc ấy tôi thầm nghĩ, một người có khả năng, phong độ và tư cách như Minh, lại được đào tạo bởi một quân trường danh tiếng, chắc chắn sẽ trở thành một sĩ quan, một cấp chỉ huy đảm lược và mẫu mực sau này.

Đúng vào một ngày Giáng Sinh, đám bạn bè chúng tôi tiễn Minh lên Đà Lạt. Cùng nhập học Khóa 20VB với Minh còn có một số các anh cựu học sinh xuất sắc khác của trường Võ Tánh: Phạm Cang, Hoàng Văn An, Hồ Đắc Tùng, Cao Đình Phú, Quách Giám, Võ Anh Tuấn, Nguyễn Công Lắm vv. Chia tay Minh, bọn tôi cũng mỗi thẳng mỗi ngã. Sau đó hơn tám tháng, tôi và hai thẳng bạn khác vào quân trường Thủ Đức.

Những ngày đầu năm 1965, khi chúng tôi đang thực tập hành quân tại bãi tập bên bờ sông Đồng Nai, thì nghe các sĩ quan cán bộ và

anh em SVSQ bàn tán về trận chiến Bình Giã rất khốc liệt. Tiểu Đoàn 30, 33 BDQ và nhất là Tiểu Đoàn 4 TQLC bị tổn thất rất nặng nề. Cả tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó, y sĩ trưởng và gần 20 sĩ quan khác đã hy sinh. Chúng tôi bàng hoàng khi biết được trong số các sĩ quan tử trận có ba thiếu úy tân khoa vừa mới tốt nghiệp Khóa 19VB Đà Lạt, 1 BDQ (Nguyễn Thái Quan) và 2 TQLC (Võ Thành Kháng, Nguyễn Văn Hùng). Họ đã hy sinh ngay trong trận đánh đầu đời, chỉ sau hơn hai tuần trình diện đơn vị. Đặc biệt trong số này có vị thủ khoa Võ Thành Kháng. Người sĩ quan tân khoa ưu tú đã bắn bốn mũi tên đi bốn phương trời trong ngày lễ ra trường, và mang theo rất nhiều hào quang cho con đường binh nghiệp. Bọn tôi không ai quen biết anh Võ Thành Kháng cũng như các anh cùng khóa 19 VB vừa tử trận, nhưng tất cả đều ngậm ngùi tiếc thương những sĩ quan rất trẻ, chọn binh nghiệp bảo vệ giang sơn, nhưng vừa được đào tạo văn võ song toàn mà đã hy sinh khi chưa kịp thi thố tài năng, chưa có cơ hội để “đem hết sở tồn làm sở dụng”, mà nếu còn sống chắc chắn sẽ trở thành những cấp chỉ huy tài giỏi sau này. Khi ấy, bỗng dưng tôi nhớ tới Phan Ái Minh, người bạn thân tài hoa của tôi đang theo học Khóa 20 Đà Lạt, và tất nhiên cũng thoáng một chút âu lo cho số phận của chính mình. Cuộc chiến đang có dấu hiệu bắt đầu khốc liệt.

Một sự kiện trùng hợp đặc biệt khác làm tôi không thể nào quên. Người kể cho chúng tôi nghe chi tiết trận Bình Giã và danh tánh các sĩ quan hy sinh trong trận chiến khốc liệt này là anh Dương Văn Chánh, người bạn cùng trung đội SVSQ Thủ Đức với tôi. Nhờ có người thân quen ở TQLC nên anh biết rõ từng chi tiết một. Chánh đang học ở đại học luật khoa thì nhận lệnh động viên. Tướng tá phong trần, nước da sạm đen, giọng nói khàn khàn, đôi mắt sáng, tính tình hiền lành và trầm ngâm, ít nói. Ra trường, anh là một trong số rất ít (hình như chỉ có bốn người) được chọn về binh chủng Nhảy Dù. Sau ngày mãn khóa, khi chúng tôi đã ra đơn vị và tham dự nhiều cuộc hành quân, thì Dương Văn Chánh vẫn còn đang học nhảy dù. Vậy mà đến giữa tháng 6/65, tôi bất ngờ được tin Chánh vừa hy sinh trong trận Đồng Xoài. Có lẽ đó cũng là trận đánh đầu đời của Chánh. Và cũng khi ấy, chúng tôi mới biết Chánh được bổ sung về Tiểu Đoàn 7 thuộc Chiến Đoàn 2 ND mà vị Chiến Đoàn Trưởng, Trung Tá Trương Quang Ân, là anh rể của Chánh. (Ba năm sau ông là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn của tôi).

Là một sĩ quan trừ bị, khi bước chân vào quân trường, Chánh không phải là người chọn binh nghiệp, nhưng với một người có nhiều khả năng và cá tính như Chánh, nhất định phải là một người lính can trường, được hầu hết bạn bè cùng khóa kỳ vọng trở thành một cấp chỉ huy tài giỏi sau này, nhưng anh đã hy sinh quá sớm. Cái chết của Chánh làm tôi lại nhớ đến bầu trời tuổi thơ ngày xưa của bọn tôi ở quê Minh, bên kia Cổ Thành Diên Khánh và mơ hồ như nhìn thấy một vì sao nữa vừa mới lóe lên rồi vụt tắt!

Khi đang hành quân ở Phú Yên, tôi nhận được thư Minh báo tin anh chuẩn bị làm lễ ra trường. Minh bảo sẽ cố gắng để được đi Nhảy Dù hay TQLC, còn nếu ra Bộ Binh thì sẽ chọn về Sư Đoàn 23 để được gần tôi cùng một số bạn bè khác cho vui.

Tôi vào quân trường Thủ Đức sau hơn nửa năm nhưng lại ra đơn vị trước Minh. Vì thời gian học ở Võ Bị lúc ấy gấp ba lần ở Thủ Đức. Hơn nữa, đặc biệt so với các khóa trước, Khóa 20 VB, sau khi tốt nghiệp, còn phải theo học khóa Rừng Núi Sinh Lầy tại TTHL/ BĐQ Dục Mỹ thêm 42 ngày.

Khoảng đầu tháng 2 năm 1966, hình như ngay sau Tết nguyên đán, tôi rất vui mừng được tin Minh bổ sung về cùng Trung Đoàn với tôi. Minh về Tiểu Đoàn 4, còn tôi đang ở Tiểu Đoàn 3. Lúc ấy, đơn vị tôi đang hành quân ở Di Linh (Lâm Đồng) còn tiểu đoàn của Minh thì hành quân ở Lạc An (Khánh Hòa). Hai đứa hẹn gặp nhau sau cuộc hành quân, uống một chén mừng cho cuộc trùng phùng. Nhưng rồi cuộc hẹn đã không thành và tôi không bao giờ có cơ hội để được gặp lại Minh, người bạn đa tài mà tôi hằng mến mộ cả một thời đi học.

Cuộc hành quân dài hạn ở Di Linh vừa kết thúc, tiểu đoàn tôi không trở lại Nha Trang như dự trù mà lại nhận lệnh di chuyển đến Phan Thiết, tăng phái cho TK Bình Thuận, phối hợp với một đơn vị Thiết Kỵ của Hoa Kỳ, hành quân giải tỏa mật khu Lê Hồng Phong. Một mật khu rộng lớn và địa thế hiểm trở bị Cộng quân chiếm cứ khá lâu. Tại tuyến xuất phát, tôi được anh sĩ quan truyền tin Tiểu Đoàn, cùng quê với Minh, cho biết Phan Ái Minh đã hy sinh tại Lạc An trước đó hai ngày, khi đang điều động trung đội tiến chiếm mục tiêu. Tôi bàng hoàng, xót xa khi vừa mất một người bạn mà mình hằng mến phục, quân đội cũng vừa mất đi một sĩ quan ưu tú, mà nếu còn sống chắc chắn sẽ trở thành một cấp chỉ huy tài giỏi sau này. Tôi mang hình ảnh của Minh theo suốt cuộc hành quân cam go hôm ấy. Cuộc hành quân kết thúc toàn thắng.

Tôi nghĩ, có thể hình ảnh của Minh đã tạo thêm sức mạnh cho tôi để đơn vị tôi có được chiến thắng vẻ vang này.

Mấy đêm liền sau đó, tôi nằm trần trọc nghĩ tới Minh, nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm vui buồn. Nhớ những đêm cùng Minh và đám bạn bè nằm bên bờ con sông quê dưới bầu trời lung linh những vì sao, màu nhiệm. Bỗng tôi giật mình khi nghĩ tới một điều kỳ lạ: các vì sao mà Minh đã chọn để đặt tên mình, tất cả chỉ vừa lóe sáng lên rồi vụt tắt. Và nhớ tới người con gái nào đó, được Minh trầm trồ tha thiết đặt tên, không biết nếu nghe được câu chuyện thơ mộng này lòng cô có nhiều xúc động? Tôi (và chắc có cả Minh nữa) thầm cầu mong cho cô được tròn hạnh phúc sau này.

Khóa 20VB được bổ sung về đơn vị tôi còn có các anh Vũ Phúc Sinh, Hoàng Văn An, Cao Đình Phú, Bùi Hữu Kiệt, Dương Đình Chính, Hồ Đắc Tùng, sau này đều là những cấp chỉ huy giỏi. Anh Vũ Phúc Sinh, người cùng về TĐ 4 với Minh, đã được đặc cách lên trung úy chỉ 9 tháng sau ngày ra đơn vị, Anh Hoàng Văn An là sĩ quan đẹp trai nhất Trung Đoàn, tính tình vui vẻ, cương trực, được mọi người từ quan tới lính yêu thương. Rất tiếc là các anh đã thuyên chuyển, rời khỏi đơn vị khá sớm, sau khi nắm đại đội và đánh thắng vài trận, để lại bao luyến thương và tiếc nuối cho tất cả mọi người. Dương Đình Chính đã tử trận (mất tích) tại chiến trường Kontum đầu năm 1973, khi vừa lên nắm Tiểu Đoàn 1. Bùi Hữu Kiệt thuyên chuyển về TK Ninh Thuận, nắm một tiểu đoàn ĐPQ và hy sinh tại Bình Định cuối năm 1972 khi dạt tiểu đoàn tăng cường cho mặt trận này. Người cuối cùng còn ở lại đơn vị là anh Hồ Đắc Tùng, sau này là một tiểu đoàn trưởng đã đóng góp nhiều chiến công trong chiến thắng Kontum mùa Hè 1972.

Khóa 20 VB đã có rất nhiều cấp chỉ huy lỗi lạc ở các quân, binh chủng, làm rạng danh quân lực. Một số đã thăng tiến rất nhanh, giữ các chức vụ trung đoàn trưởng BB, liên đoàn phó BĐQ. Sau này khi biết được một số trong những tên tuổi của Khóa 20 VB từng nổi danh trên các chiến trường: các anh Hoàng Mão, Lại Thế Thiết, Huỳnh Bá An, Vương Mộng Long, Phạm Cang, Quách Vĩnh Trường, Nguyễn Thái Bửu, Trương Phúc, Đoàn Minh Phương, Trương Dưỡng, Nguyễn Văn Măng, Phạm Văn Tiền...tôi luôn nghĩ đến Phan Ái Minh, người bạn đa tài của tôi, và nhớ tới những vì sao sớm vụt tắt trên bầu trời tuổi thơ của chúng tôi thuở trước.

Phạm Tín An Ninh

Huy Lâm

Chữ viết đẹp quá

Còn nhớ mấy chục năm trước, lúc còn nhỏ và lần đầu được cấp sách tới trường, ngoài những giờ ca hát trong lớp học, bài học đầu tiên chúng ta được cô giáo dạy cho là tập viết. Bắt đầu bằng những mẫu tự **a b c** thật khó khăn, tay cầm chặt cán bút nắn nót từng chữ. Tờ giấy học trò có những hàng kẻ mờ mờ cho những cô cậu học trò tí hon theo đó hoàn tất những bài tập đầu tiên trong đời. Khó khăn lắm mới viết được hết một hàng, viết xong tay chưa mỏi nhưng miệng đã mỏi nhừ vì mỗi cứ phải chu ra trong khi tập trung nắn nót từng mẫu tự.

Nay nhớ lại mà lòng ngổn ngang bồi hồi với bao nhiêu kỷ niệm. Từ những nét chữ đầu đời đó, sau này có người trở thành nhà văn, nhà thơ viết lên những tác phẩm làm đẹp cho đời. Còn không thì ít ra trong đời sống bình thường, đã có một thời chúng ta dùng cây bút, tờ giấy để giữ liên lạc với nhau qua những lá thư, những cánh thiệp hoặc một miếng giấy nhỏ viết vội vài lời nhắn.

Dòng đời trôi đều, xã hội thay đổi và cuộc sống của chúng ta cũng đổi thay để hòa nhập trong dòng chảy đó. Nhất là khoảng một thập niên qua, những sản phẩm kỹ thuật điện tử từ máy điện toán, điện thoại thông minh, đến máy tính bảng xâm chiếm cuộc sống của con người và nhiều thói quen cũ trước đây cũng dần biến mất. Người ta không còn viết thư tay cho nhau nữa như trước kia mà thay vào đó là e-mail vừa nhanh vừa tiện, thay những cánh thiệp truyền thống bằng những e-card, và nếu cần nhắn gửi nhau điều gì, người ta text hoặc tweet cho nhau. Và tất cả những công việc trên được thực hiện qua bàn phím. Những cây bút chì, bút mực từ nay bị thất nghiệp vô thời hạn. Do đó, chữ viết tay, bài học đầu đời của mọi người khi mới cấp sách đến trường, giờ đây không còn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta như trước đây nữa.

Trong một cuộc thăm dò tại Anh Quốc gần đây, kết quả cho thấy thời gian trung bình để một người Anh dùng cây bút viết bất cứ điều gì là 41 ngày. Cứ trong ba người thì một nói rằng ít nhất trong sáu tháng qua họ đã không dùng bút để viết dù chỉ một chữ thôi. Và hai trong ba người được hỏi cho biết lần cuối họ viết tay

là để cho chính họ đọc – vài dòng nguệch ngoạc vô nghĩa, danh sách những món hàng cần mua khi đi chợ hoặc một vài chữ trên mảnh giấy nhắc nhở việc cần phải làm. Hết.

Việc viết chữ không chỉ mai một ở người lớn mà còn ở trẻ em mới bắt đầu tới trường ở những lớp nhỏ nhất. Theo nhiều nhà giáo dục, tập viết chữ không còn là môn học quan trọng ở học đường. Tiêu chuẩn các môn học chính bậc tiểu học ở Hoa Kỳ hiện nay, đã được nhiều tiểu bang áp dụng, chỉ đòi hỏi phải có môn tập viết ở lớp mẫu giáo và lớp một mà thôi. Sau đó, nhanh chóng chuyển qua việc dạy các em sử dụng bàn phím.

Nhưng nhiều nhà tâm lý học và thần kinh học nói rằng còn quá sớm để cho rằng viết tay là một thứ di vật của quá khứ.

Nhiều bằng chứng nghiên cứu mới cho thấy có sự liên hệ mật thiết giữa viết chữ và sự phát triển trong việc học hành.

Các em học sinh không chỉ học đọc nhanh hơn khi lần đầu các em tập viết chữ, mà các em còn tỏ ra có

khả năng nêu lên những ý tưởng mới và ghi nhớ những điều mới tiếp cận. Nói cách khác, không chỉ

những gì chúng ta viết ra mới quan trọng mà còn viết như thế nào nữa.

Trong một nghiên cứu trên những em học sinh từ lớp hai đến lớp năm, nhà tâm lý học Virginia Berninger thuộc Đại học Washington chứng minh cho thấy sự khác biệt khi các em viết chữ in, viết chữ thảo (cursive) và đánh máy trên bàn phím. Khi các em viết luận văn bằng bút, bài luận văn của các em không chỉ dài hơn và viết nhanh hơn so với khi các em đánh máy, mà trong bài luận còn chứa nhiều ý tưởng hơn.

Giáo sư Berninger còn đi xa hơn cho rằng việc tập viết chữ thảo có thể rèn luyện cho ta khả năng tự kiểm soát chính mình mà những lỗi viết chữ khác không thể, và một số nhà nghiên cứu nghĩ rằng thậm chí tập viết có thể là cách để chữa trị chứng mất khả năng đọc và viết (dyslexia/dysgraphia). Cho dù thế nào, nhiều nhà nghiên cứu công nhận lợi ích của việc viết chữ không chỉ ở trẻ em. Đối với người lớn, việc đánh máy có thể nhanh và tiện hơn là viết tay, nhưng những tiện lợi đó có thể làm giảm khả năng tiêu hóa những kiến thức mới mà chúng ta tiếp nhận mỗi ngày. Chúng ta không chỉ học để nhận diện mặt chữ và đưa chúng vào trong bộ nhớ của ta, nhưng khi viết những chữ ấy lên trang giấy nói chung lại rất có lợi cho khả năng học và nhớ. Trước đây, ở Việt Nam,

nhiều giáo sư dạy ngoại ngữ khuyên học trò để có thể nhớ được những từ ngoại ngữ mới bằng cách viết những từ đó lên giấy nhiều lần, cứ lặp đi lặp lại cho đến lúc những từ đó in vào trong óc.

Một nghiên cứu chung của hai đại học Princeton và UC Los Angeles cho thấy có cùng kết quả giống nhau ở phòng thí nghiệm cũng như trong lớp học thật sự, các sinh viên hiểu bài giảng của giáo sư thấu đáo hơn khi các em ghi chép bài giảng đó xuống giấy bằng tay, thay vì đánh máy trên bàn phím.

Cuộc nghiên cứu mới này giải thích rằng việc ghi chép bằng tay giúp các sinh viên tiêu hóa được nội dung của bài giảng và nhờ đó có thể hiểu rõ bài giảng hơn và nhớ dai hơn.

Thế nhưng, có người nghĩ rằng sự mai một của chữ viết tay đó thì có gì quan trọng đâu? Tất cả mọi thứ trên đời này đều phải thay đổi. Người ta đâu cần thắc mắc hay quan tâm đến chiếc máy fax, một thời là thứ không thể thiếu ở văn phòng, nhưng nó xuất hiện rồi biến mất lúc nào không hay; chiếc điện thoại bàn hầu như mất dấu trong các gia đình hiện nay; sắp tới đây là những đĩa CD hay DVD sẽ được thay thế bằng thứ mới hơn là đĩa blueray. Và rồi sau đó là gì?

Thế nên, đến nay người ta coi thường, thậm chí khinh rẻ chữ viết tay, coi như một thứ gì đó lạc hậu, thì ta hiểu được nguyên do có thể là nó không còn hợp với thời đại, người ta không có nhiều thì giờ để kiên nhẫn, cái gì cũng phải làm cho thật nhanh.

Nhưng nhiều người quên rằng trong quá khứ, chữ viết tay được xem như chiếc chìa khóa để giúp con người tiến bộ và là cách để người ta hiểu được người khác, dù đó là người quen hay hoàn toàn xa lạ. Người Việt Nam ta cũng như người Trung Hoa và Nhật Bản còn đưa việc viết chữ lên một bậc cao hơn nữa, chữ đẹp được lên hàng nghệ thuật, xếp ngang với tranh vẽ, và người viết chữ đẹp luôn nhận được lời tán thưởng của những người xung quanh.

Kết quả nghiên cứu của Đại học Virginia vào năm 1989 cho thấy ở những trường học nào chú ý đến chữ viết của học sinh và giúp sửa đổi chữ viết của những em viết chữ xấu, thì những học sinh trường ấy không chỉ đạt được tiến bộ trong chữ viết mà còn đọc sách khá hơn, nhận mặt chữ chính xác hơn, viết luận văn hay hơn và có trí nhớ tốt hơn. Và ngay cả những tật như ngậm và cắn đầu bút dường như cũng tạo thành cá tính và tiềm năng của một người.

Từ thế kỷ 19, đã có nhiều người nghiên cứu chữ viết để đoán tính tình của một người qua nét chữ – từ đó Tây phương có môn

đoán nét chữ (graphology). Nếu chịu nghiên cứu và hiểu được những điều căn bản của nét chữ thì người ta có thể phần nào đoán được tính tình của một người qua nét chữ của người đó, và đôi khi sự ước đoán đó đạt được độ chính xác đáng ngạc nhiên.

Thực ra thì môn đoán nét chữ cũng chỉ là một cố gắng để chính thức hóa những gì chúng ta đã biết về nét chữ qua trực giác của chính mình. Chúng ta biết, tự trong sâu thẳm, rằng không gì có thể so sánh cho bằng sợi dây liên lạc giữa người này với người kia bằng cây bút và tờ giấy.

Chúng ta ngày càng lười viết tay. Đụng chuyện gì là lôi cái máy vi tính ra và nghĩ rằng nó có thể giải quyết được mọi thứ, trong đó có việc viết chữ (hay gõ chữ). Nhưng vô tình chúng ta đánh mất đi nhiều lợi ích mà chúng ta không biết với thói quen truyền thống kể từ khi con người phát minh ra được chữ viết.

Chữ viết tay có thể nguệch ngoạc gà bới và khó đọc, nhưng luôn luôn có người nhận dạng được dù đó là những chữ xấu nhất và trân quý nó là vì trong đó chứa đựng tình cảm của người viết nó. Một lá thư viết tay của một người lính ở tiền tuyến, những lá thư của đứa con lần đầu xa nhà viết cho bố mẹ – là những thứ rất đổi bình thường trước kia nay đang trở thành những vật quý và càng ngày sẽ là những vật hiếm.

Sợi dây liên lạc giữa người và người trong thời hiện đại này qua các phương tiện kỹ thuật điện tử đang dần dà thay thế những phương tiện truyền thống, trong đó có chữ viết tay, có thể là thành quả tiên bộ của nhân loại. Nhưng rõ ràng là chúng ta đang đánh mất điều gì đó, và những thứ được cho là tiên bộ, hiện đại như e-mail hay text sẽ không được chúng ta trân quý và cất giữ như những lá thư của người thân hay những bưu thiếp của bạn bè mà chúng ta đã làm trước đây.

Những e-mail hay text chúng ta gửi đi thì chỉ trong một thời gian ngắn chúng sẽ hoàn toàn biến mất và không còn ai nhớ tới nữa, và những thứ ấy sẽ không bao giờ mang nhiều ý nghĩa cho bằng một cây bút, một màu mực và những lời những ý được chọn lọc cẩn thận trên trang giấy.

Người ta thường nói vẫn là người. Thế nên, chữ viết cũng là người vậy.

Huy Lâm



Văn Nguyễn Dưỡng Bóng Lạc

Ví dù em bước bóng tan
Xin cho một chút nắng tàn ngoài hiên,
Cho thương một sóng tóc huyền,
Cho thương một nụ cười duyên thuở nào...

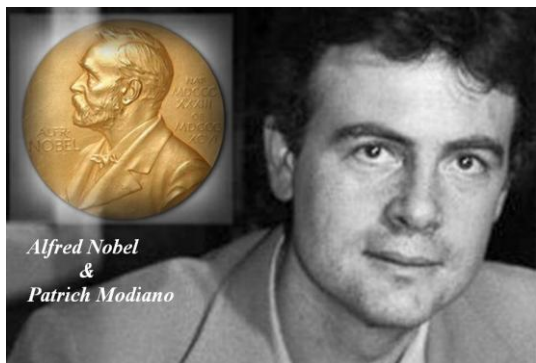
Ví dù chẳng biết vì sao
Người ra biển lớn người vào rừng sâu...
Trắng đen phù thế cơ cầu
Giấc xưa mộng ảo chốc sầu còn vương,
Em ra áo rũ tà dương
Anh về bóng lạc đêm trường biển dâu ...

Vĩnh Định/ NVD



Dù đã sẵn sàng hay chưa chuẩn bị ,
 một ngày kia,
 chúng ta cũng phải chia tay thế giới này.
 Sẽ không còn nữa những ngày xuân
 hiền hòa, ấm áp.
 Sẽ chẳng còn ánh mặt trời chói chang chào đón,
 sẽ chẳng còn một ngày mới bắt đầu bằng giọt
 nắng trong vắt của buổi bình minh.
 Tiền bạc, danh vọng, quyền lực,...
 tất cả với ta cuối cùng
 cũng sẽ trở thành vô nghĩa
 Còn ý nghĩa chẳng
 là những gì ta tạo ra đối với thế giới này.
 Vậy điều gì là thật sự quan trọng
 lưu lại dấu ấn của ta trong cuộc sống?
 Quan trọng không phải là những thứ
 Bạn mang theo bên mình,
mà là những gì BẠN ĐÃ ĐÓNG GÓP
 Quan trọng không phải là những thứ Bạn nhận được,
mà là những gì BẠN ĐÃ CHO ĐI
 Quan trọng không phải là những thành công Bạn đã có được trong
 đời, **mà là Ý NGHĨA THẬT SỰ CỦA CHÚNG**
 Quan trọng không phải là những thứ Bạn đã học được,
mà là những gì BẠN ĐÃ TRUYỀN LẠI CHO NGƯỜI KHÁC

Chủ nhân Nobel Văn chương 2014 Patrick Modiano: Marcel Proust của thời đại chúng ta



Patrick Modiano được coi là một trong những nhà văn xuất sắc của thế hệ mình, nhưng danh tiếng chưa xứng tầm tài năng. Ông dành cả đời viết về ảnh hưởng từ sự chiếm đóng của quân phát xít với nước Pháp, quê hương ông.

Patrick Modiano thời trẻ. Ông viết văn từ tuổi 22 và giành giải Goncourt danh giá ở tuổi 33.

“Bạn có thể gọi ông ấy là Marcel Proust của thời đại chúng ta” – Peter Englund, Thư ký Thường trực Viện Hàn lâm Thụy Điển, nhận định. Marcel Proust là tác gia của nước Pháp, người viết *Tìm lại thời gian đã mất*, một trong những bộ tiểu thuyết vĩ đại nhất thế kỷ 20.

Modiano cũng khá giống Proust vì họ đều là những người vĩ đại ẩn dật.

Sự nghiệp rực rỡ từ đầu đến cuối

Trong cuộc đua cá cược Nobel, cái tên Modiano bị chìm lấp trước những tên tuổi khác, trong đó nổi bật là Haruki Murakami và Ngugi wa Thiong'o. Nhưng bất ngờ thực sự không đến từ bảng

danh sách cá cược, vì danh sách này vốn không trùng với giải thưởng, mà từ cách nhìn nhận vị thế của Modiano trong nền văn chương thế giới.

Tiểu thuyết gia người Pháp Patrick Modiano, tác gia của cuốn *Missing Person* and Lacombe Lucien đánh bại các ứng viên khác là nhà văn Nhật Bản Haruki Murakami, nhà văn người Kenya Thiong'o (76 tuổi), phóng viên điều tra người Belarus, Svetlana Alexievich (66 tuổi), nhà thơ người Syria Adonis (84 tuổi) để giành giải Nobel văn chương 2014 .

Patrick Modiano sinh năm 1945 tại vùng Boulogne-Billancourt, Pháp. Ông không học đại học và hầu như không làm nghề gì khác ngoài viết văn. Ông cho ra đời khoảng 40 tác phẩm, trong đó tiểu thuyết đầu tay *Quảng trường Ngôi sao* (1967) viết năm năm 22 tuổi. Năm 1978, ở tuổi 33, ông nhận giải Goncourt cho tiểu thuyết *Phố những cửa hiệu u tối*. Năm 2000, ông được trao Giải thưởng Văn học trọn đời Paul-Morand.

Các tác phẩm của Modiano đã có bản dịch tiếng Việt: *Phố những cửa hiệu u tối*, *Những đại lộ ngoại vi* (Dương Tường dịch), *Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối* (Trần Bạch Lan dịch). Đặc biệt, các tác phẩm của Modiano đều rất “nhỏ nhẹ”, mỏng so với thể loại tiểu thuyết, khoảng 130 đến 150 trang bản tiếng Anh.

Ngoài tiểu thuyết, nhà văn Pháp còn viết sách thiếu nhi, kịch bản phim nhưng đó đều không phải là những tác phẩm chính trong sự nghiệp viết lách của ông.

Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Modiano là *Phố những cửa hiệu u tối* (tên tiếng Pháp *Rue des Boutiques Obscures*, bản dịch tiếng Anh đổi tên thành *Missing Person*, tạm dịch *Người mất tích*). *Phố những cửa hiệu u tối* cũng là tên của một con đường có thật ở Rome, Italy.

“Ẩn dật”, dòng máu Do Thái và nỗi ám ảnh phát xít

Thư ký Viện Hàn lâm Peter Englund nói khi công bố giải Nobel Văn chương hôm 9/10, rằng Modiano nổi tiếng ở Pháp, nhưng với các nước khác thì ông ở vị thế của một tác giả ít được biết đến. Nguyên nhân do Modiano xa lánh truyền thông và rất ít khi trả lời phỏng vấn. Điều này làm ông càng thêm xa lạ với công chúng, nhưng đó không phải là lý do thuyết phục, vì nhiều tác gia khác cũng xa lánh truyền thông nhưng vẫn được công chúng biết đến rộng rãi.

Từ khi giành giải Goncourt vào năm 1978, trong hơn 36 năm tính đến nay, Modiano tiếp tục khẳng định tài năng của mình với những tác phẩm giá trị. Năm nay ông 69 tuổi, vẫn sống ẩn dật. Nhưng trong một lần hiếm hoi trả lời phỏng vấn trang *France Today* năm 2011, ông nói: “Thực sự, tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc làm một điều gì khác ngoài viết văn”.

"Tôi không có bằng cấp, không có mục tiêu nhất định nào để phấn đấu. Nhưng thật khó khăn khi bạn là một nhà văn trẻ khởi đầu sự nghiệp quá sớm (Modiano có tiểu thuyết đầu tay năm 22 tuổi – *TT&VH*). Tôi không thích đọc lại những cuốn sách đầu tay của mình. Không phải vì tôi không thích chúng, mà tôi không nhận ra mình ở chúng nữa, như một diễn viên già xem vai chính mình đóng khi còn trẻ vậy" - ông chia sẻ.

Trở lại với đề tài cả đời của Modiano là sự chiếm đóng của phát xít, điều này liên quan đến nhân thân của ông. Ông sinh ra ở vùng ngoại ô phía Tây Paris 2 tháng vào tháng 7/1945, sau khi Thế Chiến 2 kết thúc ở châu Âu. Bố ông là một người Italy có dòng máu Do Thái và mẹ ông là một diễn viên người Bỉ. Họ gặp nhau giữa thời phát xít chiếm đóng Paris.

Vì xuất thân này, Modiano cả đời theo đuổi các chủ đề “kỷ ức, mất mát, nhận diện, kiếm tìm”, người Do Thái và phát xít chiếm đóng. Tiểu thuyết đầu tay của ông được coi là một đột phá, và Modiano đã may mắn khi được một người bạn của mẹ ông, nhà văn Pháp Raymond Queneau, giới thiệu với nhà xuất bản uy tín Gallimard.

Những con số ấn tượng

Năm nay, Modiano đã chiến thắng trước 209 đối thủ khác trong bảng đề cử Nobel Văn chương (sẽ được tiết lộ sau 50 năm nữa). Danh sách lọt vào sơ khảo có 20 ứng viên và chung khảo là 5 ứng viên.

Có một chi tiết hết sức ấn tượng về chiến thắng của Modiano: ông là người thứ 111 và là nhà văn Pháp thứ 11 giành lấy giải Nobel Văn chương trị giá 1,1 triệu USD. Trước khi Viện Hàn lâm công bố tên người đoạt giải, ông được nhà cái Ladbrokes đặt tỷ lệ cá cược là 10/1, xếp thứ 4 trong danh sách cá cược.

Một chi tiết thú vị về Modiano là ông từng làm giám khảo LHP Cannes năm 2000.

(Theo Mi Ly - *TT&VH*)



Về bản chất và ý nghĩa của văn chương

NGUYỄN VĂN HẠNH

Văn chương là một hiện tượng không ngừng vận động, không ngừng đổi mới, từ môi trường xã hội văn hóa này sang môi trường xã hội văn hóa khác, từ nhà văn này sang nhà văn khác.

Trong lĩnh vực này, đối với mỗi người sáng tác, thì những gì làm được, cho dù là thành tựu xuất sắc đi nữa, của một thời, một người nào đó, chỉ có thể là một kinh nghiệm, một lời khuyên, một sự gợi ý, một điểm xuất phát, cũng có thể là một thách thức, thúc giục, khai phá những con đường mới. Tuy nhiên trong lịch sử lâu dài của nó, văn chương vẫn có một số nét bản chất khá bền vững mà nhà văn và nhà nghiên cứu văn học cần ý thức rõ, nhằm khai thác có hiệu quả nhất sức mạnh đặc trưng của văn chương.

Việc chú trọng đến *bản chất tư tưởng* của văn chương đã có từ xa xưa. Có thể nhận thấy điều này trong quan niệm của Khổng Tử

và các nhà nho về “văn tải đạo? thi dĩ ngôn chí?, trong nhận thức về sự bất phân giữa văn và sử, văn và triết ở thời kỳ đầu sự phát triển của văn chương.

Những người mác xít cũng đặc biệt nhấn mạnh bản chất tư tưởng của văn chương, coi văn chương và nghệ thuật nói chung là một hình thái ý thức xã hội, một công cụ nhận thức, một “vũ khí tư tưởng”. Tất nhiên cách nhận thức cuộc sống, tác động tư tưởng của văn chương nghệ thuật có những nét riêng, có tính đặc thù, so với các hình thái ý thức xã hội khác, như triết học, đạo đức, tôn giáo...

Một hướng tiếp cận khác chú trọng *bản chất nghệ thuật* của văn chương, mối liên hệ mật thiết giữa văn chương và nghệ thuật, coi văn chương là một loại hình nghệ thuật. Đây là cách xem xét của Aristote trong quyển *Thi học* (có lúc gọi là *Nghệ thuật thơ ca*). Đặc biệt ở các nhà mỹ học Đức từ cuối thế kỷ XVIII, ở Kant và Hegel, bản chất nghệ thuật của văn chương càng được nhấn mạnh, và họ coi nghiên cứu văn chương, thi học là một bộ phận của mỹ học. Theo hướng tiếp cận này, người ta lưu ý nhiều đến mối liên hệ giữa văn chương với âm nhạc, với nghệ thuật tạo hình, với kiến trúc, và gần đây là với nghệ thuật điện ảnh, đề cao giá trị thẩm mỹ của văn chương, xem xét, đánh giá văn chương theo yêu cầu của cái đẹp, sự hài hòa, sự sống.

Việc chú trọng đến *bản chất ngôn ngữ* của văn chương gắn với ngôn ngữ học hiện đại. Roman Jakobson trong một tiểu luận nổi tiếng *Ngôn ngữ học và thi học* (1960) xem nghiên cứu thi ca, thi học là một ngành của ngôn ngữ học. Đối tượng của thi học, theo ông, trước tiên là phải trả lời câu hỏi: cái gì làm cho một thông điệp bằng lời nói biến thành một công trình nghệ thuật? Và ông cho rằng có thể tìm lời giải đáp trong chức năng thi ca của ngôn ngữ.

Dù đặt trọng tâm chú ý vào đâu, dù xuất phát từ điểm nhìn nào, từ tư tưởng, nghệ thuật hay ngôn ngữ, thì trong thực tiễn sáng tác hay nghiên cứu văn chương hiện nay, cả ba mặt bản chất của văn chương là tư tưởng, nghệ thuật và ngôn ngữ cần được quan tâm theo cách này hay cách khác, ở mức độ này hay mức độ khác. Chúng ta không ngạc nhiên là những nhà văn lớn xưa nay là những nhà tư tưởng lớn, đồng thời là những nghệ sĩ tài ba và là những bậc thầy về ngôn ngữ. Ngay cả những người cầm bút bình thường, muốn phát huy được sức mạnh riêng, sức mạnh tổng hợp

của văn chương, cũng phải biết khai thác cả ba mặt tư tưởng, nghệ thuật và ngôn ngữ của nó.

Nhưng trong tình hình hiện nay, một phần do ảnh hưởng tiêu cực của các khuynh hướng hình thức chủ nghĩa trong văn học phương Tây hiện đại, một phần do quan niệm và cách làm của chúng ta đối với vấn đề tư tưởng trong văn học còn thô thiển, áp đặt, khiến người ta có thành kiến, thậm chí “dị ứng” với tư tưởng. Việc coi nhẹ tư tưởng, thành kiến đối với tư tưởng sẽ tước đi sức mạnh quan trọng nhất của văn chương so với các loại hình nghệ thuật khác, khuyến khích việc chạy theo hình thức, kỹ thuật, chiều nịnh thị hiếu tầm thường của công chúng, sớm muộn sẽ dẫn văn chương đến chỗ cằn cỗi, bế tắc, không có nghĩa gì đáng kể đối với xã hội, nhân sinh.

Tất nhiên tư tưởng ở đây phải được quan niệm một cách đúng đắn và rộng rãi, bao quát không chỉ vấn đề chính nghĩa và phi nghĩa, thiện và ác ở đời này, mà toàn bộ nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, thái độ của con người đối với cuộc sống, trong quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân.

Có thể nói, trong sự vận động của nó, văn chương đích thực dù biến hóa muôn hình nghìn vẻ vẫn luôn đứng trên một cái thể chân kiềng tư tưởng, nghệ thuật, ngôn ngữ, nó là một hợp chất tư tưởng - nghệ thuật - ngôn ngữ, và đòi hỏi người sáng tác cũng như người nghiên cứu có cách khai thác có hiệu quả nhất các mặt bản chất đó, tùy theo yêu cầu của thời đại và tài năng, sở trường của mỗi người.

Đứng trước tình trạng bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội lan tràn, sự suy thoái về đạo đức và sự vô cảm của con người ngày càng đáng lo ngại, tự nhiên tôi nghĩ đến văn chương, nghĩ đến tác dụng “cứu rỗi” của văn chương, mặc dù tôi cũng như không ít người đã nhiều lần nhận chân khá rõ cái khó khăn của văn hóa đọc và sự bất lực của văn chương trong thế giới xô bồ và đầy hiểm họa hiện tại.

Đương nhiên văn chương cũng như nghệ thuật không thể thay thế cho kinh tế, chính trị và những lĩnh vực quan trọng khác của đời sống xã hội. Nhưng, ngược lại, cũng không một lĩnh vực nào có thể thay thế được văn chương trong việc giúp con người hiểu cuộc sống và hiểu chính mình, sống có tình thương, có đạo lý, có văn hóa, vượt qua cái tầm thường, phàm tục, giả dối, để thăng hoa, để ước mơ, vươn đến chân, thiện, mỹ.

Qua văn chương, con người cảm nhận và ý thức được cái đẹp, sự hài hòa, sự sống, tiếp cận và tự nâng mình lên với những tư tưởng, tình cảm cao đẹp, sâu sắc, tinh tế, được bồi dưỡng về ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ phong phú, sinh động, giàu sức biểu cảm nhất của dân tộc. Đối với cộng đồng cư dân văn hóa nào cũng vậy, văn chương có một ý nghĩa cực kỳ to lớn là vì thế. Đối với nước ta là “một nước thơ”, như Ngô Thời Nhậm từng khẳng định, thì chân lý này càng hiển nhiên. Rõ ràng văn chương, mà trước hết là thơ, là phần có giá trị bậc nhất trong di sản tinh thần của dân tộc ta. Người Việt không chỉ hôm qua mà cả hôm nay nữa đã gửi vào văn chương cả kinh nghiệm sống, tình yêu, khát vọng, cả đạo đức, triết học, tín ngưỡng của mình. Cho nên, muốn biết ông cha chúng ta đã sống như thế nào, đã nhắn gửi những gì cho các thế hệ mai sau, cũng như muốn biết con người Việt Nam trong thời đại này đang buồn vui, lo lắng, đau khổ, hi vọng ra sao, thì rất cần đọc thơ văn Việt Nam.

Tham gia vào hoạt động văn chương, cho dù là sáng tác hay thưởng thức, người ta đều được “thanh lọc”, ít nhiều sẽ trở nên tốt hơn, nhân ái hơn. Trong thế giới ồn ào, xô bồ hiện nay, khi con người luôn bị lôi ra bên ngoài, bị cuốn vào đám đông và bị nhu cầu vật chất cám dỗ dử dội, thì thi ca, văn chương lại càng cần thiết. Tiếp xúc với văn thơ, con người có điều kiện giao lưu với những giá trị tinh thần, suy ngẫm, chiêm nghiệm về những vấn đề nhân bản, nhân văn, không phải giữa đám đông, hay trong lúc bận rộn bởi bao điều rắc rối, phiền toái ở đời này, mà tương đối thanh thản, ở tư thế một mình, chỉ riêng mình trò chuyện với tác giả, riêng mình đối diện với lương tri, với cái phần người nhất của chính mình. Những khoảnh khắc đó thật đáng quý cho con người trong thời buổi này để bảo tồn và phát huy phẩm giá và năng lực làm người.

Xã hội luôn chờ đợi những tác phẩm văn chương hay. Làm thế nào để có tác phẩm hay? Điều này tùy thuộc chủ yếu vào tài năng và bản lĩnh của người cầm bút. Nhưng không khí xã hội chung, công tác tổ chức, quản lý sự nghiệp văn học nghệ thuật cũng có vai trò rất lớn. Nhà toán học Poincare người Pháp có nói: *“Tự do đối với khoa học cũng giống như không khí đối với động vật”*. Đây cũng là một nguyên lý đối với sáng tạo văn chương nghệ thuật.

Việc dạy và học văn ở nhà trường là một việc đáng bỏ công sức để làm cho tốt hơn. Ngành giáo dục được giao trách nhiệm mà cũng là đặc quyền rất lớn là tổ chức việc dạy văn và học văn cho thế hệ trẻ từ mẫu giáo cho đến hết bậc trung học phổ thông, và một chừng mực nào đó ngay cả ở đại học. Rõ ràng chúng ta chưa khai thác tốt thuận lợi và ưu thế này để bồi dưỡng cho lớp trẻ, những công dân tương lai, những phẩm chất và năng lực mà văn chương thực hiện có kết quả nhất. Nhằm mục đích này, nên cấu tạo lại chương trình văn theo hướng dành một vị trí xứng đáng hơn cho văn học dân gian và cổ điển, chọn để dạy những tác phẩm văn chương thật sự có giá trị, cả trong nước và nước ngoài, chứ không phải để đáp ứng những chủ điểm hay yêu cầu định trước nào đó. Tác phẩm văn chương có giá trị luôn dồi dào khả năng đáp ứng những nhu cầu tư tưởng và nghệ thuật cơ bản và lâu dài, hàm chứa cả sự sâu sắc và phong phú, gợi mở nhiều liên tưởng, liên hệ. Có thể nói văn chương là một hiện tượng đồng chất. Một câu thơ, một đoạn văn giống như một giọt nước, một giọt sương mang hình bóng của biển cả, của bầu trời. Cần dành một khoảng không rộng lớn cho hiểu biết, sở đắc, tâm huyết của người thầy giáo, cho hứng thú, trí tưởng tượng của học sinh. Không có gì trái với bản chất của văn chương hơn là sự hời hợt, máy móc, áp đặt. Văn chương là chuyện tâm hồn, chuyện cuộc sống. Cho nên môn văn ở phổ thông phải quan tâm trước hết đến tư tưởng, tình cảm.

Có lúc người ta đã thành kiến, thậm chí phê phán nặng nề tác dụng giải trí, “mua vui” của văn chương. Nhưng văn chương chân chính xưa nay luôn nhằm một mục tiêu kép: có ích và vui, bồi dưỡng và hấp dẫn, giúp cho cuộc sống đẹp hơn, tốt hơn, có ý nghĩa hơn. Hoàn thành kiệt tác *Truyện Kiều*, Nguyễn Du coi đó là “*Lời quê góp nhặt dông dài, Mua vui cũng được một vài trống canh*”, nhưng “*Đại Việt thiên thu tuyệt diệu từ*” này đã góp phần sâu thẩm biết bao trong việc tạo dựng nên khuôn mặt tinh thần của dân tộc, và bao nhiêu thế hệ người Việt đã và sẽ còn khóc, cười trên những trang viết của nhà thơ.

Cứ tưởng như là trò chơi, một cái gì rất phù phiếm, phù du, nhưng trong văn chương nước ta xưa nay vẫn âm ỉ ngọn lửa thiêng lẽ sống mà “những kẻ tư văn quê đất Việt” (Nguyễn Trãi) vượt qua bao trắc trở, trầm luân, oan khiên đã ấp ủ và truyền lưu âm thầm và bền bỉ qua bao đời, mong con người nhìn vào đây biết mình là ai và nên sống như thế nào cho phải.

Văn chương luôn luôn trẻ trung, mới mẻ. Ở các nhà văn trẻ, sức trẻ và niềm khao khát cái mới như được nhân đôi. Sáng tạo văn chương là một chọn lựa tự nguyện đầy hứng thú, say mê, nhưng cũng là một nghề đòi hỏi nhiều công phu, lao tâm, khổ tứ, nghề “phụ chữ”, nói theo cách của nhà thơ Lê Đạt, mà văn chương đâu phải chỉ là chữ mà là chữ nghĩa, lo việc chữ đã khó mà lo việc chữ nghĩa càng khó hơn. Hay nói như Nam Cao, đây là nghề “chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”. Bàn về nghề văn, Thạch Lam nhấn mạnh: “Làm thơ, đi buôn còn phải khó nhọc, còn phải học nghề, tại làm sao viết văn lại không phải học, không phải cố”. Thừa nhận vai trò quan trọng của cảm hứng trong nghề văn, Thạch Lam luôn nhắc lại ý kiến của Dostoevski rằng “chỉ có những cảm hứng là đến đột ngột, hẫng một lúc, còn ngoài ra là công việc nhọc nhằn cả”. Nói đến thành công, giá trị trong nghề văn, Thạch Lam quả quyết: “Chỉ những nhà văn không chạy theo thời, không nghe theo tiếng gọi của sự háo hức, hám danh, sự chiều lòng công chúng, mà biết đi sâu vào tâm hồn mình, phát hiện ra những tình tình, cảm giác thành thực, tức là tìm thấy tâm hồn mọi người qua tâm hồn chính mình, mới có thể tạo được những giá trị bền vững, mới có thể đi đến chỗ bất tử mà không tự biết”. Quả đúng văn chương là vậy, nghề văn là vậy.

Nguyễn Văn Hạng





BÙI GIÁNG:
Thân phiêu bồng,
hồn cố quận

Mai Bá Ân

Hiếu Bùi Giáng đã khó, hiếu thơ Bùi Giáng lại càng quá khó. Ông cứ “ngày tháng ngao du” giữa cuộc đời bụi bặm, bước chân nhảy múa xôn xao, la hét huyền thuyên trên đường phố Sài Gòn. Rồi ông lại hàng giờ ngồi lặng như thiền dưới một tàn cây để thần thờ đếm những chiếc lá rơi tịch lặng. Có khi rong chơi suốt thời gian dài như kẻ không nhà. Có lúc lại đóng cửa năm nhà hoặc đưa trên chiếc võng dưới tàn cây trong vườn suốt hàng tháng trời tĩnh khải. Lúc như Bồ tát, lúc giống ăn mày; lúc tỉnh lúc điên, lúc đi lúc ở... Một thân phiêu bồng, một hồn cố quận, không biết nơi đâu là chỗ dừng chân...

1. Bùi Giáng - Một thân phiêu bồng

Cuộc phiêu bồng của Bùi Giáng là một cuộc rong chơi bất tận. Cơ hồ như từ trong bản thể máu tim của con người kia khi mới chào đời, đôi chân bé nhỏ chưa đủ sức kéo thân xác phiêu du, nhưng “tim máu” thì đã thoát xác phàm, du hành về những miền xa vô cùng tận: *Anh nằm đây mà tìm máu đi/ Đi chỗ khác, đi rất xa, xa lắm/.../ Đi chỗ khác xa vô cùng vậy!/ Vô cùng vô tận là ở đâu? (Xa vô cùng vậy)*. Như cánh chim én “ly kỳ”, thân non tơ, bé bỏng mà cánh dạt dào bay đến những chân trời mộng, “phiêu du qua bao đỉnh trời” (Trịnh Công Sơn), đôi cánh bay bé nhỏ mà “Đang tình yêu rộng ra ngoài trăm năm”: *Còn chim chóc? Còn đâu đâu/ Những chân trời mộng chim dáo dạt đi/ Ôi chim én! Ôi ly kỳ/ Tắm thân nhỏ xiu mà đi khắp trời/ Bơi nhòe đôi cánh thành thoi/ Đang tình yêu rộng ra ngoài trăm năm*(Chuyện chim).

Như vậy cánh chim phiêu bồng Bùi Giáng không chỉ phiêu du qua những không gian rộng mà còn phiêu du vượt cả thời gian đặng đặng “trăm năm”, gom cả chiều rộng không gian vô tận và chiều dài thời gian bất tận. Đang ngẩn ngơ tìm dấu chân người trên mặt đất, thân phiêu bồng lại vút lên cả chiều cao dỗi theo những áng mây trời đang lửng lơ trên cao xa lồng lộng: *Tìm thơ dấu chân người xưa tư lự/ Ở bên đường ngóng đôi khách vân bay (Những nhành mai), Xin chào nhau giữa bụi đầy/ Nhìn xa có bóng áng mây nghiêng đầu (Chào nguyên xuân)*, rồi:

Tôi ngẩng mặt ngó ngàn mây cao rộng/ Tôi cúi đầu nhìn mặt đất thấp đen và:

*Sóng trắng quá bão lòng tôi mở cửa
Trắng vàng sao giục cánh mộng tung ngàn
Còn ở lại một ngày còn yêu mãi
Còn một đêm còn thở dưới trăng sao
Thì cánh mộng còn tung lên không ngại
Núi trời xanh tay với kiềng chân cao (Phụng hiến)*

Phiêu bồng giữa hai chiều cao - thấp (Giữa Đất với Trời, Giữa Dấu chân/ Giữa bụi đầy/ Ngẩng mặt, cúi đầu/ Kiềng chân với Khách vân/ Áng mây/ Ngàn mây cao rộng/ Núi trời cao), Bùi Giáng lại chuyển di theo cả hai chiều Nam - Bắc rồi lạc đến cả trời Tây: *Bóng du ải Bắc phiêu bồng/ Thổi sương ngàn bạch quỳên vòng côi Nam (Sầu lục tỉnh); Hòn phố thị để lạc hồn côi lạ/ Sầu*

phổ xanh từ bữa nọ em đi/ Tuyết trời Tây có người lãnh những gì (Không đủ gọi). Nghĩa là, con người ấy thực sự đã xê dịch bất tận đời mình trong cả bốn phương không gian. Không phải chỉ bốn phương Đông - Tây - Nam - Bắc theo lẽ thường của phép Tứ tượng mà là gom cả Ngũ phương của phép Ngũ hành vì có cả phương Trung ương (Trời - Đất). Đó chính là ngũ phương tung hoành ngang dọc, hoàn toàn không phải chỉ dừng lại đơn thuần ở bốn phương không gian.

Không gian phiêu bồng trong thơ Bùi Giáng rất đa phương, đa diện, lúc bốn phương, lúc có cả năm phương, lại có lúc là “bốn phía, ba phương”: *Gió thổi dậy lừa mơ vào bốn phía/ Ba phương trời chung gục khóc đêm giông (Phụng hiến)*, lúc là “bốn trời, ba bề, bảy ngổ”: *Nằm giữa vườn cây nhớ bốn trời/ Ba bề bảy ngổ nhớ muôn nơi (Cũng là như thế)* cùng rất nhiều thứ phương tứ tung đảo lộn theo kiểu tư duy phiêu bồng rất Bùi Giáng: *Bữa em đi trời xanh không nói. Rằng em sẽ ở cuối chân mây chân trời chân đất chân cát chân anh (Em quên)...*

Ngoài không gian vô tận ấy, cái sát - na thời gian cũng được Bùi Giáng thể hiện thành công bằng những “nốt nhấn thơ” tài hoa khiến mỗi lần đọc lên cứ nghe ròn rợn bởi cái “sự đi” vô tình của thời gian trong một kiếp người. Có cảm giác, hễ để vụt qua cái sát - na kia là thân trượt dài về với tàn phai và đổ vỡ: *Lên mù sương xuống mù sương/ Bước xa bờ cỏ xa đường thương yêu (Áo xanh).* “Xa bờ cỏ” là “xa đường yêu thương” trôi miên man giữa hai chiều mù sương phiêu dạt, để bất chợt đón ngộ từ sát - na bé nhỏ giữa cuộc người rằng: *Rồi từ đó về sau mang trái đắng/ Bàng hoàng đi theo gió thổi thu bay (Không đủ gọi)* và: *Hỏi rằng: từ bước chân ra/ Vì sao thấy gió dần xa đậm dài (Chào nguyên xuân).* Chợt rùng mình nhớ lại cái sát - na mong manh giữa sống và chết trong tích tắc tàn hơi của thi sĩ Bích Khê: *Ồ, đừng có góp! mời anh hãy bước/ Qua nơi này là cách biệt trần gian (Một cõi trời).*

Dẫu biết một “phiêu linh” là một chịu “thiệt thời”, là “tồn sinh” trong “cát lã” bụi bặm cho bản thân mình: *Thiệt thời đời mộng phiêu linh/ Canh sương ngọc thụ tồn sinh cát lã (Mùa phượng cũ)* và đem lại sự “mòn mỏi” đợi chờ cho cả người ở lại: *Hồn du mục cỏ hoa mòn mỏi/ Rừng đêm xanh trắng tạ không lời (Về giữa ngộ), Sườn non bốn vó ngựa trèo/ Sông mờ bóng phượng ai chèo thuyền nan (Phượng),* thậm chí là phiêu du trong

những trận đau đời “lông lộn”: *Các em vô tận phiêu bông/ Phiêu du suốt cõi trận lông lộn đau (Lời là)* và thừa biết trong những cuộc “bỏ đi” ấy, “khổ đau” luôn ập đến bất ngờ, không đợi chờ, “hò hẹn”: *Nửa đời bỏ lạc thâu canh/ Nửa linh hồn bỏ nước xanh lên bờ/ Khổ đau về chẳng hẹn giờ/ Hoang liêu phố rộng bước hờ hững đi (Ngủ dài)*... nhưng người thơ vẫn cứ duỗi rong như người thủy thủ trên dặm nghìn biển sóng: *Tôi người thủy thủ ra đi/ Chân trời thấy nước đợi kỳ lên mây (Mái hiên)*, vẫn “thuận tòng chịu vậy”: *Thôi thì vậy - hồng trần chịu vậy/ Thuận tòng theo quan ải đèo truông (Chuyện tình linh)*, thậm chí còn nhận ra rất rõ sự khoái cảm khi cuộc viễn hành để lại sau lưng những âm thanh “dội mãi” trên đường chiều: *Những nhịp bước trên đường còn dội mãi/ Vang về đâu không vọng lại hồi âm (Chiều)* và *Bốn vó lên đèo truông ải vang/ Trùng quan một bận gió lên ngàn (Kể chuyện)*, nhận ra cả sự huyền diệu “lung linh” trong cuộc phiêu bông vô cùng, vô tận: *Đi về vô tận mà ra vô cùng/ Phiêu bông cổ lục linh lung (Khách biên đình)* qua suốt “mấy miền mấy cõi nhớ quên” vẫn nghe thông reo, rùng rợn, suối ngân đón chào trên truông đèo đi qua và trên cao kia những hào quang mây trời vẫy gọi: *Đầu xanh tư lự mấy phen/ Mấy miền mấy cõi nhớ quên mấy lần/ Thông đèo rừng núi suối ngân/ Mây trời vẫn vít hồng vàng mây bay (Chuyện chiêm bao 18)*...

Có thể nói, Bùi Giáng thừa biết sự thiệt thòi, mất mát của cái thói phiêu bông, nhưng nhà thơ nghiêm nhiên tuân thuận theo những chuyến duỗi rong và thậm chí còn rất “đã đời” trong những cuộc phiêu bông ấy cho dù lãng du đến tận mây trời hay chỉ là những cuộc lãng du “chạy vòng” loanh quanh giữa cuộc đời thực tế: *Sài Gòn, Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn*” và *Chạy vòng quanh Thu Lục Tinh bao la/ Cồn Sa Đéc Sóc Trăng sương vôi vọi (Màu xuân)*.

2. Bùi Giáng - Một hồn cổ quận

Gót phiêu bông tung theo vó ngựa dù có tìm được khoái cảm, Bùi Giáng vẫn nhận ra sự “gay cấn” trong những cuộc phiêu bông, vì thế, dù thân đã “đầu thai trong vó ngựa” hồng trần thì hồn thơ lại “hóa sinh” trở về bản nguyên nguồn cội giữa “núi đá mưa ngàn”: *Lời gay cấn đầu thai trong vó ngựa/ Hồn hóa sinh về núi đá mưa ngàn (Gửi thôn nữ)*; đôi lúc, nhà thơ còn thức nhận rất rõ

cái “thiên cổ sầu” của sự chung chiêng “tôi bời lão đảo” của những đoạn trường từ tạ để thấy cả cuộc đời bùng mặt khóc giữa biệt ly: *Sầu thiên cổ chợt về trên nước đạo/ Gió biển đình chợt gảy gục đầu hoa/ Ô ly biệt tôi bời bờ lão đảo/ Em ra đi - Đời bùng mặt khóc òa (Chiêm bao).*

Vì thế, nhà thơ dường như chỉ thực sự tìm được niềm vui khi quay về cố quận: Em về xứ cũ một mai/ Nhìn xem cố quận trúc mai hội hè (Nàng tiên ôi), và thực sự buồn nếu chỉ một đi mà chẳng trở về: *Tôi ngồi khóc suốt sơn Khê/ Ngàn sau ai dắt nàng về thăm tôi (Ôi một nàng tiên).* Một nỗi buồn trùm “suốt” cả “sơn Khê”.

Cứ ngỡ rằng, tìm được khoái cảm trong cuộc lữ của mình là một đi không trở lại, nhưng không, từ trong bản thể, cái “sơ nguyên mộng” vẫn là cái quyết định sau khi nhà thơ “sực tỉnh giang hà” giữa cuộc “biển dâu”: *Biển dâu sực tỉnh giang hà/ Còn sơ nguyên mộng sau tà áo xanh (Áo xanh).* Ở đây, hình như, sau khi trải qua muôn biến thiên, thăng trầm của “sử lịch”, nhà thơ đã ngộ ra cố quận nguyên sơ mới chính là nơi tái sinh của vĩnh viễn xuân: *Vì từ độ mạnh nha trắng là nguyệt/ Kinh là kỳ từ sử lịch phân vân/ Từ cố quận tái sinh xuân tận tuyệt (Không thể nói rằng).* Nếu nói rằng, cái “ban đầu” là “nguyên xuân” để rồi từ đó, con người làm cuộc dân thân phiêu bồng thì sau cuộc dân thân ấy con người lại trở về với cái- mai - sau- đầu - tiên, nghĩa là lại trở về cố quận khởi nguyên: Mai sau hẹn với ban đầu/ Chờ nhau ngộ khác ngó màu nguyên xuân (Hẹn ước).

Chính vì thế, cố quận của Bùi Giáng, ở bề sâu triết học chính là cái Nhất Nguyên Thể Luận, cái uyên nguyên “sơ nguyên”, “nguyên xuân”, “nguyên tiêu” khởi thủy: *Người kỹ nữ ngày xưa trên bến nước/ Sẽ đi về trong bóng nguyệt quanh năm/ Và sẽ nhắc với đời em chuyện trước/ Vòm nguyên tiêu rơi rụng giữa trăng rằm (Về giữa ngo);* là “rừng rú thăm”, “quê thân thiết”: *Sực nhớ rằng đây rừng rú thăm/ Là quê thân thiết biết bao chừng (Người về);* là “thôn làng”, “khe suối”, “hang rừng”: *Xuống thôn làng ngó lá rụng ven khe/ Mùa tháng chạp chim trời xa lỡ hẹn/ Với sông thu từ một buổi bay về (Hang rừng).* Cố quận sơ nguyên của Bùi Giáng còn là cái “đầu tiên... thiên hương thiên thượng” và “man dã”: *Vì có lẽ từ đầu tiên em dã/ Là thiên hương thiên thượng vô biên thủy/ Em xuân sắc tìm anh từ man dã/ Em dã man gạn hỏi: anh là gì (Vì có lẽ);* là cái “vạn đại” có người đẹp “đi về” sau cuộc trầm luân

“no nề” với những phiêu bồng: *Rồi nó khóc đổ hoài nó không nín/ Nó nói rằng giờ bao tử no nề/ Nó khởi sự nhớ người yêu quá sức/ Ở giai nhân! Từ vạn đại đi về (Người ấy)*. Đúng như thế, cổ quận với Bùi Giáng là “cối nguồn”, “tình thương từ đầu”, “hương màu đầu tiên”: *Tình yêu rất có cối nguồn/ Ấy là quý chuộng tình thương từ đầu/ Tình yêu đi mất từ lâu/ Vẫn còn ở mãi hương màu đầu tiên (Tình yêu)*. Vậy nên, từ những cối phiêu bồng xa xôi có hình bóng “tổ nữ tiên nga” với “tuyệt thể nín thính”, người lại trở về “đùng đùng” gót trần và “thình lình cười to” giữa trần thế gửi gắm trong “một giờ... bất ngờ tao ngộ”:

*Em từ tổ nữ tiên nga
Đi về đùng đùng như xa như gần
... Em từ tuyệt thể nín thính
Bất ngờ tao ngộ thình lình cười to (Một giờ).*

Ngoài cái cổ quận trong tư duy của cối nguồn triết học ấy, cổ quận tìm về của nhà thơ còn là sự trở về với bốn làng, đồng quê miền Trung đất Việt. Ở đây, người thơ cũng đã nhận ra những nét đẹp nguyên sơ đến mê cả hồn người: *Sương đồng sương ruộng từ khi/ Ta từ vô tận mà đi trở về/ Một vùng thủy thảo thôn quê/ Tầm sương sái điện tề mê tình người (Cá sổng)*. Bùi Giáng còn mong muốn được hòa nhập vào đất quê, chân quê và xem như an nhiên trở về với “biểu tượng sơ nguyên”: *Đồng ruộng đỏ đương chờ em bước tới/ Bàn chân nhỏ gót buồn em hãy vội/ Hãy chân chờ anh soạn sửa theo chân/ Áng mây xa cũng sắp lại về gần (Biểu tượng sơ nguyên)*. Cái cổ quận gần hơn và cụ thể hơn nữa chính là đồng ruộng quê hương, làng xóm cũ Quảng Nam mà chính ông đã tự mình thất lạc bởi những cuộc phiêu bồng: *Đi về làng xóm năm xưa/ Viếng thăm quê cũ người chưa quên người/ Người hỏi tôi: “Từ đâu ông đến nơi đây?”/ - “Thưa cô thôn nữ từ đây tôi về” (Đi về làng xóm)*. “Từ đây tôi về” nghĩa là nhà thơ đã xem nơi xuất phát chính là nơi về lại. Trở về quê, người quê thấy lạ, cất tiếng hỏi, ông lại tinh rụi trả lời: *Hỏi rằng: người ở quê đâu/ Thưa rằng: tôi ở rất lâu quê nhà (Chào nguyên xuân)*. Có nghĩa là ông đã đi mà vẫn cứ như là ông ở. Người quê có tức giận, sững cò thì ông lại lý giải bằng cái giọng diên diên chẳng ai giận nổi: *Em có gặp nó bao giờ chưa ạ/ Ở Sài Gòn mà nói giọng Quảng Nôm/ Vì quê quán nó vô cùng xa lạ/ Với chúng ta là những đứa không khùng (Người ấy)*.

Và khi hiểu ra thì ai cũng tin, cũng cảm thông vì thơ ông gọi tên đất, tên làng Quảng Nam quá đỗi gần gũi, thân thuộc: *Thanh Châu - Thương nhớ ngàn ngàn/ Vĩnh Trinh Lệ Trạch muôn vàn/ Duy Xuyên/ Những người quen ở Bến Đền/ Bảo An Bàn Lãnh gần bên Xuân Đài/ Sông Thu Bồn vẫn thờ dài/ Thương dòng khe nhỏ thương hoài suối con (Chiều nay)*. Người đọc thật sự thương cảm cho gã lãng du bởi trong thơ ông cái điệp khúc bàng hoàng cứ lặp đi lặp lại: *Chiêm bao tôi thấy tôi về Quảng Nam/ Rong chơi Đại Lộc Điện Bàn/ Duy Xuyên, Tiên Phước, Hòa Vang, Thăng Bình (Về Quảng Nam), Chiêm bao tôi thấy tôi về Quảng Nam/ Dòng khe mắt bóng đá vàng/ Dòng sông trôi xuống Hội An, Kim Bồng (Tôi thấy tôi về)*. Chiêm bao thấy mình về quê là kết quả của sự ám ảnh khi con người lúc tỉnh cứ thường trực nỗi nhớ quê. Cái cổ quận Quảng Nam trong thơ Bùi Giáng, mỗi lần đọc lên cứ rung rúc nhớ thương: *Tuổi nhỏ băng qua mùa sóng trùng trùng không thỏa khi nhìn anh hai mắt hai môi trở về khóc than trở về không nói, trở về không thấy quê hương (Nhỏ dại)*. Không lắng lòng vào đất quê đến tận cùng nỗi da diết nhớ, không thể làm nên những câu thơ viết về quê hương như rút ruột thân tâm: *Đồng ruộng cũ màu trôi trong cỏ nhạt/ Dưới bình minh rạ xám gốc tro phôi (Người đi đâu)*. Cái bước chân tuổi nhỏ của nhà thơ cứ chạy suốt sáng đến chiều qua từng “hàng ngò bụi ớt luống cải” quê hương, chạy cùng nước mắt của cả một tuổi thơ ngập tràn thương nhớ: *Ngọn đèn dầu khóc sáng và chiều em chạy bên hàng ngò bụi ớt luống cải nắng hồng vào trong tóc không khuây (Bờ xuân)*. Đúng là cả một hồn quê thấm đẫm chứa chan trong thơ Bùi Giáng: *Một vùng nắng phủ mai thôn/ Sương trùm nước ruộng lá dồn xuống khe/ Mai sau dù có đi về/ Xin nhìn gió rụng ngành tre thưa rằng (Em về)*. Như vậy thân xác phiêu du mà hồn vẫn “bỏ lại” hòa tan trong “thổ đất ruộng thừa”, hiểu lòng quê đến mức nhìn thấu cả ruột gan quê xuyên qua hết xương cốt hình hài: *Hồn bỏ lại ruộng thừa trong thổ đất/ Anh nhìn em trong suốt giữa xương da (Màu xuân)*.

Nếu ở miền cổ quận được quan niệm theo tư duy triết học với những xứ sở “nguyên sơ”, “nguyên xuân”, “đào nguyên”... ta bắt gặp thấp thoáng những dung nhan phiêu bồng xa xôi như “tiên nga, tổ nữ”, rồi cả trở về “Nguyên lý Mẹ” với những “Huyền tần” Âu Cơ, Thúy Kiều, Thúy Vân, Kim Cương Nương Tử, Hà Thanh Cổ Nương, Mẫu Thân Phùng Khánh... hoặc xa hơn như “cô mọi

Châu Phi”, Marilyn Moroe, Brigitte Bardot... thì nơi cổ quận đồng quê gui gần, ta lại bắt gặp trong thơ Bùi Giáng rất nhiều những “Thôn Nữ Bờ khe”, “Thôn Nữ Bờ Mương”: *Tôi ngồi liên tường bờ mương/ Có người thôn nữ khôn lường bờ khe (Bâng quơ)*, *Em là Thôn Nữ Bờ Mương/ Dựng vòm cỏ xóa đoạn trường tương lai (Chào em)*, những “thuyền quỳên”, “thục nữ”: *Hãy mang tôi tới bất ngờ/ Giết tôi ngẫu nhĩ trong giờ ngẫu nhiên/ Hãy mang tôi tới diện tiền/ Giết tôi chết giữa người thuyền quỳên kia (Sa mạc trường ca)* và cả những “Em Gái Núi”, “em Mọi Nhỏ Thanh Tân” hiện ra cũng đẹp tươi, nguyên sơ chẳng kém “thiên thần”: *Em từ Gái Núi quá xinh/ Hùm thiêng ba cặp bình minh quây quần/ Em từ Mọi Nhỏ thanh tân/ Mười hai con mắt thiên thần mở ra (Gái núi mai sau)*... Quả đúng là: *Ông đi gặp gỡ thiên thần/ Ông về gặp gỡ từ phần tiên nương/ Ông nằm ngủ mộng du dương/ Thần tiên tụ góp miêu cung một giờ (Thần tiên cảnh giới)*. Nghĩa là, cả ở “nơi xa”, “nơi gần” trong vũ trụ vạn vật đều được ông gom về giữa cổ - quận - lòng với “con tim nóng hổi chờ mong”, tận cùng “phụng hiến”: *Tôi đã gửi hồn tôi biết mấy bận/ Cho mây xa cho tơ liễu ở gần/ Tôi đã đặt trong bàn tay vạn vật/ Quả tim mình nóng hổi những chờ mong (Phụng hiến)*.

3. Bùi Giáng - Tuy hai mà một

Phiêu bồng, ngao du cả trong đời sống và cả ở thi ca với một tinh thần “quyết liệt”, “quyết tâm”, “tận cùng”, “quyết thể” và “tận tuyệt”. Đó là Bùi Giáng. Nhưng có ngao du đến muôn xứ sở thì tấm thân bẽnh bồng ấy cũng lại tụ về để “tao phùng” cùng “nguyên xuân”, “nguyên tiêu”, “bến đào nguyên” của những giai nhân, tổ nữ, tiên nga... cùng “trông rùng”, “khe rú”, “ruộng đồng”, “hang động” của những “Cô Mọi Nhỏ”, những “Em Gái Bờ Mương”, những “thuyền quỳên”, “thục nữ”... Lại cũng là Bùi Giáng:

Rời từ đó anh trở thành quyết liệt

Quyết tâm điên và say rượu tận cùng

Vì quyết thể đã từ lâu tận tuyệt

Tới ngao du tuế nguyệt để tao phùng (Không thể nói rằng).

Có lẽ chính vì thế chẳng, mà thơ Bùi Giáng cứ đặt ông vào thể đối lập trước - sau: *Xin chào nhau giữa con đường/ Mùa xuân phía*

trước miên trường phía sau (Chào nguyên xuân). “Phía trước” là “mùa xuân”, “phía sau” là cả giấc “miên trường”. “Ngày mai” là một thân “cá sổng phiêu bồng” nhưng rồi qua lớp “lớp phiêu bồng” dầu tròn vẹn “trúc mai”, vàng trắng viền du kia vẫn cứ “quy lai” về cội “sương đồng” ở “cuối đường” cùng “ngàn xuân mở rộng” đón chào:

Ngày mai cá sổng phiêu bồng

Ngàn trắng ngậm bóng sương đồng quy lai

Lớp phiêu bồng mọc trúc mai

Một ngàn xuân rộng chào ai cuối đường (Gửi thôn nữ).

Phía trước - phía sau. Dừng lại - bước tiếp. Rào bước giữa muôn dặm thị thành, lòng vẫn hướng về phía “xuân xanh”, vừa về với “bến đào nguyên” lại tiếp tục “khoác áo khinh cừ” làm cuộc viễn du bất tận: *Buồn phố thị cũng xa bay theo gió/ Cộ xe nhiều cũng nháy bống như hươu/ Bờ cội dựng xuân xanh em còn đó/ Bến đào nguyên anh khoác áo khinh cừ (Những nhàn mai).* Trong thơ Bùi Giáng có cả “hai miên” sau trước; có đến, có đi; có từ già, có tao ngộ; có sự dùng dằng đi - ở, ở - đi: *Du dương từ già hai miên/ Nước trường còn chảy bên triền mây trôi/ Đầu khe lá cỏ phai rồi/ Đá vang tiếng ngựa bên lời ước mong (Sầu ca sĩ).* Nhưng dùng dằng cho mấy, trước sau gì rồi vẫn trở về với “cội nguồn”, về lại chính nơi mình đã ra đi: *Thưa rằng ly biệt mai sau/ Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân (Chào nguyên xuân), và Sổng phiêu bồng tạnh màu mây xanh về (Sẽ đi)...*

Đọc thơ Bùi Giáng, ta dễ nhận ra những xứ phiêu bồng và cả những miên cổ quận vừa rất cụ thể nhưng đồng thời lại cũng đầy tính khái quát, biểu trưng. Hình như phiêu bồng là bản tính của thân phận nhà thơ, còn cái “cội nguồn” cổ quận mới chính là cội chân như, bản nguyên Bùi Giáng. Và, cũng hình như, trong tầm thấu đáo triết học mà Bùi Giáng là bậc thầy, ta có cảm giác “tuy hai mà một”: Hỏi tên? Rằng biển xanh đâu

Hỏi quê? Rằng mộng ban đầu đã xa

Gọi tên là một hai ba

Đếm là diệu tưởng đo là nghi tâm (Tặng Mã Giám Sinh)

Như vậy, dù một thân phiêu bồng hay một hồn cổ quận, bắt đầu hay cuối cùng, đi hay ở, dừng lại hay khởi hành, phía trước hay phía sau... thì cái kết thúc vẫn là cái ban đầu của con người và

thơ ca Bùi Giáng: *Đã đi đã đến cuối trời/ Đã về như vẫn muôn đời đã đi (Mùa Màng Tháng Tư)*. Cái “đôi sim trái chín” mà ông từng “lùa bò vào” từ thuở thanh xuân suốt núi đồi Trung Việt để rồi từ đó phiêu du đến mọi chốn mọi nơi thì cuối cùng vẫn là cái yên nguyên còn lại nở thắm trong lòng ông một “màu hoa trên ngàn”, một làn “sương bình nguyên” vĩnh viễn của mùa xuân sơ nguyên từ vạt cỏ.

Hiểu và thấm thía cái triết thuyết Nhất Nguyên Thể (Vạn vật khởi nguyên từ một thể), người đọc có thể sẽ nhận ra dáng hình và dáng thơ của “Đuôi Ươi thi sĩ” - khởi nguyên của loài người: *Đi về trong cội người ta/ Trước là thi sĩ sau là đuôi uơi/ Trận sầu kết chặt con vui/ Tiền trình vạn lý chôn vùi dấu chân (Gấu ôi)*. Và như vậy, cái câu hỏi khó trả lời xưa nay: “Bùi Giáng điên hay không điên”? cũng sẽ dần dần lộ diện như chính ông đã từng bộc bạch trong Lời tựa cuốn “Martin Hoelderlin Và Tư Tưởng Hiện Đại”: Cái kẻ dịu dàng như hươu non đành chịu bóp chết lòng mình để rộng to như thú dữ. Và Nietzsche đã điên. Trước Nietzsche mấy chục năm, Hoelderlin cũng đã điên. Cùng với bao kẻ khác cũng đã điên. Để ngày nay... Để ngày nay chúng ta tụ hội về đây, xôn xao nêu câu hỏi: “Cớ sao mà điên”? Nêu một cách rất ngây thơ tròn trĩnh (trích theo “Bùi Giáng - Trong cội người ta”, tr.393-394).

Vậy nên, Bùi - Giáng - Tỉnh như “hươu non dịu dàng” hay Bùi - Giáng - Điên “rộng to như thú dữ”, cổ quận hay phiêu bông... yên nguyên vẫn chỉ một mà thôi./.

Mai Bá Ân

Tài liệu trích dẫn:

1. Bùi Giáng, *Thơ Bùi Giáng chọn lọc*, (2005)
2. Bùi Giáng, *Mưa nguồn* (2005)
3. Bùi Giáng, *Rong rêu* (2005)
4. Bùi Giáng, *Mười hai con mắt*, (2005)
5. Bùi Giáng, *Tuyết băng vô tận xứ*, (2005)
6. Bùi Giáng, *Thơ vô tận vui* (2006)
7. Bùi Giáng, *Thơ vinh hoa* (2007)
8. *Nhiều tác giả, Bùi Giáng - Trong cội người ta* (2008)



Gặp bà Thục Oanh nhớ thi tài Vũ Hoàng Chương

HOÀNG QUỐC HẢI

Tình cờ và cũng là may mắn nữa, vào Sài Gòn lần này tôi được gặp bà goá phụ Vũ Hoàng Chương, tức bà Thục Oanh ở nhà ông Trần Mai Châu, nơi đường Tự Đức cũ. Nhà ở xế ngôi trường Trần văn Ôn vài chục mét.

Ông Trần Mai Châu là nhà giáo về hưu. Ông là dịch giả tập “Thơ Pháp thế kỷ 19”, đoạt giải văn học dịch Hội Nhà văn Việt Nam năm 1997. Và ông cùng với nhà thơ quá cố Trần Dần, nhà triết học Vũ Hoàng Dịch (em trai nhà thơ lớn đã quá cố Vũ Hoàng Chương) lập ra nhóm “Dạ Đài”. Tờ “Dạ Đài” là tiếng nói tiêu biểu của nhóm, mới in được số 1, đang chuẩn bị ra số 2 thì Toàn quốc kháng chiến (1946) đánh bỏ, và mỗi người một nẻo suốt 9 năm dài kháng chiến.

Từ lâu tôi đã nghe nữ sĩ Ngân Giang nói về thân thế của Vũ quân. Nhất là tài nội trợ của bà Thục Oanh. Bà nói nhiều lần đến chơi với nhà thơ Vũ Hoàng Chương nơi phố Hàng Điều, khi ông còn ở Hà Nội. Hai người mãi nói chuyện thơ phú, chẳng để ý đến thời gian, Bà Thục Oanh sau khi pha trà rồi ý tứ ngồi cạnh nữ sĩ Ngân Giang. Nhưng bà lui ra ngoài lúc nào chẳng ai hay. Và tới lúc Vũ quân mệt mỏi, vừa đôi thuốc vừa đôi cơm, thi sĩ đứng dậy đi loanh quanh trong phòng, cũng là lúc bà Thục Oanh bê ra một mâm cơm thịnh soạn. Nữ sĩ Ngân Giang cho tới nay vẫn chưa hết ngạc nhiên: “Tôi không hiểu chị ấy đi chợ và làm cơm vào lúc nào? Bởi tôi có cảm giác như lúc nào Thục Oanh cũng ngồi cạnh tôi”.

Bà Thục Oanh đã ngoài 70 tuổi, dáng người mảnh khảnh. Tóc để buông, tấn áo dài màu trang nhã hợp với tuổi của bà. Ở bà, phẳng phất nét đẹp tinh tế của các cô gái Hà Nội cách đây gần nửa thế kỷ. Bà là em ruột của nhà thơ tài danh Đinh Hùng.

Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Vỹ, Trần Huyền Trân, Ngân Giang, Lê Văn Trương... là một trong những nhóm các bậc văn tài được đương thời mến mộ. Trong đó, Lê Văn Trương là người lớn tuổi hơn cả. Và nơi ông có phong thái một người hùng, một người hào hiệp và trượng nghĩa kiểu Mạnh Thường quân. Nhà ông lúc nào cũng đầy ắp khách.

Vũ Hoàng Chương trước yêu Tố Uyên. Tố Uyên phụ ông đi lấy chồng. Ngày cưới vào 12 tháng 6. Ông làm bài “Mười hai tháng sáu” để khóc cho mối tình tan vỡ. Trong đó có những khổ thơ rất thống thiết, chứng tỏ ông không chỉ là một đấng tài hoa, mà còn là một tài năng trắc tuyệt.

*“Tháng sáu, mười hai, từ đây nhé
Chung đôi, từ đây nhé là đôi !
Em xa lạ quá, đâu còn phải
Tổ của Hoàng xưa, Tổ của tôi.*

*Men khói đêm nay sầu dựng mộ
Bia đề tháng sáu, ghi mười hai,
Tình ta, ta tiếc! cuồng, ta khóc.
Tổ của Hoàng nay Tổ của ai?...”*

Theo nhà văn Mạc Lân (con trai nhà văn quá cố Lê Văn
154 Tin Văn

Trương) thì bài này lúc đầu có tựa đề “Kiều Thu đệ nhất khúc”. Còn bài khóc thứ hai với tựa đề “Kiều Thu đệ nhị khúc”. Cả hai bài, anh Mạc Lân đều đọc thuộc lòng cho tôi nghe. Vào dịp khác, tôi sẽ trở lại bài thơ này và mối giao hảo giữa nhà thơ Vũ Hoàng Chương với gia đình nhà văn Lê Văn Trương.

Trong mỗi giao tình của các bậc văn thi sĩ mà ta quen gọi là “lớp tiền chiến”, quả thật có nhiều điều muốn nói. Trước hết là về văn tài của họ. Sau đó là tấm lòng của họ đối với bạn bè và thời thế.

Qua trao đổi, tôi được biết bà Thục Oanh hiện sống rất thanh bạch, nếu không nói là thanh bần với con người trai lớn của bà. Và chỉ bằng một suất lương giáo viên trung học của anh.

Trước 1975, Vũ Hoàng Chương sống tạm tạm, là nhờ ở sự tần tảo và cần kiệm của bà Thục Oanh. Nhà nghèo thế mà khi ông Vũ Hoàng Định (em trai nhà thơ) vào thăm sau 30.4.1975, Vũ Hoàng Chương còn có gom góp đủ tiền mua được mười mét gấm, gửi tặng nữ sĩ Ngân Giang ngoài Hà Nội.

Thật là tình tế, tại sao ông không gửi cho nữ sĩ chiếc quạt hay một vật dụng vào khắc, thiết thực hơn. Bởi vì, ông biết Ngân Giang là một nữ sĩ đài các. Vào thập kỷ sáu mươi, bảy mươi, phải quét lá làm củi đun. Mở quán bán nước trà xanh với vốn đăng ký 5 đồng bạc, ở cạnh bên sông.

*“Quán nước bên sông cuối phố nghèo
Miếng trầu bát nước có bao nhiêu...”
(Thơ Ngân Giang)*

Ấy vậy mà khi tiếp khách thơ, nữ sĩ vẫn cứ xài trà, kiểu cách như trong thơ bà :

*“Khơi đỉnh trầm lên kìa thái giám
Cho hương tỏa quyện điệu tì bà...”
Với bà, dường như trầm là hương vị của thơ.*

Bà Ngân Giang kể tiếp: “... Ý anh ấy gửi cho tôi mười mét gấm, là để tôi may áo. Mà lại là gấm màu nâu nữa. Tôi hiểu như là Vũ quân khuyên tôi hãy dẹp bỏ lòng trần, trở về với Phật. Tôi không thể làm theo ý anh được. Bởi lẽ gạo ăn hàng ngày còn

thiếu, sao có thể mặc áo gấm. Con cái còn trông cậy cả nơi mình, làm sao mà rảnh rang miên tục lụy. Thế là tôi đành phải bán mười mét gấm đó, mua được 5 yến gạo, và còn đủ tiền may một bộ quần áo thường. Nói ra điều này, tôi thấy tủi cho mình, và cũng tội cho vong linh của Vũ quân lắm!”

Cái tình nghệ sĩ thương nhau nặng sâu là vậy đó. Tôi còn được biết, thi sĩ Vũ Hoàng Chương chơi rất thân với nhà giáo Trần Mai Châu. Cũng dễ hiểu, vì ông Trần Mai Châu cùng ông Vũ Hoàng Định (em ruột Vũ Hoàng Chương) đã là bạn rất thân với nhau từ thuở “Dạ Đài”.

Tôi đã được nghe đôi lần bác Trần Mai Châu đánh giá rất cao các thi phẩm của thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Và ngay trong buổi tao ngộ này, nhiều người nói về Vũ Hoàng Chương, như nói về một nhà thơ lớn. Các vị tuổi cao, nhưng nhớ và thuộc thơ của Vũ Hoàng Chương, có lẽ chẳng ai chịu nhường ai.

Tuy nhiên, nhớ được những bài thơ chưa được in của Vũ Hoàng Chương, có lẽ bác Trần Mai Châu là đệ nhất. Hai người bạn vong niên này trân trọng nhau, tựa như nhà thơ Trần Lê Văn lưu giữ tác phẩm của nhà thơ quá cố Quang Dũng vậy.

Nhà thơ Quang Dũng mỗi lần làm được bài thơ mới, đều ghé đọc cho nhà thơ Trần Lê Văn nghe. Biết tính bạn, mỗi lần như vậy, nhà thơ Trần Lê Văn đều lấy sổ tay ra chép. Có lần nhà thơ Quang Dũng gặp lại người yêu từ thuở còn trai trẻ. Lục vắn những kỷ niệm xưa, ông viết được bài thơ “Vườn ổi” rất hay. Sợ phu nhân đọc được thì mệt lắm, ông đốt bài thơ ấy đi. Sực nhớ vẫn còn một bản nơi sổ tay của nhà thơ Trần Lê Văn, ông bèn gấp nhà thơ Trần Lê Văn đòi lại. Nhà thơ Trần Lê Văn hỏi:
- Ông đòi làm gì?

Tần ngần một lát, Quang Dũng khẽ nói:

- Minh đốt đi, kéo bà xã đọc được lại phiên ra.

Nhà thơ Trần Lê Văn nhất định không trả. Và sau khi nhà thơ Quang Dũng mất, ông đã đưa bài “Vườn ổi” vào “Tuyển tập thơ Quang Dũng”

Những thi phẩm của thi sĩ quá cố Vũ Hoàng Chương mà bác Trần Mai Châu lưu giữ được, phần nhiều không có tựa đề. Tôi chép lại một trong những bài đó. Bài thơ lập tứ từ bài “Hoàng Hạc lâu” của Thôi Hiệu đời Đường:

Đã bao giờ có hạc vàng đâu

Mà có người tiên đề có lầu

Tường hạc vàng đi, mây trắng ở
Lâm Thôi Hiệu trước Nguyễn Du sau
Hạc chưa thoát khỏi mê hồn kịc
Tiên vẫn nằm trong vạn cổ sầu
Trắng gió hão huyền như khói sóng
Nỗi kê chữa chín nghĩ càng đau.

Nghe nói sinh thời đại thi tiên Lý Bạch có ghé lầu Hoàng Hạc; thấy cảnh đẹp định viết một bài tức cảnh, chợt nhìn thấy bài thơ của Thôi Hiệu đề trên vách; ông buồn bã thốt lên: “Trước mắt có cảnh đẹp mà không tả được Bởi đã có thơ của Thôi Hiệu trên vách rồi!”.

Thật ra Nguyễn Du viết “Hoàng Hạc lâu” không phải để so tài với Thôi Hiệu, mà chính là ông tự giải tỏa nỗi niềm. Hãy nghe ông tự sự:

“...Trung tình vô hạn bằng thù y tố

Mình nguyệt thanh phong đã bắt tri”.

“...Tình trong lòng vô hạn, bày tỏ cùng ai được?

Trăng trong gió mát cũng chẳng biết.

Trở lại những thi phẩm cuối cùng của thi sĩ Vũ Hoàng Chương, viết vài ngày trước khi ông vĩnh biệt thế gian. Bà Thục Oanh với vẻ buồn sâu lắng. Dường như bà đang nhớ lại những gì về ông trong những ngày cuối. Giọng rầu rầu, bà kể:

“Tôi nhớ, bữa ấy nhằm ngày 9 tháng 9 năm Ất Mão (13.10.1975) anh ấy cảm thấy trong người hơi dễ chịu, thế là ngồi vào bàn viết. Một lát anh ấy lại về giường nằm. Tôi ngó vào bàn, thấy anh đã viết xong bài thơ. Đây là nguyên ý của anh ấy, kể cả những chữ viết hoa ở giữa dòng:

Trùng cửu thơ trao

*bè Mây đã nát Thu - phong từ,
trùng cửu thơ còn trao ngắt ngư.
tháng Cuối mùa Trăng ngày Hội hữu,
năm Đầu gác bút động Hoa lưu,
thơ không thoát vị, trà say khướt
người vẫn đứng cao, mộng ngọt lừ.
Nam- Bắc sương in đầy bóng nhận,
may ra bệnh cũng xuống dần ư.
9.9 Ất Mão*

Đấy là sau những ngày anh ấy đi tù cải tạo về, người rất yếu. Tôi cứ ngỡ anh ấy “đi” lúc nào không biết. Thế nhưng kỳ lạ thật. Sau bài “Trùng cửu”, bệnh anh ấy giảm hẳn. Tinh thần phấn chấn hẳn lên. Vài ngày sau đã lò dò đi thăm bạn. Có lẽ người đầu tiên anh ấy đến thăm là ông Trần Mai Châu.

Thế nhưng tới giữa năm sau (1976), anh ấy lại ngã bệnh. Thật ra thì nhà tôi không có bệnh gì trầm trọng. Anh ấy vốn đã mảnh sức, nay lại suy nhược. Và rất buồn chán. Hay nói về cái chết. Lo cho những năm tháng cuối đời tôi, sau khi anh ấy ra đi, sẽ cô đơn như thế nào.

Tôi nhớ bữa ấy vào khoảng chiều ngày 9 (lại ngày 9) tháng 8 năm Bính Thìn (2.10.1976). Vũ gọi tôi lại gần, với giọng nhẹ nhàng, anh bảo:

- Nay mình, ngày mai Mừng mười tháng Tám là ngày giỗ Nguyễn Du đấy. Mình đi kiếm ít hoa trái về để mai anh làm giỗ Nguyễn.

Sớm hôm sau, tôi bày hoa, bánh và ít trái cây lên bàn thờ, pha thêm ấm trà cúng. Tôi vừa xong các việc thì anh đã áo quần tề chỉnh, đứng trước bàn thờ, tụt tay thấp nhang, rót trà. Và anh khấn Nguyễn Du bằng thơ.

Nghe giọng anh xúc động, khiến tôi rơi nước mắt. Tôi cảm như có sự hiện diện của cả Nguyễn Du nữa. Lạ lắm, lúc ấy tôi không nghĩ Nguyễn Du đã khuất từ hơn hai trăm năm, mà chỉ nghĩ tới một người khách của anh Vũ vừa đến thăm nhà mình. Thay vì sợ hãi, tôi thấy lòng ấm áp.

Nguyễn vẫn bài thơ Vũ khấn như sau:

*Độc lại người xưa
Văn tự hà tăng vì ngã dụng
Cơ hàn bất giác thụ nhân liên.
Nguyễn Du*

*Chẳng dùng chi được nhân tài
Thân này lụy áo com ai bất ngờ
Phút giây chết điếng hồn thơ
Nét đau mặt chữ bây giờ còn đau
Chắc gì ba trăm năm sau*

*Đã ai vào nỗi cơn sâu nằm đây
Nếu không cơn áo đọa đây
Như thân nào thịt xương này bỗng dưng
Chết theo vào đến lưng chừm
Say từng mảnh rớt, mê từng khúc rơi
Nửa chiều say ngất mê toi
Khúc đâu lơ lảo mảnh đời Thi vương.*

Mấy ngày sau đó, tôi thấy anh hay ngâm bài thất ngôn Đường luật, viết nhân dịp vào thăm Huế từ lâu lắm, nhưng nghe vài lần tôi đã thuộc. Hình như bài này không có tiêu đề.

Anh ấy đã yếu lắm. Nhiều lúc ngâm nghẹn lạc cả giọng, chỉ thấy phát ra những âm thanh rời rạc như tiếng rên đau đớn:

*Nửa gánh gương đàn tới cổ đồ,
Sông liền mưa tạnh tưởng vào Ngô.
Bìm leo cửa khuyết ai ngờ rứa,
Rồng lẩn mây thành chẳng thấy mô.
Lãng miếu tỉnh chưa hồn cựu mộng,
Vàng son đẹp nhĩ bức dư đồ
Hồi chuông Thiên Mụ riêng hoài niệm,
Tốt đã vào cung loạn thế cờ.*

Ngừng một lát, bà Thục Oanh như nhớ lại, đoạn bà tiếp:

- Sau đó tôi còn thấy anh ấy viết một bài về Nguyễn Thị Lộ, một bài về Hồ Xuân Hương, bài nào cũng da diết lắm.

Bốn ngày sau giỗ Nguyễn Du, tức ngày 14 tháng 8 năm Bính Thìn (7.10.1976), Vũ “đi”!

Tựa như các bậc thiên tài Nguyễn Du, Victor Hugo, sáng tạo đến hơi thở cuối cùng; những bài thơ chót của thi tài Vũ Hoàng Chương, vẫn như những hạt kim cương nặng trĩu tình người và mãi còn tỏa sáng.

Láng Thượng 01.11.1998
Hoàng Quốc Hải



Minh Xuân ***Thu nhớ***

Em ở đâu khi mùa Thu đang đến?
Lá vàng bay che kín cả rừng hoang
Lạc lối mộng...bước tình nhân hò hẹn!!!
Anh nhìn theo từng chiếc lá rơi vàng...

Đã mấy mùa Thu xanh xao ly biệt...
Những cuốn lá rời, đau nhức niềm riêng!
Vàng **Thu nhớ** anh quên em sao được?
Vì đời anh là phiến lá ưu phiền!!!

Em về chưa khi mùa Thu đang đến?
Nhặt hộ anh những chiếc lá vàng rơi...
Mây giăng mờ bên triền núi chơi vơi...
Anh mòn mỏi với tháng ngày chờ đợi...

Ai đó bảo: hẹn nhưng đừng đến nhé
Còn tốt hơn là đến để phân ly...
Cho Thu phai, nai vàng thương đời lá
Anh ngậm ngùi, nhạt xác lá xuân thì...

MinhXuân538, Olympia WA



Dương Thượng Trúc Houston, mùa Thu và nỗi nhớ!

Không ai hiểu chỉ cần một người hiểu
Houston 14/09/2014-dtt

*Thu đông trở giấc thêm rêu lạnh.
Sương khói vọng âm tiền biệt hành.
Gió hú đồng hoang đêm nguyệt tận.
Mặt hồ nghiêng sóng vỗ dung nhan.*
(Thu Đông - Túy Hà)

Tôi trở lại Houston khi trời chớm vào Thu. Mây xám lằng đặng cuối trời, nắng vàng dịu dịu và không khí đã bớt oi nồng.

Từng cơn gió nhẹ mang theo nét lãng mạn của mùa Thu đang mơn man ve vuốt những cánh lá khô héo hắt trong nóng hầm hập của mùa hạ còn sót lại.

Nàng Thu mới ngấp ghé đầu ngõ, chứ chưa trở giấc đón nhận cái buốt giá của mùa đông như câu mở đầu bài Thu Đông của Túy Hà.

Thu Đông trở giấc thêm rêu lạnh...

Ấy thế mà tôi lại có xúc cảm đặc biệt với bài thơ này.

Phải chăng bị tác động động ngay từ câu thứ hai:

Sương khói vọng âm tiền biệt hành.

Phải! Tôi là kẻ ở phương xa. Cảm cái tình của những tri kỷ, nên một năm vài ba lần lái xe có, đáp máy bay có, không chừa những chuyến ngồi vất va vất vường trên xe buýt hàng mười bốn, mười lăm tiếng đồng hồ. Lặn lội về đây thăm người.

Và dĩ nhiên, như Xuân Diệu đã viết trong bài thơ Giục Giã
Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt...

Rồi

Trong niềm vui đã chứa nỗi buồn...*

Nên sau mỗi cuộc vui đoàn viên là nỗi sầu ly biệt.

Và mỗi lần chia tay lại để trong tôi cả một trời kỷ niệm.

Đặc biệt hơn cả, lần này tôi về Houston tham dự buổi lễ ra mắt ban chấp hành mới đắc cử của Văn Bút Nam Hoa Kỳ. Mà Chủ Tịch tân nhiệm chính là nhà thơ Túy Hà, người có mấy câu thơ mang lại cho tôi nhiều tôi xúc cảm, phải mạo muội lồng vào trong những nốt nhạc.

Cảm nhận về Thu mỗi người một vẻ, như Vĩnh Tuấn đã thiết tha nỗi niềm trong bài Thu Về:

...Hãy gửi cho anh Thu vàng quê mẹ

Em hiền hòa tóc lộng lá me bay

Gửi cho anh mảnh trăng xưa hiền dịu

Lặng hồn anh theo từng bước Thu gầy

Hãy gửi cho anh Thu vàng quê mẹ

Gửi cho anh, mùa Thu ngày xưa...

(Thu Về - Vĩnh Tuấn)

Thu vàng quê mẹ thì vẫn còn đó, nhưng tìm đâu ra những mùa Thu ngày xưa?

Có chăng là tiếng lòng thất vọng trong “Thu nhớ người” của Phạm Tương Như

Trên cỏ úa chân em hằn vết nhớ.

Tóc thả dài vai nhỏ thoáng hương say

Mắt môi ấy biết còn yêu quá đổi

Tiếng lòng ơi Thu thất vọng trời mây.

(Thu nhớ người - Phạm tương Như)

Hay như nhà thơ Mây Ngàn đã khắc khoải với “Thu Buồn”:

Mắt nâu buồn thắm đậm vào Thu

Sóng trào ôm cát mây giăng mù.

Thu đem thương nhớ tình ngàn dặm

Nhẹ bước chân mềm theo gió ru.

(Thu Buồn - Mây Ngàn)

Thu đến rất êm đềm, bởi bản chất của mùa Thu là nhẹ nhàng man mát.

Cái nắng của mùa Thu phơn phớt, cơn gió của mùa Thu hiu hiu và bầu trời mùa Thu mới tuyệt vời làm sao.

Chợt một ngày chúng ta thấy không khí dịu dịu, bầu trời thanh thanh, những áng mây vàng lững lờ trong heo may ta mới biết rằng nàng Thu đã ngập ngừng trước ngõ. Và đó là lý do khiến Nữ Sĩ Nguyễn Thị Thanh Dương, phải tự hỏi:

Mùa Thu bắt đầu từ hôm qua?

Hay thăm lặng đến từ ngày hôm trước.

Mong manh quá làm sao tôi biết được.

Giữa hai mùa là nắng gió mà thôi

(Giây phút giao mùa - Nguyễn Thị Thanh Dương)

Mỗi mùa Thu đi qua cuộc đời con người là một chặng đường đầy dấu tích.

Nhớ người thao thức hiên mưa

Châm thêm điều thuốc đêm vừa trắng đêm

(Thu Muộn - Yên Sơn)

Yên Sơn bạn tôi, không phải là người có niềm hứng thú với khói thuốc, thế mà một lần Thu Muộn đã phải châm thêm điều thuốc cho tròn một đêm trắng.

Còn đây nữa, người thơ Songthy đã thảng thốt kêu lên, khi một chiếc lá vàng rơi nhẹ bên cô:

Chiếc lá vàng rơi nhẹ bên tôi

Ô hay mùa Thu đến đây rồi

Sương sớm mong manh mờ giăng lối

Gió heo may nhẹ thoáng khung trời.

(Songthy - Thương phút giao mùa)

Trong nhóm tù 520 Xuyên Mộc có một người bạn mang biệt danh rất ngẫu “Tuấn Fulro”. Thế mà trước nét đẹp của nàng Thu Houston cũng tức cảnh sinh tình gieo vạ:

Thu đi để lại lá vàng

Em đi để lại muôn ngàn nhớ thương

Lòng anh bao nỗi vẫn vương

Bóng hình xinh đẹp dễ thương mặn mà.

(Thu Qua - Hoàng Ứng)

Từ những tâm hồn dào dạt ý Thu như thế. Hỏi sao kẻ lãng du cả đời phiêu bạt không thấy xao xuyến trước nét đẹp của nàng Thu Houston.

Và mỗi lần đến cái thành phố nhộn nhịp này vào những buổi chớm Thu lòng lại thấy lâng lâng bao niềm cảm xúc.

Phải chăng khi con người sống trong một môi trường êm ả yên bình thì bản tính cũng dịu dàng khả ái.

Mùa Thu Houston đẹp mềm mại và thanh tao. Tình người Houston cũng đậm đà tha thiết. Khách tha phương dù chỉ một lần dừng chân sẽ không thể nào phai phôi những kỷ niệm với vùng đất này. Không gian đẹp đẽ, lòng người rộng mở, trao và nhận với tất cả cái nhân bản sẵn có tự thiên lương, để ta thấy gần nhau hơn trên bước đường lưu vong xa xứ.

Tôi định cư ở miền bắc, với những mùa hạ nắng cháy da người, và những mùa đông âm âm tuyết đổ. Cho nên tôi yêu nàng Thu của vùng đất miền Nam này. Nơi đây có khí hậu gần như nhiệt đới, không khác lắm với đất nước tôi.

Phải chăng cũng là:

Hồ mã tề Bắc phong

Việt điều sào Nam chi.

Mùa Thu nơi đây cũng có những khoảng trời xanh trong vắt, những vạt cúc hoe vàng khoe sắc trong heo may nhẹ nhẹ, nhất là những hàng cây đang chuyển màu tạo nên nét đẹp kỳ diệu mà hóa công đã ban tặng cho nhân loại.

Không lấy làm lạ khi những người thơ ở đây dạt dào thi tứ.

Và cuộc sống cũng không kém phần lãng mạn, phong lưu.

Tham gia sinh hoạt cùng những người bạn văn nghệ ở đây đã tròn năm mùa lá rơi, mỗi lần xuôi nam hội ngộ đều thấy lòng xao xuyến khi phải giã từ. Nhất là những lần chia tay vào độ vàng Thu. Lá Thu rơi xao xác như những cánh tay vẫy chào tiễn bước kẻ đặng trình. Có những chiếc lá lượn lơ dưới chân như quuyến luyến, như bịn rịn khiến người ra đi càng thêm nao lòng.

Lần này cũng không ngoại lệ, sau những giây phút tràn ngập niềm vui cùng bạn bè, cùng tri kỷ. Sau những đêm túy lúy men say, nồng nàn hơi thuốc, kẻ lãng du lại lặng lẽ một bóng trên sân ga, tự mình làm cuộc chia ly và để lại nơi này cả một mối cảm hoài sâu lắng.

Ôi! Houston mùa Thu và nỗi nhớ.

Khắc trong ta bao kỷ niệm ngọt ngào

Bước phong trần đủ lặn dạn lao đao.

*Vẫn đẹp mãi những mùa Thu chốn ấy**

(*Thơ tác giả)

Dương thượng Trúc

Thủy gia Trang - Vào Thu 2014



Dương Thượng Trúc **Cánh chim viễn xứ**

(20 năm tha hương: 01/11/1994 - 01/11/2014)

Hai mươi năm làm cánh chim viễn xứ
Vẫn dạt dào bao kỷ niệm dấu yêu
Bóng quê hương mờ nhạt ánh sương chiều
Lòng khắc khoải trong niềm thương nỗi nhớ

Thân nam nhi cuối đời còn vương nợ
Chí tang bồng gầy gánh tuổi thanh xuân
Chiến mã thê chưa mỗi gối chôn chân
Đánh gục ngã giữa sa trường chiến bại

Những dư âm ngày nao còn đọng lại
Là niềm đau của cánh nhận lạc bầy
Nhìn trời cao vẫn muốn xoải cánh bay.
Muốn chao liệng giữa không gian lộng gió

Hùng tâm xưa vui chôn cùng cây cỏ
Tráng khí đành tàn lụn với áo cơm
Hai mươi năm một giấc mộng chập chờn
Khi tỉnh giấc tóc pha màu sương tuyết

(20 năm tha hương: 01/11/1994 - 01/11/2014)

Dương thượng Trúc



Hoàng Thị Thanh Nga

HOUSTON DU KÝ

Tôi nhấp nhô trên băng ghế phòng chờ lên máy bay, chung quanh nhiều hành khách cũng đang dật dờ mỗi một, ngồi ngả nghiêng xiêu vẹo, lìm dim mơ màng. Chuyến bay trễ quá lâu, thỉnh thoảng nghe tiếng loa thông báo mọi người vui mừng lắng nghe, tưởng được gọi xếp hàng trình vé lên tàu, ai ngờ lại nghe báo trễ thêm tiếng nữa, bốn lần loa báo là trễ bốn tiếng. Một nhòai!...

Chuyến này tôi được hân hạnh mời dự buổi tiệc ra mắt Tân Ban Đại Diện VBHN vùng Nam Hoa Kỳ ở Houston. Tôi háo hức mua vé máy bay từ sớm cho ...rẻ. Khổ thay, khi nhờ người bạn lên online canh vé sale thì bạn lại mua vé của hãng hàng không giá “bèo” nên mới thành có sự. Nhưng may tôi có cái phone để chơi game, cũng quên đi thời gian chờ đợi buồn chán. Tôi vốn tính cẩn thận, mỗi lần “được” báo trễ giờ tôi lại thấy có bốn phen báo lại người đi đón, quên rằng thời đại điện tử, bên kia vợ anh Yên Sơn nhận việc đón khách cũng theo dõi lịch trình chuyến bay trên Internet, cập nhập từng phút, dù điều cẩn thận bắt buộc đó chắc cũng làm cô sốt ruột, nhưng cô Bích kiên nhẫn nghe “thông báo”, không cảm thấy phiền.

Chuyến bay trễ bốn tiếng làm vỡ kế hoạch của chúng tôi. Bên Houston anh Phạm T Như và anh Túy Hà đã có sẵn chương trình văn nghệ, chỉ đợi bạn văn đáp xuống tham gia. Bao nhiêu kế hoạch vui vẻ chờ đợi mà tôi phải ngồi nhấp nhô ở đây, thiệt rầu hết sức!

Thế nên về đến nơi đã muộn sau nửa ngày “sương gió”, khách phương xa đành ngâm ngủi...đi ngủ!

Tôi được thu xếp ngụ tại nhà anh Trưởng ban tổ chức tiệc trong những ngày ở Houston. Nhà anh Yên rộng lớn, sân trước vườn sau là cả một công trình nghệ thuật, mỗi cụm cây vạt cỏ mang sắc thái

riêng nhưng hài hòa trong tổng thể, hoang mộng nên thơ như khu vườn cổ tích thu nhỏ. Thế nên, tôi nghĩ, anh chẳng cần tìm một nàng thơ ... ảo cho thi hứng riêng mình chỉ cho phiên, theo cách các thi sĩ của chúng ta vẫn dùng. Chỉ với khung trời cảnh vật ấy, đủ để những dòng thơ của anh mượt mà lại lắng!...

Buổi sáng ngồi nhìn ra khu vườn nhỏ/ nắng hạ vàng hanh trải khắp cỏ hoa...(trích trong tập Tưởng Tiếc)

Sau một đêm ngủ thẳng giấc với chăn êm nệm ấm, hơn bảy giờ sáng tôi mới lò dò xuống nhà dưới. Chẳng biết cô Bích dậy từ bao giờ, trên bàn đã có sẵn Café, hoa trái, một khay bánh Paté Cheau nóng hổi đang lấy từ lò nướng ra, thơm ngon, ròn rụm. Cô thật đảm đang, dễ mến và hiếu khách. Chúng tôi chuyện trò ăn uống vui vẻ trước khi kéo nhau đi.

Hôm nay trời chớm Thu. Gió may se lạnh mang theo vài hạt mưa mỏng lất phất tơ giăng, làm một cuộc tiễn đưa cơn nắng hạ cháy bỏng da người. Cỏ hoa tươi hơn, gió đưa lá vàng rơi lả vũ khúc mùa thu. Từ nhà anh chị Yên xuống phố trung tâm đi khoảng một tiếng. Đi giữa mấy vạt rừng nhỏ hai bên đường còn đượm nét hoang sơ, chen lẫn màu xanh lá cây là mấy tán trúc đào hồng thắm, hoa dại mọc mọc, đã quỳ vàng ngát. Cho ta cái ảo giác chuyển xe đưa ta đến miền thần thoại cô miền, trước khi trở về thực tại...Xuống xa lộ nối những làn xe vun vút, biểu tượng nền giao thông tốt nhất thế giới của nước Mỹ.

Anh Yên đã hẹn anh Túy đến cơ sở anh Khải, anh Tông (PTN) để mọi người gặp gỡ tại đây. Anh Túy Hà Tân Chủ tịch VBNHK nhiệm kỳ mới. Chúng tôi, những người bạn văn nghệ biết nhau từ lâu nhưng hôm nay mới có dịp “kiến kỳ hình”. Các anh Khải, Tông là nghệ sĩ có khác, ngoài những thiết bị cần thiết cho ngành nghề sản xuất chiếm gần hết diện tích rộng lớn của xưởng, vẫn có chỗ để các anh cất giữ vật dụng nghệ thuật, là những phông hình, hoa lá bốn mùa, đặc biệt biểu tượng mùa Xuân với hương vị Tết cổ truyền như Mai Đào, câu đối, cùng nhạc cụ. Các anh có thể dựng sân khấu bất cứ lúc nào cho buổi văn nghệ ngẫu hứng...

Ngoài sân, hoa giấy nở rộ một vòm tím ngát. Cây phượng vĩ được nâng niu trong chậu, chưa có hoa, chỉ thấy lá thôi cũng đủ gọi tôi bao kỷ niệm góc sân trường mùa hạ ngày xưa!...

Anh Khải còn bận việc riêng và nhiều việc cho ngày mai, ngày Đại Hội chính, không thể cùng chúng tôi rong ruổi thù tạc suốt hôm nay. Trước khi kéo nhau đi anh Tông cắt một bao rau húng

quế, bụi rau to lùm như bụi ruối trên đồi. Anh đem bao rau này làm “tặng phẩm” cho ông chủ tiệm phở Thy, bởi anh biết mọi người sẽ ...ngồi đồng rất lâu ở tiệm để chuyện trò, trong khi mỗi người chỉ có thể nạp một tô phở không hơn, thiết thời cho chủ tiệm...Đã vậy còn được ông tiếp vài ấm trà thơm nóng cho thấm giọng mà “tán” chuyện.

Ngồi đồng tiệm phở lâu cũng ngại, anh Tông về sửa soạn ướp thịt nướng cho bữa tiệc văn nghệ chiều nay. Anh Túy thấy còn sớm đưa tôi đi thăm thú chợ Hồng Kông, ngôi chợ rất lớn mà người Việt ở Houston đã “chiếm” làm của riêng như Phúc Lộc Thọ bên Cali. Nhưng mục đích chính thăm chợ là để ghé chào “ra mắt” cô nàng nhà thơ Song Thy, nàng có gian hàng bán sách, băng đĩa nhạc, phim, rất lớn trong chợ. Và chất thi phú trong huyết quản nàng nhiều hơn chất kinh doanh, nên lắm khi nàng ngăn người tìm văn bên chiếc máy tính tiền, đến nỗi khách phải kêu lên, *cô ơi cho tôi trả tiền xong rồi hãy ...làm thơ!*

Chiều, mọi người hội tụ lại nhà Dzũng Đỗ, chủ nhà in Mr. Print, một thân hữu nhóm VB, cũng là “sư đệ” anh Túy. Bạn hữu đã tới đông. Ngoài vợ chồng nhà thơ Yên Sơn đi cùng, tôi thấy có giáo sư nhà văn Đặng Phùng Quân, người mà tất cả các anh cung kính gọi là thầy. Nhà văn Nguyễn Đức Nhơn chủ nhiệm tạp chí văn học nghệ thuật Trầm Hương. Nhà thơ nhạc sĩ Dương Thượng Trúc đến từ Kansas. Nhà thơ Mây Ngân. Nhà thơ Vĩnh Tuấn. Nhà thơ họa Như Phong...Được diện kiến nhiều ngôi... nhà đồ sộ như vậy, lều tranh tôi hơi run.

Cây Guitar chuyền tay nhau, anh Dương Thượng Trúc (biệt danh mũ nâu) đang ngồi lơ dờ có lẽ còn mệt bởi đường dài ngàn dặm, thấy cây đàn bèn tỉnh táo ngay. Anh ôm đàn hát những bài ca do anh phổ từ thơ bạn hữu. Bài Khung Trời Lộng Gió (Vũ Hối). Thu Vè (Vĩnh Tuấn). Mây Trôi Mênh Mông (Yên Sơn). Hoa Tím Mộng Mơ (Song thy). Thu Đông. Mưa Nắng Thất Thường(Túy Hà). Bến Đợi (Nguyễn Đức Nhơn)...

Và bài Vĩnh Long Dầu Yêu. Nhạc và lời do anh sáng tác, viết riêng tặng một người bạn tâm giao. Khi anh hát lên những giai điệu thiết tha, cùng với giọng trầm ấm khiến mọi người dừng cuộc trò chuyện lắng nghe.

Như Phong ngâm bài Tráng Sĩ của nhà thơ Nguyễn Đức Nhơn. Lời thơ hùng tráng cùng âm vang diễn đạt lúc mạnh mẽ lúc êm

đêm của Như Phong khiến tôi có cảm giác đang nghe hịch Tướng Sĩ của Hưng Đạo Vương.

Nhà thơ Yên Sơn, Vĩnh Tuấn, cũng tham gia văn nghệ bằng giọng ngâm truyền cảm với ngôn đàn réo rắt. Nhìn mọi người ôm đàn tự đệm theo lời hát giọng ngâm của mình, tôi khâm phục quá đỗi. Chẳng lẽ môi trường, sinh thái đất Houston đã tạo ra được làn hơi tuyệt diệu thế sao? Vậy có lẽ tôi phải nhanh chóng di cư sang đây, bởi rất yêu văn nghệ và ước mong có được làn hơi phong phú như mọi người.

Anh Tông bận rộn bên lò nướng cùng với thau thịt ướp. Tài thi phú của anh mọi người từng ngưỡng mộ, dịp này anh muốn trở tài cho khách phương xa biết anh cũng vẫn võ...à quên ...vẫn cook song toàn như ai. Anh gấp vào đĩa tôi một dĩa sườn thơm phức, kèm câu thuyết minh, *có người ở Georgia nhờ anh take care em, anh trả lời hần, không đến phần tui lo đâu bạn ơi, nhưng anh vẫn phải làm tròn lời ủy thác...*

Tôi không biết anh đã nhận lời “ủy thác” của ai, đành cười trừ.

Lát sau Bạch Hạc đến, cây đàn chuyển sang tay cô. Nàng chim trắng này quả là nghệ sĩ đa tài, tôi nghe danh cô đã lâu hôm nay mới được thưởng thức tài nghệ. Ngoài tân nhạc, cô hát được tất cả giai điệu ba miền Nam Trung Bắc, từ ca trù, ả đào, ngâm thơ đến những điệu lý câu hò cổ nhạc cải lương. Thanh âm nhẹ nhàng trong suốt như pha lê phát ra từ đôi môi nhỏ xinh hòa với ngôn đàn điêu luyện, làm ngẩn ngơ lòng. Sau khi đáp ứng mọi yêu cầu thể loại của khách thưởng ngoạn, cuối cùng Bạch Hạc hát bài ca do cô phổ nhạc từ chính thơ của mình, bài Tiên Kiếp:

Tiên kiếp em là chim/ kiếp này thôi không tìm/ để bao nhiêu nỗi nhớ/ chắt lại thành ước mơ...

Tiên kiếp em là sông/ đưa bao thuyền xuôi dòng/ riêng mình không bến đỗ/ cuộc đời là hư vô.

Lời thơ khúc nhạc rót vào lòng người cảm giác buồn mênh mang, khơi gợi tiềm thức những mơ hồ bí ẩn kiếp đời. Khúc hát như tiếng thờ than trách phận, nghe sao buồn da diết!

Tôi ngưỡng mộ những người bạn văn thi sĩ ở đây quá! Họ có thể diễn đạt những tâm tình cảm xúc riêng mình bằng lời ca tiếng đàn, biết mấy tri âm. Điều tâm đắc đó, tôi không làm được!

Tiệc đang vui anh Tông muốn về trước, có lẽ anh còn nhiều việc chuẩn bị cho ngày mai chưa xong. Muốn giữ anh ở thêm, tôi trêu...*anh nhận lời người nào đó take care em sao không ở lại lo*

cho trót? Anh gãi đầu cười xòa. Anh Túy ghé tai tôi nói đùa, ở đây đang yên ổn, em đừng làm cho tội anh xào xáo. Trời!...đang không bị anh gán cho tội danh quá lớn. Hãi thật!

Anh Túy vui vẻ, có tính hài hước, anh nói nhiều câu rất tự nhiên nhưng khiến ta cười quặn ruột. Bởi thế suốt buổi họp mặt, miệng tôi luôn ngoác đến tận mang tai, quên cả nỗi sợ thêm nếp nhăn do nguyên lý tự nhiên co kéo trên da mặt...

Mười một giờ đêm, cuộc vui chưa có dấu hiệu tàn. Tuy vậy chúng tôi cũng phải đứng lên cáo từ vì đường về quá xa, vả lại anh Yên là Trưởng Ban tổ chức đại tiệc ngày mai, không nên để mất phong độ chỉ vì thiếu ngủ, cô Bích cũng đã mệt mỏi! Trong nhà, vợ chồng chàng Dzũng loay hoay điều chỉnh dàn máy karaoke cho tiết mục mới. Nàng Tiên này cũng thật phóng khoáng, đúng là “hồng nhan tri kỷ” của Dzũng, bởi ít có người vợ nào vui vẻ “hầu hạ” những cuộc vui với bạn hữu dường như bất tận của chồng.

Chủ Nhật 14/9/2014, ngày quan trọng. Là mục đích chính trong chuyến đi này. Tôi phải mặc áo dài trang trọng cho xứng tầm Đại Hội.

Bước xuống nhà dưới đã thấy trên bàn ăn đĩa xôi đậu đen bốc khói, dĩa sợi trắng nõn rắc trên mặt, cùng những hạt vừng vàng óng. Ôi chà...Tiếc thật! Phải chi không vướng chiếc áo dài thắt đáy lưng...éch này thì tôi sẽ ngồi xuống “làm” một chén to, bởi rất “hào” xôi đậu. Cô Bích có lẽ đã dậy thật sớm chuẩn bị bữa điểm tâm chu đáo, trong khi chưa hẳn anh Yên và cô có nhu cầu, cô vất vả vì khách mà tôi không hưởng ứng vì sợ mất eo, làm phí công cô. Thật áy náy vô cùng!

Chúng tôi đến nhà hàng Kim Sơn từ rất sớm, đã thấy mọi người trong ban tổ chức tất bật trang trí sân khấu cùng bao việc khác như treo cờ, treo banner, cùng điều chỉnh âm thanh... Nhà văn Lê Thị Hoài Niệm Phó Chủ Tịch ngoại vụ VBNHK, khệ nệ xách bình lớn bình nhỏ cùng những bó hồng to để mấy vị phu nhân hội viên trở tài cắm hoa nghệ thuật, còn cô điều động việc khác. Anh Khải áo sơ mi trắng tinh đầy hai chậu cây dừa kiểng đặt trước sân khấu. Mọi người tất tả bận rộn vậy, vì chủ nhà hàng không cho sửa soạn trước giờ đặt tiệc quá sớm. Cũng may người mình có tập quán xài giờ...dây thung, nên mọi việc được hoàn tất khá chu đáo trước khi quan khách đến đông đủ.

Sau nghi thức chào cờ VNCH cùng phút giây mặc niệm những vị anh hùng dựng nước và giữ nước, anh hùng tử sĩ đã hy sinh cho

chính nghĩa tự do. Nhà thơ Yên Sơn Trưởng ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc chào mừng quan khách, giới thiệu thành phần tân Ban Đại Diện VBNHK nhiệm kỳ mới...

Cựu chủ tịch nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân phát biểu vài lời cùng cử tọa, ủy thác trách vụ nối tiếp việc duy trì văn học, giữ gìn chữ nghĩa, cho Tân Chủ Tịch và hội viên VB. Nhà thơ Túy Hà tiếp nhận bản giao, những lời phát biểu của anh vững chắc, hùng hồn như lời tuyên thệ với sứ mạng mới nhiều cam go thử thách. Sau đó đại diện ban tổ chức là ông Dương Phước Luyến, nhà biên khảo mỹ thuật, họa sĩ, hội viên VBNHK lên trao quà tri ân đến cựu Chủ Tịch Nguyễn Mạnh An Dân. Là bức thư pháp do ông đề tặng câu thơ cùng tất cả chữ ký hội viên VBNHK...

Nhà văn giáo sư Nguyễn Văn Trường (Cựu TổngT Văn Hóa Giáo Dục) lên diễn đàn có vài lời nhắn nhủ đến tân BDD...

Đại Hội hân hạnh được đón tiếp những vị khách quý đến tham dự: Bác sĩ nhạc sĩ Trần Văn Thuần. Tiến sĩ nhà văn Trần Hồng Văn. Giáo sư nhà văn Đặng Phùng Quân. Nhà văn Huỳnh Quang Thế (cựu chủ tịch VB). Nhà thơ giáo sư Thái Bạch Vân. Nhà văn Phạm Ngũ Yên (cựu Chủ Tịch VB) Nhà thơ Nguyễn Đức Nhơn (Chủ nhiệm Hội Quán Văn Học Trần Hưng Đạo)...vv...Và gần như hầu hết các nhà văn nhà thơ tên tuổi tại Houston cũng như phương xa, cùng thân hữu đến chung vui chúc mừng. Có đại diện và phóng viên ghi hình của gần như tất cả các cơ sở truyền thông báo chí tại Texas. Được dịp gặp những nhà văn thành danh tôi hằng ngưỡng mộ ở đây, tôi muốn đi chào tất cả các vị, nhưng ngặt mấy anh trong ban tổ chức quá bận rộn không “dắt” đi được... Chao ôi là tiếc!

Làm MC giới thiệu chương trình có nhà văn Thu Nga & Như Ly. Nhà văn Thu Nga cũng là giám đốc đài SBTN tại TX, cô từ Dallas lặn lội đến mang theo cả phóng viên. Và đặc biệt mời bạn văn ở xa trả lời vài câu phỏng vấn...

Mở đầu chương trình văn nghệ là màn múa, nhóm Phù Sa phụ trách, với hoạt cảnh về tình Mẹ có ý nghĩa, do mấy bé nghệ sĩ nhí biểu diễn bằng những động tác rất dễ thương.

Dịp này tôi được nghe lại tiếng hát của nhà thơ Dương Thượng Trúc. Thường thức giọng ngâm mượt mà của Bạch Hạc. Giọng hùng tráng của Như Phong. Ngạc nhiên hơn, tôi lặng im nghe giọng ca cao vút, thánh thót của Xuân Diệp phụ nhân nhà thơ Vĩnh Tuấn. Hội trường gần ba trăm người đắm hồn trong không gian thi

ca. Ban tổ chức Đại Hội lần này không phải mời ca sĩ chuyên nghiệp cho phần ca nhạc, chỉ toàn chất giọng của cây nhà lá vườn, nhưng chẳng hề kém cạnh ca sĩ nổi tiếng của TT Thúy Nga, kể cả giọng nữ lẫn giọng nam...

Mọi người hân hoan vui vẻ, từ quan khách đến ban tổ chức. Tiệc ra mắt tân BÐDVBNHK thành công mỹ mãn, cho bỏ những ngày qua tất bật lo toan của nhiều người.

Anh Tông đem cho tôi bức thư pháp do Như Phong phóng bút với hai câu thơ anh đề tặng.

Sau khi thu dọn quyết toán xong với nhà hàng, chúng tôi kéo róc về nhà Vĩnh Tuấn...nhậ tiếp, vì ai nấy bận rộn chương trình, lo tiếp khách nên chưa ăn uống gì, nhìn anh Túy ồm xanh xuống sức thấy mà tội nghiệp.

Lát sau Bạch Hạc đến đem theo khay bánh ướt, chả Huế. Tôi ăn tiệc vẫn còn no, lại cần để bụng tối nay đi Buffet do Song Thy mời, nàng “quảng cáo” đến Houston mà chưa ăn Buffet Kim Sơn thì coi như đi chưa đến, thế nhưng khi ăn thử miếng bánh ướt mềm mượt do chính tay Bạch Hạc làm, tôi không cảm lòng được nữa, làm một bụng no căng !...

Bạch Hạc ôm đàn hát. Đến nơi đây nhà thơ Dương Thượng Trúc không trở tài nữa, anh ngồi trầm ngâm hồi lâu rồi đề nghị với chương môn văn nhân Túy Hà...*tôi muốn giới thiệu một người gia nhập VB, có hai lý do để chấp thuận người này, một là bà viết văn lẫn cả làm thơ, hai là chồng bà rất thích...nhậ.*

Chủ tịch Túy Hà dễ dãi gật đầu cái rụp, như thể VB nồng nhiệt đón nhận văn tài vô điều kiện...*ok, vậy hay là cho... chồng gia nhập trước, còn bà...xét sau.* Cả bàn cười ồ.

Bạch Hạc bấm đàn một lúc than đau tay. Anh Khải đỡ lấy, ngón tay anh thuần thục lướt trên phím và anh cất giọng hát. Tôi lại thêm một phen kinh ngạc, từ lúc gặp anh Khải thấy anh trầm lặng ít nói, bẽn lèn như con gái mới về nhà chồng, tưởng thi sĩ Khải Đào chỉ biết làm thơ thôi, đâu ngờ nhiều tài nghệ vậy... Anh Khải nhìn thư sinh nho nhã, à không, phải nói ông đồ nho nhã mới đúng, nhưng tên anh nếu không bỏ dấu như tiếng Mỹ, thì sẽ trở thành lệnh truyền sấm sét của Bao Công, tiếng hét Khai Đào xừ từ tội nhân. Ổn quá!

Anh Túy phải đưa nhà biên khảo Huỳnh Quang Thế về trước, vì bác già yếu đi tiệc từ sớm giờ đã mệt. Bồi hồi chia tay anh tại đây, sáng mai tôi trở về Atlanta chắc anh không thể tiễn. Rồi tạm

biệt cả vợ chồng Dzũng Tiên nữa. Cuộc chia tay nào cũng nhiều lưu luyến, tôi nhớ mãi nhiều câu pha trò rất tếu của anh Túy, gây nên không khí sôi động vui vẻ cho những cuộc hội ngộ. Và cả Tiên, cô nàng phóng khoáng dễ thương.

Bảy giờ tối, “gánh” chúng tôi đến điểm hẹn Buffet Kim Sơn “phó ước” cùng Song Thy. Mọi người ngụ tại đây không lạ gì món ngon nhà hàng này nên “bé Lành” không cần giới thiệu, nàng chỉ nồng nhiệt “quảng cáo” với khách phương xa là anh Dương Thượng Trúc và tôi. Song Thy nhiệt tình đem thức ăn lại tận bàn mời. Những món ăn rất quen thuộc của người Việt nhưng qua tài nghệ đầu bếp nhà hàng, món nào cũng trở nên đặc biệt hấp dẫn với hương vị riêng, Thôi thì đủ khẩu vị ba miền Nam Trung Bắc cùng hải sản, phải chi bụng đói tôi có thể thưởng thức hết các món ở đây mỗi thứ một chút, tiếc quá. Thật phụ lòng cô nàng thi sĩ của chúng ta!

Ra khỏi nhà hàng còn rất sớm Song Thy không cam tâm, muốn tận dụng giờ phút khách phương xa còn ở lại nơi này nên rủ mọi đi nghe ca nhạc ở Houston by night... Lại “rụng” bót anh chị nhà thơ Phạm Tương Như, anh đưa chị về vì không thể bền sức theo chúng tôi. Thế nên diễn ra cuộc chia tay tiếp nối! ...

Tối Houston by night, một lần nữa tôi lại được nghe tiếng hát pha lê của Bạch Hạc khi tình cờ gặp nàng ở đây, tiếng hát trong suốt tan hòa cùng không gian tĩnh tứ vũ trường. Lại được nghe tiếng hát cao vút giọng kim của phu nhân Vĩnh Tuấn. Và tiếng hát nhà thơ nhạc sĩ Dương Thượng Trúc. Tối nay anh hát bài Anh Còn Nợ Em. Món nợ cả vốn lẫn lời này có lẽ anh trả hoài không hết nên xem chừng âm ức lắm, chắc vì thế anh tìm cách đi đường vòng tránh mặt chủ nợ chút chằng? Đi vòng thế nào lại thành ra đi...lạc! Tiệc vui nào rồi cũng tàn. Tôi quyến luyến chia tay vợ chồng nhà thơ Vĩnh Tuấn, nhà thơ Khải Đào và nàng Song Thy. Tôi và Song Thy ôm nhau bịn rịn mãi không muốn rời, chúng tôi mến mộ nhau vì mỗi thiện cảm bắt ngờ.

Trên đường về cô Bích cầm lái. Đàn ông ở đây khòe thật! Đi tiệc tùng vui chơi tha hồ thù tạc với bạn bè, đường về đã có những “bà đô thị” take care. Ở đây nhiều bà vợ giỏi giang không thua gì đức ông chồng thời công nghiệp, lại công dung ngôn hạnh nề nếp hết thuở xưa phong kiến. Thế mà chả hiểu sao có nhiều ông giờ chứng đổi thay, về VN rước cô tre trẻ sang, vợ nhí chẳng biết gì ngoài việc nhõng nhẽo vùi vĩnh. Thiệt không hiểu nổi!

Bích dễ mến, hiếu khách nên chịu khó cùng chồng đưa khách phương xa là tôi rong ruổi suốt ngày tới tận khuya, mỏi mệt, trong khi sáng mai cô phải dậy trước 6 giờ đi làm. Những người bạn Houston này quá nhiệt tình khiến lòng tôi ái ngại!

Ngày vui qua nhanh. Nhớ cách đây mấy tuần tôi còn nôn nả mong mau tới ngày “phó hội”, ngày ấy đã vụt qua và giờ đây tôi thu xếp “hồi hương”, hành trang theo về là cõi lòng nhiều luyến tiếc khôn nguôi.

Đêm qua tôi đã từ biệt Bích, chúng tôi ôm nhau thật lâu trong bồi hồi quyến luyến, rồi hẹn, rồi hò, ngày tháng tới mong thêm nhiều lần hội ngộ. Bích vốn ít nói, chỉ thể hiện tình cảm qua hành động.

Trước khi chớ ra phi trường, anh Yên còn đưa tôi và một người bạn vẫn nữa đi lang thang qua vài con đường ven rừng, ngắm cảnh bình minh bên hồ, nghe chim reo gió hát, chụp vài tấm hình lưu dấu kỷ niệm. Cảnh vật êm đềm nhưng lòng tôi dậy sóng, lưu luyến quá nơi đây! Trên đường Bích gọi phone từ biệt thêm, anh Túy cũng vậy, anh tỏ lòng áy náy không thể “tiễn người đi”, dù giọng nói khà khà nhuốm bệnh. Tình cảm bạn văn thật ấm áp. Lòng cảm thấy vui, nhưng lại chợt buồn!...Đất lạnh mà người không thể “đậu” như chim.

Check in xong anh Yên đưa tôi đến tận cửa an ninh. Tiễn người trăm dặm cũng phải trở về! Tôi ngoái lại vẫy tay...

Chuyến đi này để lại lòng tôi bao kỷ niệm vui khó quên, thật chẳng uống công lặn lội. Duy chỉ có một điều nuối tiếc, tôi không được gặp cô em thương mến bấy lâu, kết nghĩa bởi cơ duyên. Cô nàng ở tận Plano, bận bịu mẹ già con thơ không thể thu xếp thời gian đến cùng tôi gặp gỡ. Thật đáng tiếc!

Bên ngoài cửa sổ máy bay, trời trong xanh thật gần. Tôi muốn được như áng mây phiêu lãng ngoài kia, ung dung tự tại.

Hoàng T Thanh Nga

Sep 2014



Túy hà Ngày ấy biệt từ

Riêng Sophia đã xa

Giữa đêm ngày
hai bờ nhật nguyệt
tôi hỏi tôi đã có những gì
tôi chỉ có chút tình chưa tận
và tự mình truy cứu căn nguyên

tôi vẫn biết bên trời lặn đạn
người một mình hoa lạc rừng gươm
tôi là gã sa cơ lỡ vận
giáp trụ rách bướm
kiếm rỉ cùn
nên khó lòng làm anh hùng cứu
mỹ nhân nan quá hải sóng cuồng.

ừ thôi đi- người đi là đi thật
chỉ tiếc mình là nhược bệnh thất phu
thế chiến quốc- xuân thu khó đoán
đời nhiều nhưng dâu bể vô tình.
làm sao giữ tròn nhân nghĩa cũ
chút tình xưa
đèn dầu cạn lâu rồi

tôi vẫn biết người đi lòng ở lại
nhưng có ích gì với riêng tôi
ở đất hứa mà lòng người bất hứa
nên thủy chung vẫn mãi vô thường.
biết lòng đau, vết thương còn rỉ máu
ân tình xưa vẫn bàng bạc quanh đây
đành xin gửi theo mây về với gió
mặc gió ngàn bay giữa đất trời

lòng tự nhủ
cuộc rong chơi đã mãn
nhưng dậm đời thương khó còn nguyên
có một chỗ không ai muốn đến
nhưng vẫn là điếm hẹn cuối đường.
cho những hồn hoang gặp nhau ở đó
sẽ rõ trắng đen những phận người.

tôi không trách người đi mà chẳng nói
chỉ tự trách tôi
gối mối chân mòn
lịch thời gian
từng tờ rơi xuống
như những nhát dao cay nghiệt vô tình.

xin hỏi người! bên kia bờ nguyệt động
trăng đang tròn hay khuyết vì ai
chữ tình yêu muôn đời nghịch lý
giữa ghét thương biên giới xóa mờ
như bàn tay sắp ngửa rất thờ ơ
nên hạnh phúc khác gì ảo ảnh
sắc sắc không không
cũng nhạt nhòa.

nước mất nhà tan
và tình biệt
tôi còn gì ngoài trống vắng mơ hồ
vẫn thương em một vầng nguyệt lạnh
giữa đất trời lồng lộng mệnh mông.

tôi được gì mất gì không tính
đời đã là chiếc lá vàng khô.

túy hà



Hiên Vi

Bà

Thuở bơ vơ mới về...

Tôi biết Bà ngay từ những ngày đầu mới "chân ướt chân ráo" về nhà Anh. Bà là sui gia với Má nhưng có họ ngoại với Anh nên khi Anh trở về nước sau những năm du học ngoại quốc, hai gia đình lại muốn kết thân thêm một lần nữa mà không thành. Bà có 4 người con gái. Người thứ ba là chị dâu của Anh. Cô Út và chị Cả kẹt lại VN sau 75. Chị thứ hai lập gia đình với một người Na-Uy nên ở tận Oslo. Biển Cổ Tháng Tư 75 đã tách rời Bà khỏi những người con để rồi Bà di tản cùng với gia đình chị chồng tôi. Giữa mùa Thu năm đó Bà sum họp với gia đình người con thứ ba tại Tulsa.

Trong căn nhà nhỏ bằng gỗ 3 phòng ngủ trên đường số 4 gần Tulsa University, Bà và Má một phòng, anh chị DD và cháu L một phòng, phòng còn lại là của Anh. Đám cưới xong, tôi về ở chung phòng với Anh. Căn phòng của chúng tôi có cửa sổ nhìn ra vườn

sau. Phòng của anh chị DD thì cửa sổ nhìn ra đường và phòng của Bà và Má ngay cạnh phòng tắm, cửa sổ nhìn ra nhà anh chị C, chị gái của Anh. Không biết 2 phòng ngủ kia có khóa không chứ phòng của chúng tôi không có khóa từ bên trong.

Những ngày mới về nhà Anh, tôi không chỉ bị Má "chiếu cố" mà còn bị anh D đối xử rất là "không văn minh". Những buổi trưa từ lớp học Anh ngữ về nhà ăn cơm, tôi vừa bụng chén cơm là Má nói ngay:

"Cô ăn lẹ đi rồi lo kiếm áo quần dơ của cậu H đem đi giặt để chiều cậu ấy đi làm về cậu ấy nghỉ ngơi".

Nước mắt dần dụa vì tủi thân, tôi buông đũa trong khi Bà lên tiếng:

"Bà để cho cô Ti ăn xong rồi nói có được không?"

Má điềm nhiên:

"Tôi có biểu cô ấy làm ngay đâu, bảo ăn xong mới làm cơ mà"

Anh D lúc đó làm ban đêm trong một tiệm McDonald. Trưa ngồi ăn cùng chúng tôi cũng lên tiếng:

"Ai đánh đập gì cô mà khóc cơ chứ"

Rồi "bồi" thêm:

"Mẹ thằng L đi làm, bà than già yếu, cô ăn xong lo dọn nhà cửa cho sạch sẽ"

Tôi nghẹn ngào không nuốt nổi nên xin phép không ăn nữa, rút lui vào phòng ngồi khóc thầm. Bà theo vào an ủi:

"Cô ra ăn cơm đi chứ sao lại vào đây ngồi khóc?"

Tủi thân, tôi khóc lớn và Bà kể cho tôi nghe chuyện ngày xưa Bà mới lấy chồng...

Khó Khăn - Trở Ngại

Càng ngày anh D đối xử với tôi càng không công bằng. Tôi tránh gặp mặt anh D tối đa dù ở chung nhà. Bà biết điều đó nên hay tìm cách nói chuyện vui cho không khí nhẹ đi. Tôi vẫn không kể lại với chồng những việc xảy ra khi Anh đi làm. Một người anh lớn hơn của chồng tôi, tên T, ở cạnh nhà ba mẹ tôi, đến thăm Má, hỏi tôi:

"Sao không về thăm 2 bác vậy cô Ti? Mê chồng quá quên cả cha mẹ em út sao?"

Tôi chỉ biết ứa nước mắt lắc đầu không nói. Vài tuần trước, khi mới về làm dâu nhà Anh, chiều chiều cơm nước xong Anh hay đưa tôi đi bộ về thăm ba mẹ tôi. Tôi rất hạnh phúc có Anh đi cùng. Nhà ba mẹ và các em tôi ở đường số 7, phía mặt trước của ĐH

Tulsa. Nhà tôi ở, sau đám cưới, là phía sau của trường. Đi bộ nhanh mất khoảng 20 phút, đi chậm chậm và ngừng lại xem cây cỏ thì mất khoảng nửa giờ. Nhưng chỉ đi được vài lần là Má kêu tôi vào phòng, phán:

"Cô có về thăm ông bà thì đi học rồi ghé thăm được rồi, sao phải chờ cậu H đi làm về bắt cậu ấy đưa đi? Cậu ấy yếu lắm, đi như vậy rồi bệnh, chết thì ai nuôi tôi?"

Tôi lại khóc nhưng không hề giận vì biết Má thương người con trai út của bà. Má lại cùng tuổi với bà ngoại tôi và Bà thua Má một giáp nên mặc dù là sui gia, mẹ tôi vẫn gọi Má và Bà là Cụ, xưng Con. Mẹ dạy tôi phải lễ phép và thương Má vì Má sinh ra chồng tôi. Không có Má thì làm sao có Anh cho tôi lấy. Dù vậy, có lần Mẹ cũng cười nói với tôi "Sao con không chọn ai có cha mẹ trẻ trẻ như ba mẹ cho dễ dàng xưng hô"

Một buổi tối, không biết ăn nhầm cái gì mà tôi bị đau bụng suốt đêm nên phải ra vào phòng tắm nhiều lần thì sáng hôm sau, ngay sau khi Anh rời nhà đi làm, tôi đang sửa soạn đi học thì Má vào phòng tôi, đóng cửa lại rồi quát mắt nhìn tôi, hỏi:

"Cô làm gì mà lục đục suốt đêm trong phòng tắm? Tôi nói cho cô biết là cậu H không khỏe mạnh gì đâu. Phải để cho cậu ấy ngủ để còn đi làm nuôi tôi nữa. Cô phải biết điều một tí"

Tôi ngạc nhiên:

"Con bị đau bụng cả đêm mà Má!"

Tối đó tôi kể lại cho chồng nghe chuyện Má la tôi ban sáng vì tôi không hiểu tại sao đau bụng phải dùng restroom lại bị rầy. Chồng tôi nghe xong, đi qua phòng Má nói gì hơi lớn tiếng. Khi tôi hỏi thì anh bảo là anh cự Má và nói với Má là "Khổ quá Má ơi, từ lúc cưới tới giờ đã làm ăn gì được đâu mà Má cứ suy nghĩ tào lao vậy".

(Tôi phải mở ngoặc để nói một tí về chuyện này. Trước đám cưới khoảng 3 tuần, trên đường từ trạm xe Bus đi bộ về nhà với một bao giấy lớn đầy thực phẩm vừa mua từ chợ Safeway cho mẹ tôi, tôi bị một gã đàn ông Mỹ trắng tấn công ngay trên đường vắng vào buổi trưa. Tôi đã quăng bao thực phẩm xuống đường để chạy thoát thân sau khi kêu cứu mà không có một người nào xuất hiện. Vừa chạy tôi vừa la lớn "Help! Help!" mà không có ai nghe, may là chỉ cách nhà tôi có hai blocks. Mẹ ra mở cửa khi nghe tiếng đập cửa liên hồi của tôi. Vào nhà tôi chỉ biết khóc vì ngực tôi bị đau khinh khủng do sự tấn công và làm bậy của gã đàn ông đó. Vì

sự việc này tôi muốn hủy cái đám cưới đang được những người trong nhà Thờ lo giúp. Tôi gọi cho "bà mẹ nuôi" nói ý định này. Các bà trong nhà Thờ bảo trợ gia đình tôi, cùng ông mục sư đến thăm và nói họ sẽ làm theo ý tôi. Chiều đó Anh đến thẳng nhà tôi sau khi tan sở và năn nỉ tôi đừng hủy đám cưới. Anh hứa với ông mục sư, với ba mẹ tôi là Anh sẽ không làm gì để tôi sợ)

Đúng sáu tuần sau ngày cưới thì tôi mới thật sự trở thành đàn bà. Sau đó tôi mới hiểu ra lý do Má la tôi khi tôi bị đau bụng phải dùng phòng tắm nhiều lần trong đêm hôm. Chuyện Má rầy rà tôi chịu được vì Má là mẹ Anh nhưng việc anh D cứ bắt lỗi tôi đủ điều và sai khiến tôi làm việc như người giúp việc thì tôi không chịu được.

Lúc đó tôi không hiểu lý do gì mà anh D lại "pick-on" tôi hoài như vậy. Sau này tôi mới biết được là sau khi làm "ông mai" để mai mối chồng tôi với cô Út nhà vợ anh không thành, anh D lại "làm mai" ông em cho em gái của vợ bạn cũng không thành. Tôi nghe kể lại là trước năm 75 ở Việt Nam, những người du học trở về nước thường được nhiều gia đình khá giả "ngắm nghĩa". (Cô chú bác và các anh chị họ của tôi đi du học về tôi không biết có được nhiều nơi "ngắm nghĩa" không vì tôi còn quá nhỏ để được biết chuyện trong gia tộc, nhưng trong gia đình nhỏ của ba mẹ tôi thì anh Ba của tôi lúc đó vẫn còn học ở Tây Đức chưa về nước nên tôi không kiểm chứng được điều này). H không tránh được những mai mối từ cô, chú, bác, dì, anh, chị và cả cháu trong nhà, sau khi về nước cuối năm 71. Bao nhiêu người mai mối cũng không thành cho đến năm 74 thì gặp tôi trong một lớp Anh ngữ, anh dạy thêm buổi tối của London School.

Có lẽ Bà biết tôi không vui nên những lúc cùng làm bếp với tôi, Bà kể cho tôi nghe chuyện ngày xưa ở Việt Nam, chuyện Quan Âm Thị Kính, chuyện tiền kiếp của đức Phật... Bà cũng coi tuổi, coi tướng và chỉ tay của tôi và nói rằng số tôi rồi sẽ rất sung sướng sau này. Tôi thương và rất quý trọng Bà. Nhiều lần Bà cũng kể cho tôi nghe chuyện hai người con bị kẹt lại Saigon. Tôi rất phục cái tính chịu đựng của Bà. Trong lúc mẹ tôi khóc lên khóc xuống vì gia đình anh Hai của tôi kẹt lại Việt Nam thì tôi chưa từng thấy Bà khóc khi nhắc đến hai người con của Bà cũng đang ở Saigon. Cô Út hơn tôi hai tuổi, nhưng trong nhà ai cũng gọi là Cô Út nên tôi cũng gọi theo luôn. Dù chưa hề gặp cô Út nhưng qua lời kể của Bà, tôi rất có cảm tình với Cô.

Chữ Hiếu ...

Ở chung được một thời gian, không khí trong nhà ngày càng ngột ngạt, tôi thì ngày càng gầy, mắt hấn tiếng cười, chồng tôi quyết định mua nhà dọn ra riêng với Má cùng đi với chúng tôi. Trong lúc đang lo thủ tục mua nhà thì một buổi sáng cuối tuần tôi thức dậy sớm mà không thấy Anh bên cạnh, tôi rón rén đi ra bếp thì thấy Anh và anh D đang rù rì nói chuyện. Tôi rút lui về phòng nằm đọc sách. Sau đó Anh vào và kể cho tôi nghe là anh D lo ngại nếu chúng tôi dọn ra thì anh chị ấy không thể trả nổi tiền thuê nhà hàng tháng. Chồng tôi hứa sẽ phụ trả tiền nhà thuê cho gia đình anh chị DD cho đến khi nào họ có thể tự túc được.

Qua nhà mới, tôi thi vào làm Nurse Aide trong nhà thương Saint Francis. Chị D cũng được tuyển dụng cùng khóa với tôi. Sau mấy tuần được huấn luyện, tôi phải làm ca hai, từ 3 giờ chiều đến 11 giờ đêm.

Rồi tôi có thai lần đầu. Lúc đó tôi không hiểu "ôm nghén" là gì, chỉ biết mỗi lần Má nấu nầm Đông Cô thì tôi ói tới mặt xanh mặt vàng. Dù đã vào phòng đóng cửa nhưng cái mùi nầm Đông Cô vẫn theo vào trong phòng ngủ nên tôi vẫn bị ói liên hồi. Vì vậy khi biết Má sắp nấu món Nầm là tôi lái xe ra khỏi nhà. Có hôm tôi lên nhà ba mẹ tôi nhưng chẳng có ai ở nhà ban ngày. Ba mẹ tôi đi làm, các em thì đi học nên tôi thường lang thang ngoài mall cho đến giờ đi làm. Việc này bị nhà chồng cho là tôi hỗn láo, không muốn Má ở chung. Gần ngày sanh con đầu lòng, Anh bảo tôi xin nghỉ làm. Ở nhà tôi còn khổ hơn vì anh chị của Anh đến thăm Má mỗi ngày. Chị C của Anh, bữa thì đem vài cái nầm, bữa thì đem vài quả lê hái bên sân trường đại học, dúm dúm cho Má. Tôi không hiểu tại sao chị C phải mất công làm như vậy vì Má muốn gì, cần gì là chúng tôi mua ngay cho Má. Cho đến một hôm, Mẹ tôi gọi điện thoại bảo tôi về nhà gấp, Mẹ cần hỏi tôi vài chuyện.

Bước chân vào nhà, tôi thấy Mẹ ngồi nơi bàn ăn, khuôn mặt buồn bã. Mẹ không trả lời khi tôi hỏi Mẹ có khỏe không. Tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Mẹ mà lòng đầy âu lo. Tôi tưởng Mẹ không khỏe hay có tin không vui từ VN. Một lát Mẹ nhìn vào mắt tôi, hỏi:

"Sao con không nghe lời Mẹ dạy?"

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

"Con không nghe lời Mẹ chuyện gì?"

Giọng Mẹ buồn buồn nhắc lại những gì đã dặn dò tôi, nào là phải thương và quý nhà chồng hơn nhà mình, nào là phải lo cho Má chu đáo hơn lo cho Mẹ v.v... và v.v... Tôi bật cười nói với Mẹ: "Khổ quá! Biết rồi, nghe rồi, áp dụng rồi. Sao mẹ nói mãi thế? Mẹ kêu con về để dạy con lại vậy thôi sao?"

Mẹ cầm tay tôi, thở dài rồi kể cho tôi nghe là bạn của Mẹ nói với Mẹ là nghe chị C của Anh nói tôi bỏ đói Má, không cho Má ăn uống gì cả, chị C phải mua thức ăn đem đến cho Má. Lúc đó tôi giận Mẹ vô cùng vì Mẹ nghe những lời như vậy mà rầy tôi, nên hỏi Mẹ:

"Mẹ có nghĩ là con làm như vậy không?"

Mẹ siết chặt tay tôi, nói:

"Mẹ không tin con gái mẹ làm như vậy vì mẹ biết tính nết của con"

Tôi ngắt lời Mẹ:

"Biết tính con rồi, sao Mẹ không nói cho người ta biết mà còn kêu con về để la con?"

Mẹ tôi gật gật cái đầu, chậm rãi đáp:

"Dĩ nhiên là Mẹ đã nói với bạn mẹ những việc đó không thể nào có, vì đó không phải là cá tính của con, nhưng mẹ vẫn hỏi con cho rõ ngọn ngành"

Ra khỏi nhà Mẹ, tôi lái xe đến nhà Bà. Chỉ có Bà và cháu L (lúc đó chừng 3 tuổi) ở nhà. Tôi kể cho Bà nghe chuyện tôi vừa bị oan. Nghe xong Bà nói tôi đừng có buồn, tính tình của cô C nó như vậy, cô không đi làm ở nhà rảnh rỗi nên ưa gây chuyện. Bà cũng nói Má già nên lắm cẩm và khuyên tôi nên bỏ qua, đừng nói lại với Anh. Tôi không nghe lời khuyên của Bà mà đem chuyện này than phiền với Anh. Nghe xong, Anh ôm tôi và nói trong nước mắt:

"Vì Má khó tính nên mãi đến hơn 30 tuổi, gặp em, anh mới dám lấy vợ. Thương anh, em chịu khó nhịn cho yên nhà. Anh mang ơn em suốt đời."

Nghe lời Anh, tôi không nói gì nhưng rất âm ức. Má thương và quý Anh vô cùng. Tôi cũng yêu và kính trọng Anh không ít. Có những lúc Má kể cho tôi nghe về cách cư xử của những người con dâu lớn với Má, nghe xong tôi xót xa cho Má. Má không hề nói nặng tôi nhưng đối xử với tôi khá lạ lùng. Với cái bụng bầu đã gần ngày sinh của tôi, Má vẫn nhắc tôi đem rác ra ngoài để khỏi nhọc công Anh phải làm, dù Anh đã cẩn thận dặn tôi không được làm việc

nặng khi Anh đi làm. Mỗi lần tôi làm bếp, Má luôn xuất hiện khi thấy tôi cầm chai tiêu định rắc vào món ăn với câu nhắc nhở: "Cậu H đau bao tử mà cô cho ăn tiêu là chết sớm, ai nuôi tôi..." Có lần Bà đến thăm, nghe Má bảo tôi đem rác ra ngoài, Bà bắt măn can: "Cái bụng cô Ti lớn như vậy sao không đẻ chú H khiêng rác mà bà bắt cô ấy khiêng". Má chỉ nói gọn "Cậu ấy không có khỏe đâu bà".

Rồi tôi sinh con đầu lòng. Theo lời chỉ dẫn của những người đã có con, tôi nhất định không cho con ăn đêm để tập cho con quen. Nghe cháu khóc mà không thấy tôi bế, Má giận lắm ra bế cháu lên. Tôi cự thì Má bảo phải để yên nhà cho Anh ngủ để còn đi làm chứ nó khóc như vậy Anh không ngủ được, sinh ốm, chết thì không ai nuôi Má. Sáng hôm sau anh D và chị C đến thăm Má. Má kể chuyện tôi cứng đầu không chịu dỗ con ban đêm, để Má và Anh không ngủ được. Tôi tức không nói được nên thở không được, tay chân bủn rủn hết. Đúng lúc đó, một người bạn của Ba Mẹ tôi đến thăm tôi sinh con đầu lòng. Thấy tôi bị như vậy, chú đến chỗ Mẹ tôi làm (cách nhà chúng tôi chừng 3 miles) kể cho Mẹ nghe rồi chờ Mẹ đến nhà tôi ngay, vì chú sợ tôi bị "sản hậu" có thể nguy đến tánh mạng.

Khi mẹ tôi đến thì Anh D, chị C cũng đã chờ Má ra khỏi nhà. Mẹ tôi khóc khi thấy tay chân tôi lạnh ngắt, mặt mày thì tím dất. Mẹ ôm tôi và than thở: "Sao khổ vậy con ơi! Chồng con gì mà khổ thân như vậy! Con có chết thì chỉ có mẹ là thiệt thòi thôi, con ơi!" và Mẹ ở lại với tôi cho đến khi Anh đi làm về. Mẹ nói với Anh để Mẹ đem tôi và con về nhà Mẹ nhưng Anh không chịu. Từ đó tôi bị gán cho cái tội là đuổi mẹ chồng ra khỏi nhà.

Má dọn vào ở một mình trong căn nhà thuê trên đường số 5, cách nhà anh chị D và chị C một block đất trống, đứng bên này thấy được bên kia. Với 3 người con trai và một gái cùng sống tại Tulsa, chỉ cách nhau vài miles mà Má không ở với ai cả. Thấy Má cô quạnh một mình, tôi cầu cứu Bà, nhờ Bà nói Má về lại với chúng tôi, nhưng anh D không cho, bảo là để Má ở một mình tiện hơn. Con cháu muốn đến thăm, đến chơi với Má thoải mái hơn.

Chỉ một khoảng thời gian rất ngắn sau đó, anh D đi Houston thăm bạn, những người anh đã gặp trên đường di tản. Sau chuyến đi đó anh D quyết định đem gia đình anh và Bà về Houston với lý do Tulsa mùa đông lạnh quá không tốt cho bệnh suyễn của anh và cháu L. Cũng với lý do thời tiết, Má muốn đi Houston sống. Vài tháng sau, chồng tôi đưa Má về Houston bằng máy bay. Anh D đã

thuê cho Má cái apartment một phòng ngủ bên cạnh cái apt hai phòng của gia đình anh và Bà. Trước khi Má rời Tulsa, tôi đem con đến thăm. Má ngập ngừng hỏi tôi:

"Chắc cô không cho cậu H về Houston ở gần tôi đâu phải không?"

Tôi hỏi lại:

"Tại sao Má hỏi con như vậy?"

Má ngập ngừng:

"Thì những chuyện đã xảy ra khiến tôi nghĩ như vậy"

Tôi trêu Má:

"Nếu con không cho chồng con đi, thì Má làm gì con?"

Má nhìn tôi, đáp:

"Tôi biết cô không phải người xấu. Cô không cấm cậu H ở gần tôi đâu. Cô biết tôi thương cậu H mà cậu H cũng thương tôi. Thấy mất sớm..."

Dĩ nhiên là tôi không cấm được Anh gì cả nhưng thật tình là tôi đã rất vui mừng khi gia đình anh chị D dọn khỏi Tulsa.

Trong chuyến đưa Má về Houston, chồng tôi đi xin việc tại hãng điện của thành phố. Chỉ mấy tuần sau là họ gọi, mời trở lại để interview. Khi được hãng điện Houston cho việc với số lương gấp rưỡi lương đang làm tại hãng điện Tulsa, Anh nói với tôi là nếu tôi không muốn đi thì Anh sẽ ở lại Tulsa. Tôi xin Anh vài ngày để suy nghĩ.

Có lẽ đó là thời gian chờ đợi lâu dài và hồi hộp nhất trong đời Anh dù chỉ có 2 ngày. Tôi cũng mất ăn mất ngủ vì suy nghĩ. Tôi cầu cứu mẹ tôi, Mẹ chỉ nói:

"Hiếu thảo với cha mẹ là điều tối quan trọng trong đời người. Hiếu thảo với cha mẹ chồng lại quan trọng hơn vạn lần"

Chỉ một câu nói của Mẹ là tháo gỡ tất cả vướng mắc trong tôi. Khi tôi nói với Anh là tôi bằng lòng đi Houston, Anh ôm tôi, hôn lên tóc rồi nói trong nghẹn ngào:

"I know you're a good girl, Bé"

Nỗi Oan Ưc

Đến Houston, anh D làm thợ tiện cho một hãng tiện vùng Đông Nam. Chị D tiếp tục làm nurse aide trong một nhà thương vùng downtown. Trước năm 75 anh chị đều là giáo sư của một trường trung học tỉnh lỵ, cách Saigon khoảng hơn một giờ chạy xe gần máy. Rồi gia đình anh chị T cũng bỏ Tulsa về Houston sinh sống. Anh chị D ra mua nhà mới, khu Đông Nam của Houston.

Má lại đổi qua sống một mình trong cái apt một phòng ngủ, cùng chung cư với anh chị T. Anh D rủ chồng tôi mua nhà cùng khu vực nhưng chúng tôi quyết định mua vùng Tây Nam nên các anh chị ở gần Má hơn chúng tôi. Mỗi cuối tuần Anh đều đưa tôi và con về thăm Má và thỉnh thoảng chúng tôi ghé thăm Bà. Má rất thương cháu nội trai. Có lần vợ chồng anh Cả của chồng tôi từ Canada sang thăm Má, Má mách với anh Cả là "Ồ chung một nhà mà một cô thì chỉ có làm, không chịu ăn, còn một cô thì chỉ ăn, không chịu làm, mà bừa" Khi nghe anh chị Cả kể lại tôi đã cười ra nước mắt vì những tưởng Má không hề bận tâm là tôi đã phải làm việc nhà như một con sen khi mới về làm con dâu út của Má.

Cuộc sống tại Houston khá yên ổn. Má vẫn khỏe mạnh, chỉ bị đau nhức xương cốt khi trời trở trời. Trong khi Bà thường đi chùa PQ mỗi sáng Chủ nhật, thì Má không bao giờ đến chùa nhưng khi Chùa có chương trình bán đất tại một nghĩa trang của người bản xứ, để làm khu nghĩa trang đặc biệt của người Việt, thì Má muốn mua đất ở đó cho hậu sự. Chồng tôi mua 6 lô hàng ngang cho Má vì policies của nghĩa trang này là phải có ít nhất 6 lô mới được một tấm bia đứng. Bà chung với bác B mua 6 lô, 3 lô phía này, 3 lô phía đối diện. Sau đó Bà và bác B đã dựng tấm bia đứng ngay chính giữa 6 lô đất này. Trên bia khắc sẵn ngày sinh mà chưa có ngày tử, mỗi phía cho từng người.

Vài năm sau, Má mất. Ngày hôm trước Má kêu mệt, chị D đưa Má đi bác sĩ. Bác sĩ nói Má bị cảm nhưng hôm sau Má mệt hơn, chở vào bệnh viện thì Má mất. Má ra đi nhẹ nhàng, không đau đớn, không phiền hà con cháu. Thầy nói tuổi tôi hợp với giờ mất của Má nên tôi và 2 người cháu nội của Má được chọn vào tắm liệm Má. Chồng tôi và các anh chị cũng như các cháu nội ngoại khác phải ở ngoài vì "kỵ tuổi". Các anh chị đưa cho tôi một bịch giấy có áo dài và quần của Má, rồi trước khi tôi vào tắm liệm Má, chị C đưa cho tôi thêm một bao giấy nữa, nói là áo quần, vật dụng của Má. Chị dặn tôi để những vật dụng đó vào trong áo quan cho Má ấm và dặn dò liệm Má phải nhẹ tay, cẩn thận từng chút. Tôi làm xong nhiệm vụ, lòng thanh thản nhẹ nhàng.

Hôm sau trở lại nhà quần, gặp Bà, tôi chào, thì Bà lạnh lùng đáp "Không dám, chào Cô". Tôi thắc mắc không biết tại sao Bà lại lạnh lùng và xa cách với tôi như vậy nhưng tôi không có thì giờ để suy nghĩ vì khách và bà con đến thăm Má rất đông. Tôi về, chồng tôi hỏi:

"Sao hôm qua em liệm áo quần của bà tham cho Má?"

Tôi ngạc nhiên:

"Mấy anh chị đưa cho em bịch áo quần của Má mà."

Anh hỏi lại:

"Chứ không phải tự em lấy nhầm áo quần của Bà Tham sao?"

Tôi cãi lại:

"Không, em đâu có biết áo quần nào các anh chị muốn liệm cho Má. Chính chị C đưa cho em mà. "

Chồng tôi nói nhẹ:

"Vậy mà anh D nói em lấy nhầm áo quần của Bà nên Bà giận em lắm."

Mà Bà giận tôi một thời gian thật vì như anh D nói với chồng tôi là Bà tin rằng Bà sắp chết vì tôi đã lấy áo quần của Bà liệm cho Má. Sở dĩ có chuyện này vì, sau này tôi nghe kể lại, là Bà sợ lạnh nên đem theo thêm áo quần, phòng khi cần đến. Lúc đến nhà quần Bà đã để bịch áo quần vào một góc. Chị C thì nhất định chối việc chính chị đã đưa bịch áo quần của Bà cho tôi. Suốt một năm trời tôi sống trong lo âu và sợ hãi. Tôi cầu Trời khấn Phật nếu được thì cho tôi chết thay Bà chứ nhớ Bà mất, thì trong nhà lại kết tội là tôi giết Bà. Thấy Bà lạnh lùng, chúng tôi cũng ngại ghé thăm. Chỉ gặp Bà dịp Tết hay cúng giỗ, hoặc có bà con phương xa đến nhờ chở đi thăm Bà.

Làm thợ tiện được vài năm thì anh D bị lay-off, anh ra mở một tiệm giặt máy (washateria) và làm một tờ báo Việt ngữ, chuyên quảng cáo các cơ sở thương mại do người Việt làm chủ. Khi tôi sinh đứa con thứ hai và đang nghỉ 6 tháng để lo cho con thì một đêm khuya đang ngồi thiền, tôi bỗng thấy anh D đến ngồi trong góc nhà, đối diện với tôi, nhìn tôi mà không nói gì cả. Tôi xả thiền lên nằm cạnh chồng vì cảm giác là lạ làm tôi hơi sợ. Khoảng nửa tiếng sau, điện thoại nhà reng, chồng tôi nhấc máy. Trong đêm khuya thanh vắng tôi nghe giọng Bà thảng thốt bên kia giây nói: "Anh D chết rồi chú ơi". Chồng tôi đang nửa tỉnh nửa mơ vì lúc đó chỉ hơn 2 giờ sáng, nên hỏi Bà dồn dập. Bà nói cảnh sát mới đến nhà báo tin anh D bị xe đụng chết tại chỗ. Lúc đó anh D mới 43 tuổi ta.

Cái chết của anh D mang tôi lại gần Bà hơn. Chúng tôi đến thăm Bà, chị D và hai cháu thường hơn. Cháu nhỏ nhất chưa được hai tuổi. Chị D bỏ việc làm nurse aide về trông coi tiệm giặt. Bà

lại âm thầm nuôi cháu và gửi tiền về Việt Nam nuôi con. Mỗi Chủ nhật Bà lên chùa làm công quả. Có bữa chúng tôi ghé thăm, Bà chưa về thì chúng tôi lên Chùa đón Bà về. Rồi có tin người con trưởng của Bà mất tại VN vì ung thư trong khi chờ đợi đi Mỹ do Bà bảo lãnh. Tôi lại một lần nữa chứng kiến sự can đảm chịu đựng của Bà. Bà "làm tuần" cho con gái tại chùa. Tôi chỉ thấy mắt Bà long lanh lệ, chứ chưa bao giờ nghe Bà khóc gào gĩ cả.

Tình Đời

Vài năm sau khi anh D mất, cô Út qua đoàn tụ với Bà và chị D cùng 2 cháu. Chúng tôi đến thăm mới biết là trong thời gian ở Việt Nam, cô Út đã bỏ đạo Phật qua đạo Baptist. Bà chỉ nói là tại ở Việt Nam cô Út cô đơn nên bị họ dụ dỗ. Chị C, sau đám tang của Má, đã ly thân với chồng và cũng về Houston sống với con gái út của chị. Chị C mai mối cô Út của Bà với anh của một người con dâu của chị. Anh này đang ở Tulsa, một mình nuôi con vì vợ anh ấy bỏ chồng con, đi theo "tiếng gọi con tim". Anh ấy đến Houston vài lần để gặp và tìm hiểu cô Út. Chúng tôi tưởng sắp được ăn cưới cô Út nhưng hoài vẫn không thấy được mời. Sau này tôi được biết sở dĩ cuộc hôn nhân không thành vì cô Út muốn anh ấy "trở lại đạo" và vì sự lẩn tránh việc chia sẻ tình thương của anh ấy với người con trai của anh ta.

Làm tiệm giặt một thời gian chị D quen một người đàn ông bản xứ. Ông S hay đến tiệm sửa máy cho chị. Ông S dạy chị và cô Út vẽ tranh sơn dầu. Mỗi lần chúng tôi đến thăm, chị khoe những tác phẩm của chị và cô Út đã vẽ. Sau khi kết hôn với ông S, chị D bán tiệm giặt, đến một thành phố nhỏ có hồ phía Bắc Houston, nơi anh S có một căn nhà tiền chế đã cũ, xây "lâu đài tình ái" với anh S. Hai người xây một căn nhà sàn khá đẹp. Tôi chưa hề đến, chỉ nghe chồng tôi nói mà thôi. Chồng tôi khen anh S là xây nhà lầu đầu mà anh S làm rất khéo. Bà vẫn ở với cô Út và cháu ngoại trong căn nhà ngày xưa anh chị D mua trước khi anh D mất. Chúng tôi vẫn đến thăm Bà nhưng không thường xuyên như trước. Bà tránh nói đến chuyện chị D tái giá và chuyện cô Út cải đạo.

Không biết có phải chuyện tái giá của chị D làm cho chị C của Anh bất bình mà tỏ ra thân thiện với tôi hơn không. Chị C thường gọi phone nói chuyện và nhiều lần nhắc đến chuyện "chị D lấy Mỹ", rồi tâm sự xa gần là "Ở lâu mới biết lòng người". Khi thấy

tôi không "hợp tác" với chị trong việc nói chuyện về người khác thì chị C cũng không nói thêm nhiều nữa. Dù vậy thỉnh thoảng Chị C vẫn gọi than phiền chuyện này chuyện kia. Chị hay làm thức ăn cho chồng tôi vì theo chị C thì tôi không chịu nấu nướng thức ăn ngon cho cậu em út của chị.

Theo năm tháng Bà yếu và mất dần trí nhớ. Chị D và cô Út thay nhau săn sóc Bà. Lúc thì Bà ở Houston, khi thì lên trên hồ ở với chị D và anh S. Chồng tôi có đưa anh chị Cả, từ Canada sang Houston trú lạnh vài tháng mùa Đông, đến nhà mới của chị D thăm Bà. Còn tôi chỉ thăm Bà khi Bà về Houston.

Một lần chúng tôi đến thăm Tết Bà, gặp cháu Th đang ra xe đi chơi. Tôi lì xì cho cháu rồi vào nhà ngồi nói chuyện với Bà. Bà mời chúng tôi ăn quất ngọt hái từ vườn cùng với mứt bánh. Ăn xong Bà nhờ chúng tôi giúp Bà ra vườn hái thêm Quất. Trước khi ra về, Bà cho chúng tôi khoảng 20 quả quất ngọt. Tôi nhận cho Bà vui, dù nhà tôi cũng có trồng đủ 3 loại quất; chua, ngoài ngọt trong chua, và ngọt. Vài tuần sau, chị C phone cho tôi khuyên tôi không nên tới thăm Bà nữa. Tôi hỏi tại sao thì chị C nói là Bà mách với chị là "cô Ti đến thăm mà ăn cắp Quất" của Bà. Tôi nghe xong chỉ cười và nói với chị C là "có 'cậu H' đi với em mà chị". Nhưng đó là lần cuối cùng tôi đến thăm Bà. Tôi không buồn giận Bà vì không biết Bà có nói không nhưng để tránh phiền phức nên tôi không đến thăm Bà nữa. Anh thì chỉ nói là Bà lẩn rồi. Mấy năm sau chị C cũng theo Má và anh D.

Cách đây ba năm, Bà có tham dự đám cưới con gái chúng tôi. Bà không còn nhớ gì nhiều nữa. Bà ngồi xe lăn, khi chúng tôi chào hỏi, Bà chỉ cười ngây thơ như đứa bé lên hai. Hai tháng trước đây, trong một lần nói chuyện với chị D, chị cho biết Bà yếu lắm rồi. Tôi nói với chị là tôi sẽ lên thăm Bà nhưng khi hỏi Anh đi với tôi thì Anh nói xa quá, chờ Bà về Houston rồi thăm.

Cuối Đời

Tin Bà mất được cháu L gửi bằng email đến bà con thân thuộc vào sáng sớm thứ Bảy cuối cùng của tháng Ba. Bản tin viết Bà mất từ chiều hôm trước. Chồng tôi gọi điện thoại cho chị D, hỏi chương trình tang lễ, chị nói không có chương trình gì cả. Anh chuyển phone cho tôi chia buồn với chị. Tôi hỏi lúc nào chúng tôi có thể viếng Bà. Chị nói không có thăm viếng, chỉ có một cái memorial service tại nhà thờ Baptist của người Việt vùng Đông

Nam Houston, lúc 6 giờ chiều thứ Ba mà thôi. Nhưng sáng hôm sau, chị cho biết chúng tôi sẽ được viếng Bà từ 7 đến 8 giờ chiều Chủ Nhật.

Từ nhà thờ Holy Rosary trong downtown Houston, sau buổi thánh lễ cầu nguyện bình an cho NS Việt Khang và những nhà tranh đấu tại Việt Nam, chúng tôi lái xe đến nhà quản thi trời bắt đầu tối. Xa và lạ đường, dù có GPS trong cellphone, chúng tôi vẫn bị lạc một quãng, khi đến nơi thì đã 7:15'. Trong căn nhà quản nhỏ của tỉnh lỵ, đứng bên xác Bà chỉ có chị D, cô Út, cháu L, cháu Th và một người đàn ông da trắng lạ. Chúng tôi được giới thiệu ông là mục sư của một nhà thờ Tin Lành trong tỉnh mà anh S và chị D thường đi lễ.

Bà nằm trên bàn giữa căn phòng nhỏ, giống như phòng nguyện, có đèn khá âm cúng. Khuôn mặt an bình như đang ngủ. Không áo quan nhưng có 2 chậu hoa Lily nhỏ màu trắng và vài chậu ferns. Chị D nói nhờ không có áo quan nên thấy được Bà rõ hơn. Chồng tôi hỏi tại sao không có áo quan, chị trả lời là nhà quản nói không cần. Anh hỏi như vậy làm sao thiêu, chị nói chị không biết. Rồi chị nói thêm là nhà quản sẽ thiêu Bà thứ hai, đến thứ ba chị và gia đình sẽ đem tro của Bà về chôn tại nghĩa trang chùa, nơi Bà đã có sẵn mộ phần và bia đứng.

Hơn 7 giờ 30 tối anh chị T và con trai của anh chị mới đến vì lạc đường. Anh T ngạc nhiên hỏi "Ủa chưa liệm à" nhưng không ai trả lời anh. Chị D cho chúng tôi biết là nhờ cháu L từ CA bay về và muốn thấy Bà Ngoại trước khi thiêu nên nhà quản mới dành cho gia đình một tiếng đồng hồ. Vì vậy chúng tôi mới được viếng Bà. Anh T hỏi chị sao không thấy chồng chị, chị trả lời là anh S đang trong bệnh viện vì còn yếu sau những lần chạy chemo vì ung thư phổi. Chị D cũng nói người con thứ hai của Bà từ Na-Uy không sang vì xa quá.

Mọi người rời nhà quản lúc 8 giờ tối sau khi nhờ tôi bấm vài tấm hình. Trên đường lái xe về Houston chúng tôi khá thất vọng về thủ tục mai táng của Bà. Anh không hiểu tại sao Bà lại không có được một cái áo quan. Theo suy đoán của Anh thì có thể Bà đã lo xong việc hậu sự với nhà quản VP tại Houston từ lâu lắm rồi. Anh lý giải là bia đứng đã được dựng sẵn từ lâu thì hẳn là áo quan và chi phí tang lễ cũng đã được trả xong từ lâu lắm rồi. Trong lúc tôi lái xe, Anh mở phone nghe tin nhắn. Một người cháu dâu của Bà đang ở Cali, vợ của cháu ruột gọi Bà bằng cô, để lại

một message trong phone của chồng tôi với giọng bất mãn về việc tang lễ của Bà. Chị phiền trách cô Út khá gay gắt: "Cô Út có theo đạo gì thì theo nhưng tang lễ của Bà đâu có làm như thế được". Về đến nhà sau 10 giờ tối, khi nhìn vào cuốn lịch treo tường, tôi chợt ước ao mọi việc vừa xảy ra trong ngày chỉ là "Cá Tháng Tư" khi thấy Chủ Nhật là ngày 1 tháng 4 năm 2012.

Từ những thành phố xa, vài người con của chị C gọi điện thoại cho Anh, báo tin sẽ về dự đám tang của Bà. Tôi nghe Anh nói đám tang có làm gì đâu mà về. Dù vậy tối thứ hai thì các cháu từ Dallas về đến và sáng sớm thứ ba thì người con lớn của chị C từ Tulsa cũng có mặt tại Houston để dự buổi chôn tro của Bà tại nghĩa trang lúc 11 giờ sáng. Sở dĩ tôi không dùng chữ "Lễ" vì không có một vị mục sư hay vị thầy nào cả. Tôi không tham dự buổi chôn cất này vì có việc khẩn phải làm, nhưng khi mọi người về lại nhà tôi thì tôi được biết là nhân viên của nghĩa trang đã đào huyệt nhầm chỗ. Bà được chôn trên phần đất của bác B. Chôn xong mọi người mới thấy điều này. Chị D có đưa cho anh T một cuốn kinh Phật, bảo anh muốn đọc thì đọc. Tôi cũng được nghe kể là khi sắp hạ huyệt thì có cơn gió lớn, làm mọi thứ rơi hết xuống đất. Và cháu L đã lên tiếng "Bà giận nên làm đổ hết đó". Buổi hạ huyệt của Bà chỉ có người trong gia đình và vợ chồng một người bạn của anh D ngày trước. Tất cả chưa được 20 người. Xong buổi hạ huyệt các cháu trở lại Tulsa và Dallas, không dự buổi lễ tưởng niệm được tổ chức buổi chiều cùng ngày tại nhà thờ.

Trong thánh đường khá lớn của Vietnamese Baptist Church, Chị D, cô Út và hai cháu L, Th ngồi dãy ghế đầu. Chị D muốn chúng tôi và gia đình anh chị T ngồi hàng ghế ngay sau lưng họ, nên dù đã 'an tọa' ở dãy ghế phía sau, chúng tôi phải dời lên trên theo lời yêu cầu của chị D. Bằng hữu và thành viên của nhà thờ ngồi vài hàng ghế phía sau. Tổng cộng khoảng trên dưới 60 người. Không có một người quen của Bà từ chùa. Buổi lễ tưởng niệm được cử hành với hai ngôn ngữ, Mục sư H.Q.Kh làm lễ bằng tiếng Việt, một thanh niên người Việt rất trẻ dịch lại tiếng Anh. Đang ngồi nghe chăm chú với sự ngưỡng mộ bởi giọng nói trầm ấm của mục sư Kh cũng như giọng tiếng Anh không có âm hưởng tiếng Việt của người dịch, tôi chợt ngỡ ngàng khi nghe mục sư Kh thao thao: "Bà ... đã sáng suốt quyết định trở về với Chúa năm 2003, sau khi nghe mục sư Tôn Thất Bình rao giảng..." Rồi mục sư Kh

kêu gọi những người chưa về với Chúa hãy thức tỉnh về với Chúa để khi chết sẽ được về dưới chân Chúa và sẽ gặp Bà...

Mục sư Kh chưa dứt lời mà những cặp mắt của chúng tôi đã vội tìm nhau. Anh T nhìn tôi. Chồng tôi nhìn tôi. Tôi chỉ lắc đầu. Quay sang con bé, tôi nói nhanh "Mẹ chết con không được convert mẹ nghe chưa". Con bé nắm chặt tay tôi, nói nhỏ "Mẹ, đừng có lắc đầu, họ đang quay phim."

Mục sư kết thúc buổi lễ và mời mọi người sang phòng bên cạnh có thức ăn nhẹ để hàn huyên. Tôi nói với Anh và con bé "Không ở lại nha, mình cùng đi về". Cầm chìa khóa xe trong tay, tôi bước ra khỏi giáo đường. Anh T theo chúng tôi ra ngoài sân đậu xe. Anh T lắc đầu nói với chúng tôi là "Họ không có văn minh". Trong parking lot chúng tôi gặp gia đình một người con khác của chị C từ Dallas vừa đến. Các cháu cho biết sở dĩ đến muộn vì xa lộ bị đóng do những cơn bão lốc ban trưa. Anh T đưa các cháu vào bên trong để gặp chị D và cô Út trong khi chúng tôi lái xe ra khỏi khuôn viên nhà thờ.

Trên đường về nhà tôi hỏi chồng tôi là có tin Bà đã "sáng suốt" quyết định về với Chúa không. Chồng tôi cười lớn hỏi lại "Bộ em tin hả?". Tôi chỉ lắc đầu thay câu trả lời. Một lát, Anh nói chậm rãi "Cô Út cải đạo, chị D cũng cải đạo mà bây giờ mình mới biết, Họ tin vào Chúa thì họ làm những gì họ nghĩ là tốt cho Bà mà thôi" Tôi nói với Anh "Sao lại 'cả gan' làm như vậy được" và hỏi thêm "Nếu anh D còn sống, anh có nghĩ là cô Út làm được vậy không?" Anh đáp "Chắc chắn là không"

Hơn một tuần sau, sau cuộc điện đàm với cháu ruột của Bà ở Cali, chồng tôi kể lại với tôi là, cháu của Bà cho biết là anh ấy yêu cầu chị D gửi cho một tấm hình của Bà để "làm tuần" cho Bà. Anh ấy đã nhận được hình và đang "làm tuần" cho Bà tại một ngôi chùa bên đó ./.

Hiền Vi

Đình Duy Phương ***Dông bão và ta***

Con đường đi êm ái
Ta chập chững vào đời
Cây tươi đầy hoa trái
Nắng chan hoà khắp nơi

Trên trời cao trong vắt
Chim lượn cánh tung hoành
Tắm trong ngàn tia nắng
Gió cợt đùa lướt nhanh

Rồi những ngày dông bão
Cây tan tác thương sâu
Đất trời buồn áo nã
Lòng ta phải thương đau

Bão trời còn tan biến
Bão đời mãi không tan
Nên người đành ly biệt
Để ta khóc muộn màng

Con đường đi êm ái
Chân bước chậm ta về
Cây xanh vừa đơm trái
Một mình trong cơn mê .

Đình Duy Phương



Mây Ngàn Diệt tàu cộng

*

Biển trời của ta đất của ta
Cớ sao Tàu cộng cứ xem là

Đồng Phạm, Minh Hồ dâng cho chúng
Bán đứng Tổ Quốc bán nước nhà

Ngư Phủ Việt Nam phải treo neo
Dân nghèo khốn khổ mãi mãi nghèo

Cá nước chim trời không gom được
Trẻ thơ bất hạnh vẫn ốm teo

Ai người yêu nước hãy đứng lên
Đánh lũ Tàu phù phanh thây chết

Đánh cho tan tác xác lẫn hồn
Giữ vững Giang sơn hùng anh Việt



Nguyễn Thị Thanh Dương **Người khách cuối cùng nơi nhà quán**

Chị Bông chuẩn bị rời sở làm, chiều nay chị làm overtime theo yêu cầu của công việc nên 6 giờ rưỡi mới xong.

Chốc nữa chị sẽ đến viếng bà boss Jessica tại nhà quán Heaven, nhà quán cách nơi chị làm khoảng 20 phút. Từ hôm bà Jessica qua đời chị Bông bận việc và quên bém đi không đến viếng bà được, hôm nay là ngày cuối cùng chị có thể viếng vì ngày mai thứ bảy gia chủ sẽ cử hành tang lễ. Chị Bông ân hận tự trách mình sao lãng để chiều nay phải đến viếng người quá cố quá muộn.

Chị Bông thuộc loại nhát gan hay sợ ma, đến nhà quán vào buổi chiều trễ muộn chẳng hay ho gì nhưng chị nghĩ biết đâu cũng có người bạn rợn hoặc vì bất cứ lý do gì họ đến viếng bà Jessica trễ như chị và chị sẽ gặp họ ở đó.

Chị Bông nhớ lại ngày xưa còn nhỏ ở Việt Nam tuy sợ ma, nhưng tuổi mười bốn mười lăm hay nghịch ngợm, tò mò và thích “mạo hiểm”, chị và con nhỏ bạn cùng xóm tên Hợp, hai đứa thường rủ nhau, chở nhau trên chiếc xe đạp cũ đến chơi trong nghĩa trang quân đội ở Hạnh Thông Tây Gò Vấp cách nhà khoảng hai cây số vào những buổi chiều rỗi rảnh. Nghĩa trang rộng đẹp, Hợp cũng sợ ma như chị Bông nhưng có hai người nên cả hai cùng trở nên gan dạ, hai đứa đã tung tăng đi cắm nhang cho các mộ bia tử sĩ, lấy nhang có sẵn ai đó vừa cắm trên mộ người thân của họ và chia ra

các mộ khác mỗi nơi một hai que nhang cho ấm lòng người dưới mộ.

Chốc nữa cũng thế, nếu chị đến phòng viếng bà Jessica với cùng ai đó thì chẳng có gì phải sợ hãi cả..

Bà Jessica là một manager lịch sự và thân thiện với tất cả nhân viên, mỗi lần xuống shop sản xuất gặp chị Bông bà Jessica thường ân cần nói chuyện và giúp đỡ giải quyết cho chị những khó khăn của công việc khi cần, trong khi bà supervisor xếp trực tiếp của chị Bông thì khó tính khó nết thật khó ưa.

Bà Jessica qua đời vì nhồi máu cơ tim ở lứa tuổi ngoài 50 để lại niềm thương tiếc cho hầu hết bạn bè và nhân viên trong hãng. Chị Bông thương mến bà Jessica và hơn nữa là nhân viên trong hãng điều lịch sự tối thiểu khi một người cùng làm trong hãng qua đời thì không ai có thể làm ngơ không đến viếng hoặc tiễn đưa họ lần cuối cùng được..

Chị Bông vội vàng đi ra bãi đậu xe và nổ máy xe, chị muốn đi nhanh để còn về nhà lo bữa cơm chiều..Thế mà chiếc xe của chị lại dờ chừng, căn bệnh bấy lâu của nó là thỉnh thoảng phải tắt máy và nổ máy nhiều lần cho máy nóng lên mới chạy được.

Cuối cùng chị cũng đã nổ được máy xe đi đến nhà quán Heaven, chưa vào mùa Đông, trời mùa Thu tháng Mười đã nhanh tối, mới gần 7 giờ chiều không gian đã thấm đẫm màu hoàng hôn.

Nhà quán nằm trên khu đất rộng đường vắng ít xe cộ qua lại bên cạnh một khu rừng nhỏ, hoàng hôn nơi đây càng trở nên thâm lặng, thăm thẳm u tối một màu.

Sắp đến ngày lễ Halloween, lễ ma quỷ, không biết có ma đưa lối quỷ dẫn đường không mà chị Bông lại đi viếng người chết một mình trong buổi chiều đang tàn đêm gần tới như thế này.

Khu xóm nhà chị Bông người ta đã trang trí cho ngày lễ ma quỷ từ sớm, có người trang trí mặt ngoài hiên nhà thật rùng rợn, bộ xương người treo lung lẳng, một xác chết ngồi thù lù trong chiếc ghế cũ xiêu vẹo như từ thiên thu nào trở về, và cây hoa hồng nở những hoa màu đỏ thắm xinh đẹp trước cửa sổ cũng biến thành kinh dị tang thương với con nhện độc to tướng giăng tơ trên cây và những giọt máu đỏ rơi xuống loang lổ tường như những cánh hoa Hồng đỏ rơi rụng và biến thành những giọt máu. Chưa hết, ngay trên cánh cửa nhà xung quanh là màu vải tang trắng, giòng chữ đen ngòm hắc ám ngoằn ngoèo ghi “Enter if you dare !!”.

Chị Bông đã mỉm cười thầm “này chủ nhà, nếu tôi còn là con bé sợ ma ngày xưa thì tôi cùng rủ bạn tôi cả hai cùng đẩy cửa xông vào nhà đây, đừng có mà thách thức”

Quang cảnh khu nhà quán làm chị Bông chợt thấy lạnh, ra khỏi xe cảm giác lạnh nhiều hơn, gió đìu hiu và lá vàng khô lác đác dưới chân làm đầu óc giàu tưởng tượng của chị nghĩ những cơn gió lạnh kia từ trong nhà quán hắt ra, những chiếc lá khô kia là linh hồn các xác chết từ trong nhà quán vất vưởng bay ra..

Chị tự khích lệ tinh thần mình, lẩm bẩm vài câu cho chính mình nghe:

- Gió mùa Thu mơ màng đáng yêu việc gì mình phải sợ chứ.
- Lá khô mùa Thu xào xạc người ta còn làm thơ việc gì mình phải ngán chứ.

Chị ngẩng cao mặt đón gió thổi vào mặt và cố tình bước lên những lá khô. Có gì đâu, gió vẫn là gió từ đất trời bao la, lá khô vẫn là những chiếc lá khô hết thời xuân xanh thì lìa cành và vô hồn vô tri như rác như bụi.

Vào đến cửa chính của nhà quán, trước mặt chị là một lối đi thẳng đến một bức tường, qua khỏi bức tường ngay bên trái có một phòng khách cho người thăm viếng ngồi đợi nhưng chẳng có ai ngồi nơi đây, không biết có còn ai đang bận viếng người chết ở bên trong không, ở phòng bà Jessica không? lúc nãy đậu xe trước sân nhà quán chị không để ý có mấy xe, chỉ nhớ là rất vắng vẻ, chị Bông ngơ ngác nhìn xung quanh và may quá thấy bà nhân viên đang ngồi nơi bàn tiếp nhận ở bên phải đầu hành lang, bà ngồi khuất lấp thế này nhìn ra ngoài khung cửa thì xa nhưng chắc là rất gần những quan tài. Chị Bông rợn mình tưởng tượng nếu một trong những xác chết chợt...động đây, chợt ú ớ... bà nhân viên có kịp chạy ra ngoài sân không?

Hình như giọng bà vui hẳn lên khi thấy chị Bông xuất hiện:

- Chào chị, tôi là Diana nhân viên tiếp nhận của nhà quán, chị thăm người quá cố tên gì?

Chị Bông đến gần bà nhân viên, là một khuôn mặt đàn ông, khuôn mặt vuông, to và dài với đôi hàng chân mày xô lệch không đều nhau, với chiếc mũi cao và dài quá khổ, với đôi mắt lồi lõ lõ, với đôi môi mỏng dính giữa hai bên má chảy xệ nhưng bà có mái tóc vàng mềm mại úp quanh khuôn mặt đã giúp khuôn mặt ấy có chút nữ tính. Chị Bông thường sợ những loại khuôn mặt nửa đàn ông

nửa đàn bà như bà Diana này, chưa gặp người chết chị đã sợ người sống rồi..

- Chào Diana, tôi muốn viếng bà Jessica Andrews.

- Mời chị đến phòng thứ hai bên trái.

Chị Bông nhìn cái hành lang theo tay bà Diana chỉ, bên phải và bên trái hành lang là những vách ngăn thành phòng, mỗi phòng là nơi đặt quan tài người chết, hành lang trước mặt chị là những quan tài và sau lưng chị là người đàn bà mang khuôn mặt đàn ông, chị bị bủa vây trong nỗi sợ hãi nhưng đã đến đây rồi chị không thể quay về, chị sẽ vào viếng bà Jessica vài phút là xong, chị cần bày tỏ lòng tiếc thương và tôn trọng người quá cố mà chị thân mến.

Chị Bông thở mạnh lấy tinh thần bình tĩnh và tự tin, chỉ vài phút, thời gian sẽ trôi qua nhanh lắm, những lúc chị ngồi bên computer quay qua quay lại mấy tiếng đồng hồ lúc nào không hay.

Chị nện gót giày thật mạnh trên sàn nhà để khua lên tiếng kêu rợn rã và vào đúng căn phòng thứ hai cùng lúc ngoài phòng bà Diana có tiếng phone reo, bà nhân viên bốc phone và nói chuyện với ai đó. nên không gian cũng bớt im ắng lạnh lùng.

Chiếc quan tài vẫn mở một nửa, trong ánh đèn mờ ảo trên nắp quan tài một bó hoa toàn màu trắng, những hoa lá và cành hoa dài phủ xuống quan tài như ôm ấp, như chở che cho người chết bớt lạnh lẽo cô đơn. Chị Bông tin hoa lá cũng có linh hồn, biết đâu trong đêm khuya thanh vắng hồn hoa và hồn người chết sẽ là đôi bạn tri âm chuyện trò?

Chị đến bên cuốn sổ tang để trên một stand gần quan tài và vội vàng ghi tên mình với một câu chia buồn chân tình thân ái trước khi ra nhìn mặt bà Jessica.

Nhưng khi chị Bông đến gần quan tài và nhìn vào chị kinh hoàng bật kêu lên:

- Giời ôi, sao bà Jessica lại hóa thành đàn ông thế này???!!!

Trong quan tài là một ông, mặt vuông to và dài...như bà nhân viên Diana kia.!

Có lẽ bà Diana vẫn đang mãi nói phone nên không nghe thấy tiếng kêu thảng thốt của chị Bông, chị định thần nhìn lại xác chết và biết là chị bị thần hồn nhát thần tính tưởng bà Diana đã...nhập vào xác bà Jessica để hù dọa chị, xác chết nằm đây hoàn toàn là một người đàn ông, chẳng giống bà Diana.

Bây giờ chị Bông mới để ý đến một khung to dựng đứng cạnh bên stand có cuốn sổ tang, trong khung là rất nhiều hình ảnh của người

chết tên Jon McCoy, hình lúc ấu thơ, lúc tuổi trẻ đến tuổi già, tiêu biểu qua từng giai đoạn vui buồn của cuộc đời, tấm hình ông Jon cười toe toét như đang chế nhạo chị, như đang nói rằng:

- Chào bà Bông không quen biết, tôi tên là Jon McCoy.. Cảm ơn bà đã đi lộn phòng đến thăm tôi.

Chị Bông trân trọng trả lời thăm:

- Ôi ông Jon, xin ba hôn bảy vía ông tha lỗi cho sự vô ý của tôi.

Chị vì sợ hãi đến xốn xác đã vào lộn phòng, cũng là phòng thứ hai nhưng bên phải thay vì phòng thứ hai bên trái và càng xốn xác hơn khi tấm khung mang mấy chục tấm hình và tên tuổi người quá cố to lù lù ngay trước mặt mà chị không thấy cứ cắm cúi ghi vội những lời phân ưu vào sổ.

Thế là chị phải xoá tên mình và lời chia buồn đã viết trong cuốn sổ tang của ông Jon McCoy kéo ngày mai thân nhân người chết đọc những lời này sẽ hoang mang không biết bà Bông nào lại quen với ông Jon McCoy nhà mình.và phân ưu triu mến thế.

Lần này chị Bông vào đúng phòng thứ hai bên trái, chị cẩn thận nhìn cuốn sổ tang tên họ bà Jessica Andrews đầy đủ hàng hoàng rồi mới viết xuống.

Phòng bà Jessica cũng không một ai viếng như bên phòng ông Jon kia ngoài một mình chị Bông.

Đến bên quan tài đây mới là gương mặt hiền lành phúc hậu của Jessica người manager hãng chị.

Chị Bông chưa kịp chấp tay cầu nguyện thì chiếc cell phone trong túi áo chị reo lên, nếu bất cứ ai gọi chị trong lúc này chị đã làm ngơ và sẽ gọi lại sau, nhưng thấy tên chồng chị Bông phải nghe phone, anh Bông hỏi sao giờ này chị chưa về đến nhà, chị Bông giải thích cho chồng và nói sẽ về nhà trong vòng nửa tiếng nữa, cái tính xốn xác của chị quên không báo cho chồng biết chiều nay tan sở chị sẽ đến nhà quản viếng bà boss đã làm phiền chị, kéo dài thêm những giây phút căng thẳng lúc chị đang đứng một mình trước mặt người chết nằm trong quan tài .

Trả lời phone chồng chớp nhoáng cho xong chị Bông vội vã chấp tay nói lời vĩnh biệt bà Jessica một cách thành tâm, nhìn mặt bà lần cuối rồi lại vội vã rời khỏi phòng.

Ra tới bàn bà Diana, bà ta đã xong nói chuyện phone từ lúc nào, bà Diana nói:

- Ngoài trời đang mưa chị có mang dù không?

Chị Bông đi ra phía cửa chính nhìn ra ngoài ..

Mưa Thu mà chị Bông vẫn yêu thích đây mà, nhưng sao mưa lại đến vào lúc này, vào nơi này?. Chị thấy màn mưa giăng giăng trắng mờ và nhớ tới da mặt bà Jessica đã được trang điểm bôi phấn trong quan tài lúc này.

Chị Bông vào với bà Diana, thất vọng trả lời:

- Tôi không ngờ là trời sẽ mưa, không mang dù và không áo ấm

- Vậy chị ngồi đây một lát nhé.

Bà Diana thân thiện mời, bà lấy một chiếc ghế cho chị Bông ngồi nghỉ chân chờ mưa và bà kiếm chuyện nói chằng liên quan gì đến công việc hiện tại của bà:

- :Thời tiết thay đổi bất thường, có những ngày Đông trong mùa Thu, gió thật lạnh, có nơi còn có tuyết nữa...

- Vâng

- Nhưng mùa Thu bao giờ cũng đẹp..

- Vâng.

Chị Bông trả lời hững hờ cho xong vì đang sốt ruột muốn trời tạnh mưa để về nhà. Bà Diana thông thả nói tiếp làm như chị Bông sẽ ngồi đây lâu dài để nghe bà kể chuyện đời xưa::

- Tôi đã có một thời thơ ấu cho đến khi tuổi đôi mươi với những kỷ niệm mùa Thu thật đẹp tại tiểu bang Utah nơi tôi sinh ra. Ngày đó.....

Rõ ràng bà Diana muốn khơi chuyện để cảm chân chị Bông trong nhà quán này cho có thêm hơi người sống, cho vui bớt cô đơn và sợ hãi những người chết

Những nhân viên làm việc trong nhà quán thường là người gan dạ, coi xác chết như vật dụng vô tri chứ không lo sợ hồn ma bóng quế như thường tình người đời, nhưng cũng có lúc họ yếu bóng vía, cũng biết sợ như bà Diana lúc này.

Một người bạn chị Bông bảo lãnh gia đình người anh sang Mỹ, thời gian dài chưa xin được việc làm anh trai chị rất nôn nóng và khao khát có việc, anh muốn làm bất cứ công việc gì để kiếm tiền, nhưng khi có người giới thiệu anh vào làm việc vặt trong nhà quán, hút bụi, lau chùi và di chuyển đầy những quan tài từ phòng nọ sang phòng kia khi cần, công việc chỉ có thể với đồng lương cao gấp rưỡi công việc lao động hăng xướng mà anh ta cũng từ chối vì...sợ ma, mặc dù ở Việt Nam anh từng lăn lóc cả ngày lẫn đêm trong rừng sâu núi thẳm ở miền Trung đi tìm trầm, đổi diện với hoang vu, với bóng tối và bao hiểm nguy rình rập như thú dữ

và nhất là bọn cướp sẵn sàng tấn công giết người tìm trộm để chiếm đoạt những khúc trầm hương quý giá ..

Vậy bà Diana đây thật là can đảm, giá mà bà Diana có ...nhường công việc này cho chị Bông, mỗi ngày chỉ ngồi nơi bàn tiếp nhận, công việc nhàn rồi lương cao chị cũng không bao giờ làm, thà rằng thất nghiệp không có tiền và ngồi nhà ăn mì gói sướng hơn..

Chị Bông có lần xem video cảnh chợ búa miền Tây ở Việt Nam , chợ có chuyên những mặt hàng cung cấp cho nhà hàng làm món đặc sản như chuột, rùa, tắc kè và nhiều nhất là rắn. Chị thấy bà bán rắn trong chợ, người phụ nữ này đã thọc tay vào thùng chứa đầy rắn để giới thiệu với khách hàng, những con rắn uốn lượn, trườn mình, quấn quýt, soắn suýt vào nhau và vào cánh tay chị ta mà chị vẫn bình thản nhẹ nhàng gỡ chúng ra như người ta gỡ chiếc lá khô dính trên vai trên áo.

Bây giờ gặp bà Diana chị càng nể bà Diana gan dạ hơn bà bán rắn kia. Chị Bông không muốn nghe bà Diana kể chuyện ngày xưa, chị đi vào thực tế:

- Mấy giờ nhà quán đóng cửa hả bà Diana?

Bà Diana nhìn đồng hồ tay:

- Tám giờ, mà bây giờ mới 7 giờ rưỡi.

- Sao này giờ tôi không thấy ai đến viếng nhỉ? chẳng lẽ tôi là người khách cuối cùng nơi nhà quán?

- Chắc thế, vì trời đang mưa, chẳng ai muốn viếng nhà quán lúc tối và trời mưa thế này đâu. Thường thì đông người viếng vào ban ngày cho tới 5-6 giờ chiều, sau đó thì lại rai là những người bạn rộ ban ngày không đến được, trước khi chị đến có vài người khách vừa rời khỏi, trong số đó có 2 người viếng bà Jessica Andrews của chị.

Chị Bông thấy tiếc, giá mà xe chị nổ máy ngay thì chị đã viếng bà Jessica cùng lúc với 2 người kia đỡ sợ biết bao. Chị Bông lặp lại:

- Tôi là người khách cuối cùng nơi nhà quán.

Chị Bông rùng mình khi biết giờ này chỉ có chị và bà Diana trong nhà quán và không xa là những chiếc quan tài nằm trong mỗi phòng có ánh đèn mờ chập chờn soi khung hình chân dung người chết, có hình mặt nghiêm trang, có hình mặt mỉm cười và ánh mắt đăm đăm nhìn người đối diện, đôi mắt như còn sống, như có hồn, tưởng như mình quay mặt đi ánh mắt vẫn tinh quái ngó theo ở sau lưng. Bên cạnh những khung hình ấy là bó hoa tang hương thơm quyện lẫn mùi người chết thành mùi thơm huyền bí và lạnh lẽo.

Nếu ngay lúc này bà Diana, người có khuôn mặt đàn ông chột nhìn trừng trừng vào mặt chị và nhếch môi cười, bà chẳng cần nói năng gì cả cũng đủ làm chị Bông lăn đùng ra chết ngất ngay tại chỗ chứ không kịp nhấc chân chạy thoát nữa.

Chị Bông lại là người khơi chuyện đề bà Diana bận rộn, không có thì giờ...toan tính hù dọa như chị Bông đã tưởng tượng::

- Bà làm ở đây bao lâu rồi?

Bà Diana được dịp nói về mình:

- Tôi đã làm việc cho vài nhà quán, nhưng ở nhà quán này gần 10 năm. Ban đầu tôi học 4 năm đại học về môi trường khí tượng nhưng không tìm được việc, sau nghe bạn bè nói những việc liên quan đến nhà quán dễ xin việc lương lại khá cao nên tôi học về Funeral Assistant, bây giờ tôi đã lớn tuổi làm công việc tiếp nhận này cho nhân hạ.

Chị Bông lại có thêm kinh nghiệm về những ngành học, nhiều người chọn những ngành nghe thật kêu và cao siêu nhưng không dễ xin việc là thế, vừa tốn tiền mượn nợ trong suốt 4 năm học vừa phí đi 4 năm của tuổi trẻ để rồi phải học sang ngành nghề khác, lại mượn thêm nợ, nợ cũ nợ mới chồng chất có khi cả đời trả chưa xong.

Bởi thế chị Bông vẫn quan niệm cha mẹ nên đóng góp ý kiến và hướng dẫn con cái chọn ngành nghề khi vào đại học, dĩ nhiên tùy theo khả năng của nó, tuổi trẻ mới lớn thường nông cuồng bốc đồng có khi chọn lựa không chín chắn.

Bà Diana nói hầu hết những việc trong nhà quán đều phải có license, kể cả trang điểm xác chết công việc tưởng như bất cứ phụ nữ nào cũng làm được, nhưng không có license thì chẳng ai thuê..

Chị Bông đi ra ngoài cửa chính thấy trời đã bớt mưa nên vào chào bà Diana:

- Tôi phải về đây, chồng con tôi đang đợi tôi về cho bữa cơm chiều đã quá muộn..

Bà Diana biết không thể giữ khách lâu hơn nên cùng đứng dậy tiễn chân chị ra tới cửa, thêm được khoảnh khắc nào bên người thứ hai bà Diana sẽ cảm thấy yên tâm khoảnh khắc ấy còn hơn là ngồi im nơi bàn làm việc bên cạnh những xác chết đếm thời gian trôi qua từng phút từng giây trong buổi tối mưa rơi quanh quẩn...

Chị Bông đi bộ ra chỗ đậu xe ngay phía trước mặt nhà quán, trời đã chập choạng tối, đi được vài chục bước chị bất giác quay đầu lại nhìn bà Diana lần nữa, bà vẫn đứng ở đó chưa chịu vào trong,

bóng dáng bà đứng chênh vênh nơi cửa dưới ánh đèn vàng trông bà vàng vọt như một bóng ma.

Chị Bông không dám nhìn lâu, chỉ sợ bà Diana bắt chợt nỗi húng bước lững thững theo chị ra xe nên chị Bông bước thật nhanh và chui tọt vào xe, quay các cửa kính lên kín mít rồi lock lại ngay.

Bây giờ chị cảm thấy sung sướng, an tâm và an toàn, chẳng sợ gió lạnh, chẳng sợ bà Diana nếu bà dỡ chứng quái quỷ, chẳng sợ ma cho dù các xác chết trong nhà quán kia có bỗng dưng vùng dậy chạy ra đây chị cũng sẽ kịp thời nổ máy và vọt đi như những lần chị đã đạp ga cho xe vượt qua đèn vàng trước khi đèn vàng chuyển sang màu đỏ..

Chiếc chìa khoá xe tra vào ổ, máy lại không nổ ngay y như lúc chị khởi hành từ hăng để đến đây, chiếc xe lại đồng đánh ăn vạ, điều này ít khi xảy ra và điều này chị đã biết từ lâu mà chưa có thì giờ đem xe đến shop sửa chữa vì xe vẫn chạy ngon, để bây giờ chị phải bực mình hi hục với nó, cứ vặn chìa khóa vào, rút chìa khóa ra và cho vào vặn tiếp, trong khi màn mưa Thu nhẹ nhàng vẫn bao quanh tầm mắt chị, vẫn bao quanh những khung cửa kính xe Không lẽ vì ngày Halloween.gần kề và vì chị Bông đi viếng người chết nên chiếc xe dỡ chứng trên chộc chị từ lần đi cho đến lượt về ?

Bỗng chị Bông rợn người, cảm giác lạnh chạy dọc theo xương sống lưng, chị linh cảm có ai đó đang nhìn, đang theo dõi từng cử chỉ của chị vật vã với chiếc xe, chị ngẩng phắt mặt lên và kính hãi thấy bên khung cửa kính ghé hành khách bên phải chị một khuôn mặt đang áp vào về hồi hã và giục gĩa

Máy xe chưa nổ, chị Bông có đạp ga để vọt đi cũng bằng thừa, ai bảo lúc này chị tưởng tượng nếu các xác chết vùng dậy chạy ra đây. Trời ơi, linh thiêng đến thế ư??

Nhưng chị đã nhận ra khuôn mặt to vuông và dài như đàn ông và mái tóc vàng óng ả của bà Diana dù mái tóc đã thấm nước mưa làm khuôn mặt bà bơ phờ như người vừa trúng gió..

Bà Diana đập vào cửa kính xe, nói to:

- Mở cửa, mở cửa...

Không thể bỏ chạy, không thể ngồi im trước sự giục gĩa của bà Diana chị Bông đành hạ cửa kính xe xuống chừng nửa gang tay đủ nghe bà Diana nói:

- Chị để quên chiếc cell phone này.

Bà đưa chiếc cell phone qua khe hở cửa kính, nhìn thấy chiếc cell phone quen thuộc của mình chị Bông mới tin bà Diana là thật chứ không phải là ma, chị quay cửa kính xuống thấp hơn nữa và lịch sự:

- Cảm ơn bà Diana, đây là cell phone của tôi..

Bà Diana không dấu được vẻ sợ hãi còn vương vẩn trên nét mặt:

- Chỉ còn mình tôi ngồi canh những xác chết thì tôi giật bắn người khi nghe tiếng phone reo inh ỏi trong phòng xác, chẳng lẽ tiếng phone reo lên từ cõi chết? chẳng lẽ ma quỷ hiện về gọi phone cho nhau? Và chẳng lẽ xác chết nào đó còn mang theo cell phone về bên kia thế giới để xài tiếp? tiếng reo không chịu ngừng nghỉ đến nỗi tôi tưởng như các người chết sắp sửa bước ra khỏi quan tài tìm tôi trách mắng đã để tiếng phone reo âm ỉ làm phiền giấc ngủ trăm năm của họ, tôi phải lần mò vào trong các phòng và tìm thấy cái cell phone nơi phòng bà Jessica, tôi biết ngay là của chị bỏ quên nên chạy vội ra kéo chị về mất.

Chị Bông áy náy nhìn bà Diana và giải thích về sự xốn xác của mình:

- Lúc nãy trong khi tôi vào viếng Jessica thì chồng tôi gọi, tôi nói chuyện xong vội để cell phone xuống ghế cạnh quan tài để cầu nguyện và vĩnh biệt với người quá cố rồi quên mất.

Bà Diana cũng giải thích:

- Thú thật với chị tôi là người phụ nữ gan dạ, tin vào khoa học chẳng biết sợ ma quỷ là gì, nhưng cũng không tránh khỏi có những lúc vẫn yếu lòng sợ hãi băng quơ kể từ khi tôi vào làm việc tại nhà quan. Chiều nay nhà quan vắng khách trời lại u ám muốn đổ mưa, thấy có chị vào thăm tôi đã vui lắm, cũng may chị đã bên tôi hơn nửa giờ đồng hồ.

Chị Bông khích lệ bà Diana:

- Không sao đâu Diana, mưa Thu trong một buổi chiều muộn rất đẹp như bà đã một thời tuổi trẻ từng yêu thích và có kỷ niệm với mùa Thu. Với lại cũng sắp đến giờ bà về nhà...

Chị Bông nói ngon lành thế chứ trong lòng chị chỉ muốn có cánh bay ra khỏi nơi này càng sớm càng tốt.. bà Diana lại thấy vui vì những lời chị Bông:

- Ừ, tôi không nên sợ hãi mới phải, có ma quỷ gì đâu, chỉ tại lòng mình mà thôi.

Chị Bông nhìn lại cái cell phone và mỉm cười cho bà Diana thêm vui:

- Và tại cái cell phone vô duyên của tôi nữa, nãy tôi nói với chồng khoảng nửa tiếng nữa sẽ về nhà không ngờ trời mưa tôi ở lại lâu hơn nên chồng tôi đã sốt ruột gọi lại để thăm chừng và làm bà hết hồn...

Bà Diana mỉm cười và giục:

- Chị về đi, lái xe cẩn thận nhé, chúc chị về nhà bình an

- Cảm ơn bà Diana, chúc bà buổi tối an vui.

Chị Bông nổ máy xe, lần này máy nổ ròn rã, chị lùi xe và giờ tay vẫy chào bà Diana lần nữa.

Xe ra khỏi khuôn viên nhà quán Heaven, ngôi nhà quán và khu rừng Thu tối om mỗi lúc một xa và khuất hẳn trong lòng phố xá.

Chị Bông quay kính xe xuống một chút để hít thở làn gió và mưa của mùa Thu hắt vào, lòng thanh thản niềm vui vì đã thực hiện xong buổi giã từ bà Jessica, ngày mai đám tang bà sẽ cử hành chị không đi tiễn đưa được nhưng những lời chị thân ái nói với bà chiều nay chắc linh hồn bà đã cảm nhận và bà Jessica sẽ yên nghỉ nơi mộ phần với những tình cảm của gia đình và bè bạn đã dành cho.

Đường phố đã lên đèn từ lâu, chiếc xe chị Bông đi trong thành phố, đi trong làn mưa Thu. Bây giờ chị Bông mới thấy mưa Thu trong ánh đèn lung linh huyền ảo thơ mộng và đẹp biết bao

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Oct. 10, 2014)

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI



Hồng Trung

Hãy trả lại sự thật cho lịch sử!

(chuyện trong nước)

Cách đây hơn một năm, các em trường PTTH Nguyễn Hiền – Sài Gòn đã có một bữa tiệc ăn mừng bằng hành động xé đề cương ôn thi sử ném xuống sân trường, khi nghe thông báo môn lịch sử không đưa vào môn thi tốt nghiệp PTTH kỳ thi năm 2013 (<http://tuoitre.vn/>). Kỳ thi tốt nghiệp PTTH năm nay, một hiện tượng có một không hai trên thế giới này như báo chí trong nước đưa tin: 59 người túc trực cho một thí sinh thi môn lịch sử. (<http://news.zing.vn/>). Tại các trường học mang danh nhân lịch sử như trường Quang Trung – Hà Nội có 1 thí sinh dự thi, Trường Lý Thường Kiệt – Đà Nẵng có 3 thí sinh dự thi, trường Nguyễn Thị Minh Khai – Sài Gòn có 2 thí sinh dự thi... Đây là một thông số báo động tín hiệu không vui cho nền giáo dục nước nhà hiện nay, phát lộ những nguy cơ suy thoái chủ nghĩa dân tộc, tinh thần yêu nước trong lòng thế hệ trẻ nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

Mỗi quốc gia trên thế giới đều có lịch sử riêng nhưng lịch sử Việt Nam là một pho tự truyện của dân tộc ghi lại những bước đi thăng trầm đầy kịch tính xuyên suốt chiều dài thời gian khoảng bốn ngàn năm. Đó là một quá trình đấu tranh hình thành, xây dựng, phát triển và bảo vệ giang sơn gấm vóc của các cha ông ta từ xưa đến nay để giữ lại cho chúng ta một mảnh đất hình con chữ S kéo dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau và các phần biển đảo: *"Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có!"* (Trích Bình Ngô Đại Cáo). Mỗi thời, mỗi triều đại, khi sơn hà nguy biến, mẹ Việt Nam như dịp thời sản sinh ra các vị anh hùng hào kiệt để cứu tinh dân tộc. Có những anh hùng tướng lĩnh từ trong hoàng tộc và cũng có những anh hùng áo vải xuất thân từ nông gia đứng lên lãnh đạo cuộc chiến đánh đuổi ngoại xâm giành lại đất nước. Tất cả các vị anh hùng đó đều đáng được chép vào sử sách, xây đền đúc tượng và được tôn vinh một cách công bằng trước quốc dân. Bao nhiêu xương máu của các bậc tiền nhân đã đổ xuống tô đậm màu vẽ vang cho trang sử hào hùng của dân tộc cả hàng ngàn năm chống giặc cường Tàu phương Bắc và thực dân Pháp xâm lược. Lịch sử Việt Nam là môn học sinh động, hấp dẫn hơn trong các môn học xã hội và nó cần được chú trọng trong

giảng dạy học đường để giáo dục niềm tự hào và lòng yêu nước của công dân qua mọi thế hệ. Nhưng điều đáng buồn cho hôm nay là các em học sinh đều quay lưng và chạy trốn môn học lịch sử. Điều gì đã khiến các em có thái độ hành xử như thế ?

Giáo sư sử học Phan Huy Lê từng than phiền trước báo chí: *"...Nếu là học sinh, tôi cũng chán môn sử "* và ông cũng không qui trách đổ lỗi cho học sinh và giáo viên giảng dạy mà ông cho đó là *"khuyết tật" của ngành giáo dục hiện thời. Ông chỉ điểm vào chương trình biên soạn sách giáo khoa nặng nề, chung chung với la liệt nhiều sự kiện khô khan không gây hứng thú cho học sinh."*

Giáo sư Đinh Xuân Lâm là người từng trải 60 năm giảng dạy lịch sử nói rằng: *"Chúng ta đang hiểu sai về môn lịch sử, đó không phải là bộ môn giáo dục tuyên truyền chính trị ...trẻ con ai cũng thích môn sử nhưng người lớn đã làm cho chúng hết yêu thích lịch sử "*.

Giáo sư sử học Dương Trung Quốc phát biểu rằng: *"Lịch sử có hai thuộc tính quan trọng, đó là sự trung thực và sự công bằng. Cần có sự công bằng trong đánh giá từng giai đoạn lịch sử, nếu không nó chỉ là lối nhai nhồm những điều mà các em chưa tin thì sử học sẽ không hấp dẫn..."*

Qua những phản ánh trên của các nhà chuyên môn sử, chúng ta có thể thấy rằng chương trình lịch sử trong sách giáo khoa có nhiều điều sai sự thật, thiếu tính trung thực. Cụ thể là anh hùng thiếu niên Lê Văn Tám – ngọn đuốc sống là nhân vật không có thật trên cõi đời này nhưng trong chương trình giảng dạy sách giáo lại đưa vào. Đừng bắt các em học sinh phải tin vào những điều không phải là sự thật vì như thế không những làm sai lệch lịch sử, phản văn hóa mà còn phá hoại nhân cách đạo đức của học sinh. Phải trả lại sự thật cho lịch sử, đây cũng là lời ủy thác của cựu bộ trưởng bộ tuyên truyền Trần Huy Liệu cho giáo sư Phan Huy Lê trước khi qua đời.

Môn lịch sử không phải là bộ môn giáo dục tuyên truyền chính trị mà là môn học giáo dục cho mọi người biết về cội nguồn dân tộc, lòng tri ân đối với cha ông và lòng yêu nước, nhưng đã bị Đảng lạm dụng và biến nó trở thành công cụ tuyên truyền cho mục đích riêng của CNCS. Vì bảo thủ chính trị, môn sử được biên soạn trong sự định hướng của tuyên huấn đã làm nhòa đi hàng ngàn năm vẻ vang hào hùng của dân tộc VN trong cuộc chống giặc Tàu

thay vào đó là ca ngợi Đảng, Bác và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ (từ 1930 – 1975) với những sử liệu bất nhất mơ hồ gây nhiều tranh cãi trong dư luận quần chúng. Đảng CS đã đem lịch sử đảng để đánh đồng với lịch sử đất nước là một sự bất công vì lịch sử Đảng chỉ là một phần, một đoạn của chiều dài lịch sử Việt Nam. Chính vì thế, các em học sinh hầu như rất ít biết về Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Chu Trinh Phan Bội Châu ...nhưng lại biết nhiều về Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Nguyễn Viết Xuân, Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ ... Vì sự yếu hèn lệ thuộc vào Trung Quốc mà Đảng CS không dám đưa cuộc chiến biên giới Việt-Trung 1979, hải chiến Hoàng Sa 1974, trận chiến Trường Sa 1988 vào sách sử. Đây là sự bất công, thiếu trung thực và phản bội lịch sử. Đề thi tốt nghiệp PTTH năm 2014 là một minh chứng rõ ràng.

Để cứu vãn cho tình trạng trên, các quan chức ngành giáo dục đưa ra giải pháp là biến môn sử thành môn bắt buộc cho thí sinh, không cho phép thí sinh quyền lựa chọn. Đây không phải chiếc phao để cứu sinh môn lịch sử một cách đúng nghĩa mà là sự cưỡng ép. Học sinh học sử chỉ để đối phó với thành tích học tập như đối phó với thứ môn triết học Mác-Lê trong nhà trường đại học. Hãy để các em học sinh ham mến môn lịch sử, hiểu biết bằng khối óc, yêu nước bằng con tim và hành động một cách nhân văn.

Giải pháp tối ưu và vĩnh cửu để môn lịch sử được sống động và hấp dẫn là biên soạn lại chương trình sách giáo khoa. Gác bỏ những định kiến chủ nghĩa, định kiến chính trị, xóa bỏ kiểm duyệt tư tưởng để các giáo sư, sử gia hoàn toàn độc lập ý chí và yên tâm làm công tác biên soạn. Có như thế, chúng ta mới có lại được môn lịch sử gọi là chính sử trọn vẹn của cả dân tộc một cách khách quan, trung thực, công bằng. Tin chắc rằng bộ môn sử sẽ tự nhiên chiếm lại vị thế trong lòng học sinh mà không cần ép buộc. Nếu không làm như thế, thì sách lịch sử Việt Nam như là một trang báo la liệt những con số, sự kiện, ghi lại thành tích chiến công và sẽ bị học sinh xa rời. Làm mất chỗ đứng của lịch sử trong lòng dân tộc là một trọng tội với đất nước.

Viết từ Gia Lai Việt Nam
Hồng Trung



Lê Phú Nhuận **Những việc làm thiết thực** **Từ những tấm lòng rất trẻ**

Trước tin nhạc sĩ Việt Khang và hai tù nhân lương tâm khác được các dân biểu Mỹ nhận đỡ đầu, phái đoàn Texas, trong đó có 15 người đến từ Houston, có thể chia sẻ niềm vui chung vì đã tích cực đóng góp trong cuộc vận động cho Nhân Quyền, Tự Do, Dân Chủ và Ven Toàn Lãnh Thổ cho Việt Nam, trong các ngày 15 và 16 tháng 7 vừa qua tại Hoa Thịnh Đốn.

Trong nhiều mục tiêu nhắm tới, có việc vận động các Dân Biểu Hoa Kỳ nhận đỡ đầu cho các “tù nhân lương tâm” để các vị này có thể dùng ảnh hưởng của mình theo dõi tình trạng đời sống trong tù, và tìm cơ hội giúp họ sớm thoát cảnh gông cùm, tù tội. Kết quả trông thấy là :

Nhạc sĩ Việt Khang (tức Võ Minh Trí) đã được DB Michael McCaul (Cộng Hòa, Texas) nhận "đỡ đầu" dưới danh nghĩa một tù nhân lương tâm. Đồng thời, DB Chris Van Hollen (Dân Chủ, Maryland) cũng nhận đỡ đầu cùng lúc cả hai tù nhân lương tâm khác là Nguyễn Hoàng Quốc Hùng và Đoàn Huy Chương, hai người trẻ tranh đấu cho quyền tự do nghiệp đoàn.

Đây là ba (03) người trong danh sách gồm tám (08) người mà các phái đoàn liệt kê đầy đủ danh tánh và quá trình hoạt động trong tài liệu đề yêu cầu được các dân biểu đỡ đầu. Tài liệu này mang tên :” Adopt a Vietnamese Prisoner of Conscience as part of the Defending Freedoms project” .

Không phải người Mỹ nào cũng biết Việt Khang, Quốc Hùng, Huy Chương ... Một số dân biểu đã đặt câu hỏi đại cương như : “ Việt Khang là ai ? Tại sao nhạc sĩ mà lại bị bắt, bị tù ? “ Họ biết đến là nhờ sự trình bày và thuyết phục của tất cả các phái đoàn tham dự. Houston cũng chia thành nhiều nhóm, đến nhiều

văn phòng dân biểu, nghị sĩ khác nhau, kể cả bộ ngoại giao với nhiều dự án khác nhau, kể cả việc cột Human Rights vào TPP .

Có tham dự, có tận mắt nhìn hoạt động của các bạn trẻ cả nam lẫn nữ , chúng tôi mới càng thêm quý mến tinh thần dân thân phục vụ của các thể hệ kế thừa này. Sinh hoạt giữa tuần, hai ngày vận động, ngày đi, ngày về ... ít nhất 4 ngày vắng mặt tại phòng mạch bác sĩ, nha sĩ, kế toán, luật sư ... công, của, thời giờ, chi phí ăn ở, vận chuyển tự túc , Có người phải tắt tả đi chuyến bay đêm để sáng hôm sau lại bắt tay ngay vào việc ... điều mà tuổi già chúng tôi không làm nổi.

Cung cách làm việc của các bạn trẻ này cũng phản ánh một tấm lòng. Trong lúc chờ đợi ngoài hành lang quốc hội, một người nữ bác sĩ trẻ của Houston đã nói với tôi : “ Thế hệ của các bác còn nhiều may mắn vì còn Tổ Quốc. Thế hệ của con chắc không còn Nước nữa rồi bác ơi !” . Câu nói ngắn gọn của bác sĩ Hồ Ngọc Trâm làm tôi sững sờ. Tuổi trẻ hải ngoại hôm nay cũng biết đau cái đau mất nước, như tiếng than ai oán của nhạc sĩ Việt Khang : “ cội nguồn ở đâu, khi thế giới này Đã không còn Việt Nam ?” . Có phải chính vì chia xẻ niềm đau đó mà bác sĩ Hồ Ngọc Trâm đã rất hăng say trình bày hoàn cảnh, thân thế của Việt Khang trong cuộc vận động này ? Tôi đi chung với nhóm 5 người, do bs. Hồ ngọc Trâm hướng dẫn. Tôi nhìn thấy tận mắt nỗ lực vận động của những người trẻ này trong việc thuyết phục các dân biểu Mỹ đỡ đầu cho các tù nhân lương tâm, cũng như hỗ trợ những dự án khác của cuộc vận động.

Tôi thấp tùng với tính cách hỗ trợ, để cho thấy đằng sau những người trẻ này cũng có đủ thành phần, già, trẻ, gái, trai . Dù chỉ là hỗ trợ, nhưng cũng là một niềm vui cho tuổi già, vì đã có cơ hội góp một tiếng nói , một bước đi trên hành trình Dân Chủ, Tự Do, và Vẹn Toàn Lãnh Thổ mà thế hệ kế thừa đang dần bước.

NLG73 Lê Phú Nhuận

Houston 31 July 2014

Bảng Đối Chiếu Từ Ngữ...

Trần Văn Giang

Lời giới thiệu:

Có những từ ngữ của miền Nam và miền Bắc trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 viết và cách dùng giống nhau; nhưng đồng thời cũng có rất nhiều chữ viết giống y như nhau nhưng ý nghĩa (hoàn toàn khác biệt) dễ dàng gây “hoang mang” (confused) nếu người đọc (hoặc người nghe) không biết trước.

Ở Việt Nam sau 1975, vì nhiều lý do, một số từ ngữ của miền Nam (VNCH) đã bị thay thế hẳn. Tuy nhiên văn hóa và truyền thống của cộng đồng người Việt tị nạn CS ở hải ngoại vẫn tiếp tục duy trì các từ ngữ VNCH.

Đã có một số tác gia hiện đang sống ở hải ngoại viết về vấn đề gọi là “cái chết của ngôn ngữ Sài gòn cũ.” Cá nhân tôi không đồng ý với quan điểm là tiếng Sài gòn cũ (VNCH) đã hoặc sẽ chết. Thực tế cho thấy dân số tị nạn CS tại hải ngoại gần 3 triệu người hàng ngày vẫn dùng và bảo tồn chữ Sài gòn cũ trong gia đình, trong thánh lễ nhà thờ, trong kinh lễ thuyết pháp Phật giáo, trong các sinh hoạt thiếu nhi thánh thể cũng như gia đình phật tử... Hiển nhiên chữ Sài gòn cũ luôn luôn có sẵn và không hề thiếu thì hà cớ gì chúng ta phải dùng đến chữ của vi xi (riêng sự việc người dân Việt đang sống trong nước phải dùng từ ngữ CS trong mọi liên lạc, văn hóa là chuyện cũng dễ hiểu thôi...) Người Do thái sau khi tan hàng ở Palestine vì có thể bị diệt chủng (bởi áp lực của Hồi giáo và dân Ả rập) cả chục thế kỷ rồi. Họ cũng sống lưu vong khắp nơi trên thế giới giống như dân Việt tị nạn CS; Vậy mà khi vừa mới tái lập quốc gia Do thái ở khoảng năm 1950 là họ

*khai sinh ngay trở lại một tử ngữ (dead language) của họ, tiếng Hebrew, thành một sinh ngữ (living language). Với cái đà xuống dốc tệ hại của chủ nghĩa CS hiện nay ở Việt Nam thì cơ hội phục hưng của người quốc gia và sự trở lại tiếng Sài gòn cũ không phải chỉ có trong ước mơ. **Bây giờ chúng ta cứ vô tình dùng chữ ngây ngô của vì xi thì chẳng khác gì như vô hình chung chúng ta chấp nhận CS (tương tự như trang diện báo của đảng CSVN hoan hỉ phổ biến sự thao dượt hải quân của Trung cộng trên quần đảo trường sa và Hoàng sa của Việt Nam).***

Tôi cố gắng thu gộp lại, từ nhiều bài viết của nhiều tác gia và từ kinh nghiệm cá nhân, một số từ ngữ (của VC và VNCH) thuộc loại “dễ dàng gây hoang mang” này và tạm xếp vào một bảng đối chiếu dưới đây để quý vị rộng đường tham khảo; tùy ý sử dụng; và để may ra giúp quý vị tránh các trường hợp đáng tiếc (bị đồng bào chung quanh hiểu lầm “địa chỉ” của mình).

T.V.G.

TỪ NGỮ TỪ NGỮ VNCH VC

Ấn tượng Đáng ghi nhớ, đáng nhớ

Bác sỹ /
Ca sỹ / Bác sĩ / Ca sĩ

Bang Tiểu bang (State)

Bắc bộ /

Trung bộ / Bắc phần / Trung phần / Nam phần

Nam bộ

Bắc bộ /

Trung bộ / Bắc phần / Trung phần / Nam phần

Nam bộ

Báo cáo Thừa trình, nói, kể

Bảo quản Che chở, giữ gìn, bảo vệ

Bài nói Diễn văn

Bảo An toàn (mũ)

hiểm (mũ)

Bèo Rẻ (tiền)

Bị (đẹp) Không dùng động từ “bị;” chỉ dùng tĩnh từ (đẹp)

Bồi

duỡng (hỏi Nghi ngại, tầm bổ, săn sóc, chăm nom, ăn uống đầy đủ lộ?)

Bóng đá Túc cầu

Bức xúc Dồn nén, bức tức

Bất ngờ Ngạc nhiên (surprised)

Bổ sung Thêm, bổ túc

Cách ly Cô lập

Cảnh báo Báo động, phải chú ý

Cái Alô Cái điện thoại (telephone receiver)

Cái đài Radio, máy phát thanh

Căn hộ Căn nhà

Căng (lắm) Căng thẳng (intense)

Cầu lông Vũ cầu

Chảnh Kiêu ngạo, làm tang

Phẩm chất tốt

Chất lượng (chỉ đề cập phẩm “quality,” không đề cập lượng “quantity”)

Chất xám Trí tuệ, sự thông minh

Chế độ Quy chế

Chỉ đạo Chỉ thị, ra lệnh

Chỉ tiêu Định suất

Chủ nhiệm Trưởng ban, Khoa trưởng

Chủ trì Chủ tọa

Chữa cháy Cứu hỏa

Chiêu đãi Thết đãi

Chui Lén lút

Chuyên chở Nói lên, nêu ra

Chuyển ngữ Dịch

Chúng
minh nhân Thế Căn cước
dân

Chủ đạo Chính

Cơ cụm Thu hẹp

Công Nghiệp đoàn
đoàn

Công Kỹ nghệ
nghiệp

Công Công tác
trình

Cơ bản Căn bản

Cơ

khí (*tình* Cầu kỳ, phức tạp
từ!)

Cơ sở Căn bản, nguồn gốc

Cửa Phi cảng, Hải cảng
khẩu

Cụm từ Nhóm chữ

Cứu hộ Cứu cấp

Diện Thành phần

Dự kiến Phỏng định

Đại học ???
mở

Đào tị Tị nạn

Đầu ra / Xuất lượng / Nhập lượng
Đầu vào

Đại tảo

/ Tiểu Nấu ăn chung, ăn tập thể / Nấu ăn riêng, ăn gia đình
táo

Đại trà Quy mô, cỡ lớn

Đảm bảo	Bảo đảm
Đăng ký	Ghi danh, ghi tên
Đáp án	Kết quả, trả lời
Đề xuất	Đề nghị
Đội ngũ	Hàng ngũ
Động não	Vận dụng trí óc, suy luận, suy nghĩ
Đồng bào dân tộc	Đồng bào sắc tộc
Động thái	Động lực
Động viên	Khuyến khích
Đột xuất	Bất ngờ
Đường băng	Phi đạo
Đường cao tốc	Xa lộ
Gia công	Làm ăn công
Giải phóng	Lấy lại, đem đi... <i>(riêng chữ này bị VC lạm dụng rất nhiều)</i>
Giải phóng mặt băng	Ủi cho đất băng
Giản đơn	Đơn giản
Giao lưu	Giao thiệp, trao đổi
Hạch toán	Kế toán
Hải quan	Quan Thuế
Hàng	không Hàng không

dân dụng	dân sự
Hát đôi	Song ca
Hát tốp	Hợp ca
Hạt nhân (vũ khí)	Nguyên tử
Hậu cần	Tiếp liệu
Học vị	Bằng cấp
Hệ quả	Hậu quả
Hiện đại	Tối tân
Hộ Nhà	Gia đình
Hộ chiếu	Sổ Thông hành
Hồ hởi	Phấn khởi
Hộ khẩu	Tờ khai gia đình
Hội chữ thập đỏ	Hội Hồng Thập Tự
Hoành tráng	Nguy nga, tráng lệ, đồ sộ
Hưng phấn	Kích động, vui sướng
Hữu hảo	Tốt đẹp
Hữu nghị	Thân hữu
Huyện	Quận
Kênh	Băng tần (<i>Channel</i>)
Khả năng (có)	Có thể xảy ra (<i>possible</i>)
Khẩn trương	Nhanh lên
Khâu	Bộ phận, nhóm, ngành, ban, khoa
Kiều hởi	Ngoại tệ
Kiệt suất	Giỏi, xuất sắc
Kinh qua	Trải qua
Làm gái	Làm điểm

Làm việc	Thăm vấn, điều tra
Lầu năm góc Nhà trắng	Ngũ Giác Đài / Tòa Bạch Ốc
Liên hoan	Đại hội, ăn mừng
Liên hệ	Liên lạc (<i>contact</i>)
Linh tinh	Vớ vẩn
Lính gái	Nữ quân nhân
Lính thủy đánh bộ	Thủy quân lục chiến
Lợi nhuận	Lợi tức
Lược tóm	Tóm lược
Lý giải	Giải thích (<i>explain</i>)
Máy bay lên thăng	Trực thăng
Múa đôi	Khiêu vũ
Mĩ	Mỹ (Hoa kỳ: USA)
Nắm bắt	Nắm vững
Nâng cấp	Nâng, hoặc đưa giá trị lên
Năng nổ	Siêng năng, tháo vát
Nghệ nhân	Thợ, nghệ sĩ Tên (nghệ sĩ stage name) dùng ngoài tên thật
Nghĩa vụ quân sự	Đi quân dịch
Nghiêm túc	Nghiêm chỉnh

Nghệp dư	Đi làm thêm (2nd job / nghề phụ, nghề tay trái)
Nhà khách	Khách sạn
Nhất trí	Đồng lòng, đồng ý
Nhất quán	Luôn luôn, trước sau như một
Người nước ngoài	Ngoại kiều
Nổi niềm (tĩnh tử!)	Về suy tư
Phần cứng	Cương liệu
Phần mềm	Nhu liệu
Phản ánh	Phản ảnh
Phản hồi	Trả lời, hỏi âm
Phát sóng	Phát thanh
Phó Tiến Sĩ	Cao Học
Phi khẩu	Phi trường, phi cảng
	Một vụ trao đổi thương
Phi vụ	mại (a business deal: thương vụ)
Phục hồi nhân phẩm	Hoàn lương
Phương án	Kế hoạch
Quá tải	Quá sức, quá mức
Quán triệt	Hiểu rõ
Quản lý	Quản trị
Quảng trường	Công trường

Quân hàm	Cấp bậc
Quy hoạch	Kế hoạch
Quy trình	Tiến trình
Sốc (“shocked”)	Kinh hoàng, kinh ngạc, ngạc nhiên
Sơ tán	Tản cư
Sư	Sư đoàn
Sức khỏe công dân	Y tế công cộng
Sự cố	Trở ngại
Tập đoàn / Doanh nghiệp	Công ty
Tên lửa	Hỏa tiễn
Tham gia lưu thông(xe cộ)	Lưu hành
Tham quan	Thăm viếng
Thanh lý	Thanh toán, chứng minh
Thân thương	Thân mến
Thi công	Làm
Thị phần	Thị trường
Thu nhập	Lợi tức
Thư giãn	Tĩnh táo, giải trí
Thuyết phục (tính)	Có lý (makes sense), hợp lý, tin được
Tiên tiến	Xuất sắc
Tiến công	Tấn công
Tiếp thu	Tiếp nhận, thâu nhận, lãnh hội
Tiêu dùng	Tiêu thụ
Tổ lái	Phi hành đoàn
Tờ rơi	Truyền đơn

Tranh thủ	Cố gắng
Trí tuệ	Kiến thức
Triển khai	Khai triển
Tư duy	Suy nghĩ
Tư liệu	Tài liệu
Từ	Tiếng, chữ
Ừn tắc	Tắt nghẽn
Vấn nạn	Vấn đề
Vận động viên	Lực sĩ
Viện	Ung
Bướu	Viện Ung Thư
Vô tư	Tự nhiên
Xác tín	Chính xác
Xe con	Xe du lịch
Xe khách	Xe đò
Xử lý	Giải quyết, thi hành

(... còn tiếp)

* Quý vị nào thấy có thêm những chữ loại này ở đâu đó (?) hoặc thấy sự đối chiếu chưa đúng (!) thì xin vui lòng mách dùm để nhà cháu bổ túc (*không phải bổ sung*) và sửa đổi cho đúng (không phải là hoàn chỉnh) và cũng để mọi người cùng phần khởi (*không phải là hổ hởi*) tham khảo - Đa tạ...

Trần Văn Giang

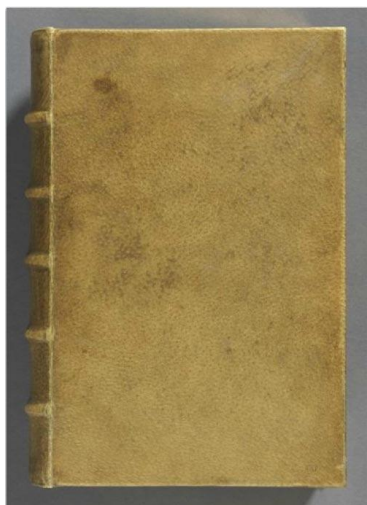
TIN VĂN HÓA

Mỹ: Có những cuốn sách được bọc bằng da người

Đại học Harvard xác nhận một cuốn sách trong thư viện của họ được bọc bằng da người.

Ngày 5/6, các nhà khoa học tại đại học danh tiếng Harvard của Mỹ đã xác nhận rằng một cuốn luận án cổ xưa trong thư viện của họ chắc chắn được bọc bằng da người.

Đây là cuốn sách có tựa đề “Des destinees de l’ame” (Về số phận của linh hồn) được tác giả Arsene Houssaye (1815-1896) viết ra bằng tiếng Pháp từ thế kỷ 19 nằm trong bộ sưu tập sách cổ của thư viện Houghton thuộc đại học Harvard và được đánh giá là những tác phẩm hiếm hoi và độc đáo.

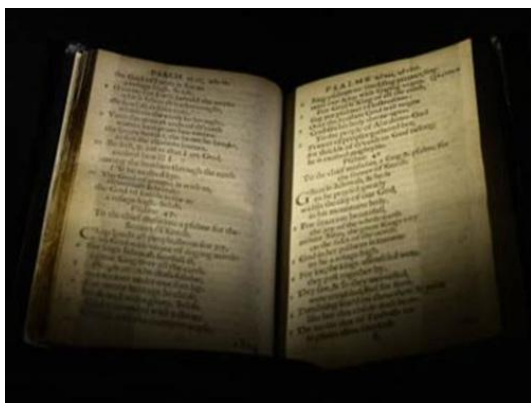


Cuốn sách được bọc bằng một tấm da người

Các nhà khoa học và chuyên gia lưu trữ của đại học Harvard đã sử dụng nhiều phương pháp để kiểm tra nguồn gốc của chất liệu bọc bên ngoài bìa sách. Thông qua những thí nghiệm này, họ đã loại trừ khả năng cuốn sách này được bọc bằng da của cừu, dê hay các loài động vật khác. Chuyên gia lưu trữ Alan Puglia cho biết: “Có đến 99% chắc chắn rằng tấm da

bọc trên cuốn sách này là da người.”

Kết luận này xác nhận tính xác thực của một đoạn ghi chú viết tay bằng tiếng Pháp bên trong cuốn sách này, trong đó khẳng định nó được “bọc bằng một tấm da người”. Một bác sĩ là bạn của tác giả Houssaye đã viết trong cuốn sách: “Khi xem xét cẩn thận, ta có thể thấy rõ những lỗ chân lông trên tấm da này.”



Vị bác sĩ tên là Ludovic Bouland này giải thích thêm: “Một cuốn sách về linh hồn con người xứng đáng được bọc bằng da người.”

Đây là một cuốn sách viết về linh hồn con người

Bác sĩ Bouland nói rằng tấm da này được lấy ra từ lưng của một phụ nữ bị tâm thần và qua đời vì chứng đột quỵ. Ông này cũng khẳng định rằng ông cũng có một cuốn sách khác bọc bằng da người được thuộc bằng lá cây muối.

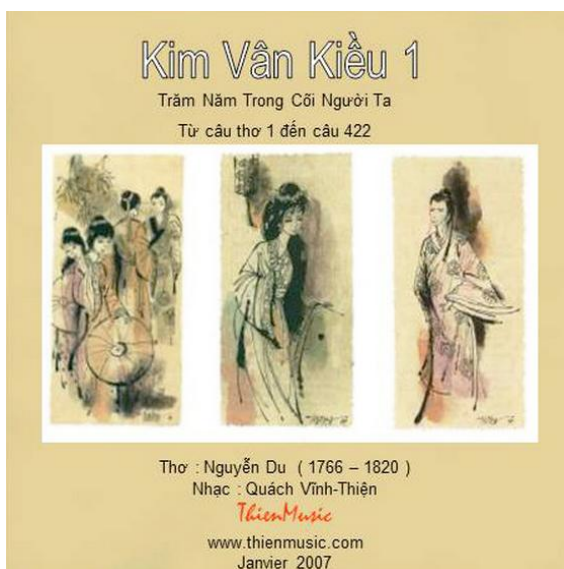
Tuy nhiên, đại học Harvard khẳng định “Về số phận của linh hồn” là cuốn sách duy nhất được bọc bằng da người trong bộ sưu tập của họ. Hình thức bọc sách bằng da người từng rất phổ biến trong vài thế kỷ trước đây, đến khi truyền thống này bị chấm dứt vì bị coi là quá “ghê rợn”.

Các chuyên gia của đại học Harvard giải thích: “Trong thế kỷ 19, có rất nhiều sách được bọc bằng da người. Nhiều tên tội phạm bị xử tử được hiến xác cho khoa học, và da của họ được thuộc và đem đi bọc bìa sách.”

Có vẻ như rất nhiều sinh viên đại học Harvard đã cầm trên tay cuốn sách viết về linh hồn này mà không hề biết rằng nó được bọc bằng một tấm da người thực thụ.

Đỗ Minh Giang
(sưu tầm)

ACTV
Association Culturelle Traditionnelle
Vietnamienne
Présente



“ . . .Truyện Kiều vẫn luôn đứng vững ở vị thế số một trong nền văn học Việt Nam. Cho đến hết thập niên đầu của thế kỷ 21, Đoạn Trường Tân Thanh vẫn được xem như một tác phẩm vô tiền tuyệ hậu Tạo được một tác phẩm như vậy Nguyễn Du quả thật là một thiên tài có một không hai của nền văn chương nước nhà. . .

. . . phổ hơn ba ngàn câu thơ lục bát của Nguyễn Du thành 77 bản nhạc, Quách Vĩnh Thiện đã hoàn thành một công trình nghệ thuật thật vĩ đại. Từ trước đến giờ chưa có một nhạc sĩ nào làm được việc đó, và về sau cũng chưa chắc sẽ có người làm nổi việc này”

« ... *Le chef d'œuvre Kim Vân Kiều reste toujours stable dans sa position numéro un dans la littérature Vietnamiennne. Jusqu'à la fin de la dernière décade du vingt-et-unième siècle, Đoạn Trường Tân Thanh (titre original de l'œuvre) est toujours considéré comme un chef d'œuvre sans précédent ni subséquent.*

Avec un tel chef d'œuvre, Nguyễn Du est vraiment un génie inégalable dans notre littérature ...

... ayant mis plus de trois mille vers six-huit de Nguyễn Du en 77 morceaux de musique, Quách Vĩnh Thiện a accompli un travail considérable. Jusqu'à ce jour aucun musicien n'a pu réaliser un tel exploit, et depuis ce jour il est aussi improbable d'avoir quelqu'un qui puisse le faire »

Nguyễn Thanh Liêm.

Kính mời thưởng thức ở các Links sau đây:

Kiều History 01 – Les deux soeurs Thúy Kiều, Thúy Vân
:<https://www.youtube.com/watch?v=doje7McUtWs&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=11>

Kiều History 02 – Thanh Minh Đáp Thanh :
https://www.youtube.com/watch?v=BwBo_5zexIs&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=10

Kiều History 03 - Hồng Nhan Bạc Mệnh :
<https://www.youtube.com/watch?v=oJJDvZbdXHw&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=9>

Kiều History 04 – Kim Trọng :
https://www.youtube.com/watch?v=0xM1ZqRo_xl&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=8

Kiều History 05 - Gặp Gỡ Lâm Chi :

<https://www.youtube.com/watch?v=Fj3qoLlJlvs&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g>

Kiều History 06 - Kiếp Nhân Duyên :

<https://www.youtube.com/watch?v=ObUiVpZfcsU&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=6>

Kiều History 07 - Mộng Triệu, Mạch Tương :

<https://www.youtube.com/watch?v=pfamfVCF6nk&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=5>

Kiều History 08 – Kim Trọng, Thúy Kiều :

<https://www.youtube.com/watch?v=rITJYF5qM8Q&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=4>

Kiều History 09 – Rầy Gió Mai Mưa :

<https://www.youtube.com/watch?v=aUAnWgC8D5g&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=3>

Kiều History 10 - Lộng Xuân :

https://www.youtube.com/watch?v=Ptb8qHv6_C0&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g&index=2

Kiều History 11 - Lửa Hương :

<https://www.youtube.com/watch?v=n84KdJ6qm4w&list=UURuamTfHI51hDifqPxXqQ8g>

<http://www.youtube.com/user/thienmusic>

<http://www.thienmusic.com>

Voyage en Images et en Musique :

<http://thienmusic.free.fr/notaBene.htm>

quachvinhthien@gmail.com

CÔI MUỘN PHIÊN

THƠ VINH TUẤN NHẠC LINH PHƯỢNG

BALLAD Dm Dm C F Dm

Tình như dòng nước lủ. Trắng ngà màu xanh xao. Chảy xuôi vào lòng

Dm C F Dm

vực. Một đời rồi hư hao. Ta đi tìm tâm

Dm C C C

ảnh. Đánh mất tự thưở nào. Nghìn trùng đời nghiệt

C C7 F F

ngã. Hồn lẫn xác thương đau. * Ta yêu em lắm

A Dm Bb A

lỡ.* Dối bơ vơ tội tình. Chết chiu từng sợi

A A 3 Dm Dm

nhỏ. Rồi tan tác hư không. Gờ hoài con gút

Dm Gm C A

nhỏ. Sao thấy nặng đôi bờ, Mất mờ cơn bão

A7 Gm A Dm/ Bb/ Dm

động. Tình nào là trăm năm....

XUÂN VỀ AI CÓ HAY

THƠ LÊ HỮU LIỆU NHẠC LINH PHƯƠNG

RLIMBA

Bao người nỏ nức chờ Xuân mới. Sao vẫn băng khuâng nổi nhớ

nhà. Thao thức từng đêm buồn diệu vợ. Triệu người khốn khổ chốn quê

xa. Bao kẻ lang thang chiều cuối năm. Nhìn người sắm Tết buồn xa

xăm. Thiên tai, bão lụt, nhà ly tán. Dắt diu nhau, hành khát kiếm

ăn! Bao Mẹ già trong những liếp tranh. Xác thân gầy ốm áo mong

manh. Bệnh đau thiếu thuốc, buồn đơn độc. Chính chiến là con lúc tuổi

xanh. Bao mảnh đời thương binh khốn khổ... Chiến tranh

qua cướp mất chân tay. Tương lai gãy vụn đời tăm tối. Lê

lết cho qua kiếp đoạ đầy!... Xuân chợt về nhưng ai có hay. Buồn

theo giọt nắng gió lung lay. Hoa khoe sắc thắm chìm đua hót. Ước

nguyện cho đời sớm đổi thay...



VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI
Vùng Nam Hoa Kỳ
Nhiệm kỳ 2014 – 2017



Cố vấn: Đoàn Quốc Sỹ

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Túy Hà

Phó CT Nội Vụ: Lưu Nguyễn Từ Thúc

Phó CT Ngoại Vụ: Lê Thị Hoài Niệm

Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như

Thủ Quỹ: Lê Hữu Liệu

UV. Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV. Giao Tế - Thông Tin : Thu Nga

UV. Tổ Chức: Cù Hòa Phong

UV. Âm Nhạc: Linh Phương

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

*Dương Phước Luyến *Huỳnh Quang Thế *Huỳnh Vũ Lê Văn
Huỳnh *Huỳnh Công Ánh *Lan Cao *Lê Hữu Minh Toán *Lê Thị
Hoài Niệm *Linh Phương *Nguyễn Thế Giác *Lê Hữu Liệu
*Nguyễn Tuấn Chương *Phan Đình Minh *Thu Nga *Mây Ngân
*Cù Hòa Phong *Lưu Nguyễn Từ Thúc *Vĩnh Tuấn *Vô Tình
Yên Sơn *Diễm Nghi *Lưu Thái Dzo *Dương Thượng Trúc
*Song An Châu *Võ Thanh Văn *Nguyễn Đức Nhơn *Phạm Ngũ
Yên* Nguyễn Mạnh An Dân* Trương Sĩ Lương *Phạm Tương
Như *Túy Hà.* Như Phong *Hoàng Thị Thanh Nga

HỘI VIÊN AN NHÂN

Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

Đặng Minh Hùng - Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường -
Kha Lăng Đa - Kim Hà - Linh Du - Nguyễn Kim Long Phụng -
Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh - Thanh Hà - Tiffany Nguyễn -
Thái Tầu - Tuấn Trường - Bích Phương - Nhật Hạnh -
Ngô Thu Hồng - Song Thy - Trần Yên Thụy-
Hoàng T. Nguyệt Khuyết - Văn Ngọc Thy - Trần Bửu Tú - Út Võ-

PHÂN ƯU

*Hoa trắng, Kiên Giang và áo tím
Một thời bình lụa vẫn chưa yên
Thơ như sông chờ hồn Nam Bộ
Theo bóng mây tàn vẫn mơ tiên*

Ngày 31-10-2014

Từ Sài Gòn Việt Nam

Thi Sĩ KIỂM GIANG HÀ HUY HÀ

Đã buông thơ bỏ chữ

về chốn nhân gian chưa ai hiểu

Nhưng ý tình văn nghệ sẽ mãi còn lưu dấu ngát hương

Ban Biên Tập
Tạp Chí Văn Học TIN VĂN
và **Cộng tác viên**
Kháp báo, Cầu Nguyễn
và **Đồng Thành Kính Phân Ưu**
cùng tang quyến

Đại Diện
Túy Hà

Thành Kính Phân Ưu

*Bạn Văn vừa bỏ cuộc chơi
May còn chữ nghĩa
cho đời tiếc thương
Theo đời chữ
lắm đoạn trường
Mai kia về cõi vĩnh hằng
phước an*

Nhà Văn Phero TẠ XUÂN THẠC

Đồng sáng lập viên và Chủ Nhiệm

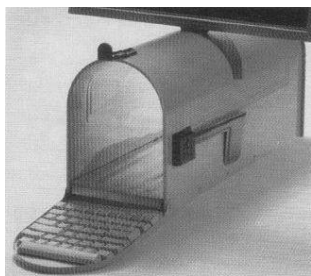
Văn Đàn ĐÔNG TÂM

Sinh năm 1937 Tại Nam Định Việt Nam

Đã giả từ cõi thế ngày 10 tháng 10 năm 2014 Tại
Houston TX USA

Ban Biên Tập Tạp Chí Tin Văn và cộng tác viên
Kính nén nhang lòng tiễn bạn văn về cõi vĩnh hằng
và Đồng Thành Kính Phân ưu cùng Tang Quuyến.

Đại Diện/Túy Hà



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14 Nếu có hình ảnh minh họa cần scane dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý độc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin ghi gửi Thủ Quỹ là : Tòng Phạm theo địa chỉ:

**Mr.TONG PHAM P.O. BOX 681822
Houston,TX 77268**

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

ybtinvan@yahoo.com * tuyha81@yahoo.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới (Trong thời gian 45 ngày).
Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác viên đã theo dõi Thông Báo Này.

Trân Trọng
TIN VĂN



**Văn Bút Nam Hoa Kỳ
và Tạp Chí Tin Văn
Đặc biệt cảm tạ**

Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ
tài chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát
triển góp phần phục vụ cho hoạt động

Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại.

Quý Ông Bà: Quỳnh Nguyễn - Tuấn Đào - Tông Phạm - Lập
Nguyễn - Ngô Đăng - Trần Bửu Tú- Đào Lê

Quý Cơ Sở:

Phuong My Video - Leon Vũ Insurance –
Neuroreflexology Therapy - Vision Outlet - Cecile Nguyễn
Insurance - Cao Nails- Beauty@ Spa Wholesale –
JN Nails Supply

Linh Phuong music Productions- Love's Marina&Park
VP.TAX Lena Ngọc Nguyễn,EA - Phở Thy



TRONG SỔ NÀY

Lời vào tập 3/

Trương Sĩ Lương / Tạ ơn /5/

Cung Bảo Bình / Thư gửi về đâu /8

Trần Quốc Bảo / Bài thơ máu lửa /10/

Cao Nguyên / Chẳng lẽ /13/

***NGƯỜI ĐI THƠ NGÁT HUƠNG ĐỜI /15/**

(Kiên Giang - Hồ Dzếnh - Pablo Neruda)

Hiền Nga / Lạ bàn thơ/19/

Bùi Công Thuần / Lá Trúc /22/

Vô Tình / Hàn Mạc Tử /27/

Nguyễn Thị Vinh / Lục bát /28/

Trần Văn Lệ / Ngày tàn /29/

Lưu Thái Dzo / Chân dung /30/

Yên Sơn / Lục bát /31/

Kim Oanh / Hoa cườm thảo /32/

Phạm Tương Như/ Lưới tình / 33/

Nguyễn Đức Nhơn / Dòng đời /36/

Nguyễn Nhung / Về cần thơ /37/

Huỳnh Công Ánh / Ngày trăm năm/38/

Trần Minh Hiền/ Nụ hồng nở / 39/

Thái Bạch Vân / Chiều Thu /40/

Lê Hữu Minh Toán / Ngậm ngùi /41/

Phạm Ngũ Yên / Cười khóc /42/

***TÌNH TRONG Ý NGOÀI /49/**

(Trần Kiều Bạc-Tuyền Linh- Bạch Hạc- Vân Hà- Trần Trtung Tá-
Hoàng T. Nguyệt Khuyết- Như Ly)

Thu Nga / Mấy Trăng tiếp.../57/

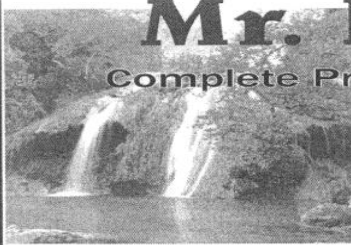
Trần Yên Thụy / Có phải /63/

Thy Lan Thảo / Komtum /64/

Dạ Dung / Tạ tình /66/

Khải Đào / Giọt lệ /67/

Đào Lê / Nửa tình em /68/
Đỗ Bình / Tiễn Anh /69/
Cái Trọng Ty / Chén rượu chiều mưa /71/
Phan Văn Truồi / Giọt nắng /72/
Hoàng Thị Thanh Nga / Đò sang bến khác /73/
Thiên Kim / Người lính không già /84/
Trần Việt Cường / Sông nghèo /85/
Songthy / Gởi người ở lại /86/
Hoàng Xuân Sơn / Lục bát ba ngày /87/
Trầm Vân / Tiếng Thu /88/
Lan Chi & TS Lê Xuân Nhị / Phỏng vấn /89/
Lan Cao / Trái du phiêu /98/
Lê Thị Hoài Niệm / Cảm ơn /99/
Cù Hòa Phong / Mưa /106/
Song An Châu /Đêm nghe tiếng mưa rơi /107/
Phan Các Chiêu Hằng / Trong ta /109/
Luân Hoán / Bỏ rượu /110/
Vũ Tiến Lập /Thơ chuyển ngữ /111/
Như Phong /Mắt em /112/
Du Tử Lê /Hà nội-Tôi /113/
Ngô Nguyên Nghiễm /Son sắt /120/
Phạm Tín An Ninh /Những vì sao /122/
Huy Lâm /Chữ Viết /128/
Văn Nguyên Dưỡng /Bóng lạc/132/
***Huỳnh Quang Thế (Viễn Kính Văn Học) 133** (Nhiều tác giả)
Minh Xuân /Thu nhớ /160/
Dương Thượng Trúc / Thu Houston /161/
Hoàng Thị Thanh Nga / Houston du ký /166/
Túy Hà /Ngày ấy biệt từ / 175/
Hiền Vi / Bà /177/
Đình Duy Phương /Đồng bão /192)
Mây Ngân / Diệt tàu cộng/193)
Nguyễn Thị Thanh Dương / Người khách cuối /194/
Hồng Trung / Chuyện trong nước/206/
Lê Phú Nhuận / Những việc làm / 209/
Trần Văn Giang /Từ ngữ đối chiếu /211/
Tìn Văn Hóa /221/
Linh Phương - Vĩnh Tuấn - Lê Hữu Liệu /Thơ phổ Nhạc /227/
Phân ưu-Thông Báo-Cảm Tạ /230/



Mr. Print

Complete Printing Services

- ◆ *Wedding Invitations*
- ◆ *Business Cards; Invoices*
- ◆ *Books; Binding*
- ◆ *Flyers; Labels; Posters*
- ◆ *Graphic Design*

11331 Richmond Ave. Ste. N105
Houston Texas 77082

Tel: 281-556-9299
832-279-9180

Đảm trách mọi dịch vụ ấn loát
uy tín và đúng hạn

PHƯƠNG MY

AUDIO & VIDEO

TRUNG TÂM ▪ BĂNG NHẠC ▪ SÁCH BÁO ▪ KARAOKE

CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ

- ◆ Đủ các loại máy Tự Diễn điện tử
 - ◆ Đầu máy Karaoke vi tính 45 ngàn bản nhạc
 - ◆ Đủ loại máy DVD - Mixer Karaoke
- Audio Systems và Wireless Microphone

**ĐẶC BIỆT MUA 1 MIXER
tặng 1 cặp Wireless Microphone**

Mở cửa 7 ngày:
10am - 9pm

Có đầy đủ DVD-CD của các trung tâm trên toàn quốc

- Phim bộ Việt Nam, Hong Kong, Đại Hàn, và Trung Quốc
- Phim miền Bắc và nam, Cải Lương, Hài Hước và Phóng Sự Việt Nam
- Phim lẻ Hong Kong và Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ

Có bán đủ loại máy MASSAGE

Phương My là đại lý chính thức duy nhất của công ty TÂN TỰ
DIỄN tại Houston. Quý khách mua ở những cửa hàng khác trong
vùng sẽ không được bảo hành và sửa chữa của công ty
Tự Diễn Smart World

KHU HONG KONG
CITY MALL



11205 Bellaire Blvd., #B8, Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9155 / Fax: (281) 530-8379

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp sự thay đổi đó.

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn. Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới? Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường? Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate®

You're in good hands.®

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tài Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company



LÊ HOÀNG NGUYỄN
WINNING AGENCY

LENA NGOC NGUYEN, EA
MASTER TAX ADVISOR
ENROLLED AGENT

Power of Attorney to represent clients in the Tax Court



10613 BELLAIRE BLVD. #200
HOUSTON, TX 77072
TEL: 281 • 498 • 9009
FAX: 281 • 498 • 9018
LENA@WINNINGAGENCY.COM

NTT BEAUTY SUPPLY

11210 Bellaire Blvd., #123
Houston, TX 77072
Tel: (281) 988-5653
Fax: (832) 328-4939

JN NAIL SUPPLY & SPA

12320 Bellaire Blvd., # A8A
Houston, TX 77072
Tel: (832) 328-4841
Fax: (832) 328-4939
Email: JNNail77072@yahoo.com

JN (SHOW ROOM)

11107 Bellaire Blvd., #D
Houston, TX 77072
Tel: (832) 512-6412
Cell: (713) 884-0479

TÂN NGUYỄN
Home Improvement

- Điện
- Sửa ống nước
- Mài sàn
- Trồng cây
- Gạch lát nền
- Sửa máy giặt
- Trồng thảm cỏ
- Mài tường
- Cầu sắt
- Trồng cây
- Sơn nhà

Tel: (281) 777-4276
Email: tannguyen72@hotmail.com

TÔ KỲ ĐỨC BUILDER

* Nhận làm Plumbing, Điện, máy lạnh.
* Có license
* Công việc làm bảo đảm
Tel: (713) 367-6207

TIN VUI - TIN VUI - TIN VUI

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2011

chúng tôi đại lý sản phẩm hãng ODYSSEY Nail Systems Inc. tại Houston.

- Đèn U/V light cho Gel màu **3 Years warranty**
- Cần nhiều đại lý trong vùng
- Gel màu mua **10 Free 1**
- Liquid không mùi (thay thế Solar Liquid)
- Powder, màu trong, tươi, không bị bọt như Sola
- * Nhận build tiệm, xin phép và pass inspection. Công việc làm bảo đảm
- * Có thợ lột gạch, điện, nước, Plumbing cho tiệm và tư gia



**JN NAILS NƠI CUNG CẤP ĐẦY ĐÚ CÁC
MẶT HÀNG PHỤC VỤ NGÀNH NAILS**
JN NAILS Beauty Supply & Tony Triến
Email: JN NAIL77072@yahoo.com
Kính Mời

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

#200 Wilcrest, suite 368 (at Beechcroft - cạnh Kim Viên và Quê Hương Restaurant)

Houston - Texas 77072 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CẶP KÍNH \$38.00 (gọng và tròng)**
- * **CÓ MÁY TỐI TẤN CẮT KÍNH LẤY LIỀN (SV)**

- * LẤY ĐỘ KIỂM CHÁM KÍNH MỚI
- * CÓ GIA ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN
- * NHẬN LÀM KÍNH CỬA ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CUỘC PHÍ

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7PM

Hàng cửa: Thứ Ba



**Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper**



**Coupon
\$10.00**

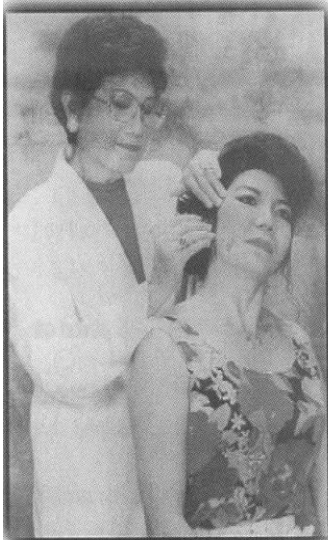
Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những ước mơ thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng

PHẬT MINH Y KHOA ĐIỀU KỲ

NEUROREFLEXOLOGY THERAPY

LIỆU PHÁP PHẢN XẠ THẦN KINH

Bà Lê Thị Thu Cúc



LICENSE NO.MT 4550

8056 Boone @ Beechnut
Tel: (281) 498- 6777 * (713) 301-3645
1- 877- 279-7778

Xin gọi lấy hẹn:

Mon - Fri: 9am - 7pm

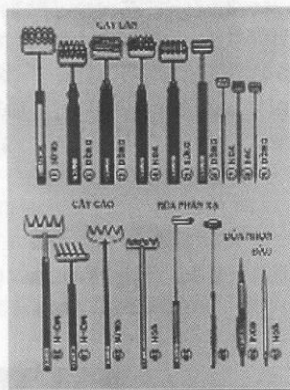
Sat: 9am - 2pm

Sun: Closed

Đã chữa lành được:

- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người điếc nghe được tiếng chim liu lo.
- Người câm được trả lại tiếng nói.
- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người bại liệt đi đứng bình thường.

Trích bài viết của linh mục James Vũ đăng trên báo Tin Việt

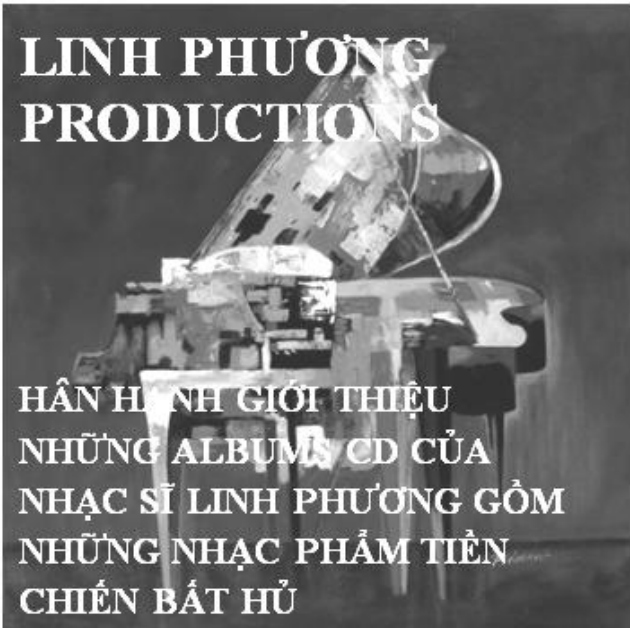


DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRONG XOA BÓP PHẢN XẠ ĐƯỢC CẢI TIẾN THEO:

* Larouse Medical 1952 trang 679 ảnh 1130
và trang 949 ảnh 1657

* Và tạp chí "The Guide of Acupuncture"

LINH PHƯƠNG PRODUCTIONS



**HÂN HINH GIỚI THIỆU
NHỮNG ALBUMS CD CỦA
NHẠC SĨ LINH PHƯƠNG GỒM
NHỮNG NHẠC PHẨM TIỀN
CHIẾN BẤT HỦ**

Độc tấu dương cầm :

**MƯA TÌNH, MƯA LỆ, MƯA TƯƠNG TƯ,
MƯA DĨ VANG, SUỐI MƠ, NHẠC TRỮ TÌNH Á
CHÂU, NHỚ VỀ MIỀN TRUNG, TÌNH YÊU CUỐI
ĐỜI, CUNG ĐÀN THƯƠNG NHỚ.**

GIÓ CUỐN TÌNH XƯA (Giọng ca Huyền Châu)

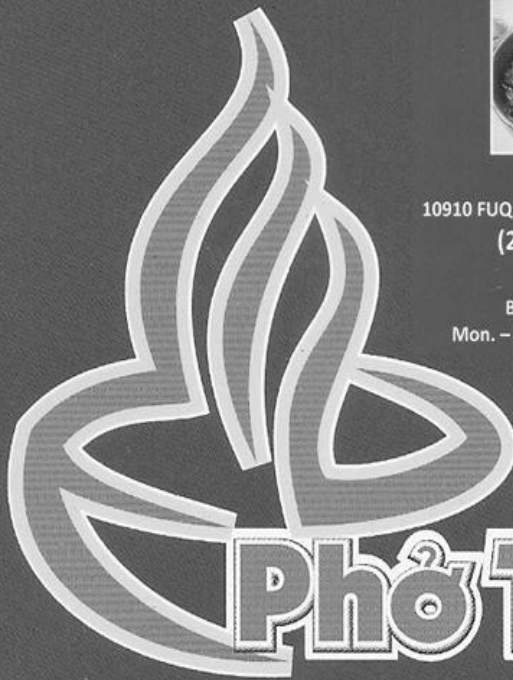
VÁ ĐỜI ĐAU THƯƠNG (Giọng ca Cẩm Vân)

Bâng Khuâng (sáng tác Linh Phương- Nguyễn Túc)

**Và giới thiệu trên 30 Albums CD, Sách nhạc, và
các sáng tác của Nhạc sĩ Linh Phương. Xin Mời ghé
trang nhà :**

Linhphuongproductions.net.

Phone : 832-512-4764



10910 FUQUA ST. HOUSTON, TX 77089

(281) 481-8929

BUSINESS HOURS:

Mon. - Sun.: 8:00AM - 8:00PM

KHAI TRƯƠNG THỨ BAY NGÀY 2 THÁNG 2 NĂM 2013

281-481-8929

Chuyên Phở Bắc gia truyền do chính người Nam Định nấu

Có Tái-ướp HƯƠNG VỊ ĐẶC BIỆT

ĐẶC BIỆT: Nạm - hương vị thơm ngon.

Bún Bò Huế - Gà đi bộ khó quên

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần
từ 8AM - 8PM

Cần nam, nữ nhân viên chạy bàn. Xin liên lạc: 832-310-0764 (Bắc Tĩnh)

Trong thời gian khai trương:

FREE

TRÁ ĐÀ
NƯỚC NGỌT
(SOFT DRINKS)

Giải khát có thêm:
Tapicca - Smootie
và nước Mía
thơm ngon
tinh khiết





CAO



Nails & Spa
Wholesale

Elegant Design



NAILS BEAUTY & SPA WHOLESALE

NƠI CUNG CẤP NHỮNG MẶT HÀNG MỖI NHẤT

ĐẦY ĐỦ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ NGÀNH NAILS

HÀNG HIỆU GIẢ HỮU NGHỊ

GHẾ SPA DANH TIẾNG, MUA HÀNG SẼ CÓ QUÀ TẶNG

Địa điểm 1: 6787

Wilcrest Dr. #A

Houston TX 77072

Phone : 281-575-0678

Fax: 832-778-5046

Địa điểm 2: 9820

Gulf Fwy Ste C3-4

Houston TX, 77034

(inside Hongkong 5)

Phone : 713-910-3899

Find us online

[www..caosupply.com](http://www.caosupply.com)



LOVE'S MARINA INC.

BOATING, FISHING, CAMPING, PICNICKING

Bạn đang ở Houston
Bạn là du khách từ xa đến

Nếu chưa đến thăm
LOVE'S MARINA PARK

là bạn chưa biết mùa hè rực rỡ
của Houston Hữu tình



211 Hwy 90 (old hwy 90)

CROSBY, TX 77532

Tel: 281-328-2159